

NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG VỀ QUYỀN TRẺ EM

(TẬP 2 - ĐÁP ÁN)

LỜI GIỚI THIỆU

Trong khuôn khổ của chương trình toàn cầu, “**Quyền và Tiếng nói của Chúng em**” (**My Rights My Voice – MRMV**) gồm 08 nước tham gia, dự án của Chương trình Quản trị Giáo dục Oxfam tại Việt Nam tập trung vào các mục tiêu thúc đẩy trách nhiệm giải trình trong lĩnh vực giáo dục. Các hoạt động nhằm tăng cường năng lực thực hiện Quyền trẻ em (đặc biệt là các nhóm Quyền được phát triển và Quyền được tham gia) được xúc tiến đồng thời và mạnh mẽ ở các nhóm học sinh, cha mẹ học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, và nhóm giáo viên, hiệu trưởng, cán bộ quản lý giáo dục cùng các đối tác Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội đồng Nhân dân các cấp và VP Đoàn ĐBQH & HĐND. Ngày càng có nhiều hơn các sáng kiến mới, độc đáo, hấp dẫn từ cấp cơ sở đã được triển khai, chia sẻ và nhân rộng.

Trên tay bạn là Ngân hàng Câu hỏi & Tình huống về Quyền trẻ em (NHCH&TH-QTE) và Đáp án, sẽ được sử dụng như bộ công cụ nguồn cho các hoạt động thực hành. Đây là một nỗ lực tập thể do các giáo viên nòng cốt, các hiệu trưởng và cán bộ quản lý giáo dục tại các tỉnh dự án (Đắk Nông, Lào Cai và Ninh Thuận) dày công biên soạn với sự hỗ trợ kỹ thuật của nhiều nhà chuyên môn có kinh nghiệm trong nước.

Bộ tài liệu bao gồm 02 cuốn:

- Tập 1 - NHCH&TH-QTE: Các Câu hỏi và Tình huống về Quyền Trẻ em
- Tập 2 - NHCH&TH-QTE: Đáp án

Đây là một công trình được “tài liệu hóa” bởi chính những người trong cuộc, người thực hiện, dựa trên chất liệu sống động, có thực, với một sự đa dạng, khác biệt từ điều kiện sinh sống, tập tục, văn hóa, kinh nghiệm, cách ứng xử phong phú của những miền đất khác nhau. Khi bắt tay khởi động biên soạn hệ thống ngân hàng câu hỏi này, hàng trăm giáo viên đã tự mình trở thành người học hiệu quả với các thao tác phân tích, phân loại, tổng hợp thông tin, thảo luận, tranh luận, phản biện và cùng đưa ra những quyết định cuối cùng. Oxfam muốn thúc đẩy cách làm có sự tham gia thực chất này, thay cho việc thuê “chuyên gia” viết một bộ tài liệu rồi chuyển về cho địa phương áp dụng theo hướng dẫn sẵn có nhưng đôi khi thiếu đi sự phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

NHCH&TH-QTE này là sáng kiến tiếp theo sau bộ Tài liệu truyền thông và bộ Thẻ trò chơi về Quyền Trẻ em được Oxfam giới thiệu năm 2013 (dành cho trẻ em, cha mẹ học sinh đồng bào dân tộc thiểu số và giáo viên); nhưng hơn thế, đây cũng là một sự cộng hưởng với các nỗ lực của các cơ quan Chính phủ trong việc trình Quốc Hội sửa đổi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, cũng như xây dựng Chương trình quốc gia nhằm thúc đẩy sự tham gia của trẻ em Việt Nam giai đoạn 2014-2020.

Cũng như bất kỳ ấn phẩm nào, tài liệu “cây nhà lá vườn” sử dụng cho mục đích thực hành này sẽ trở nên hữu ích và hoàn thiện hơn nữa trong những lần tái bản tiếp theo nếu được đón nhận những phản hồi tích cực, góp ý chuyên môn và bổ sung quý báu từ bạn và từ bất kỳ ai dùng nó cho các sáng kiến mới của mình.

Hà Nội, tháng 10-2014

Chương trình Quản trị giáo dục

Oxfam tại Việt Nam

LỜI CẢM ƠN

Oxfam muốn dành những lời tôn vinh tốt đẹp nhất đến các tác giả chính của bộ tài liệu NHCH&TH-QTE này, là **tập thể giáo viên, tổng phụ trách, hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục** thuộc các tỉnh dự án, bao gồm:

Tỉnh Đắk Nông:

- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Krông Nô và Đắk Glong
- Trường tiểu học Lê Lợi, xã Nam Xuân
- Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Nam Nung
- Trường trung học cơ sở Lý Tự Trọng, xã Nam Xuân
- Trường trung học cơ sở Nam Nung, xã Nam Nung
- Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, xã Đắk Som
- Trường trung học cơ sở Phan Chu Trinh, xã Đắk Som

Tỉnh Lào Cai:

- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Sa Pa và Simacai
- Trường tiểu học Sa Pả II, xã Sa Pả
- Trường tiểu học Tả Phìn, xã Tả Phìn
- Trường trung học cơ sở Tả Phìn, xã Tả Phìn
- Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học xã Mản Thẩn
- Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Mản Thẩn

Tỉnh Ninh Thuận

- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Bác Ái và Thuận Bắc
- Trường tiểu học Phước Tân A, xã Phước Tân
- Trường tiểu học Phước Tân B, xã Phước Tân
- Trường trung học cơ sở bán trú Nguyễn Văn Linh, xã Phước Tân
- Trường tiểu học Xóm Bằng, xã Bắc Sơn
- Trường tiểu học Bình Nghĩa, xã Bắc Sơn
- Trường tiểu học Láng Me, xã Bắc Sơn
- Trường trung học cơ sở Hà Huy Tập, xã Bắc Sơn

Công việc tập huấn biên soạn, hướng dẫn và giám sát thực hành thử nghiệm, điều khiển thảo luận, điều phối biên tập và hoàn tất bản thảo cuối cùng được thực hiện bởi hai nhà tư vấn đầy tâm huyết, trách nhiệm và giàu kinh nghiệm chuyên môn:

- **Bùi Ngọc Diệp**
- **Đỗ Thị Tường Vi**

cùng với các thành viên tham gia 02 đợt biên tập tại Hà Nội đến từ 03 tỉnh:

- **Trần Văn Thanh, Phạm Thị Thúy, Dương Thị Oanh, Nguyễn Thị Kim Thêu (Lào Cai), Phan Sỹ Thống, Lê Ánh Tuyết (Đắk Nông), Vũ Thị Vân, Trần Ngọc Nhân, Nguyễn Khắc Trí, Đỗ Hữu Trường, Đặng Hữu Huy Phong (Ninh Thuận).**

Tư vấn **Đặng Trần Anh Tuấn** đã góp phần đẩy chất lượng của bộ tài liệu lên cao hơn hẳn nhờ vào những đóng góp tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong khi biên tập và hiệu đính các khía cạnh luật của bộ tài liệu; đồng thời, cũng đã giúp làm cân bằng, hài hòa giữa những yêu cầu chặt chẽ của yếu tố luật và sự giản dị, tiện lợi cần có dành cho người dùng.

Họa sỹ **Trịnh Lâm Tùng** là người vẽ bìa và các phụ bản cho ấn phẩm.

Toàn bộ các thành viên của Chương trình Quản trị Giáo dục Oxfam đều tham gia hết sức mình, trong tất cả các khâu, để hỗ trợ nhóm tác giả kịp cho ra đời bộ sản phẩm yêu quý của mình:

- **Phan Vũ Hùng, Vũ Thu Trang, Phạm Thị Hồng Nết, Trần Thị Minh Huệ, Nguyễn Diệu Chi, Nguyễn Thị Diệu Linh và Lê Gia Thắng.**

MỤC LỤC

<u>PHẦN I TÌM HIỂU CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN TRẺ EM.....</u>	<u>8</u>
I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG ƯỚC:.....	8
II. CÁC QUYỀN CỦA TRẺ EM QUY ĐỊNH TRONG CÔNG ƯỚC VỀ QTE	11
II.1. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC SỐNG CÒN:	12
II.2. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ:.....	14
II.3. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN	23
II.4. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC THAM GIA:	27
III. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA CÔNG ƯỚC VỀ QTE	30
IV. TRÁCH NHIỆM THỰC THI CÔNG ƯỚC VỀ QTE.....	41
 <u>PHẦN II CÁC QUYỀN CỦA TRẺ EM THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM</u>	<u>46</u>
I. QUYỀN ĐƯỢC KHAI SINH VÀ CÓ QUỐC TỊCH	46
II. QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG.....	51
III. QUYỀN SỐNG CHUNG VỚI CHA MẸ	55
IV. QUYỀN ĐƯỢC TÔN TRỌNG, BẢO VỆ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, NHÂN PHẨM VÀ DANH DỰ	59
V. QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHỎE	62
VI. QUYỀN ĐƯỢC HỌC TẬP.....	64
VII. QUYỀN ĐƯỢC VUI CHƠI, GIẢI TRÍ, HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ DỤC, THỂ THAO, DU LỊCH.....	69
VIII. QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN NĂNG KHIẾU	73
IX. QUYỀN CÓ TÀI SẢN.....	79
X. QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN, BÀY TỎ Ý KIẾN VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI.	85
XI. KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI TRẺ EM.....	100
 <u>PHẦN III BỖN PHẬN CỦA TRẺ EM THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM....</u>	<u>115</u>
 <u>PHẦN IV NHỮNG VIỆC TRẺ EM KHÔNG ĐƯỢC LÀM</u>	<u>141</u>
 <u>PHẦN V TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM</u>	<u>166</u>
I. TRÁCH NHIỆM ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO TRẺ EM	166
II. TRÁCH NHIỆM CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM	172
III. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM CHO TRẺ EM SỐNG CHUNG VỚI CHA MẸ	178
IV. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA TRẺ EM.....	183
V. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO TRẺ EM	190
VI. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC HỌC TẬP CỦA TRẺ EM.....	197

VII. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ, HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ DỤC, THỂ THAO, DU LỊCH CHO TRẺ EM.....	227
VIII. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN PHÁT TRIỂN NĂNG KHIẾU CỦA TRẺ EM.....	234
IX. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN DÂN SỰ CỦA TRẺ EM.....	238
X. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN, BÀY TỎ Ý KIẾN VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA TRẺ EM.....	241
XI. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM	254
<u>PHẦN VI BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT ...</u>	<u>258</u>
<u>PHẦN VII CÁC HÀNH VI VI PHẠM QUYỀN TRẺ EM.....</u>	<u>280</u>
<u>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</u>	<u>316</u>

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Ban Giám hiệu	BGH
Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em	BVCS&GDTE
Câu lạc bộ	CLB
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	CHXHCNVN
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	HDGD NGLL
Liên hợp quốc	LHQ
Lao động thương binh và xã hội	LĐTB&XH
Phụ huynh học sinh	PHHS
Quyền trẻ em	QTE
Trung học cơ sở	THCS
Thanh niên cộng sản	TNCS
Ủy ban nhân dân	UBND

PHẦN I

TÌM HIỂU CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN TRẺ EM

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG ƯỚC:

Câu 1.

Trả lời: Đại hội đồng LHQ đã nhất trí đã thông qua Công ước về QTE vào ngày 20/11/1989.

Câu 2.

Trả lời: Công ước về QTE có hiệu lực thi hành từ ngày 02/9/1990.

Câu 3.

Trả lời: Việt Nam phê chuẩn Công ước về QTE vào ngày 20/02/1990.

Câu 4.

Trả lời: Quốc gia đầu tiên ở Châu Á đã phê chuẩn Công ước về QTE là Việt Nam.

Câu 5.

Trả lời: Việt Nam là quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước LHQ về QTE.

Câu 6.

Trả lời: Dưới 18 tuổi.

Giải thích: Điều 1 của Công ước của LHQ về QTE quy định: “Trẻ em là những người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”.

Câu 7.

Trả lời: Độ tuổi trẻ em ở Việt Nam không giống độ tuổi trẻ em quy định trong Công ước của LHQ về QTE. Trẻ em ở Việt Nam là người dưới 16 tuổi.

Giải thích: Điều 1 Luật BVCS&GDTE của Việt Nam quy định: “Trẻ em quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới mười sáu tuổi”.

Câu 8.

Đáp án: C

Câu 9.

Đáp án: A

Câu 10.

Đáp án: B

Câu 11.

Đáp án: A

Câu 12.

Đáp án: A

Câu 13.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 1 Công ước LHQ về QTE quy định: “Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em là những người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”.

Câu 14.

Đáp án: Không trái

Giải thích: Điều 1 Công ước LHQ về QTE quy định: “Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em là những người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Như vậy, việc pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi trẻ em thấp hơn quy định của Công ước về QTE vẫn được thừa nhận. **Câu 15.**

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Ngày 20/11/1989 là ngày Công ước về QTE được thông qua. Còn ngày 02/9/1990 là ngày Công ước về QTE có hiệu lực.

Câu 16.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới (và là nước đầu tiên ở Châu Á) phê chuẩn Công ước về QTE.

Câu 17.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 1 Công ước LHQ về QTE quy định “Trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”.

Câu 18.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 1 Công ước LHQ về QTE quy định: “Trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”.

Câu 19.

Đáp án: A. Sai

Giải thích: Điều 1 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi”. Như vậy, pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi trẻ em nhỏ hơn độ tuổi trẻ em quy định trong Công ước về QTE.

Câu 20.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

Điều 1 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi”. Bạn Hùng mới 15 tuổi thì vẫn còn là trẻ em, chưa phải là người lớn.

Câu 21.

Đáp án: Việt Nam

Câu 22.

Đáp án:

a. dưới 18 tuổi

b. dưới 16 tuổi

Giải thích:

- Điều 1 Công ước về QTE quy định: “Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em có nghĩa là những người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”.

- Điều 1 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới mười sáu tuổi”.

Câu 23.

Đáp án	Giải thích
1- c	Việt Nam phê chuẩn Công ước về QTE vào ngày 20/02/1990.
2- a	Công ước về QTE có hiệu lực từ ngày 02/9/1990.
3- b	Đại Hội đồng LHQ nhất trí thông qua Công ước về QTE vào ngày 20/11/1989.

Câu 24.

Đáp án	Giải thích
1 - b	Điều 1 Công ước về QTE quy định: “Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em là những người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”.
2 - c	Điều 1, Luật BVCS&GDTE của Việt Nam quy định: “Trẻ em quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới mười sáu tuổi”.

II. CÁC QUYỀN CỦA TRẺ EM QUY ĐỊNH TRONG CÔNG ƯỚC VỀ QTE

Câu 25.

Trả lời: 4 nhóm quyền

Giải thích: Trong Công ước về QTE, các quyền của trẻ em được chia thành 4 nhóm quyền, đó là:

- Nhóm quyền được sống còn
- Nhóm quyền được bảo vệ
- Nhóm quyền được phát triển
- Nhóm quyền được tham gia

Câu 26.

Đáp án: C

Giải thích: Trong Công ước về QTE, các quyền của trẻ em được chia thành 4 nhóm quyền, đó là:

- Nhóm quyền được sống còn
- Nhóm quyền được bảo vệ
- Nhóm quyền được phát triển
- Nhóm quyền được tham gia

Câu 27.

Gợi ý trả lời:

Tất cả 4 nhóm quyền nêu trên đều quan trọng như nhau. Việc thực hiện các nhóm quyền của trẻ em có mối liên quan mật thiết với nhau để đảm bảo các quyền cơ bản của trẻ em được thực thi có hiệu quả nhất.

II.1. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC SỐNG CÒN:

Câu 28:

Đáp án: Nhóm quyền được sống còn bao gồm các quyền sau đây:

- Quyền được sống
- Quyền được khai sinh, có họ tên và quốc tịch
- Quyền được biết cha mẹ và được cha mẹ chăm sóc
- Quyền được hưởng an sinh xã hội
- Quyền được bảo đảm đến mức tối đa có thể được để sống còn và phát triển (được cung cấp lương thực có đủ chất dinh dưỡng, có tình thương và sự

quan tâm của gia đình và xã hội, được bảo đảm đầy đủ các dịch vụ y tế, nhận được sự giáo dục, có nơi ở,...)

Câu 29.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau sinh ra và phải có quyền có họ tên, quyền có quốc tịch và trong chừng mực có thể, quyền biết cha, mẹ của mình và được cha mẹ mình chăm sóc sau khi ra đời”.

Câu 30.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch và trong chừng mực có thể, quyền biết cha mẹ của mình và được cha mẹ mình chăm sóc sau khi ra đời”.

Câu 31.

Gợi ý trả lời:

- Bão lụt, sạt lở đất, lũ cuốn, lũ quét
- Dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ
- Đói nghèo, bệnh tật
- Ngộ độc thực phẩm
- Tai nạn thương tích và tai nạn giao thông
- Bị cha mẹ xao nhãng, bỏ rơi
- Bị bóc lột sức lao động, bị bạo hành
- Bị buôn bán, bị xâm hại tình dục
- Bị rủ rê, lôi kéo nghiện ma túy
- Thiếu sự quan tâm của người lớn,....

Câu 32.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 6 Công ước LHQ về QTE quy định:

- Khoản 1: “Tất cả trẻ em đều có quyền cố hữu được sống”
- Khoản 2: “Các quốc gia thành viên phải bảo đảm đến mức tối đa có thể được sự sống còn và phát triển của trẻ em”.

Câu 33.

Gợi ý trả lời:

Khoản 1, Điều 24 Công ước LHQ về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận quyền của trẻ em được hưởng mức cao nhất có thể về sức khỏe và các phương tiện chữa bệnh và phục hồi sức khỏe. Các quốc gia thành viên cố gắng đảm bảo rằng không có trẻ em nào bị tước đoạt quyền được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe như vậy”.

Câu 34.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 26 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận là tất cả trẻ em đều được quyền hưởng an sinh xã hội, bao gồm cả bảo hiểm xã hội, và phải thi hành những biện pháp cần thiết để thực hiện đầy đủ quyền đó phù hợp với pháp luật quốc gia của mình”.

II.2. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ:

Câu 35.

Đáp án: Nhóm quyền được bảo vệ bao gồm những quyền sau đây:

- Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc;
- Quyền không bị buộc cách ly cha mẹ trái với ý kiến của cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ;
- Quyền không chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư;
- Quyền được hưởng an toàn xã hội gồm bảo trợ xã hội và các biện pháp cần thiết khác;

- Quyền được bảo vệ chống lại mọi hình thức lạm dụng, bóc lột về tình dục, về kinh tế, bị bắt cóc, mua bán, phải lao động có hại cho sự phát triển của trẻ;

- Quyền được bảo vệ chống lại việc sử dụng ma túy hay bị lôi kéo vào việc sản xuất, buôn bán ma túy;

- Quyền được bảo vệ khỏi sự tra tấn, đối xử, trừng phạt độc ác, bị tước quyền tự do bất hợp pháp;

- Quyền được bảo vệ không phải tham gia chiến sự khi chưa đủ 15 tuổi.

Câu 36.

Gợi ý trả lời:

- Trẻ em cần được bảo vệ vì trẻ em dễ bị tổn thương hơn người lớn, chưa đủ khả năng để có thể tự mình xử lý các tình huống diễn ra và tự bảo vệ bản thân do còn non nớt về thể lực, trí tuệ, thiếu sự trải nghiệm cuộc sống..

- Bất cứ lúc nào trẻ em cũng có thể bị rơi vào tình huống nguy hiểm và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, mọi trẻ em cần được bảo vệ đặc biệt.

Câu 37.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 19 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể xác hoặc tinh thần”.

Câu 38.

Gợi ý trả lời:

- Bảo vệ trẻ em thoát khỏi các hình thức phân biệt đối xử.

- Bảo vệ trẻ em khỏi các hình thức bóc lột, lạm dụng về thể xác và tình dục, bị xao nhãng, lơ là, bỏ rơi.

- Bảo vệ trẻ em trong các tình huống khẩn cấp, đặc biệt khó khăn như bị mất môi trường gia đình; bị hỏa hoạn, thiên tai,....

Câu 39.

Trả lời: Nhà nước

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em, khi tạm thời hay vĩnh viễn bị tước mất môi trường gia đình của mình, hoặc vì những lợi ích tốt nhất cho chính bản thân mình mà không thể được phép tiếp tục ở trong môi trường ấy, có quyền được hưởng sự bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước”.

Câu 40.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 9 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền của trẻ em bị sống cách ly khỏi cha mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ, được duy trì những quan hệ riêng tư và được tiếp xúc trực tiếp với cả cha và mẹ một cách đều đặn, trừ khi những việc này trái với lợi ích tốt nhất của trẻ em”.

Câu 41.

Đáp án: D

Giải thích: Do trẻ em còn non nớt về thể chất, trí tuệ, tinh thần, nhân cách và sự trải nghiệm cuộc sống nên cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt. Bất cứ lúc nào trẻ em cũng có thể bị rơi vào tình trạng nguy hiểm. Do đó, mọi trẻ em cần được bảo vệ đặc biệt, không bị phân biệt đối xử, không bị xâm phạm và ngược đãi cũng như không bị lạm dụng và bóc lột bởi bất cứ lý do gì.

Câu 42.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 19 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị tổn thương hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc xao nhãng chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, kể cả sự xâm hại tình dục, trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em”.

Câu 43.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 19 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành chính, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể xác hoặc tinh thần, bị tổn thương hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc sao nhãng trong việc chăm sóc, ngược đãi hoặc bóc lột, kể cả sự xâm hại về tình dục...”.

Câu 44.

Đáp án: Nhà nước

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em, khi tạm thời hay vĩnh viễn bị tước mất môi trường gia đình của mình, hoặc vì những lợi ích tốt nhất cho chính bản thân mình mà không thể được phép tiếp tục ở trong môi trường ấy, có quyền được hưởng sự bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước.

Câu 45.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em khi tạm thời hay vĩnh viễn bị tước mất môi trường gia đình của mình, hoặc vì những lợi ích tốt nhất cho chính bản thân mình mà không thể được phép tiếp tục ở trong môi trường ấy, có quyền được hưởng sự bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước”.

Câu 46.

Gợi ý trả lời:

Khoản 1, Điều 23 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận rằng trẻ em bị khuyết tật về tinh thần hay thể chất cần được hưởng một cuộc sống trọn vẹn và đầy đủ trong những điều kiện đảm bảo phẩm giá, thúc đẩy khả năng tự lực và tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ em tham gia tích cực vào cộng đồng”.

Câu 47.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Công ước về QTE quy định “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện, hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa, hoặc thư tín của các em, cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 48.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Công ước về QTE quy định: “Không một trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín của em cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”. Cho nên, em sẽ khuyên bạn B không nên xem thư của người khác.

Câu 49.

Gợi ý trả lời:

Theo tinh thần của Khoản 1, Điều 16 Công ước về QTE, cha mẹ cần:

- Tôn trọng sự riêng tư của con, đồng thời chỉ bảo và hướng dẫn con tôn trọng sự riêng tư của người khác.
- Không tự ý đọc nhật ký, thư tín hoặc lục soát đồ đạc của con mà không hỏi ý kiến con.
- Tìm hiểu và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của con cái, dành thời gian để làm bạn với con.
- Không can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, thư tín, cũng như kích bác làm ảnh hưởng đến danh dự và thanh danh của trẻ em.

Câu 50.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 16, Công ước về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 51.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Mẹ bạn Mai làm như vậy là sai, vì Khoản 1, Điều 16, Công ước về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 52.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của mẹ Thu là sai vì Khoản 1, Điều 16 Công ước về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 53.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của bạn Nam là sai, vì Khoản 1, Điều 16 Công ước về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 54.

a/ Phân tích tình huống:

Bố mẹ Tuấn làm như vậy là không đúng, vì đó là hành động thể hiện sự không tôn trọng quyền được bảo vệ sự riêng tư (Điều 16, Công ước về QTE), và quyền được kết giao với bạn bè của con cái (Điều 15 Công ước về QTE). Mặc dù động cơ của bố mẹ là lo lắng cho Tuấn, sợ Tuấn bị bạn bè rủ rê sinh ra ham chơi, lười học, song bố mẹ có thể tìm cách ứng xử khác tế nhị hơn là hành động nghe trộm điện thoại.

b/ Gợi ý cách xử lý

Nếu là Tuấn, em sẽ:

- Nói với bố mẹ rằng mình không thích bị nghe trộm điện thoại; giải thích cho bố mẹ hiểu rằng hành động nghe trộm điện thoại là vi phạm quyền riêng tư, tự do của mỗi cá nhân, thiếu tôn trọng QTE.

- Nói với bố mẹ lý do mình hay có điện thoại là do được các bạn trong lớp quý mến, tin cậy nên thường gọi điện để hỏi bài, trao đổi cách làm bài... chứ không phải lúc nào cũng rủ đi chơi.

- Hứa với bố mẹ sẽ luôn thông báo mình đi đâu, làm gì, giờ giấc rõ ràng để bố mẹ yên tâm và tin tưởng.

Câu 55.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 30 Công ước về QTE quy định: “Ở những quốc gia có tồn tại các nhóm thiểu số về chủng tộc, tôn giáo hay ngôn ngữ hoặc có những người gốc bản địa, những trẻ em thuộc một nhóm thiểu số hoặc trẻ em bản địa sẽ không bị khước từ quyền được hưởng nền văn hóa của mình, được bày tỏ, thực hành tôn giáo của mình và sử dụng ngôn ngữ của mình khi sinh hoạt trong cộng đồng với các thành viên khác của nhóm”.

Câu 56.

a/ Phân tích tình huống:

Điều 30 Công ước về QTE quy định: “Ở những quốc gia có tồn tại những nhóm thiểu số về chủng tộc, tôn giáo hay ngôn ngữ hoặc có những người gốc bản địa, hoặc là người bản địa. Những trẻ em thuộc một nhóm thiểu số như thế hoặc là người bản địa, sẽ không bị khước từ quyền, cùng với những thành viên khác trong cộng đồng của mình, được hưởng nền văn hóa của mình, được tuyên bố và được theo tôn giáo của mình và sử dụng tiếng nói của mình”. Được học tập, vui chơi và kết bạn trong một môi trường đa dân tộc mà không bị phân biệt đối xử là quyền của mọi trẻ em.

Vì thế, các bạn dân tộc Mạ có quyền nói chuyện với nhau bằng tiếng dân tộc mình. Việc lớp trưởng lớp 7A nhắc các bạn người dân tộc Mạ đừng nói tiếng dân tộc của mình trong giờ ra chơi ở lớp là sai. Chúng ta cần tôn trọng quyền được sử dụng ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn tiếng nói và bản sắc văn hóa của các dân tộc khác.

b/ Gợi ý cách xử lý:

– Nếu là lớp trưởng lớp 7A, em sẽ: Tôn trọng việc các bạn giao lưu với nhau bằng tiếng của dân tộc Mạ trong giờ ra chơi. Khi muốn các bạn tham gia hoạt động chung của cả lớp thì mới đề nghị các bạn nói tiếng phổ thông. Nếu muốn chơi cùng các bạn mà không hiểu tiếng dân tộc Mạ thì nhờ các bạn dịch ra tiếng phổ thông để hiểu và cùng chơi với các bạn.

– Nếu các bạn phải nói với nhau bằng tiếng Mạ, không nói được nhiều tiếng phổ thông do vốn từ ít thì giúp đỡ và khuyến khích bạn nói tiếng phổ thông nhiều hơn để dễ tiếp thu bài trong quá trình học tập, sinh hoạt và vui chơi.

– Hàng ngày, tranh thủ thời gian nhờ các bạn dạy cho em tiếng của dân tộc Mạ, để em có thể giao lưu với các bạn khi cần thiết.

Câu 57.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 8 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên cam kết tôn trọng quyền của trẻ em được giữ gìn bản sắc của mình, kể cả quốc tịch, họ tên và các quan hệ gia đình được pháp luật thừa nhận, không có sự can thiệp phi pháp”.

Câu 58.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 30 Công ước về QTE quy định: “Ở những quốc gia có tồn tại những nhóm thiểu số về chủng tộc, tôn giáo hay ngôn ngữ hoặc có những người gốc bản địa, hoặc là người bản địa, những trẻ em thuộc một nhóm thiểu số như thế hoặc là người bản địa, sẽ không bị khước từ quyền được hưởng nền văn hóa của mình, được bày tỏ, thực hành tôn giáo của mình và sử dụng ngôn ngữ của mình khi sinh hoạt trong cộng đồng với các thành viên khác của nhóm”.

Câu 59.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1 và Khoản 2, Điều 16 của Công ước LHQ về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích

bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em” và “Trẻ em có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại sự can thiệp và công kích như vậy”.

Câu 60.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo Điều 30 Công ước về QTE, trẻ em thuộc một nhóm thiểu số hoặc trẻ em bản địa sẽ không bị khước từ quyền được hưởng nền văn hóa của mình, được bày tỏ, thực hành tôn giáo của mình và sử dụng ngôn ngữ của mình khi sinh hoạt trong cộng đồng với các thành viên khác của nhóm.

Câu 61.

Gợi ý trả lời:

- Mặc trang phục của dân tộc mình;
- Hát, múa những làn điệu dân ca ca ngợi quê hương, dân tộc;
- Bảo vệ, giữ gìn và tích cực tuyên truyền về những giá trị, sản phẩm mang bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Câu 62.

Đáp án: giữ gìn

Giải thích: Điều 8 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên cam kết tôn trọng quyền của trẻ em được giữ gìn bản sắc của mình, kể cả quốc tịch, họ tên và các quan hệ gia đình được pháp luật thừa nhận, mà không có sự can thiệp phi pháp”.

Câu 63.

Đáp án: tinh thần

Giải thích: Khoản 1, Điều 19 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp lập pháp, hành pháp, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị tổn thương hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc xao nhãng trong việc chăm sóc, ngược đãi hoặc bóc lột, kể cả sự xâm hại về tình dục, trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, một hay nhiều

người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em”.

Câu 64.

Đáp án:

- a. của riêng
- b. bí mật

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Công ước về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 65.

Đáp án: khả năng tự lực

Giải thích: Khoản 1, Điều 23 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận rằng trẻ em khuyết tật về tinh thần hay thể chất cần được hưởng một cuộc sống trọn vẹn và đầy đủ trong những điều kiện đảm bảo phẩm giá, thúc đẩy khả năng tự lực và tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ em tham gia tích cực vào cộng đồng”.

Câu 66.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điểm a, Điều 37 Công ước về QTE quy định: “Không trẻ em nào phải chịu sự tra tấn, bị đối xử và trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hay làm mất phẩm giá. Những người dưới 18 tuổi nếu gây ra những hành động phạm pháp sẽ không bị áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân mà không có khả năng được phóng thích”.

II.3. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN

Câu 67.

Đáp án: Nhóm quyền được phát triển bao gồm những quyền sau đây:

- Quyền được chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh;

- Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng;
- Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi;
- Quyền được tự do tín ngưỡng, tôn giáo;
- Quyền được thu nhận nhiều nguồn thông tin, tư liệu có lợi về xã hội, văn hóa cho trẻ em;
- Quyền được có mức sống đủ.

Câu 68.

Đáp án:

- a. hình thức giáo dục
- b. phát triển

Giải thích:

Theo tinh thần của Công ước về QTE, các quyền được phát triển của trẻ em bao gồm mọi hình thức giáo dục (chính thức và không chính thức) và quyền được có mức sống đầy đủ cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội.

Câu 69.

Gợi ý trả lời:

- Trẻ em phải nghỉ học sớm vì gia đình nghèo đói.
- Bố mẹ bắt nghỉ học, lao động sớm.
- Bố mẹ bận làm ăn, xao nhãng việc chăm sóc và học tập của con hoặc bỏ rơi con cái.
- Trẻ em không được quyền bày tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến nhu cầu của bản thân với bố mẹ hoặc người lớn trong cộng đồng.
- Trẻ em nghỉ học sớm vì tảo hôn hoặc bị mua bán.

Câu 70.

Đáp án: C

Giải thích: Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 29 Công ước về QTE, một trong những mục tiêu mà việc giáo dục trẻ em phải hướng tới là phát triển tối đa nhân cách, tài năng, các khả năng về trí tuệ và thể chất của trẻ em.

Câu 71.

Đáp án: B

Giải thích: Điểm a, Khoản 1, Điều 28 Công ước về QTE quy định: “Thực hiện chính sách giáo dục tiểu học bắt buộc, sẵn có và miễn phí cho tất cả mọi người”.

Câu 72.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 17, Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng trẻ em được tiếp nhận thông tin và tư liệu từ nhiều nguồn quốc gia và quốc tế khác nhau, đặc biệt là những thông tin, tư liệu nhằm mục đích thúc đẩy lợi ích xã hội, tinh thần và đạo đức cũng như sức khỏe về thể chất và tinh thần của trẻ em”.

Câu 73.

Gợi ý trả lời:

Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 14 Công ước về QTE thì “các quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo của trẻ em” và quyền tự do thực hành tôn giáo hay tín ngưỡng của trẻ em “chỉ có thể chịu những hạn chế do luật pháp quy định và là cần thiết để bảo vệ an ninh công cộng, trật tự xã hội, y tế và đạo đức của cộng đồng hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác”.

Câu 74.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 14 Công ước về QTE quy định: “Quyền tự do biểu thị tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể chịu những hạn chế do pháp luật đề ra và là cần thiết để bảo vệ an toàn công cộng, trật tự xã hội, y tế hay đạo đức hoặc những quyền và tự do cơ bản của người khác”.

Câu 75.

a/ Phân tích tình huống:

- Việc làm của bố Thanh là sai.
- Mỗi tôn giáo đều có điểm hay, có sự độc đáo riêng. Theo tôn giáo nào là quyền tự do lựa chọn, và mong muốn cá nhân của mỗi người, không ai có quyền ép buộc.
- Bố bạn Thanh bắt bạn phải theo đạo Phật giống mình, mà không xem xét đến nguyện vọng của Thanh. Thanh đã không được thực hiện quyền được tham gia, quyền tự do tín ngưỡng của mình.
- Theo quy định tại Điều 14 Công ước về QTE thì quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo của trẻ em phải được tôn trọng.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

- Đến nhà nói chuyện với gia đình Thanh về nguyện vọng của em và giải thích việc làm của bố bạn như vậy là chưa tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và quyền được tham gia của trẻ em. Pháp luật đã quy định mỗi người đều có quyền theo hoặc không theo một tín ngưỡng hay tôn giáo nào đó. Người đã theo một tín ngưỡng hay tôn giáo nào đó có quyền thôi không theo nữa, hoặc bỏ để theo tín ngưỡng, tôn giáo khác mà không ai được cưỡng bức hoặc cản trở.
- Động viên Thanh tiếp tục kiên trì tìm cách thuyết phục bố, đề nghị bố quan tâm đến nguyện vọng chính đáng của mình.

Câu 76.

a/ Phân tích tình huống:

- Cách xử sự của các bạn lớp 6A là sai.
- Xử sự của các bạn trong lớp vừa làm mất tình đoàn kết, vừa thiếu tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của Hà, vì mỗi dân tộc, mỗi tôn giáo đều đáng được tôn trọng như nhau.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN tôi sẽ:

- Giải thích cho các bạn học sinh hiểu là mỗi người cần phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, quyền được tham gia vào các tôn giáo khác nhau; không được bài xích, gây mất đoàn kết, chia rẽ những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác với mình.

- Phân tích và nhấn mạnh để học sinh hiểu rằng tôn trọng tôn giáo, tín ngưỡng và lòng tự hào dân tộc của người khác cũng chính là tôn trọng chính mình, và thể hiện lối sống văn minh, lịch sự.

Câu 77.

Đáp án: được học hành

Giải thích: Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 28 Công ước về QTE thì các quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được học hành và để đạt được việc thực hiện từng bước quyền này trên cơ sở bình đẳng về cơ hội phải “thực hiện chính sách giáo dục tiểu học bắt buộc, sẵn có và miễn phí cho tất cả mọi người”.

II.4. NHÓM QUYỀN ĐƯỢC THAM GIA:

Câu 78.

Đáp án: Nhóm quyền được tham gia của trẻ em bao gồm các quyền sau đây:

- Quyền được hình thành quan điểm riêng và tự do phát triển những quan điểm đó về các vấn đề có tác động đến trẻ em;
- Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái với pháp luật);
- Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.

Câu 79.

Đáp án: bày tỏ

Giải thích: Khoản 1, Điều 12 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do bày tỏ những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động

đến trẻ em, những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em”.

Câu 80.

Gợi ý trả lời:

Một số lý do cần thiết phải có sự tham gia của trẻ em:

- Để tránh đối xử bất công với trẻ
- Để lắng nghe và thấu hiểu tâm tư và nhu cầu của trẻ
- Để hiểu và tôn trọng trẻ hơn
- Để xây dựng lòng tin cho trẻ
- Để thúc đẩy sự năng động và sáng tạo của trẻ
- Để đảm bảo các quyền của trẻ
- Để trẻ có cơ hội tham gia và ra các quyết định liên quan đến trẻ
- Để trẻ được phát triển tích cực và toàn diện hơn
- Để thúc đẩy khả năng hợp tác của trẻ
- Để nâng cao chất lượng công tác giáo dục trẻ em của người lớn

Câu 81.

Gợi ý trả lời:

Một số nguyên tắc mà người lớn cần thực hiện để đảm bảo sự tham gia đích thực của trẻ em:

- Để trẻ em tham gia một cách tự nguyện
- Không phân biệt đối xử khi trẻ em tham gia
- Cung cấp và hướng dẫn cách sử dụng thông tin phù hợp cho trẻ
- Giữ bí mật cá nhân và sự riêng tư của trẻ
- Bảo đảm trẻ không bị rơi vào tình trạng có rủi ro, nguy cơ khi tham gia
- Công nhận và tôn trọng mọi sự đóng góp của trẻ
- Cung cấp phản hồi và có các hoạt động đáp ứng nhu cầu được tham gia

của trẻ

Câu 82.

Gợi ý trả lời:

Khoản 1, Điều 13 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến; quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại thông tin và tư tưởng ở mọi lĩnh vực, bằng lời nói, văn bản viết tay hoặc bản in, dưới hình thức nghệ thuật hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào khác mà trẻ em lựa chọn”.

Câu 83.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 13 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến; quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến tất cả các loại thông tin và tư tưởng ở mọi lĩnh vực, bằng lời nói, văn bản viết tay hoặc bản in, dưới hình thức nghệ thuật hay bất kỳ phương tiện truyền thông nào khác mà trẻ em lựa chọn”.

Câu 84.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Theo Điều 15 Công ước về QTE thì các quốc gia thành viên “thừa nhận các quyền của trẻ em được tự do kết giao và hội họp hoà bình” và “không được đặt ra bất kỳ một hạn chế nào đối với việc thực hiện các quyền này, ngoài những điều đã đề ra phù hợp với luật pháp và cần thiết trong một xã hội dân chủ, vì lợi ích của an ninh quốc gia, an ninh công cộng, trật tự xã hội, y tế, đạo đức của cộng đồng, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác”.

Câu 85.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của mẹ bạn Sen là sai vì Khoản 1, Điều 15 Công ước về QTE đã quy định: “Trẻ em được tự do kết giao và hội họp hoà bình”. Mặt khác, Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE của Việt Nam cũng quy định một trong những bổn phận của trẻ em là phải đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình.

Câu 86.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 15 Công ước về QTE thì trẻ em được tự do kết giao với tất cả bạn bè khác giới hoặc khác dân tộc mình và việc thực hiện các quyền này chỉ bị hạn chế trong trường hợp để phục vụ lợi ích quốc gia, an ninh công cộng, trật tự xã hội, y tế, đạo đức của cộng đồng, hoặc để bảo vệ những quyền và tự do cơ bản của người khác.

Câu 87.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Anh Vàng xử sự như vậy là sai, vì Khoản 1, Điều 12 Công ước về QTE quy định: "...trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do bày tỏ những quan điểm đó về tất cả mọi vấn đề có tác động đến trẻ em, những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng phù hợp với độ tuổi và độ trưởng thành của trẻ em".

III. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA CÔNG ƯỚC VỀ QTE

Câu 88.

Đáp án: D

Giải thích: Công ước về QTE có 4 nguyên tắc::

- Không phân biệt đối xử
- Vì lợi ích tốt nhất của trẻ
- Được sống và phát triển
- Tôn trọng ý kiến của trẻ

Câu 89.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Công ước về QTE có 4 nguyên tắc:

- Không phân biệt đối xử (Điều 2)
- Vì lợi ích tốt nhất của trẻ (Điều 3)

- Được sống và phát triển (Điều 6)
- Tôn trọng ý kiến của trẻ em (Điều 12)

Câu 90.

Trả lời: 4 nguyên tắc.

Giải thích: Công ước về QTE quy định 4 nguyên tắc khi thực hiện QTE, đó là:

- Không phân biệt đối xử (Điều 2)
- Tôn trọng ý kiến của trẻ (Điều 12)
- Được sống và phát triển (Điều 6)
- Vì lợi ích tốt nhất của trẻ (Điều 3)

Câu 91.

Đáp án:

Nguyên tắc “*được sống và phát triển*” được quy định tại Điều 6 Công ước về QTE:

1. Các quốc gia thành viên thừa nhận rằng mọi trẻ em đều có quyền có hữu được sống;
2. Các quốc gia thành viên phải bảo đảm đến mức tối đa có thể được sự sống còn và phát triển của trẻ em.

Câu 92.

Gợi ý trả lời: Nguyên tắc “*được sống và phát triển*” có nghĩa là mọi trẻ em được sống và có một cuộc sống có chất lượng nhằm thúc đẩy mọi tiềm năng của trẻ; mọi việc làm nhằm đáp ứng bất kỳ quyền nào của trẻ em đều phải bảo đảm hướng tới vì sự sống còn và phát triển của trẻ.

Câu 93.

Đáp án: Nguyên tắc “*không phân biệt đối xử*” được quy định tại Điều 2 Công ước về QTE:

1. Các quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước này đối với mọi trẻ em thuộc quyền tài phán của họ mà

không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, thành phần xuất thân hay địa vị khác của trẻ em hoặc cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của trẻ em đó.

2. Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để bảo đảm cho trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc trừng phạt vì các lý do địa vị, hoạt động, những ý kiến phát biểu hoặc tín ngưỡng của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp lý hoặc những thành viên khác trong gia đình của trẻ em.

Câu 94:

Gợi ý trả lời: Nguyên tắc “*không phân biệt đối xử*” có nghĩa là mọi trẻ em được hưởng tất cả các quyền của các em một cách bình đẳng mà không bị phân biệt đối xử, dù với chính các em hay với cha mẹ của các em, và ở mọi hoàn cảnh. Khi thực hiện bất kỳ quyền nào của trẻ em cần xem xét đến mọi sự khác nhau về giới tính, khuyết tật, dân tộc, tôn giáo, chủng tộc, tuổi, địa vị, màu da, khuynh hướng tình dục, văn hóa... Tuy nhiên, “*không phân biệt đối xử*” không có nghĩa là “*trong tình huống nào cũng được đối xử giống nhau*”.

Câu 95.

Đáp án:

Nguyên tắc “*tôn trọng ý kiến của trẻ em*” được quy định tại Điều 12 Công ước về QTE:

1. Các quốc gia thành viên phải đảm bảo cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do bày tỏ những quan điểm đó về tất cả mọi vấn đề có tác động đến trẻ em và những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng phù hợp với độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ em.

2. Vì mục đích đó, trẻ em phải được đặc biệt trao cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tổ tụng tư pháp hoặc hành chính nào có liên quan đến trẻ, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy định mang tính thủ tục của pháp luật quốc gia.

Câu 96.

Gợi ý trả lời: Nguyên tắc “*tôn trọng ý kiến của trẻ em*” có nghĩa là trẻ em phải được tự do bày tỏ ý kiến của mình và được tham gia một cách có ý nghĩa trong các quá trình ra quyết định đối với những vấn đề có liên quan đến trẻ em. Hay nói cách khác, cần tham khảo ý kiến của trẻ em trước khi đưa ra các quyết định có liên quan đến trẻ em.

Câu 97.

Đáp án: Nguyên tắc “*vì lợi ích tốt nhất của trẻ em*” được quy định tại Điều 3 Công ước về QTE:

1. “Trong mọi hoạt động liên quan đến trẻ em, dù được thực hiện bởi các cơ quan phúc lợi xã hội của Nhà nước hay của tư nhân, bởi tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan pháp luật, thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu.

2. Các quốc gia thành viên cam kết bảo đảm dành cho trẻ em sự bảo vệ và chăm sóc cần thiết cho hạnh phúc của các em, có tính đến những quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp hay những cá nhân khác có trách nhiệm pháp lý đối với trẻ em và nhằm mục đích đó, sẽ tiến hành mọi biện pháp lập pháp và hành pháp thích hợp.

3. Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng những tổ chức, cơ quan và cơ sở chịu trách nhiệm chăm sóc hoặc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ những tiêu chuẩn do các nhà chức trách có thẩm quyền quy định, đặc biệt trong các lĩnh vực an toàn, sức khỏe, về số lượng và tính phù hợp của đội ngũ nhân viên các cơ quan đó, cũng như về sự giám sát trình độ chuyên môn.

Câu 98.

Gợi ý trả lời: Nguyên tắc “*vì lợi ích tốt nhất của trẻ em*” là nguyên tắc chung định hướng cho toàn bộ Công ước về QTE, là một điều kiện bao trùm trong việc thực thi QTE. “*Vì lợi ích tốt nhất của trẻ em*” có nghĩa là khi đưa ra các quyết định liên quan đến trẻ em cần xem xét và cân đối ở mức tốt nhất có thể những lợi ích ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của trẻ (khi có mâu thuẫn giữa các quyền của một đứa trẻ); cân đối ở mức tốt nhất có thể giữa lợi ích của những

người có liên quan (một đứa trẻ, một nhóm trẻ, cha mẹ, cộng đồng), tập trung vào những nhu cầu cần được ưu tiên của trẻ.

Lợi ích tốt nhất của trẻ em có sự khác nhau qua từng thời kỳ, phụ thuộc vào mức độ phát triển và nhận thức của trẻ em. Do vậy, trong quá trình ra quyết định đối với những vấn đề liên quan đến trẻ em cần lắng nghe những gì trẻ nghĩ là tốt nhất cho trẻ và xem xét tới những ý kiến, cảm nhận của các em. Tuyệt đối không thể dùng nguyên tắc “*vì lợi ích tốt nhất của trẻ em*” để biện bạch cho sự vi phạm QTE.

Câu 99.

Gợi ý trả lời: Các nguyên tắc về QTE là những quy định bắt buộc phải tuân thủ khi thực hiện bất kỳ quyền nào của trẻ em. Các nguyên tắc này được áp dụng khi có mâu thuẫn giữa các quyền của cùng một trẻ, quyền của trẻ này với quyền của trẻ hay nhóm trẻ khác, giữa quyền của trẻ em và quyền hay lợi ích của những người có liên quan (cha mẹ, cộng đồng,...) trong quá trình ra quyết định đối với những vấn đề có liên quan tới trẻ.

Câu 100.

Gợi ý trả lời: Cả bốn nguyên tắc nêu trên đều quan trọng và đều phải được bảo đảm khi thực hiện bất kỳ một điều khoản nào của Công ước về QTE. Các nguyên tắc về QTE có sự liên quan chặt chẽ với nhau. Việc thực hiện nguyên tắc này sẽ tạo điều kiện thực hiện các nguyên tắc kia. Ngược lại, nếu không thực hiện một nguyên tắc nào đó thì chắc chắn các nguyên tắc khác sẽ không được thực hiện một cách đầy đủ. Tùy từng tình huống, hoàn cảnh cụ thể mà có các cách bảo đảm các nguyên tắc khác nhau. Có những nguyên tắc có thể dễ dàng được xem xét và đưa vào kế hoạch hành động hay thực hiện ngay, nhưng cũng có những nguyên tắc chỉ có thể nhận thấy và được xem xét, thực hiện sau khi có những phân tích về nguyên nhân, hậu quả, tác động của việc thực hiện một quyền nào đó của trẻ.

Câu 101.

a/ Phân tích tình huống:

Vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên Mai có nguy cơ phải nghỉ học sớm. Việc người cô ngỏ ý nhận Mai làm con nuôi và lo cho em ăn học đến khi

lên đại học là một cơ hội tốt để Mai có thể được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo và tiếp tục việc học tập của mình. Tuy nhiên, nếu làm con nuôi của cô thì Mai sẽ phải xa bố mẹ và các em, quyền sống chung với bố mẹ của Mai sẽ không được bảo đảm thực hiện.

Bố mẹ Mai cũng không muốn xa con, nhưng vẫn đồng ý để cô của Mai nhận em làm con nuôi là vì bố mẹ muốn em được nuôi dưỡng tử tế, được học hành đến nơi đến chốn. Với bố mẹ Mai làm như vậy là vì lợi ích tốt nhất của Mai, bởi nếu tiếp tục ở cùng bố mẹ thì chắc chắn em sẽ phải nghỉ học giữa chừng, tương lai của em sẽ không được bảo đảm. Tuy nhiên, bố mẹ Mai đã bỏ qua một việc hết sức quan trọng là hỏi ý kiến Mai xem em có đồng ý làm con nuôi của cô hay không. Việc bố mẹ Mai đưa ra quyết định khi chưa hỏi ý kiến và được sự đồng ý của Mai là chưa tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em và cũng chưa tuân thủ đúng các quy định pháp luật về nuôi con nuôi, vì theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật Nuôi con nuôi thì “trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó”. Mặt khác, việc bố mẹ Mai đồng ý cho Mai làm con nuôi còn thể hiện sự phân biệt đối xử giữa các con, không bảo đảm quyền sống chung với cha mẹ của Mai trong khi hai em của Mai thì được bảo đảm quyền này.

Rõ ràng, trong tình huống này, tuy nguyên tắc “*vì lợi ích tốt nhất của trẻ*” và nguyên tắc “*được sống và phát triển*” đã được cân nhắc đến khi bố mẹ Mai quyết định để Mai đi làm con nuôi của cô em, nhưng nguyên tắc “*tôn trọng ý kiến của trẻ*” và nguyên tắc “*không phân biệt đối xử*” đã bị vi phạm.

b/ Gợi ý cách giải quyết:

Nếu là mẹ của Mai, tôi sẽ:

- Nói chuyện, chia sẻ với Mai về hoàn cảnh khó khăn của gia đình khi có thêm 2 em nhỏ, về những lo lắng của bố mẹ đối với tương lai của em và ý định nhận em làm con nuôi của người cô ruột dưới thị xã.

- Phân tích để Mai hiểu rằng nếu ở cùng với bố mẹ, em có thể phải nghỉ học vì bố mẹ không đủ khả năng kinh tế để lo cho em học tiếp và cũng không bố trí được thời gian để đưa em tới trường hàng ngày; còn nếu về sống với cô, em sẽ được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo và được học lên đại học để Mai cân

nhắc, đưa ra quyết định xem em có về sống với cô dưới thị xã hay không.

- Nếu Mai không muốn xa bố mẹ, các em và các bạn ở trường thì động viên Mai rằng bố mẹ cũng không muốn phải xa em, nhưng vì hoàn cảnh gia đình bắt buộc phải như vậy. Cô ruột của em cũng yêu thương, quan tâm tới em không khác gì bố mẹ. Khi về dưới thị xã, em sẽ đi học ở một ngôi trường mới khang trang hơn, sẽ quen biết thêm những người bạn mới. Bố mẹ sẽ tranh thủ thời gian xuống thăm em và cô cũng sẽ đưa em về thăm bố mẹ và các em thường xuyên. Đồng thời, hàng ngày em có thể gọi điện nói chuyện với bố mẹ, sẽ cảm thấy như luôn có bố mẹ ở bên cạnh.

- Trao đổi với người cô về tình hình sức khỏe, học tập của Mai để cô có kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và sắp xếp việc học tập cho Mai trong thời gian tới; nói chuyện với cô về tính cách, thói quen, sở thích,... của Mai để cô có cách cư xử phù hợp với em khi em về sống với cô.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật để Mai được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khi làm con nuôi của cô mình.

Câu 102.

a/ Phân tích tình huống:

Trong hoàn cảnh bà bị gãy chân không đi chợ được, những tài sản có giá trị trong nhà đều đã được đem bán để lo thuốc thang cho bà, việc Láo Tả nghỉ học để đi làm ở quán ăn đã giúp hai bà cháu có thu nhập hàng ngày, giải quyết được khó khăn trước mắt. Bà không phản đối việc Láo Tả nghỉ học vì đó là quyết định của em, hơn nữa bà cũng không có sự lựa chọn khác; còn ông hàng xóm nhận Láo Tả vào làm việc vì muốn giúp đỡ hai bà cháu.

Tuy nhiên, nếu Láo Tả nghỉ học 1 - 2 năm thì khi quay trở lại trường, em sẽ quên hết kiến thức cũ, không thể theo kịp chương trình chung. Em cũng không có thời gian để vui chơi, giải trí như các bạn vì phải làm việc ở quán ăn suốt từ 6h sáng tới 7h tối. Mặt khác, phải tham gia lao động sớm khi chưa đủ tuổi lao động thì sức khỏe của Láo Tả sẽ bị ảnh hưởng.

Ở đây có sự mâu thuẫn giữa một số quyền của Láo Tả như quyền được học tập; quyền được vui chơi, giải trí; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu

Láo Tả tiếp tục đến trường (quyền được học tập được thực hiện) thì hai bà cháu sẽ không có thu nhập để trang trải cuộc sống hàng ngày (quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng không được thực hiện). Nếu Láo Tả đi làm kiếm tiền (quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng được bảo đảm) thì lại phải nghỉ học (quyền được học tập không được thực hiện).

Trong tình huống trên, nguyên tắc “*tôn trọng ý kiến của trẻ em*” và nguyên tắc “*được sống và phát triển*” đã được xem xét đến (bà đồng ý cho Láo Tả nghỉ học và ông hàng xóm nhận Láo Tả vào làm việc là tôn trọng ý kiến của Láo Tả và để bảo đảm thu nhập hàng ngày cho hai bà cháu). Tuy nhiên, nguyên tắc “*vì lợi ích tốt nhất của trẻ em*” đã bị bỏ qua (đi làm sớm thì sức khỏe của Láo Tả bị ảnh hưởng; việc học tập bị gián đoạn thì tương lai của Láo Tả sẽ không được bảo đảm).

b/ Gợi ý cách giải quyết:

Nếu là GVCN của Láo Tả, tôi sẽ:

- Đến nhà Láo Tả để thăm hỏi tình hình sức khỏe của bà em và để biết rõ về hoàn cảnh sống của hai bà cháu.

- Chia sẻ với Láo Tả những lo lắng về tình hình sức khỏe của bà, về những khó khăn, thiếu thốn trong cuộc sống của hai bà cháu; khuyên em không nên bỏ học vì chỉ có học tập để có trình độ thì sau này em mới có thể tìm được việc làm tốt, có thu nhập ổn định, bảo đảm cho cuộc sống của hai bà cháu.

- Trao đổi với ông hàng xóm, đề nghị ông bố trí cho Láo Tả làm việc nửa ngày (vào thời gian không phải đi học) và sắp xếp cho em những công việc vừa sức ở quán ăn để em vừa có thể tiếp tục theo học, vừa có thêm chút thu nhập từ việc làm thêm và không ảnh hưởng tới sức khỏe.

- Trao đổi với Ban cán sự lớp, Ban chỉ huy Chi đội để các em cùng bàn bạc, tìm cách giúp đỡ Láo Tả, chia sẻ với bạn những khó khăn trong cuộc sống và động viên bạn tiếp tục đến trường.

- Thông báo về tình hình của gia đình Láo Tả với BGH nhà trường, Hội PHHS, Hội khuyến học, Hội Người cao tuổi, UBND xã... để hai bà cháu được quan tâm, giúp đỡ, được giải quyết các chế độ trợ cấp thường xuyên và đột xuất theo quy định chung.

Câu 103.

a/ Phân tích tình huống:

Hùng và Bảo đều học giỏi, đều có khả năng và đều mong muốn được làm lớp trưởng, nhưng cả hai không thể cùng được chọn vì mỗi lớp chỉ có một lớp trưởng mà thôi. Thông thường, trong những tình huống như vậy, việc chọn ai làm lớp trưởng sẽ do các bạn trong lớp quyết định bằng cách bỏ phiếu kín. Nhưng ở đây, cô giáo chủ nhiệm đã “định hướng” sự lựa chọn của các bạn với lý do “Bảo là người dân tộc Kinh nên sẽ nhanh nhẹn và linh hoạt hơn Hùng”, khiến cho kết quả bầu cử lớp trưởng không còn khách quan nữa. Việc làm này của cô đã gây ra tâm lý không tốt cho học sinh: Hùng buồn vì cảm thấy bị cô phân biệt đối xử, Bảo không vui vì không biết các bạn có thực sự tin nhiệm mình hay không, các bạn đã tham gia bỏ phiếu thì không dám bày tỏ ý kiến thực sự của mình vì sợ cô không vừa lòng...

Qua tình huống trên có thể thấy rằng nguyên tắc “*tôn trọng ý kiến của trẻ*” đã bị bỏ qua khi tổ chức bầu cử chọn lớp trưởng. Nguyên tắc “*không phân biệt đối xử*” cũng bị vi phạm khi GVCN cho rằng học sinh dân tộc Kinh thì nhanh nhẹn và linh hoạt hơn học sinh người dân tộc thiểu số.

b/ Gợi ý cách giải quyết:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

- Hướng dẫn các em học sinh tổ chức họp lớp, thảo luận và đưa ra các tiêu chí bầu chọn lớp trưởng; thống nhất về trách nhiệm, quyền hạn của lớp trưởng; khuyến khích các bạn trong lớp tự ứng cử, đề cử lớp trưởng; thảo luận, phân tích về mặt mạnh, mặt hạn chế của từng “ứng cử viên” và đề nghị các bạn trong lớp lựa chọn bạn nào đáp ứng đủ các tiêu chí đã đề ra để bầu làm lớp trưởng;

- Nhắc nhở các em về các nguyên tắc bầu cử: công bằng (tất cả các bạn trong lớp đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia ứng cử và bầu cử, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, tính cách của từng người); khách quan (các bạn bày tỏ ý kiến của mình bằng cách bỏ phiếu kín); không thiên vị (bầu bạn nào đủ tiêu chuẩn làm lớp trưởng chứ không bầu chọn một cách cảm tính, thích ai thì bầu người đó, không thích thì không bầu);

- Tổ chức bầu cử lớp trưởng theo hình thức bỏ phiếu kín để bảo đảm tính

khách quan.

- Chúc mừng em học sinh được cả lớp bầu làm lớp trưởng, động viên em cố gắng hoàn thành nhiệm vụ để không phụ sự tín nhiệm của các bạn trong lớp, đồng thời đề nghị các học sinh trong cùng hỗ trợ lớp trưởng trong các công việc chung của lớp.

Câu 104.

a/ Phân tích tình huống:

Mong muốn được tham dự sinh nhật Lan của Hương là chính đáng vì hai em chơi rất thân với nhau, Hương đã chuẩn bị quà tặng cho bạn từ rất sớm và háo hức chờ đến ngày để đến nhà bạn dự sinh nhật. Mẹ đã hứa sẽ đưa Hương và em trai cùng đi dự sinh nhật Lan, nhưng vì gần đến giờ đi thì em trai của Hương lại lên cơn sốt cao, không thể đi được. Nếu mẹ để em một mình ở nhà để đưa Hương đi thì rất có thể sức khỏe, thậm chí tính mạng của em trai Hương sẽ bị đe dọa (khi sốt cao, em có thể bị lên cơn co giật, sẽ rất nguy hiểm nếu không được xử lý kịp thời). Mẹ cũng không dám để Hương đạp xe đi một mình vì nhà Lan khá xa, đi đường núi buổi tối lại rất nguy hiểm, Hương có thể gặp tai nạn dọc đường hoặc bị những kẻ xấu làm hại.

Trong tình huống này, chúng ta thấy có sự mâu thuẫn giữa quyền được giao lưu, kết bạn, vui chơi, giải trí của Hương và quyền được chăm sóc sức khỏe của em trai Hương; đồng thời bản thân giữa các quyền giao lưu, kết bạn, vui chơi, giải trí và quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, thân thể của Hương cũng có sự mâu thuẫn. Mẹ Hương đã cân nhắc và quyết định để Hương ở nhà, không đi dự sinh nhật Lan nữa vì sự an toàn của Hương và em trai Hương quan trọng hơn việc vui chơi, giải trí, giao lưu, kết bạn. Nhưng nếu không được đi dự sinh nhật Lan thì Hương lại rất buồn và còn giận mẹ nữa.

Ở đây, tuy nguyên tắc “*vì lợi ích tốt nhất của trẻ em*” đã được cân nhắc đến, nhưng nguyên tắc “*tôn trọng ý kiến của trẻ*” lại chưa được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách giải quyết:

Để giải quyết tình huống nêu trên cần áp dụng các nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc *vì lợi ích tốt nhất của trẻ*: cân nhắc giữa quyền được giao

lưu, kết bạn, vui chơi, giải trí của Hương với quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe của Hương; giữa các quyền đó của Hương với quyền được chăm sóc sức khỏe của em trai Hương; thử “đặt lên bàn cân” tất cả các phương án giải quyết tình huống để lựa chọn lấy giải pháp có lợi nhất - đó là vừa bảo đảm được sự an toàn cho Hương và em, vừa đáp ứng được mong muốn đi dự sinh nhật bạn của Hương.

2. *Nguyên tắc được sống và phát triển*: an toàn về tính mạng, sức khỏe của Hương và em Hương phải được ưu tiên khi đưa ra phương án giải quyết tình huống.

3. *Nguyên tắc tôn trọng ý kiến của trẻ*: nguyện vọng đi dự sinh nhật bạn và đề nghị được tự mình đi xe đạp đến nhà Lan của Hương cần được tôn trọng và đáp ứng.

4. *Nguyên tắc không phân biệt đối xử*: cả Hương và em trai đều cần được đáp ứng nhu cầu trong cùng một thời điểm. Do vậy, cần lựa chọn cách xử sự phù hợp đáp ứng được nhu cầu của cả hai để Hương không cảm thấy áy náy vì em trai được “ưu tiên” hơn mình.

Nếu là mẹ của Hương, trong tình huống này, tôi sẽ:

- Nói với Hương về tình hình sức khỏe của em trai, phân tích để Hương hiểu rằng em sẽ không thể đi cùng Hương tới dự sinh nhật Lan trong tình trạng sốt cao, còn nếu mẹ để em ở nhà một mình để đưa Hương đi thì sẽ rất nguy hiểm; mẹ cũng không thể để Hương đi xe đạp một mình đến nhà Lan vì đi đường núi lúc trời tối không bảo đảm an toàn, dọc đường đi Hương có thể xảy ra tai nạn hoặc gặp phải những người xấu; nhờ Hương trông giúp em một lúc để mẹ gọi điện nhờ ai đó giúp đưa Hương đến nhà Lan xem có được không.

- Gọi điện cho người thân hoặc hàng xóm tin cậy, nhờ họ đến nhà trông giúp em bé để mẹ đưa Hương đến nhà Lan hoặc nhờ họ đưa Hương đến nhà Lan.

- Gọi điện cho bố mẹ Lan để hỏi xem liệu họ có thể giúp đón Hương sang dự sinh nhật Lan rồi lại đưa Hương về được không.

- Trường hợp không có ai để nhờ được thì nói cho Hương biết và thuyết phục Hương ở nhà, gọi điện xin lỗi Lan vì không đến dự tiệc sinh nhật được,

chúc mừng sinh nhật bạn qua điện và hứa sẽ tặng bạn một món quà đặc biệt vào sáng hôm sau, khi hai bạn gặp nhau ở lớp.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC THI CÔNG ƯỚC VỀ QTE

Câu 105.

Trả lời: Tất cả mọi người.

Câu 106.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 4 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp lập pháp, hành pháp thích hợp và những biện pháp khác để thực hiện những quyền được thừa nhận trong Công ước này. Về những quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, các quốc gia thành viên phải thi hành những biện pháp như vậy ở mức tối đa các nguồn lực sẵn có của mình và khi cần thiết trong phạm vi khuôn khổ hợp tác quốc tế”.

Câu 107.

Gợi ý trả lời: Khoản 2, Điều 2 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo cho trẻ em được bảo vệ tránh khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc trừng phạt vì lý do về địa vị, hoạt động, những ý kiến phát biểu hoặc tín ngưỡng của cha mẹ, người giám hộ pháp lý hoặc những thành viên trong gia đình của trẻ em”.

Câu 108.

Gợi ý trả lời: Không. Vì muốn trẻ em học tập tốt và rèn luyện tốt, nhà trường phải có những biện pháp quản lý khoa học và kỷ luật tích cực, phù hợp để duy trì nề nếp, kỷ cương của nhà trường. Tuy nhiên, khi sử dụng bất kỳ một hình thức kỷ luật nào trong nhà trường có liên quan đến trẻ em cũng đều phải tuân thủ bốn nguyên tắc về QTE.

Câu 109.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 35 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp song phương và đa phương thích hợp để ngăn ngừa việc bắt cóc, buôn bán trẻ em vì bất kỳ mục đích gì, dưới bất kỳ hình thức nào”.

Câu 110.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 34 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em trước mọi hình thức bóc lột và xâm hại tình dục. Vì mục đích này, các quốc gia thành viên phải đặc biệt thực hiện mọi biện pháp thích hợp ở cấp quốc gia, song phương và đa phương để ngăn ngừa:

a) Việc xúi giục hay ép buộc trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động tình dục trái pháp luật nào;

b) Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong hoạt động mại dâm hay các hoạt động tình dục trái pháp luật khác;

c) Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong các cuộc biểu diễn hay trong các tài liệu khiêu dâm”.

Câu 111.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 2 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để bảo đảm cho trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc trừng phạt vì các lý do địa vị, hoạt động, những ý kiến phát biểu hoặc tín ngưỡng của cha mẹ, người giám hộ pháp lý hoặc những thành viên khác trong gia đình của trẻ em”.

Câu 112.

Đáp án: sức khỏe

Giải thích: Khoản 1, Điều 24 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được hưởng tiêu chuẩn sức khỏe ở mức cao nhất có thể và được tiếp cận các cơ sở chữa bệnh và phục hồi sức khỏe. Các quốc gia thành viên phải cố gắng bảo đảm không một trẻ em nào bị tước đoạt quyền được hưởng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe như vậy”.

Câu 113.**Đáp án:**

- a. ngăn ngừa
- b. bắt cóc

Giải thích: Điều 35 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp song phương và đa phương thích hợp để ngăn ngừa việc bắt cóc, buôn bán trẻ em vì bất kì mục đích gì, dưới bất kì hình thức nào”.

Câu 114.**Đáp án:**

- a. hiệu quả
- b. tập tục

Giải thích: Khoản 3, Điều 24 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp và có hiệu quả nhằm xóa bỏ những tập tục có hại cho sức khỏe của trẻ em”.

Câu 115.

Đáp án	Giải thích
1-c	Điều 34 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em chống mọi hình thức bóc lột cũng như xâm hại tình dục...”.
2-a	Khoản 3, Điều 38 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải tránh tuyển mộ bất kỳ người nào chưa đến 15 tuổi vào lực lượng vũ trang của mình...”.
3-d	Khoản 1, Điều 56 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em bị xâm hại tình dục được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ bằng các biện pháp tư vấn, phục hồi sức khỏe, tinh thần và tạo điều kiện để ổn định cuộc sống”.

Câu 116.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 1, Điều 8 Luật BVCS&GDTE quy định: “Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.
2-a	Khoản 1, Điều 15 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận các quyền của trẻ em được tự do kết giao và tự do hội họp hòa bình”.
3-d	Khoản 2, Điều 16 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại sự can thiệp hay công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”.

Câu 117.

Đáp án	Giải thích
1-b	Điều 3 Công ước về QTE: “Trong tất cả những hành động liên quan đến trẻ em, dù do các cơ quan phúc lợi xã hội của Nhà nước hay của tư nhân, tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan lập pháp tiến hành thì lợi ích tốt nhất của trẻ em là mối quan tâm hàng đầu”.
2-d	Khoản 1, Điều 2 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước này đối với mỗi trẻ em thuộc quyền tài phán của họ mà không có bất cứ một sự phân biệt đối xử nào...”.
3-a	Khoản 2, Điều 2 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để bảo đảm cho trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc trừng phạt vì các lý do địa vị, hoạt động, những ý kiến phát biểu hoặc tín ngưỡng của cha mẹ, người giám hộ pháp lý hoặc những thành viên khác trong gia đình của trẻ em”.

Câu 118.

Đáp án	Giải thích
1-d	<p>Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định:</p> <p>“1. Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em.</p> <p>2. Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.</p>
2-a	<p>Khoản 1, Điều 2 Công ước về QTE quy định: ”Các quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước này đối với mọi trẻ em thuộc quyền tài phán của họ mà không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, thành phần xuất thân hay địa vị khác của trẻ em hoặc cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của trẻ em đó”.</p>
3-b	<p>Khoản 3, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm chăm lo chế độ dinh dưỡng phù hợp với sự phát triển về thể chất, tinh thần của trẻ em theo từng lứa tuổi”.</p>
4-c	<p>Điều 17 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.</p>

PHẦN II

CÁC QUYỀN CỦA TRẺ EM THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

I. QUYỀN ĐƯỢC KHAI SINH VÀ CÓ QUỐC TỊCH

Câu 119.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích:

- Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên và có quốc tịch ngay từ khi chào đời”.

- Khoản 1, Điều 11 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch”.

Câu 120.

Đáp án:

a. họ tên

b. quốc tịch

Giải thích: Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch ngay từ khi chào đời và trong chừng mực có thể, quyền biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc”.

Câu 121.

Đáp án: giấy khai sinh.

Giải thích:

Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi được sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch ngay từ

khi chào đời, và trong chừng mực có thể, quyền được biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc”.

Khoản 1, Điều 11 của Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch”.

Câu 122.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi được sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch ngay từ khi chào đời”.

Điều 14, Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 123.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

- Điều 11 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch”.

- Khoản 3, Điều 15 Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch cũng nêu rõ: “Trong trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú, nếu không xác định được người cha, thì phần ghi về người cha trong sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh để trống. Nếu vào thời điểm đăng ký khai sinh có người nhận con, thì UBND cấp xã kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh”.

Câu 124.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 23 Luật BVCS&GDTE thì chỉ có trẻ em của những hộ nghèo mới không phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh.

Câu 125.

Trả lời: Trẻ em thuộc hộ nghèo

Giải thích: Khoản 3, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em của hộ nghèo không phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh”.

Câu 126.

a/ Phân tích tình huống:

- Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: "Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch,...".

- Khoản 1, Điều 23 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.

- Điều 14 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch cũng quy định rõ: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì bố của Liên chưa thực hiện đúng trách nhiệm đăng ký khai sinh cho em bé theo đúng thời hạn pháp luật quy định. Việc này có thể làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác trong tương lai của em bé như quyền được khám chữa bệnh miễn phí, đi học...

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Liên, em sẽ:

– Mạnh dạn sử dụng các kiến thức về QTE đã được học ở trường để giải thích cho bố hiểu về quyền được khai sinh của em bé.

– Thúc giục bố, mẹ đi đăng ký khai sinh cho em bé đúng thời hạn. Nếu bố, mẹ vẫn trì hoãn việc đăng ký khai sinh cho em bé thì em sẽ nhờ các cô chú ở thôn bản/tổ dân phố hoặc chính quyền địa phương đến tuyên truyền vận động và giải thích, hướng dẫn bố, mẹ thực hiện đúng trách nhiệm đăng ký khai sinh cho em bé theo quy định của pháp luật.

Câu 127.

Đáp án: Có

Giải thích: Điều 15 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là công dân Việt Nam thì có quốc tịch Việt Nam”. Do vậy, trẻ em có bố mẹ là người Việt Nam nhưng sinh ra ở nước ngoài vẫn được mang quốc tịch Việt Nam.

Câu 128.

Đáp án: Có

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người không quốc tịch hoặc có mẹ là công dân Việt Nam còn cha không rõ là ai thì có quốc tịch Việt Nam”. Do vậy, em bé có mẹ là người Việt Nam nhưng không rõ cha là ai thì được mang quốc tịch Việt Nam.

Câu 129.

Đáp án: Em bé sẽ có quốc tịch Việt Nam nếu bố mẹ của em thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho em, kể cả khi em sinh ra ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài. Hoặc trong trường hợp em bé được sinh ra ở Việt Nam mà bố mẹ em không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho em thì em sẽ mang quốc tịch Việt Nam.

Giải thích: Khoản 2, Điều 16 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “Trẻ em khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì có quốc tịch Việt Nam, nếu có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng ký khai sinh cho con. Trường hợp trẻ em được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà cha mẹ không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho con thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam”.

Câu 130.

Đáp án: B

Giải thích: Khoản 1, Điều 18 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai thì có quốc tịch Việt Nam”.

Câu 131.

Đáp án	Giải thích
1 - b	Khoản 1, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.
2 - a	Khoản 2, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; vận động cha mẹ, người giám hộ khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.
3 - d	Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Câu 132.

Đáp án	Giải thích
1 - b	Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch, và trong chừng mực có thể, quyền biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc”.
2 - a	Điều 13 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ em phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích của trẻ em”.
3 - d	“Cản trở việc học tập của trẻ em” là một trong những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 8, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Câu 133.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 1, Điều 11 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch”.
2-a	Điều 12 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức”.
3-d	Khoản 1, Điều 14 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo của trẻ em”.

II. QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

Câu 134.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 12 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức”.

Câu 135.

Đáp án:

- a. được sống
- b. nuôi dưỡng

Giải thích:

Điều 13 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ em phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích của trẻ em”.

- Điều 12 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức”.

Câu 136.

Đáp án: được sống còn

Giải thích: Quyền được sống còn của trẻ là quyền được chăm sóc sức khỏe và y tế ở mức cao nhất có thể được. Khoản 3, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em như sau: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm chăm lo chế độ dinh dưỡng phù hợp với sự phát triển về thể chất, tinh thần của trẻ em theo từng lứa tuổi”.

Câu 137.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 thì Nhà nước chỉ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ từ 3 - 5 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc các vùng: biên giới, núi cao, hải đảo, các xã và thôn bản có điều kiện kinh tế - xã hội thuộc các vùng đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo...

Câu 138.

Đáp án: bảo vệ trẻ

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: “Người phát hiện trẻ sơ sinh bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và báo ngay cho UBND cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn, nơi trẻ bị bỏ rơi để lập biên bản và tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em đó”.

Câu 139.

a/ Phân tích tình huống:

- Hành động của bố Nguyệt là rất nguy hiểm, vì có thể gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, của Nguyệt (nếu thuốc trừ sâu chảy vào mắt, ngấm vào da thịt, làm rụng tóc...).

- Việc làm thiếu suy nghĩ của bố Nguyệt còn có thể khiến Nguyệt lầm tưởng rằng đây là một cách tốt để chữa cháy rận, từ đó Nguyệt có thể sẽ áp dụng cho cả mình và em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ giúp đỡ Nguyệt bằng cách:

- Đến nhà gặp gỡ bố Nguyệt để hiểu thêm về hoàn cảnh, những khó khăn trong cuộc sống của gia đình Nguyệt; giải thích cho bố Nguyệt hiểu những nguy cơ có thể xảy ra với sức khỏe của Nguyệt do hành động của ông.

- Hướng dẫn Nguyệt một số kỹ năng tự phục vụ bản thân và biết chăm sóc em bé như: tắm rửa, vệ sinh cá nhân, giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, ăn uống thực phẩm an toàn, nấu một số món ăn đơn giản...

- Đề nghị Ban cán sự lớp quan tâm hơn đến những khó khăn của Nguyệt tìm cách trợ giúp thêm cho bạn (VD: một số bạn gần nhà đến cùng giúp Nguyệt làm việc nhà, cùng học nhóm...)

- Đề xuất với Nhà trường, chính quyền hoặc các đoàn thể địa phương tìm cách hỗ trợ, giúp đỡ gia đình Nguyệt.

Câu 140.

a/ Phân tích tình huống:

Mặc dù có lý do là gia đình quá nghèo, nhưng việc bố mẹ của em Đặt không chú ý quan tâm đến chế độ ăn uống của Đặt khiến cho quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ của Đặt đã không được bảo đảm thực hiện.

Nếu tình trạng bỏ bữa và ăn uống thiếu chất dinh dưỡng của Đặt còn tiếp diễn thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển của em Đặt.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Đặt, tôi sẽ:

- Báo cáo trường hợp của em Đặt với nhà trường, đề xuất với nhà trường một số biện pháp hỗ trợ cho Đặt như: huy động sự đóng góp của giáo viên, học sinh trong trường, dành tặng suất học bổng giúp gia đình em đỡ khó khăn...

- Phối hợp với chính quyền địa phương xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình em Đặt để giải quyết cho gia đình em được hưởng các chính sách hỗ trợ dành cho hộ nghèo của Nhà nước.

- Trò chuyện, giải thích với bố mẹ em Đặt về tầm quan trọng của việc ăn uống đủ chất đối với trẻ em, để cha mẹ của Đặt biết quan tâm hơn tới sức khỏe của con mình.

Câu 141.

Theo quy định của Luật BVCS&GDTE, hành vi bỏ rơi con khi con mới được vài ngày tuổi, còn rất non nớt, khả năng đề kháng còn rất kém, lại bị bệnh bẩm sinh, khiến cho tính mạng của đứa trẻ bị đe dọa (bị kiến cắn sưng tấy, bầm tím cả người) đã vi phạm đến nhiều quyền cơ bản của trẻ em, bao gồm:

- Quyền được sống chung với cha mẹ: Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống chung với mình.

- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng: Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Cha mẹ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em.

- Quyền được chăm sóc sức khỏe: Trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Cha mẹ có trách nhiệm thực hiện việc chữa bệnh cho trẻ em.

Hành vi của mẹ em bé trong tình huống này là hành vi bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, mẹ em bé đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người làm mẹ trong việc bảo đảm các quyền nêu trên của trẻ em.

Dù vì bất cứ lý do gì thì hành vi của mẹ em bé đều thật tàn nhẫn và cần được xử lý về hành chính hoặc hình sự tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi đó. Cụ thể, theo quy định tại Điều 22, Nghị định 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu

trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em thì cha mẹ, người giám hộ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Bỏ hoặc không chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi sinh;
- Cha, mẹ, người giám hộ không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, cắt đứt quan hệ tình cảm và vật chất với trẻ em, trừ trường hợp cho trẻ em làm con nuôi hoặc bị buộc phải cách ly trẻ em theo quy định của pháp luật;
- Cha, mẹ; người giám hộ cố ý bỏ rơi trẻ em ở nơi công cộng, bỏ mặc hoặc ép buộc trẻ em không sống cùng gia đình, bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Đồng thời, để khắc phục hậu quả, pháp luật buộc cha, mẹ, người giám hộ thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Nếu vì bị vứt bỏ ở ngoài trời mà chẳng may cháu bé bị chết thì mẹ cháu bé sẽ bị xử lý về tội Giết con mới đẻ theo quy định tại Điều 94 Bộ luật hình sự: “Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con mới đẻ hoặc vứt bỏ đứa trẻ đó dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Trong trường hợp này, nếu gia đình em bé thực sự khó khăn, không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng em bé thì có thể báo cáo UBND cấp xã nơi mình cư trú để UBND cấp xã tiến hành các thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

III. QUYỀN SỐNG CHUNG VỚI CHA MẸ

Câu 142.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 13 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được sống cùng cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ em phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích của trẻ em”.

Câu 143.**Gợi ý trả lời:**

Khoản 3, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em có cha, mẹ chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà không còn nơi nương tựa thì UBND các cấp tổ chức việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại gia đình thay thế hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em”.

Câu 144.

Đáp án: Trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì phải được sự đồng ý của trẻ em đó.

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Việc nhận nuôi con nuôi phải được sự đồng ý của cha mẹ đẻ của người được nhận làm con nuôi; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó”.

Câu 145.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 9, Điều 3 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Gia đình thay thế là gia đình nhận trẻ em làm con nuôi”.
2-c	Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.
3-a	Khoản 8, Điều 3 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Gia đình gốc là gia đình của những người có quan hệ huyết thống”.

Câu 146.

Đáp án	Giải thích
---------------	-------------------

1-c	Khoản 4, Điều 21 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Cha mẹ đẻ chỉ được đồng ý cho con làm con nuôi sau khi con đã được sinh ra ít nhất 15 ngày”.
2-d	Khoản 2, Điều 24 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Việc thay đổi họ, tên của con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên phải được sự đồng ý của người đó”.
3-b	Khoản 1, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống chung với mình”.

Câu 147.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, việc mẹ cấm đoán không cho Kiệt gặp bố là sai. Mẹ đã không hiểu và trân trọng tình cảm mà Kiệt dành cho bố, đồng thời mẹ cũng chưa tôn trọng quyền được gặp gỡ và tiếp xúc với bố của Kiệt quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Công ước về QTE, đó là “...trẻ em bị sống cách li khỏi bố mẹ hoặc cả bố lẫn mẹ, được duy trì những quan hệ riêng tư và được tiếp xúc trực tiếp với cả bố và mẹ một cách đều đặn, trừ khi những việc này trái với lợi ích tốt nhất của trẻ em”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Kiệt, em sẽ:

- Cảm thông với mẹ về sự khó xử của mẹ mỗi khi bố em xuất hiện, nhưng em sẽ nói chuyện tâm tình với mẹ, để mẹ hiểu tình cảm mà em dành cho bố, về mong muốn gặp bố của em, mong nhận được sự cảm thông và đồng ý của mẹ.

- Đề nghị bố cảm thông và chia sẻ với những khổ tâm của mẹ, tôn trọng và quan tâm đến mẹ; bình tĩnh và kiên nhẫn thuyết phục mẹ.

- Em cũng sẽ nhờ đến người thân trong gia đình nói chuyện và thuyết phục mẹ.

Câu 148.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của mẹ bạn Mai là sai. Bố dù sao cũng là người sinh ra Mai. Mẹ và bố có thể có mâu thuẫn, nhưng không thể vì thế mà mẹ nói xấu bố, làm tổn thương tới tình cảm mà Mai dành cho bố. Mẹ càng không thể cấm đoán Mai gặp bố, vì Khoản 3, Điều 9 Công ước về QTE đã quy định: “Trẻ em bị sống cách ly khỏi cha mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, được duy trì những quan hệ riêng tư và được tiếp xúc trực tiếp với cả cha và mẹ một cách đều đặn, trừ khi những việc này trái với lợi ích tốt nhất của đứa trẻ”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Mai, tôi sẽ:

- Gặp trực tiếp Mai, nói chuyện tâm tình để hiểu thêm về tâm tư, tình cảm của Mai, cũng như tình hình của gia đình Mai. Động viên, khích lệ để em vượt qua nỗi đau, mặc cảm, ổn định tâm lí để tiếp tục học tập.
- Giao cho cán bộ lớp và bạn thân của Mai thường xuyên gần gũi, tâm sự để giúp Mai sẵn sàng chia sẻ để với bớt nỗi buồn.
- Gặp gỡ và phân tích cho bố mẹ Mai hiểu về trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái sau khi li hôn. Thông báo cho bố mẹ Mai biết trình trạng sức khỏe, tâm lí và kết quả học tập của Mai để bố mẹ quan tâm đến tình cảm của Mai và có trách nhiệm hơn với Mai.

Câu 149.

a/ Phân tích tình huống:

Mặc dù rất yêu thương Yến, nhưng việc mẹ nuôi của Yến phản đối em tìm gặp cha mẹ đẻ của mình là sai, vì bà đã không tôn trọng quyền nhận cha, mẹ của Yến quy định tại Khoản 1, Điều 65 của Luật Hôn nhân và gia đình, đó là: “Con có quyền xin nhận cha, mẹ của mình, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết”.

Ngoài ra, việc Yến đã bày tỏ nguyện vọng được tìm cha mẹ ruột, nhưng không được cha mẹ nuôi lắng nghe và đáp ứng, nghĩa là cha mẹ nuôi đã không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, Yến cũng cần phải nhớ rằng cha mẹ nuôi đã có công rất lớn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng Yến khôn lớn, trưởng thành; cha mẹ cũng rất yêu thương Yến. Vì thế, Yến cần phải thực hiện đúng bốn phận “yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ” như quy định tại Khoản 1, Điều 21 của Luật BVCS&GDTE và cũng phải hết sức cảm thông với nỗi lo của cha mẹ nuôi để động viên và làm yên lòng cha mẹ.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Yến, trong trường hợp này em sẽ:

– Không đề nghị tìm kiếm cha mẹ đẻ một cách đột ngột trong ngày sinh nhật, khiến cho cha mẹ nuôi bị sốc, dẫn đến sự phản ứng quyết liệt của cha mẹ và có thể làm sút mẻ tình cảm.

– Em sẽ tìm cơ hội tâm sự, chia sẻ với cha mẹ nuôi để cha mẹ hiểu rõ hơn về tâm tư, nguyện vọng của mình là muốn tìm kiếm cha mẹ đẻ để biết được gốc gác của mình, chứ không phải là để bỏ cha mẹ nuôi. Em sẽ tâm sự để cha mẹ thấu hiểu cho nỗi lòng của một người con hiếu thảo. Em cũng đặt câu hỏi để cha mẹ cân nhắc rằng em là người con như thế nào khi biết tin có cha mẹ ruột mà em vẫn không quan tâm tìm kiếm; rằng cha mẹ muốn thấy em là một người con hiếu thảo, hay là một người con vô cảm...

– Nếu cha mẹ nuôi vẫn hoài nghi và phản đối, em sẽ tìm gặp GVCN, những người thân trong gia đình hoặc người có uy tín trong cộng đồng nhờ họ đến nói chuyện cho bố mẹ hiểu và ủng hộ nguyện vọng tìm cha mẹ ruột của em. Đồng thời, em cũng cam kết và hành động thể hiện em là một người con hiếu thảo, giúp cha mẹ nuôi của em tin tưởng rằng em sẽ luôn thực hiện tốt bốn phận của một người con với họ.

IV. QUYỀN ĐƯỢC TÔN TRỌNG, BẢO VỆ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, NHÂN PHẨM VÀ DANH DỰ

Câu 150.

Gợi ý trả lời:

- Khoản 1, Điều 32 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Cá nhân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể”.

- Điều 37 Bộ luật dân sự năm 2005: “Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ”.

- Điều 14 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự”.

Câu 151.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi trêu chọc của các bạn trong lớp đối với Chù vừa ác ý; vừa thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với bạn bè. Chù không nên vì hành vi trêu chọc của các bạn mà quá tự ti về bản thân.

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 27 Bộ luật dân sự, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong trường hợp việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó. Nếu Chù muốn đổi tên thì em và gia đình cần đến UBND cấp xã nơi Chù đăng ký hộ khẩu thường trú để được hướng dẫn làm thủ tục thay đổi họ, tên theo quy định của pháp luật. Chù không được tự tiện sửa tên trong các giấy tờ có liên quan đến mình. Chỉ khi nào nhận được quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch thì Chù mới được chính thức đổi tên.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Chù, em sẽ:

– Không bận tâm đến những lời lẽ trêu chọc của các bạn. Tên của mình là do bố mẹ đã đặt cho nên trước tiên mình phải trân trọng cái tên đó. Khi thấy những lời lẽ trêu chọc không có tác dụng, các bạn sẽ không có lý do để tiếp tục trêu chọc em nữa.

– Chủ động đề nghị các bạn không trêu chọc nữa và nói rõ để các bạn hiểu hành động đó của các bạn là thiếu tôn trọng người khác và gây mất đoàn kết trong lớp.

– Nếu các bạn vẫn tiếp tục trêu chọc, em sẽ tâm sự với bạn lớp trưởng hoặc báo cáo với GVCN để nhờ các bạn và thầy/cô giáo góp ý với các bạn đã trêu chọc mình.

Câu 152.

a/ Phân tích tình huống:

Em không đồng ý với cách xử lý của cô giáo dạy Toán vì khi bạn B mắc lỗi, cô giáo đã không cho bạn B có cơ hội được trình bày lý do tại sao bạn không làm được bài tập mà đã kết luận là bạn lười biếng, ham chơi và mắng bạn trước mặt cả lớp, khiến cho không khí lớp học trở nên căng thẳng. Cô giáo đã không những không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của học sinh mà còn dùng biện pháp trừng phạt thân thể (dùng thước đánh vào tay bạn B), khiến bạn B bị đau tay và xấu hổ với cả lớp. Trong trường hợp này, hành vi của cô giáo dạy toán có dấu hiệu của hành vi vi phạm QTE quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011, đó là : “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần”.

Việc cô giáo sử dụng hình thức trừng phạt để giáo dục học sinh là vi phạm “Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” của học sinh được quy định tại Điều 14 của Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, việc bạn B không làm bài tập về nhà mà cô giáo đã giao là bạn B cũng chưa làm tròn bổn phận của trẻ em phải “chăm chỉ học tập” được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Hơn nữa, việc không làm bài tập về nhà khiến cho bạn B bị hổng kiến thức, khó tiếp thu bài trên lớp, có thể khiến bạn B chán học toán, ảnh hưởng tới kết quả học tập chung của cả năm học.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là cô giáo dạy Toán, em sẽ:

– Bình tĩnh, kìm nén sự tức giận, cho B về chỗ ngồi, hẹn B sau giờ học ở lại gặp cô và tiếp tục giảng bài cho hết giờ.

– Cuối giờ học, em sẽ gặp B để hỏi rõ lý do vì sao B không làm bài tập về nhà. Nếu do B không hiểu bài, em sẽ hẹn B bố trí thời gian rồi phù hợp để phụ đạo thêm cho B và các học sinh học yếu môn Toán khác trong lớp. Nếu do

B lười không làm bài tập, thì em sẽ phân tích để B thấy được việc làm này của em là chưa làm tròn bổn phận của người học sinh và đưa ra hình thức kỷ luật tích cực cho B có cơ hội tự sửa chữa khuyết điểm bằng cách ra tiếp bài tập và yêu cầu B lựa chọn hoặc là ở lại lớp làm bài tập hoặc mang về nhà làm hoàn thành rồi nộp cho cô giáo.

– Trao đổi với GVCN để phối hợp với gia đình trong việc kèm cặp, giám sát việc học và làm bài tập ở nhà của B.

– Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học tích cực để thu hút sự tập trung chú ý và tham gia tích cực của học sinh. Chú ý khích lệ B trong việc học và giải bài tập toán khi B có cố gắng.

V. QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Câu 153.

Gợi ý trả lời:

Khoản 2, Điều 15 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập”.

Câu 154.

Trả lời: Dưới 6 tuổi

Giải thích: Khoản 2, Điều 15 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập”.

Câu 155.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 15 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập”.

Câu 156.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

- Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

- Thầy cúng không phải là bác sĩ. Việc cúng bái cũng không phải là cách có thể chữa được bệnh. Vì vậy, khi Lan bị bệnh, thay vì mời thầy cúng về cúng để chữa bệnh, bố mẹ Lan cần đưa em đến cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời. Có như vậy mới giúp cho sức khỏe của em mau hồi phục.

Câu 157.

a/ Phân tích tình huống:

Trẻ em thường rất hiếu động, trong quá trình vui chơi, nô đùa, chạy nhảy không thể tránh khỏi những va chạm. Trong trường hợp này, Lở đã vô tình làm bạn An Ca ngã chứ không phải cố ý. Vì vậy, hành động của Lở không đáng trách mà có thể cảm thông được.

Tuy nhiên, do lo sợ bị quả trách mà Lở đã bỏ mặc bạn trong tình trạng bị trầy xước và chảy máu nhiều để chạy trốn vào lớp, không báo cho các thầy cô giáo biết để đưa bạn đến phòng y tế là sai. Nếu không được cầm máu và chăm sóc vết thương kịp thời, sức khỏe, thậm chí tính mạng của bạn An Ca sẽ bị ảnh hưởng. Như vậy, quyền được bảo vệ tính mạng, thân thể của bạn An Ca sẽ không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là em trong trường hợp này, em sẽ:

- Bình tĩnh cùng các bạn ngay lập tức đưa bạn An Ca đến phòng y tế của Nhà trường để bạn được sơ cứu kịp thời.

- Thông báo với cô giáo chủ nhiệm việc bạn An Ca bị ngã và bị chảy máu.

- Chủ động xin lỗi bạn An Ca, quan tâm thăm hỏi về tình hình sức khỏe của bạn trong những ngày tiếp theo. Nếu bạn phải nghỉ ở nhà để điều trị vết thương, không đi học được thì chép bài hộ bạn, đến nhà thăm hỏi và hướng dẫn bạn học các bài bị bỏ lỡ trên lớp.

- Cần thận hơn trong khi chơi đùa, không nô đùa thái quá để tránh gây thương tích cho cho bản thân và bạn cùng chơi.

VI. QUYỀN ĐƯỢC HỌC TẬP

Câu 158.

Gợi ý trả lời:

Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Trẻ em có quyền được học tập;

2. Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí”.

Câu 159.

Trả lời: Bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập

Giải thích: Khoản 2, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí”.

Câu 160.

Trả lời: Sáu tuổi.

Giải thích: Điểm a, Khoản 1, Điều 26 Luật Giáo dục năm 2005 quy định “Tuổi của học sinh vào học lớp một là sáu tuổi”.

Câu 161.

Trả lời: Học hết lớp 5.

Giải thích: Điểm a, Khoản 1, Điều 26 Luật Giáo dục quy định “Giáo dục tiểu học được thực hiện trong năm năm học, từ lớp một đến lớp năm”.

Câu 162.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định “Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí”.

Câu 163.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 16, Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Trẻ em có quyền được học tập.

2. Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí”.

Câu 164.

Đáp án: B. Việc làm của bố Lan là sai.

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập”.

Điểm a, Khoản 1, Điều 26 Luật Giáo dục quy định: “Tuổi của học sinh vào lớp một là sáu tuổi”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì khi Lan đã 6 tuổi, bố mẹ em cần phải tạo điều kiện để em được vào học lớp 1 như các bạn cùng trang lứa.

Câu 165.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập”.

Câu 166.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE: “Trẻ em có quyền được học tập”.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Bộ luật lao động năm 2012 thì người lao động là “người từ đủ 15 tuổi trở lên”.

Bố bắt Long ở nhà lao động kiếm tiền khi em mới học xong tiểu học, chưa đến tuổi lao động là chưa làm tròn trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo quyền được học tập của con theo quy định trong Khoản 1, Điều 28, Luật BVCS&GDTE: “Gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em học ở

trình độ cao hơn”. Quyền được học tập của Long trong trường hợp này không được bảo đảm thực hiện.

Câu 167.

Đáp án	Giải thích
1 - b	Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau sinh ra và phải có quyền có họ tên, quyền có quốc tịch và trong chừng mực có thể, quyền biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc sau khi ra đời”.
2 - a	Khoản 2, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí”.

Câu 168.

Đáp án	Giải thích
1-c	Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.
2-a	Theo Khoản c, Điều 17 Công ước về QTE thì các quốc gia thành viên sẽ “khuyến khích việc sản xuất và phổ biến sách dành cho trẻ em”.

Câu 169.

a/ Phân tích tình huống

- Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, Bình phải nghỉ học để nhặt ve chai bán lấy tiền chữa bệnh cho bà. Quyền được học tập của Bình vì thế đã không được bảo đảm thực hiện. Mặt khác, quyền được chăm sóc, bảo vệ của Bình cũng bị ảnh hưởng vì khi bà ốm sẽ mất đi nguồn thu nhập, Bình sẽ thiếu người chăm sóc, dạy dỗ. Do tuổi còn quá nhỏ, việc đi nhặt ve chai có thể khiến Bình phải đối mặt với những rủi ro như kiệt sức vì lao động quá sức, không đủ dinh dưỡng, bị bắt nạt, lạm dụng...

b/ Gợi ý cách xử lý

Nếu là bạn của Bình, em sẽ:

- Hỏi thăm, động viên bạn cố gắng vượt qua khó khăn, giúp bạn bằng những hành động cụ thể như chép bài hộ, giảng lại cho Bình những bài hôm bạn ấy nghỉ học, cùng chăm sóc bà của bạn; xin phép bố mẹ được chia sẻ với Bình một số đồ dùng hàng ngày như quần áo, sách vở, dụng cụ học tập để giúp bạn tiết kiệm tiền...

- Báo với GVCN về hoàn cảnh của Bình để GVCN có thể phát động các bạn trong lớp quyên góp tiền giúp đỡ Bình hoặc GVCN thông báo đến chính quyền địa phương nơi Bình sinh sống để có cách hỗ trợ cho bà cháu Bình, giúp Bình được tiếp tục đến lớp.

Câu 170.

a/ Phân tích tình huống:

- Bố mẹ Hà nói như vậy là không đúng. Theo quy định tại Điều 4 Luật BVCS&GDTE thì dù là gái hay trai thì mọi trẻ em đều có quyền bình đẳng trong việc học tập, phát triển bản thân.

- Nếu Hà học yếu thì bố mẹ càng phải quan tâm, tạo điều kiện cho Hà tiếp tục đi học để có thêm kiến thức, sau này giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

- Nếu ngăn cản không cho Hà tiếp tục đi học, bố mẹ Hà đã không thực hiện đúng trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập của con cái

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Để giúp Hà được tiếp tục đi học, em sẽ cùng một nhóm bạn trong lớp đến nhà Hà để vận động, thuyết phục bố mẹ Hà tiếp tục cho Hà đi học.

- Cùng ban cán sự lớp và GVCN có kế hoạch kèm cặp, giúp đỡ để Hà có thêm hứng thú học tập và đạt kết quả học tốt hơn.

Câu 171:

a/ Phân tích tình huống:

- Ai cũng có lúc sẽ gặp phải những khó khăn, thách thức trong cuộc sống. Trong tình huống này, gia đình bạn Đức đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế vì bố mẹ em làm ăn thua lỗ, phải bán đất để trả nợ và đi làm thuê để kiếm sống. Là con cái trong gia đình, chứng kiến những khó khăn của bố mẹ, Đức bị mất tinh thần, không còn chuyên tâm vào việc học là điều dễ hiểu. Việc Đức định nghỉ học để đi làm thêm, giúp đỡ bố mẹ là chính đáng. Nhưng Đức còn chưa đến tuổi lao động, lại đang học dở lớp 7. Nếu em nghỉ học ngang chừng để đi làm thì không những việc học hành bị dang dở, sức khỏe của em cũng có thể bị ảnh hưởng do phải lao động sớm.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là bạn của Đức, em sẽ:

- Gặp gỡ, trò chuyện để động viên, an ủi bạn, giúp bạn hiểu rằng việc làm ăn của bố mẹ mình như vậy là ngoài mong đợi, nhưng nếu cố gắng thì dần dần cũng vượt qua được.

- Em cũng sẽ nói với Đức về những nguy cơ và những thiệt thòi nếu Đức nghỉ học sớm như: thua kém bạn bè, thiếu hiểu biết trong cuộc sống, mất đi cơ hội thay đổi cuộc đời tốt đẹp hơn, mất các mối quan hệ bạn bè thân thiết đang có, bị xã hội coi thường và khó tìm việc làm như mong muốn vì thất học,... Em cũng phân tích để bạn hiểu rằng, chính sự nỗ lực học tập thật giỏi của bạn lúc này là sự giúp đỡ, hỗ trợ bố mẹ có ý nghĩa nhất.

- Báo cáo với GVCN để tìm cách trợ giúp bạn và gia đình bạn cả về tinh thần lẫn vật chất từ thầy cô, bạn bè, nhà trường và cộng đồng; khuyến khích, động viên Đức vượt qua khó khăn trước mắt để không bỏ học giữa chừng.

Câu 172 :

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, quyết định bắt Ngọc phải nghỉ học để làm việc nhà và chăm sóc em nhỏ của bố mẹ Ngọc là sai. Bố mẹ Ngọc đã chưa thực hiện đúng trách nhiệm của gia đình trong việc “bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, hành vi bắt Ngọc nghỉ học ở nhà để làm việc nhà của bố mẹ cũng là hành

vi cản trở quyền được học tập của trẻ em quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011. Quyết định của bố mẹ Ngọc không chỉ tước mất của Ngọc quyền được học tập, khiến cho Ngọc bị thất học mà còn khiến Ngọc có nguy cơ không tìm kiếm được việc làm trong tương lai để tạo dựng cuộc sống tốt đẹp sau này, có thể khiến cho Ngọc lại rơi vào vòng luẩn quẩn của đói nghèo giống như bố mẹ. Ngoài ra, bố mẹ Ngọc còn không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em vì đã không lắng nghe nhu cầu và nguyện vọng được đi học của Ngọc.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Ngọc, em sẽ:

- Trò chuyện tâm tình với bố mẹ để bố mẹ hiểu được mong muốn tiếp tục được đi học của bản thân. Đồng thời, thảo luận với bố mẹ về việc sắp xếp công việc gia đình hợp lý để em có thể vừa đảm bảo việc học vừa đảm bảo giúp đỡ bố mẹ trông em và làm việc nhà vừa sức.

- Nói chuyện và trình bày hoàn cảnh gia đình với GVCN, để được tư vấn tìm cách giúp đỡ giải quyết những khó khăn của gia đình em. Ví dụ: nhờ Hội Phụ nữ, Hội phụ huynh đôi công giúp đỡ bố mẹ trong ngày mùa, hoặc bố trí người hỗ trợ đưa đón em nhỏ,...

- Nhờ GVCN đến nhà nói chuyện, giải thích cho bố mẹ hiểu về quyền và lợi ích của em trong việc được tiếp tục đi học; trách nhiệm của gia đình phải cùng với nhà trường bảo đảm cho em được tiếp tục học ở bậc học cao hơn.

VII. QUYỀN ĐƯỢC VUI CHƠI, GIẢI TRÍ, HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ DỤC, THỂ THAO, DU LỊCH

Câu 173.

Gợi ý trả lời:

Điều 17 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 174.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Mọi trẻ em trai và trẻ em gái đều có quyền lựa chọn môn thể thao mà mình yêu thích. Quyền này được quy định tại Điều 17 Luật BVCS&GDTE: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp lứa tuổi”.

Câu 175.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 18, Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”.

Câu 176.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 17 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 177.

Đáp án: tham gia

Giải thích: Điều 17 Luật BVCS&GDTE quy định về quyền được tham gia hoạt động văn hoá, nghệ thuật của trẻ em như sau: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 178.

a/ Phân tích tình huống:

- Điều 17 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”. Tuy nhiên, sự kỳ vọng quá cao của bố mẹ vào Thảo đã làm cho em phải thực hiện khối lượng học tập quá lớn, không còn thời gian cho hoạt động vui chơi, giải trí, tinh thần học tập vì thế cũng bị giảm sút. Nếu bố mẹ Thảo vẫn tiếp tục như vậy thì không những Thảo không đạt được kết quả học

tập tốt như mong muốn mà quyền được vui chơi giải trí và tham gia hoạt động thể dục thể thao của Thảo cũng không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý :

- Thảo nên tìm cơ hội thuận lợi (như khi cả hai bố mẹ đều vui vẻ, thoải mái hoặc khi Thảo đạt được một thành tích nào đó trong học tập) để bày tỏ với bố mẹ về nhu cầu, sở thích chơi bóng chuyền của mình.

- Cam kết việc tham gia chơi bóng chuyền không làm xao lãng học hành mà còn tăng cường sức khỏe.

- Để được bố mẹ đáp ứng yêu cầu, Thảo cũng cần nói để bố mẹ yên tâm về ý thức và quyết tâm học tập các môn văn hóa của mình, nói với bố mẹ về những ích lợi của việc chơi thể thao đối với sức khỏe, học tập và giao lưu với bạn bè.

- Nếu bố mẹ vẫn không đồng ý thì nhờ bạn bè, người thân hoặc thầy cô giáo tin cậy gặp trực tiếp bố mẹ mình để phân tích, thuyết phục họ.

Câu 179.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, việc ngăn cấm Trang tham gia đội văn nghệ của bố Trang là sai. Bố đã không tôn trọng và tạo điều kiện cho Trang thực hiện quyền hoạt động văn hóa, nghệ thuật và quyền được phát triển năng khiếu quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật BVCS&GDTE.

Mặt khác, khi cấm Trang tham gia đội văn nghệ tức là bố Trang đã chưa thực hiện trách nhiệm của gia đình trong việc tạo điều kiện để trẻ em được hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi và trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em theo quy định tại Khoản 1, Điều 29 và Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE.

Việc bố Trang cho rằng hoạt động văn nghệ là vô bổ, không có giá trị gì là hoàn toàn sai. Vì khi tham gia đội tuyển văn nghệ, Trang sẽ có cơ hội được phát triển tài năng nghệ thuật của mình và đóng góp tích cực cho phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường. Qua đó, năng khiếu múa hát của Trang sẽ được bồi dưỡng và phát huy, vừa giúp em tự tin, tự khẳng định mình

tốt hơn, vừa có thể định hướng cho việc chọn nghề theo năng lực sở trường của Trang trong tương lai.

Tuy nhiên, Trang cũng nên hiểu lý do bố không đồng ý cho Trang tham gia đội tuyển văn nghệ là vì lo lắng đến kết quả học tập của em. Vì thế, Trang cần phải có kế hoạch phân bổ thời gian học tập và tham gia luyện tập ở đội tuyển thật cụ thể để không làm ảnh hưởng đến kết quả học tập.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Trang, em sẽ:

- Lập một thời gian biểu chi tiết, trong đó ghi rõ các hoạt động trong tuần như học tập trên lớp, ôn tập ở nhà, học thêm, luyện tập của đội tuyển, tham gia các hoạt động tập thể khác, giúp đỡ bố mẹ công việc gia đình... để bố mẹ thấy rằng em đã có kế hoạch cụ thể, khoa học cho việc học và tham gia đội tuyển văn nghệ.

- Trò chuyện, tâm sự với bố mẹ về nguyện vọng được tham gia đội tuyển văn nghệ của mình, phân tích để bố mẹ hiểu rõ những những lợi ích khi được tham gia đội tuyển và cam kết không để việc luyện tập văn nghệ ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Tâm sự với mẹ về mong muốn của mình, về cảm xúc của mình khi bị bố ngăn cấm, nhờ mẹ thuyết phục bố cho phép em tham gia đội tuyển.

- Chăm chỉ học tập, giữ vững thành tích học tập để bố mẹ tin tưởng.

- Nếu bố vẫn không đồng ý, thì nhờ GVCN đến nói chuyện để giúp bố hiểu sâu sắc hơn những quyền và lợi ích khi em tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ và thuyết phục bố cho em được tham gia đội tuyển.

- Mời bố mẹ đến tham dự các buổi biểu diễn văn nghệ ở trường, trong đó có tiết mục múa hát mà mình tham gia để bố mẹ thấy được khả năng của mình. Bố mẹ sẽ cảm thấy tự hào vì có đứa con vừa học giỏi lại vừa hát hay, múa dẻo. Từ đó bố mẹ sẽ ủng hộ và tạo điều kiện cho việc em tham gia đội tuyển văn nghệ.

Câu 180.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, quyết định của thầy giáo là sai vì đã không tạo điều kiện cho Sử thực hiện quyền được vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi và quyền được phát triển năng khiếu quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật BVCS&GDTE.

Lý do mà thầy đưa ra để không cho Sử tham gia CLB thể dục thể thao là thiếu sức thuyết phục. Mặc dù học lực xếp loại yếu, nhưng Sử hoàn toàn có quyền được vui chơi và tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Thông qua những hoạt động này năng khiếu thể thao của em được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Chính kết quả này sẽ khích lệ tinh thần, giúp em tự tin vào bản thân, nó sẽ có tác động tích cực đối với việc học văn hóa của em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Sử, tôi sẽ:

- Gặp thầy giáo dạy thể dục để trình bày nguyện vọng được tham gia CLB thể dục thể thao, hứa sẽ phát huy tốt nhất khả năng chơi các môn thể thao của mình sẽ giúp cho CLB sinh hoạt tốt hơn, phong trào thể dục thể thao của nhà trường sẽ được đẩy mạnh hơn.

- Cam kết với thầy sẽ cố gắng hơn nữa học tập, không để việc chơi thể thao ảnh hưởng đến việc học.

- Nói chuyện với GVCN về nguyện vọng của mình, nhờ GVCN can thiệp để được tham gia CLB TDTT.

VIII. QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN NĂNG KHIẾU

Câu 181.

Gợi ý trả lời:

Điều 18 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”.

Câu 182.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo Điều 18 Luật BVCS&GDTE thì tất cả trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển.

Câu 183.

Đáp án: C

Giải thích: Điều 18 của Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”.

Câu 184.

Đáp án: phát triển năng khiếu

Giải thích: Điều 18 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”.

Câu 185.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.
2-d	Điều 18 Luật BVCS&GDTE quy định: “Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”.
3-a	Điều 13 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích của trẻ em”.

Câu 186.

Đáp án	Giải thích
---------------	-------------------

1-c	Điều 18 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”.
2-a	Khoản 1, Điều 11 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải tiến hành những biện pháp chống lại việc mang trẻ em ra nước ngoài bất hợp pháp và không đưa trở về”.
3-b	Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Câu 187.

a/ Phân tích tình huống:

- Với năng khiếu ca hát của mình, Ngọc được tham gia đội văn nghệ của trường. Điều này là hoàn toàn chính đáng, nhưng bố Ngọc đã không những không tạo điều kiện để năng khiếu của con được phát triển mà còn cấm đoán, thậm chí trừng phạt thân thể với em. Việc bị bố đánh trước mặt bạn bè làm cho Ngọc xấu hổ, bị tổn thương và cảm thấy mình không được tôn trọng.

- Bố Ngọc đã không thực hiện trách nhiệm của cha mẹ là tạo điều kiện cho trẻ em được hoạt động văn hóa, văn nghệ và phát triển năng khiếu quy định tại Khoản 1, Điều 29 và Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, hành vi của bố Ngọc cũng đã vi phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ thân thể và danh dự của trẻ em quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Là GVCN, khi biết chuyện tôi sẽ gọi điện hoặc gặp trực tiếp bố Ngọc để giải thích lý do Ngọc tham gia đội văn nghệ là giúp em phát triển năng khiếu ca hát và khả năng giao tiếp. Qua hoạt động đó, Ngọc còn có thêm cơ hội được gặp gỡ giao lưu với bạn bè, phát triển kỹ năng sống.

- Ngoài ra, cần nói rõ với gia đình Ngọc việc người lớn đánh trẻ là vi phạm QTE, thiếu tôn trọng, đặc biệt là khi đánh con trước mặt bạn bè của con.

- Tâm sự và khuyên nhủ Ngọc lần sau nếu bố không cho phép đi thì cần cố gắng giải thích cho bố hiểu, hoặc nhờ bạn bè, cô giáo can thiệp giúp.

Câu 188.

a/ Phân tích tình huống:

- Điều 18 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được phát triển năng khiếu. Mọi năng khiếu của trẻ em đều được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển”. Lan có năng khiếu chơi đàn và em đã bày tỏ nguyện vọng được tham gia vào lớp học đàn ở trường, nhưng bố mẹ em không những không tạo điều kiện để em được phát triển năng khiếu mà còn la mắng, áp đặt em phải học thêm các môn văn hóa theo ý bố mẹ. Như vậy, bố mẹ Lan đã chưa thực hiện trách nhiệm bảo đảm quyền phát triển năng khiếu của trẻ em quy định tại Điều 30 Luật BVCS&GDTE.

- Mục đích của bố mẹ Lan có thể là tốt vì họ lo lắng cho việc học văn hóa của con, nhưng cách áp đặt như vậy không phù hợp và chưa quan tâm đến việc phát triển sở trường, năng khiếu cho con.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Lan, trong tình huống này, em sẽ xử lý như sau:

- Chọn dịp thuận lợi để nói chuyện với bố mẹ, bày tỏ mong muốn được theo học đàn của mình và thuyết phục bố mẹ cho phép em tham gia lớp học đàn.

- Xây dựng một thời gian biểu học tập cụ thể, khoa học để bố mẹ thấy rằng em có thể vẫn học thêm vài môn văn hóa, đồng thời học đàn 1, 2 buổi/tuần; hứa với bố mẹ sẽ không để việc học đàn ảnh hưởng đến kết quả học tập văn hóa, để bố mẹ yên tâm hơn.

- Nếu vẫn không thể thuyết phục được bố mẹ, sẽ nhờ GVCN trao đổi thêm với bố mẹ, để bố mẹ hiểu hơn và tạo tạo điều kiện cho mình được phát triển toàn diện, phát huy sở trường của mình theo nguyện vọng.

- Mời bố mẹ đến tham dự các buổi biểu diễn văn nghệ ở trường, trong đó có tiết mục văn nghệ mà mình tham gia để bố mẹ thấy được khả năng của mình. Bố mẹ sẽ cảm thấy tự hào vì có đứa con vừa học giỏi lại vừa chơi đàn hay. Từ

đó bố mẹ sẽ ủng hộ và tạo điều kiện cho em học đàn để năng khiếu của em được bồi dưỡng, phát triển.

Tình huống 189.

a/ Phân tích tình huống:

Lan không được tham gia vào lớp năng khiếu nghệ thuật là em đã mất cơ hội thực hiện quyền được phát triển năng khiếu của trẻ em theo quy định tại Điều 18 Luật BVCS&GDTE. Tuy nhiên, Lan đã rất có hiếu đối với bố mẹ và em đã làm tròn bổn phận của một người con “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức” (Khoản 3, Điều 21, Luật BVCS&GDTE).

Nếu Lan không tham gia lớp năng khiếu nghệ thuật, em sẽ không được đào tạo, bồi dưỡng để phát triển khả năng nghệ thuật của mình. Lan cũng không có cơ hội đóng góp tích cực hơn cho phong trào hoạt động của trường lớp và cộng đồng.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Lan, tôi sẽ:

- Nói chuyện với Lan để giúp em hiểu sâu sắc hơn quyền và lợi ích khi em tham gia lớp học năng khiếu nghệ thuật. Bên cạnh đó, tư vấn và hỗ trợ Lan biết cách xây dựng và thực hiện thời gian biểu hợp lý để vừa tham gia lớp học năng khiếu nghệ thuật, vừa có thời gian giúp đỡ cha mẹ công việc gia đình.

- Đến gặp và trao đổi với cha mẹ của Lan để giúp bố mẹ em hiểu rõ hơn về quyền và lợi ích của em, để bố mẹ thấy được trách nhiệm của phụ huynh trong việc cùng nhà trường và xã hội phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu của Lan; động viên bố mẹ Lan tạo điều kiện cho em tham gia vào các lớp năng khiếu nghệ thuật.

- Báo cáo hoàn cảnh của Lan với BGH nhà trường, để phối hợp với Ban PHHS hoặc Hội khuyến học của xã để tổ chức gây quỹ và cấp học bổng hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, vươn lên trong học tập.

- Huy động các nguồn tài trợ gây quỹ hỗ trợ học tập cho các học sinh nghèo của lớp.

- Thường xuyên quan tâm, động viên, khích lệ Lan tiếp tục tham gia vào các lớp học năng khiếu nghệ thuật để có cơ hội phát triển năng khiếu của mình.

Tình huống 190.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, Bố của Mào làm như vậy là sai vì đã không tạo điều kiện cho Mào thực hiện quyền được phát triển năng khiếu quy định tại Điều 18 Luật BVCS&GDTE. Mào muốn tham gia CLB múa của trường là theo đúng nhu cầu, năng lực và sở trường của em. Khi tham gia CLB múa, Mào sẽ có cơ hội được đào tạo, bồi dưỡng để phát triển tối đa năng khiếu nghệ thuật của mình. Bên cạnh đó, em cũng có cơ hội được tham gia biểu diễn nghệ thuật, qua đó có thể đóng góp tích cực hơn cho phong trào hoạt động của trường lớp và cộng đồng. Qua đó, những khả năng, năng khiếu múa hát của Mào càng được phát triển, giúp em tự tin, tự khẳng định mình tốt hơn.

Bố Mào đã không thực hiện trách nhiệm bảo đảm quyền được phát triển năng khiếu của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 30 của Luật BVCS&GDTE, đó là “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em”.

Vì vậy, bố của Mào nên xem xét và tạo điều kiện để con được tham gia các hoạt động tập thể phù hợp với sự phát triển năng khiếu; hướng dẫn con lập kế hoạch và quản lý thời gian hợp lý để vừa học tập tốt, vừa tham gia các hoạt động khác nhằm giúp con phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tài năng và nhân cách.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Mào, tôi sẽ:

- Nói chuyện với Mào để giúp em hiểu sâu sắc hơn những quyền và lợi ích khi em tham gia CLB múa; động viên khích lệ Mào để em giữ vững niềm tin, quyết tâm tham gia sinh hoạt CLB múa.

- Hướng dẫn Mào cách phân bổ việc học tập hợp lý để có thời gian tham gia CLB múa mà không bị ảnh hưởng đến thời gian học tập, đồng thời hướng dẫn em thuyết phục bố đồng ý cho tham gia sinh hoạt CLB.

- Đến gặp và trao đổi với bố của Mào để giúp họ hiểu rõ hơn về quyền và lợi ích của Mào khi tham gia CLB múa, giúp bố em thấy được trách nhiệm của phụ huynh trong việc cùng nhà trường và xã hội phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu của con em.

- Tham mưu với BGH nhà trường, phối hợp với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương truyền thông về QTE cho phụ huynh và người dân ở cộng đồng.

IX. QUYỀN CÓ TÀI SẢN

Câu 191.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

Điều 19 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật”.

Điều 44 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về quyền có tài sản riêng của con như sau:

“1. Con có quyền có tài sản riêng. Tài sản riêng của con bao gồm tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng, thu nhập do lao động của con, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của con và các thu nhập hợp pháp khác.

2. Con từ đủ mười lăm tuổi trở lên còn sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình; nếu có thu nhập thì đóng góp vào các nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Câu 192.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

Khoản 1 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “Con từ đủ 15 tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý”.

Khoản 2, Điều 46 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con từ đủ mười lăm 15 tuổi đến dưới 18 tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng; nếu định đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì phải có sự đồng ý của cha

mẹ”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì trẻ em từ 15 tuổi trở lên có thể tự mình sử dụng những khoản tiền nhỏ mà mình có được một cách chính đáng (tiết kiệm được từ tiền bố mẹ cho tiêu vặt, được trả công khi làm những công việc vừa với sức mình, được tặng thưởng, được người khác cho,...). Nếu cần chi tiêu những khoản tiền có giá trị lớn thì mới cần được sự đồng ý của cha mẹ.

Câu 193.

Đáp án	Giải thích
1 - c	Điều 19, Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật”.
2 - a	Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.
3 - b	Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định về bổn phận của trẻ em là: “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.

Câu 194.

a/ Phân tích tình huống:

- Điều 19 Luật BVCS&GDTE quy định : “Trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, vì trẻ em chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (chưa thể tự mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự) nên việc quản lý và định đoạt tài sản của trẻ em phải do bố mẹ thực hiện hoặc hỗ trợ. Cụ thể, theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 và Khoản 2, Điều 46 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì con từ đủ mười lăm tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý; con từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng; nếu định đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì phải có sự đồng ý của cha mẹ.

Trong tình huống này, K’Ang mới đang học lớp 3 (chưa đủ 15 tuổi) nên em chưa thể tự mình quản lý và định đoạt khoản tiền 500.000đ. Em nên giao

tiền cho mẹ giữ hộ và chi dùng cho việc học tập của mình. Tuy nhiên, trước khi đề nghị K'Ang giao tiền cho mình giữ, mẹ của K'Ang nên giải thích cho em hiểu lý do tại sao em cần đưa tiền cho mẹ giữ hộ và thảo luận với K'Ang về việc nên sử dụng khoản tiền đó vào việc gì.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu em là K'Ang, em sẽ đưa tiền cho mẹ giữ hộ. Nếu cần mua sắm đồ dùng phục vụ nhu cầu sinh hoạt và học tập của bản thân, em sẽ nói với mẹ để mẹ mua hộ hoặc cùng đi chọn mua đồ với mẹ. Em cũng sẽ cố gắng duy trì thành tích học tập để tiếp tục nhận được học bổng trong các năm học tiếp theo.

Câu 195:

Đáp án: Thịnh vẫn được hưởng thừa kế của bố.

Giải thích: Điều 669 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật, nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó, trừ khi họ là những người từ chối nhận di sản theo quy định tại Điều 642 hoặc họ là những người không có quyền hưởng di sản theo quy định tại khoản 1 Điều 643 của Bộ luật này:

1. Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng;
2. Con đã thành niên mà không có khả năng lao động”.

Căn cứ vào quy định nêu trên thì tuy trong di chúc, bố của Thịnh không để lại tài sản cho Thịnh, nhưng Thịnh vẫn được hưởng một phần di sản bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật.

Câu 196.

b/ Phân tích tình huống :

- Điều 19 Luật BVCS&GDTE quy định : “Trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật”. Vì vậy, Nam và em gái hoàn toàn có quyền sở hữu đối với số tiền được mừng tuổi của mình.

Tuy nhiên, vì trẻ em chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (chưa thể tự mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự) nên việc quản lý và định đoạt

tài sản của trẻ em phải do bố mẹ thực hiện hoặc hỗ trợ. Cụ thể, theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 và Khoản 2, Điều 46 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì con từ đủ mười lăm tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý; con từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng; nếu định đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì phải có sự đồng ý của cha mẹ.

Trong tình huống này, Nam và em gái đều chưa đủ 15 tuổi nên các em chưa thể tự mình quản lý và định đoạt số tiền được mừng tuổi. Các em nên giao tiền cho mẹ giữ hộ để tránh bị mất mát và để mẹ chi dùng cho các nhu cầu cần thiết của của hai anh em.

Mặc dù vậy, trước khi đề nghị Nam giao tiền cho mình giữ, mẹ của Nam nên giải thích cho em hiểu lý do tại sao em cần đưa tiền cho mẹ giữ hộ và thảo luận với Nam về việc nên sử dụng khoản tiền đó vào việc gì. Mẹ cũng cần quan tâm tới đề nghị của Nam và cho phép Nam giữ lại một ít tiền để tiêu vặt và mua sách, truyện, vì theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Bộ luật dân sự thì người từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể thực hiện một số giao dịch dân sự nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi mà không cần phải được sự đồng ý của cha mẹ, người giám hộ.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là Nam, trong tình huống này, em sẽ :

- Đưa số tiền mà em và em gái được mừng tuổi cho mẹ để giữ hộ và mua sắm quần áo, đồ dùng sinh hoạt cho hai anh em.

- Giải thích lý do vì sao em lại muốn có một ít tiền để tiêu (để mua nước uống khi đến trường, mua quà tặng sinh nhật cho bạn, mua một số đồ chơi nhỏ cho hai anh em cùng chơi, để mua sách, truyện cho hai anh em cùng đọc,...) và hứa với mẹ sẽ không tiêu tiền vào những việc không có ích (chơi game, mua đồ chơi bạo lực,...)

- Nhờ mẹ đi cùng đến hiệu sách để mẹ cùng chọn sách, truyện và đồ chơi giúp hai anh em và tránh làm mất tiền nếu tự mình cầm tiền đi mua.

Câu 197.

a/ Phân tích tình huống:

- Điều 19 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền có tài sản, quyền thừa kế theo quy định của pháp luật”. Bố mẹ đã mua xe đạp cho Khánh thì chiếc xe là thuộc quyền sở hữu của Khánh.

Tuy nhiên, vì trẻ em chưa có đủ hiểu biết và kinh nghiệm để tham gia vào các giao dịch dân sự (chưa thể tự mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự) nên cần có sự chỉ bảo của cha mẹ để tránh gây thiệt hại cho tài sản riêng của con. Chính vì vậy, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đã quy định cha mẹ có trách nhiệm quản lý tài sản riêng của con dưới mười lăm tuổi hoặc con mất năng lực hành vi dân sự (Khoản 2, Điều 45); cha mẹ có quyền định đoạt tài sản riêng của con dưới mười lăm tuổi nhưng phải vì lợi ích của con (Khoản 1, Điều 46); con từ đủ mười lăm tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý (Khoản 1, Điều 45); con từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng; nếu định đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì phải có sự đồng ý của cha mẹ (Khoản 2, Điều 46). Mặt khác, Khoản 1, Điều 20 Bộ luật dân sự cũng quy định: “Người từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi hoặc pháp luật có quy định khác”.

Như vậy, mặc dù Khánh là chủ sở hữu chiếc xe đạp (chiếc xe là tài sản riêng của Khánh) nhưng hiện tại Khánh mới chưa đủ 15 tuổi nên tài sản riêng của Khánh vẫn do bố mẹ quản lý. Khánh cũng chưa đủ tuổi để tự mình tham gia vào quan hệ mua bán. Do đó, Khánh không được quyền bán xe đạp để mua điện thoại di động.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Khánh, trong trường hợp này, em sẽ:

- Giải thích cho bố mẹ lý do tại sao em muốn mua điện thoại (để bố mẹ có thể liên hệ với em khi em vắng nhà, để em có thể liên hệ với các bạn và cô giáo khi cần thiết,...) để bố mẹ thấy rằng việc mua điện thoại cho em là cần thiết.

- Hứa với bố mẹ sẽ giữ gìn điện thoại cẩn thận để tránh bị mất mát, không sử dụng điện thoại vào những việc không phục vụ cho việc học tập, sinh hoạt lành mạnh để bố mẹ yên tâm.

- Chỉ sử dụng điện thoại vào những việc thật cần thiết, tránh dùng điện thoại để “buôn chuyện” với các bạn, kết nối internet để chơi game,... để tránh tốn kém chi phí sử dụng điện thoại.

Câu 198.

a/ Phân tích tình huống:

Chiếc cặp Hà nhặt được chắc là do một bạn nào đó làm rơi trong lúc chơi đùa ở sân trường. Hà không trả lại nó cho người bị mất mà tự ý cất vào cặp, đem về nhà cho em gái dùng là không đúng vì Khoản 1, Điều 187 Bộ luật dân sự đã quy định:

“Người phát hiện tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, bị chôn giấu, bị chìm đắm phải thông báo hoặc trả lại ngay cho chủ sở hữu; nếu không biết ai là chủ sở hữu thì phải thông báo hoặc giao nộp cho UBND xã, phường, thị trấn hoặc công an cơ sở gần nhất hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người phát hiện tài sản không xác định được ai là chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, bị chôn giấu, bị chìm đắm được chiếm hữu tài sản đó từ thời điểm phát hiện đến thời điểm trả lại cho chủ sở hữu hoặc đến thời điểm giao nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hà, khi nhặt được chiếc cặp tóc ở sân trường, em sẽ:

- Đem chiếc cặp tóc vào lớp, hỏi các bạn trong lớp xem có bạn nào làm rơi chiếc cặp tóc hoặc có bạn nào biết ai làm rơi chiếc cặp tóc đó không? Nếu biết bạn nào làm rơi thì em sẽ trả lại chiếc cặp tóc đó cho bạn.

- Nếu không có bạn nào trong lớp em làm rơi chiếc cặp tóc và cũng không bạn nào biết ai làm rơi thì em sẽ dán thông báo trên bảng tin chung của trường về việc mình nhặt được chiếc cặp tóc để bạn nào mất sẽ liên hệ với em để nhận lại.

- Nếu sau khi dán thông báo mà vẫn không bạn nào đến nhận thì em sẽ giao chiếc cặp tóc đó cho cô giáo chủ nhiệm, nhờ cô thông báo với toàn thể học sinh trong trường (vào giờ chào cờ đầu tuần) để bạn nào làm mất chiếc cặp sẽ nhận lại.

X. QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN, BÀY TỎ Ý KIẾN VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI.

Câu 199.

Đáp án: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 200.

Đáp án: Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Câu 201.

Gợi ý trả lời: Một số lợi ích của trẻ em khi tích cực tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn bè và thầy cô:

- Trẻ có cơ hội hiểu và thể hiện được những cảm nghĩ và nhu cầu của mình.
- Trẻ biết cân bằng giữa nhu cầu của bản thân với nhu cầu của người khác.
- Trẻ được nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ tích cực.
- Trẻ nhận biết được khả năng của mình, có cơ hội bộc lộ và phát triển các khả năng đó.
- Tăng được sự tự tin, lòng tự trọng và sự độc lập của trẻ.
- Trẻ học được cách giao tiếp có hiệu quả với những trẻ em khác.
- Thúc đẩy tình đoàn kết, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa trẻ với bạn bè.
- Trẻ học được cách trở thành người công dân có trách nhiệm trong tương lai.

Câu 202.

Gợi ý trả lời: Để khuyến khích sự tham gia đích thực của trẻ cần:

- Môi trường an toàn.
- Môi trường thân thiện.
- Môi trường lành mạnh.

- Môi trường tự do sáng tạo.

Câu 203.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”. Do vậy, trẻ em hoàn toàn có thể tự do bày tỏ ý kiến của mình đối với những vấn đề mà các em quan tâm mà không cần phải được sự cho phép của thầy cô hay người lớn.

Câu 204.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”. Do vậy, trẻ em hoàn toàn có thể tự do bày tỏ ý kiến của mình đối với những vấn đề mà các em quan tâm, cho dù ý kiến đó trái với ý kiến của thầy cô và bạn bè.

Câu 205.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

- Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

- Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Căn cứ vào những quy định nêu trên thì đối với những việc xảy ra trong gia đình, đặc biệt là những vấn đề có liên quan đến trẻ em, trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến, cha mẹ có trách nhiệm phải lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của con mình, không thể áp đặt con phải tuyệt đối tuân theo những yêu cầu của cha mẹ.

Việc hỏi ý kiến của trẻ em trong một số trường hợp còn là việc mà cha mẹ bắt buộc phải làm trước khi đưa ra quyết định. Ví dụ: khi bố mẹ ly hôn thì phải xem xét nguyện vọng của con (nếu con từ đủ 9 tuổi trở lên) xem con muốn sống với ai (Khoản 2, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình); khi nhận trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên làm con nuôi phải được sự đồng ý của trẻ em đó (Khoản 2, Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình).

Câu 206.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Trẻ em có các quyền và bổn phận được pháp luật quy định. Vì thế trẻ em cần phải biết về quyền và bổn phận của mình để thực hiện các quyền và bổn phận đó, đồng thời yêu cầu người lớn thực hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm các quyền của trẻ em được thực hiện. Khi nắm được các quyền của mình, trẻ em cũng sẽ biết phát hiện những hành vi vi phạm QTE và biết nhờ sự giúp đỡ, can thiệp của những người và cơ quan có trách nhiệm bảo vệ QTE.

Câu 207.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Câu 208.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích:

- Khoản 1, Điều 15 Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận các quyền của trẻ em được tự do kết giao và tự do hội họp hòa bình”.

- Điều 17 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

- Tuy nhiên, do còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm, nên khi tổ chức các hoạt động sinh hoạt CLB, đội, nhóm, trẻ em nên tham vấn ý kiến của các thầy cô và anh chị phụ trách Đoàn - Đội để được hướng dẫn và giúp đỡ.

Câu 209.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của bố mẹ Lan không đúng vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE thì “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Tuy nhiên, Lan cần có kế hoạch học tập và tham gia hoạt động xã hội cụ thể, khoa học để không ảnh hưởng đến kết quả học tập; đồng thời giải thích cho bố mẹ hiểu để bố mẹ tin và ủng hộ quyết định của mình.

Câu 210.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bạn trưởng nhóm làm như vậy là sai vì bạn đã không tôn trọng ý kiến của các bạn khác trong nhóm. Bạn ấy nên lấy biểu quyết để lựa chọn ý tưởng mà số đông trong nhóm đồng ý.

Câu 211.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Cô giáo là như vậy là không đúng vì cô đã không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em được quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

Câu 212.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của cô giáo là không đúng vì cô đã không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội của trẻ em quy định tại Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Câu 213.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 214.

Đáp án: B

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 215.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 216.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Câu 217.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 20 của Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm;

2. Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Câu 218.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 219:

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 220.

Đáp án: thông tin

Giải thích:

- Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập”.

- Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 221.

Đáp án: học tập

Giải thích:

- Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập”.

- Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu 222.

Đáp án:

a. tiếp cận

b. bày tỏ

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Câu hỏi 223.**Đáp án:**

- a. trẻ em
- b. người lớn

Giải thích: Khi trẻ em tích cực tham gia vào các hoạt động, bản thân trẻ sẽ có cơ hội bày tỏ được những suy nghĩ và nhu cầu của mình; trẻ biết cân bằng giữa nhu cầu của bản thân với nhu cầu của người khác; trẻ được bộc lộ và phát triển các khả năng của mình; trẻ cũng học được cách giao tiếp có hiệu quả với trẻ và với người lớn. Qua đó, vừa nâng cao được sự tự tin, lòng tự trọng và tăng tính tự lập của trẻ; vừa giúp trẻ học cách trở thành người công dân có trách nhiệm trong tương lai.

Khi thúc đẩy sự tham gia đích thực của trẻ, người lớn sẽ hiểu rõ hơn quan điểm, năng lực và nhu cầu của trẻ; thu nhận được nhiều ý kiến và sáng kiến từ trẻ; giữa người lớn và trẻ có sự tôn trọng, quan tâm và gắn bó mật thiết với nhau hơn; người lớn xây dựng được các chính sách, cung cấp các dịch vụ phù hợp và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ,...

Câu 224.

Đáp án	Giải thích
1-c	Khoản 2, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập không phải trả học phí”.
2-a	Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.
3-d	Khoản 2, Điều 2 Công ước LHQ về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để bảo đảm cho trẻ em được bảo vệ tránh khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử”.

Câu 225.

Đáp án	Giải thích
---------------	-------------------

1-c	Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có họ tên, có quốc tịch”.
2-d	Khoản 1, Điều 14 của Công ước về QTE quy định: “Các quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo của trẻ em”.
3-b	<p>Khoản 1 và 2, Điều 13 Công ước về QTE quy định: Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến. Việc thực hiện quyền này có thể phải chịu một số hạn chế, những hạn chế này chỉ có thể là những điều được quy định trong luật pháp và là cần thiết:</p> <p>a) Để tôn trọng các quyền và thanh danh của người khác, hoặc</p> <p>b) Để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, hoặc sức khỏe và đạo đức.</p>

Câu 226.

a/ Phân tích tình huống:

- GVCN làm như vậy là chưa đúng, vì khi học sinh lớp đã bày tỏ ý kiến bằng việc bầu cử thì cần phải tôn trọng quyết định của các em. Ở đây, GVCN đã lấy quyền giáo viên để thể hiện sự áp đặt của mình, gây nên tâm lý không đồng thuận trong lớp.

- GVCN cũng không nhạy cảm để nhận thấy thái độ không đồng tình của lớp và đã bắt các em phải theo sự lựa chọn của chính giáo viên mà không phân tích, giải thích gì thêm để các em hiểu được lý do mình làm như vậy.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Trước hết, GVCN cần tôn trọng ý kiến và quyết định của tập thể học sinh. Nếu thật sự Bình có năng lực lãnh đạo tốt mà học sinh trong lớp chưa hiểu được, hoặc do Bình quá nghiêm khắc khiến các bạn trong lớp không thích, thì GVCN cần giải thích và định hướng trước khi bỏ phiếu, hoặc cho cả 3 em cơ hội “tự vận động bầu cử” trước lớp bằng cách nói lên điểm mạnh, điểm yếu và chương trình hành động của mình.

- Nếu học sinh đã hiểu và vẫn quyết định lựa chọn thông qua lá phiếu của mình, cô cần tôn trọng quyết định này của các em.

Câu 227.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, việc bố không cho Tuấn tham dự để phát biểu ý kiến trong những cuộc họp gia đình, nhất là những quyết định liên quan đến Tuấn là sai. Bố đã không tôn trọng “quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm” của Tuấn theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, bố của Tuấn cũng chưa thực hiện trách nhiệm của gia đình trong việc “tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em” được quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Tuấn, em sẽ:

- Bình tĩnh thưa với bố rằng em rất muốn được tham gia cuộc họp của gia đình, để có thông tin và hiểu những công việc, mối quan tâm, cũng như những thuận lợi và khó khăn của gia đình để chia sẻ cùng bố mẹ và các anh. Đồng thời, em cũng nói để bố mẹ, các anh biết đây cũng là quyền chính đáng của em, đặc biệt là khi gia đình bàn về những vấn đề liên quan đến em.

- Nói chuyện với hai anh (vì hai anh là người thấy rõ nhất lợi ích của việc con cái được tham gia bàn bạc các công việc của gia đình) để nhờ hai anh thuyết phục bố cho phép em được tham gia.

- Kiến nghị với nhà trường phối hợp với địa phương truyền thông về QTE cho PHHS để nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện QTE trong gia đình và trong cộng đồng.

Câu 228.

a/ Phân tích tình huống:

- Phá rừng lấy gỗ là hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải ngăn chặn để bảo vệ nguồn tài nguyên rừng cho đất nước.

- Việc làm của Thành là đúng vì em đã ý thức được việc làm sai của nhóm người đang chuẩn bị công cụ, phương tiện để vào rừng chặt cây và dũng cảm lên tiếng, tố thái độ phản đối hành vi sai trái này. Em đã thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến của mình và thực hiện đúng bổn phận của trẻ em là “giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường” quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

- Hành động và suy nghĩ của bố Thành là không đúng vì biết có người vi phạm pháp luật mà im lặng, không tố cáo là thiếu ý thức trách nhiệm công dân. Bố Thành còn không cho Thành lên tiếng là đã không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Thành, em sẽ:

- Động viên bố không nên quá lo lắng chuyện bị kẻ xấu trả thù, vì khi chúng ta báo cho cơ quan chức năng, họ sẽ có trách nhiệm giữ bí mật thông tin và bảo vệ an toàn cho chúng ta.

- Nếu bố vẫn không đồng ý, em sẽ tự mình báo cho các cơ quan chức năng như công an, kiểm lâm... để họ có kế hoạch ngăn chặn kịp thời hành động phá rừng của nhóm người kia.

- Đề xuất với Đội Tuyên truyền măng non viết bài để phát thanh trong trường và trong cộng đồng về bảo vệ tài nguyên rừng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm cho học sinh và các bậc cha mẹ.

Câu 229.

a/ Phân tích tình huống:

Trâm đã hành động đúng khi ngăn cản hành vi làm ô nhiễm môi trường của người lái xe. Trâm đã thực hiện đúng bổn phận “giữ gìn của công,...bảo vệ môi trường” của trẻ em quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Em cũng đã thực hiện tốt quyền được bày tỏ ý kiến về vấn đề trẻ em quan tâm.

Người lái xe không những đã không nhận lỗi khi đổ rác thải làm ô nhiễm môi trường mà còn quát mắng và dọa đánh Trâm khi em đề nghị ông ta không được tiếp tục đổ rác là sai. Hành vi đó vừa vi phạm các quy định của pháp luật

về bảo vệ môi trường, vừa thiếu tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Trâm, em sẽ:

- Cần thận ghi lại biển số xe;
- Đến gần người lái xe với một khoảng cách vừa đủ an toàn và thẳng thắn yêu cầu người lái xe dừng ngay hành vi làm ô nhiễm môi trường lại.
- Nếu người lái xe vẫn không nghe thì em sẽ báo ngay cho cho thầy, cô giáo, trưởng thôn hoặc Công an xã biết về hành vi đổ phế thải ra đường của ông ta; cung cấp thông tin về biển số xe, địa điểm đổ phế thải,... để cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
- Tích cực tham gia tuyên truyền trong nhà trường và cộng đồng về bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Câu 230.

a/ Phân tích tình huống:

- Hành vi bỏ rác xuống mương nước của một số gia đình nêu trên là sai, vì họ đã làm ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của tất cả mọi người và cả thế hệ tương lai (nguồn nước sạch sẽ dần cạn kiệt). Hành vi này là vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các bạn học sinh có hành động vớt rác và dũng cảm tìm gặp các gia đình để lên tiếng trước hành vi sai trái của người lớn là đúng, rất đáng được khen ngợi và nêu gương trước toàn trường và cộng đồng. Các bạn đã làm đúng bổn phận của trẻ em quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường”.

- Những người lớn đã vứt rác xuống mương nước không những không nhận thấy hành vi sai trái của mình mà còn chỉ trích, mắng mỏ các bạn học sinh là họ đã vi phạm quyền bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là thành viên nhóm học sinh này, em sẽ:

- Báo với bác trưởng thôn về việc một số hộ dân vứt túi rác thải xuống nương nước để bác có biện pháp phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn kịp thời hành động sai trái của những hộ dân này.

- Trực tiếp gặp các bạn là con em của những hộ dân đó trao đổi và đề nghị các bạn vận động cha mẹ, người thân không vứt rác bừa bãi xuống nương nước.

- Đề nghị các bạn trong Đội “Phóng viên nhỏ” phục kích quay phim, chụp ảnh các hành vi nêu trên để giúp cho chính quyền địa phương và các đoàn thể có bằng chứng sinh động trong việc tuyên truyền người dân về tác hại của việc vứt rác bừa bãi, vận động họ tích cực bảo vệ nguồn nước sạch của cộng đồng; đồng thời để có căn cứ xử phạt các gia đình đó theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nếu họ vẫn tiếp tục tái diễn hành vi vi phạm.

Câu 231.

a/ Phân tích tình huống:

Mặc dù Mẫy phản đối việc làm của bố, nhưng bố không những đã không lắng nghe ý kiến của Mẫy mà còn bắt em phải làm theo ý mình tức là bố Mẫy đã không tôn trọng quyền “được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm” của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

Nếu bố mẹ duy trì tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” trong gia đình, Mẫy sẽ lớn lên trong sự mặc cảm, thiếu tự tin khi hòa nhập vào cộng đồng, xã hội.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Mẫy, em sẽ:

- Trước hết, em sẽ nhờ mẹ hoặc người thân nói chuyện với bố, giúp bố hiểu rõ hơn về hành động sai của bố đối với em và hậu quả có thể xảy ra đối với em cả ở hiện tại và tương lai.

- Lựa lúc bố bình tĩnh, gần gũi tâm sự để chia sẻ với bố về áp lực tâm lí của tư tưởng “trọng con trai” trong dòng tộc, cộng đồng mà bố đang phải gánh chịu; em sẽ nói chuyện với bố về giá trị ngang nhau của con trai và con gái, về

sự chê cười của bạn bè nếu em phải cắt tóc và mặc quần áo như con trai khi đến trường cho bố hiểu để bố thay đổi ý định.

- Trình bày những khó khăn của mình với GVCN, nhờ cô tư vấn và giải thích cho bố hiểu những hệ lụy đang ảnh hưởng trực tiếp đến em.

Câu 232.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 15 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em có quyền tự do kết giao, tự do hội họp hòa bình”.

Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE cũng quy định bổn phận của trẻ em là phải đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình.

Căn cứ vào những quy định nêu trên thì hành động ngăn cấm Nam chơi với Khoa của bố Nam là không đúng vì ông đã vi phạm quyền được tự do kết bạn của Nam. Mặt khác, bố Nam không hỏi ý kiến Nam mà dùng uy quyền để áp đặt quyết định của mình đối với Nam là bố đã vi phạm quyền được bày tỏ ý kiến của của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Nam, tôi sẽ:

- Trực tiếp gặp gỡ, nói chuyện với bố Nam để giải thích cho ông hiểu về quyền tự do kết bạn của Nam và Khoa là chính đáng; về tình cảm gắn bó và mức độ ảnh hưởng tích cực của tình bạn giữa Nam và Khoa trong học tập, rèn luyện và giúp nhau cùng tiến bộ.

- Giải thích để bố của Nam hiểu không có ảnh hưởng tiêu cực giữa việc các anh trai của Khoa nghỉ học sớm, chơi bời lêu lổng với tình bạn và kết quả học tập rèn luyện của Nam và Khoa. Ngược lại, nhà trường đang rất cần duy trì tình bạn này để tránh nguy cơ Khoa bị các anh lôi kéo.

- Đề nghị bố Nam không được dùng hình thức đánh, chửi, la mắng để ép con phải theo mình vì như vậy là vi phạm QTE. Thay vào đó, ông cần lắng nghe Nam bày tỏ nguyện vọng, nói chuyện tâm tình với con trai để giúp Nam hiểu về lo lắng của bố.

- Động viên và tạo điều kiện khích lệ Nam và Khoa tiếp tục duy trì quan hệ tình bạn tốt đẹp.

Câu 233.

a/ Phân tích tình huống:

Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì khi không đồng tình với về kết quả đánh giá hạnh kiểm, nhận xét học sinh của cô giáo chủ nhiệm, các em học sinh lớp 7A hoàn toàn có quyền bày tỏ ý kiến của mình với cô, đề nghị cô xem xét lại. Cô giáo có trách nhiệm lắng nghe, ghi nhận ý kiến của các em và xem xét lại việc đánh giá, xếp loại của mình xem đã chính xác và khách quan hay chưa. Các em cũng có thể hoặc nói với bố mẹ, nhờ bố mẹ có ý kiến với cô trong buổi họp phụ huynh cuối năm. Tuy nhiên, các em đã không dám nói vì sợ bố mẹ mắng và sợ cô giáo không hài lòng, chứng tỏ các em chưa nhận thức được đầy đủ về quyền được bày tỏ ý kiến của mình; bố mẹ các em và cô giáo chủ nhiệm cũng chưa khuyến khích các em bày tỏ ý kiến, chưa thực sự lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng lớp 7A, em sẽ:

- Giải thích với các bạn về quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em, động viên các bạn dũng cảm nói lên tiếng nói của mình.

- Thu thập những ý kiến phản hồi của các bạn về việc xếp loại hạnh kiểm, cùng các bạn tìm những bằng chứng chứng tỏ rằng việc đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và nhận xét của cô giáo chủ nhiệm là chưa chính xác, chưa khách quan để có cơ sở kiến nghị với cô.

- Cùng các bạn gặp cô và trình bày ý kiến với cô, đưa ra các bằng chứng và đề nghị cô xem xét lại việc đánh giá, xếp loại các bạn.

- Nếu ngại gặp trực tiếp cô thì có thể viết đơn đề nghị đơn trực tiếp cho cô hoặc gửi cho cô qua hộp thư “Điều em muốn nói”;

- Nếu cô không lắng nghe ý kiến của các em, không xem xét lại việc đánh giá, xếp loại học sinh thì cùng các bạn gửi đơn kiến nghị đến BGH Nhà trường, đồng thời đề nghị các bạn về nói với bố mẹ để bố mẹ có ý kiến với cô trong buổi họp phụ huynh cuối năm.

Câu 234.

a/ Phân tích tình huống:

Mẹ bán lũ chó con đi trong lúc Hồng đi vắng, trước đó mẹ cũng không hề hỏi ý kiến Hồng về việc này là vi phạm quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE. Hơn nữa, mẹ đã không quan tâm đến cảm xúc của Hồng, không hiểu được rằng đối với Hồng, đàn chó không khác gì những người bạn thân thiết. Hồng không chỉ buồn vì phải xa “những người bạn nhỏ” của mình mà còn thấy bị tổn thương bởi hành động thiếu tế nhị và thiếu tôn trọng QTE của mẹ.

b/ Xử lý tình huống:

Nếu là mẹ của Hồng, tôi sẽ:

- Chia sẻ với con niềm vui khi gia đình có thêm những “thành viên” mới, hướng dẫn Hồng cách chăm sóc lũ chó con, qua đó giáo dục Hồng về tình yêu thương, lòng nhân ái và ý thức bảo vệ các loài động vật, đặc biệt là những loài vật gần gũi với đời sống con người.

- Nói chuyện với Hồng, hỏi ý kiến con xem con dự định sẽ nuôi lũ chó như thế nào khi chúng đã lớn; phân tích để con hiểu rằng nhà mình không thể nuôi một lúc quá nhiều chó, những chú chó con cũng cần có những gia đình mới để Hồng chuẩn bị tâm lý xa lũ chó khi chúng đã đủ khôn lớn, có thể “ra ở riêng”.

- Bảo Hồng hỏi các bạn trong lớp, đồng thời hỏi những người thân quen xem nhà ai muốn nuôi chó thì bán chó cho nhà đó nuôi. Như vậy, Hồng sẽ yên

tâm khi thấy những “người bạn” của mình được chăm sóc chu đáo, đồng thời em sẽ vẫn có cơ hội đến thăm những “người bạn” đó của mình.

XI. KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI TRẺ EM

Câu 235.

Gợi ý trả lời:

Phân biệt đối xử là sự đối xử khác biệt, loại trừ, cấm đoán hoặc ưu tiên với trẻ em trên cơ sở khác biệt về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay các quan điểm khác; tài sản, hoàn cảnh xuất thân và các tình trạng khác; gây trở ngại hoặc làm tổn hại tới vị thế, hoạt động và sự phát triển của trẻ em.

Câu 236.

Gợi ý trả lời:

Không phân biệt đối xử với trẻ em được hiểu là: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật” (Điều 4 Luật BVCS&GDTE).

Câu 237.

Gợi ý trả lời:

- Không. Bởi vì, theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Công ước về QTE thì các quyền quy định trong Công ước được dành cho mọi trẻ em mà không có bất cứ một sự phân biệt đối xử nào, bất kể trẻ em, cha mẹ hay người giám hộ pháp lý của trẻ em đó thuộc chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến gì khác như thế nào, nguồn gốc quốc gia, dân tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, xuất thân gia đình và những mối tương quan khác.

- Điều 4 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội,

chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Câu 238.

Đáp án: dân tộc

Giải thích: Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Câu 239.

Đáp án: B

Giải thích: Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”. Như vậy, chỉ có trường hợp cho cả con trai và con gái đều được đi học là trẻ em không bị phân biệt đối xử.

Câu 240.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Câu 241.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã

hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Câu 242.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Câu 243.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Anh T làm như vậy là sai, vì Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới”.

Câu 244.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Cha mẹ Pinăng Ong quyết định như vậy là sai, vì pháp luật đã quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới” (Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới) và gia đình có trách nhiệm “bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” (Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE).

Câu 245.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bố Lan nói như vậy là sai vì Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới”.

Câu 246.

a/ Phân tích tình huống:

- Quyết định của bố Hoa là sai. Con trai và con gái đều có khả năng, cơ hội học tập và được đối xử như nhau. Bố Hoa đã không tạo điều kiện cho Hoa được thực hiện quyền được học tập và có sự phân biệt đối xử giữa con trai và

con gái. Ông cũng không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của Hoa và chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cha mẹ trong việc “bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” quy định tại Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hoa, tôi sẽ:

- Mạnh dạn tâm sự, nêu mong muốn được học tiếp với bố mẹ; thuyết phục bố mẹ bằng cách hứa với bố mẹ rằng em sẽ vừa cố gắng học tập, vừa cố gắng chăm lo cho em trai và phụ giúp gia đình để cha mẹ yên tâm dành thời gian lo kinh tế.

- Nói với GVCN lớp để GVCN và Hội phụ huynh vận động bố mẹ thay đổi quyết định, phân tích cho bố mẹ Hoa thấy việc làm của họ không chỉ ảnh hưởng tới tương lai của con mà còn không thực hiện tốt trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm cho QTE được thực hiện.

Câu 247.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Thái độ của Hùng là sai, vì Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới”.

Câu 248.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bố mẹ Mang Minh làm vậy là sai, vì Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới”.

Câu 249.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định “Trẻ em được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình”.

Câu 250.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Quy định của cô giáo là sai, vì Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới”. Các bạn nam, nữ trong lớp nếu có khả năng và được tập thể tín nhiệm đều có quyền được ứng cử và bầu cử làm lớp trưởng.

Câu 251.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của chị Hoa là sai, vì theo quy định tại Điều 4 Luật BVCS&GDTE thì trẻ em, không phân biệt con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung... đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật.

Câu 252.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 53 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử”. Hơn nữa, HIV/AIDS không lây qua con đường tiếp xúc thông thường.

Câu 253.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành động của các phụ huynh đó là sai vì Điều 53 của Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử”. Hơn nữa, HIV/AIDS không lây qua con đường tiếp xúc thông thường.

Câu 254.

a/ Phân tích tình huống:

Hành động của các bạn trong lớp 6B là sai. Bố của Hoa bị nhiễm bệnh, bản thân Hoa đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Đáng lẽ ra các bạn phải quan tâm, động viên, giúp đỡ Hoa để Hoa có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường học tập mới. Nhưng trong tình huống này, các bạn lại xa lánh, không chơi với Hoa tức là các bạn đã chưa thực hiện đúng bốn phận của trẻ em là phải “đoàn kết với bạn bè” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Hành vi phân biệt đối xử của các bạn có thể khiến Hoa cảm thấy bị tổn thương, không có hứng thú học tập.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng lớp 6B, em sẽ:

– Tổ chức một buổi sinh hoạt lớp, trực tiếp tuyên truyền, giải thích cho các bạn trong lớp hiểu sâu sắc hơn về QTE, về những con đường lây nhiễm HIV/AIDS, về quyền của bạn Hoa trong trường hợp bố bạn hoặc chính bạn bị nhiễm HIV/AIDS; về trách nhiệm và bổn phận của người học sinh đối với bạn Hoa cũng như gia đình bạn ấy.

– Kêu gọi sự đoàn kết, cùng nhau giúp đỡ bạn Hoa vượt qua khó khăn. Yêu cầu các bạn không được kỳ thị, xa lánh bạn Hoa.

– Bản thân em sẽ làm gương trước, bằng cách xin phép cô giáo chủ nhiệm bố trí được ngồi học cạnh bạn Hoa, luôn gần gũi động viên và khích lệ bạn Hoa vượt qua mặc cảm, tích cực tham gia các hoạt động của trường và lớp.

– Nói chuyện với bố mẹ về gia cảnh của bạn Hoa, đề nghị bố mẹ ủng hộ giúp đỡ cả vật chất và tinh thần đối với bố mẹ bạn Hoa.

– Nếu trong lớp vẫn có bạn tiếp tục xa lánh bạn Hoa thì em sẽ báo cáo với GVCN để cô có biện pháp giúp đỡ kịp thời, tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra với bạn Hoa.

Câu 255.

a/ Phân tích tình huống:

- Các bạn cư xử như vậy là không đúng vì đã kỳ thị, phân biệt đối xử với Hương vì lý do ngoại hình của bạn.

- Việc bị các bạn cô lập, xa lánh đã khiến Hương bị mặc cảm, tác động tiêu cực tới việc học tập cũng như tinh thần của Hương.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Nếu là GVCN của Hương, tôi sẽ tìm cách giải thích nhẹ nhàng, phân tích cho học sinh hiểu béo phì không phải là xấu. Trong quan hệ bạn bè cần phải

giúp đỡ, tôn trọng nhau, cùng nhau tham gia các hoạt động; không nên phân biệt đối xử với người khác chỉ vì lý do ngoại hình.

- Đối với Hương, tôi sẽ động viên em tự tin về cá tính, những phẩm chất của mình, giúp em hiểu rằng vẻ bề ngoài của mỗi người không phải là yếu tố quá quan trọng. Đồng thời, gợi ý cho Hương biết cách chăm sóc bản thân, ăn uống khoa học để vừa khỏe mạnh vừa không bị béo phì.

Câu 256.

a/ Phân tích tình huống:

- Các bạn lớp H'Thơm làm thế là không đúng vì như vậy là kỳ thị, phân biệt đối xử và xúc phạm H'Thơm, gây tác động xấu đến quan hệ bạn bè trong lớp. Việc làm thiếu suy nghĩ của một số bạn còn làm cho H'Thơm cảm thấy bị cô lập và không còn yêu quý lớp học nữa.

- Mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, có những nỗi khó khăn, vất vả riêng mà chúng ta không thể nào hiểu hết. Vì vậy chúng ta nên tôn trọng và cảm thông cho hoàn cảnh của mỗi người, không nên phán xét, chê bai hay kỳ thị, vì đó là hành vi, thái độ thiếu văn minh.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là bạn của H'Thơm, em sẽ :

- Đề nghị những bạn hay trêu chọc bạn H'Thơm không nên tiếp tục việc này nữa, vì như vậy là không tôn trọng chính mình và người khác.

- Nếu không thuyết phục được các bạn, em sẽ nói với với GVCN hoặc giáo viên Tổng phụ trách đội để các thầy cô có sự can thiệp phù hợp, giúp cho H'Thơm không bị trêu chọc nữa.

- Với H'Thơm, em sẽ vẫn chơi bình thường với bạn H'Thơm, luôn bày tỏ sự thân thiện, hòa đồng với bạn để bạn bớt đi mặc cảm, tự ti. Em cũng sẽ khuyên bạn hãy tự tin vượt qua cảm giác bị trêu chọc để tập trung cho việc học - nhiệm vụ quan trọng nhất của lứa tuổi học sinh chúng ta.

Câu 257.

a/ Phân tích tình huống:

- Trong thâm tâm, có thể cha mẹ Duyên không cố tình phân biệt đối xử với Duyên, mà chỉ là cách cư xử chưa khéo léo, chưa tâm lý nên làm cho Duyên buồn bã, hiểu lầm bố mẹ. Bố mẹ cho rằng Duyên đã lớn nên không cần quan tâm nhiều như em bé.

- Phản ứng của Duyên là rất tự nhiên. Trước đây Duyên chưa có em nên thường được bố mẹ dành hết sự quan tâm, em chưa được chuẩn bị tâm lý để đón nhận sự có mặt của em bé cũng như chưa sẵn sàng chấp nhận việc bố mẹ phải san sẻ sự quan tâm của mình cho em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Duyên, tôi sẽ:

- Đối với Duyên: tâm sự, cảm thông và giải tỏa những bức xúc trong Duyên, phân tích để Duyên hiểu rõ là em bé thì cần được quan tâm nhiều hơn; giúp Duyên hiểu rằng em cũng phải có bốn phần cùng với bố mẹ chăm sóc và yêu thương em bé.

- Với bố mẹ Duyên: gọi điện hoặc gặp trực tiếp để chia sẻ cho bố mẹ Duyên hiểu thêm về suy nghĩ của em; nhắc nhở bố, mẹ Duyên khéo léo, tế nhị hơn khi trong cách cư xử giữa các con để Duyên không cảm thấy mình bị thiệt thòi hơn em trai.

Câu 258.

a/ Phân tích tình huống:

- Tuấn không nên nói như vậy vì câu nói và thái độ đó của Tuấn thể hiện sự thiếu tôn trọng và phân biệt đối xử với các bạn nữ trong lớp.

- Dù là gái hay trai thì cũng có quyền bình đẳng như nhau và đều có quyền bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân của mình trước tập thể. Tuấn nên lắng nghe ý kiến của các bạn nữ vì có thể đó là những ý kiến hay và giúp ích cho việc xây dựng quỹ lớp.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Em sẽ nói với Tuấn rằng bạn nói như vậy là chưa công bằng và giải thích cho Tuấn hiểu nam nữ đều có quyền bình đẳng, được tự do bày tỏ ý kiến.

- Mời một bạn nữ mạnh dạn và tự tin trình bày ý kiến của mình trước lớp để Tuấn thấy rằng con gái cũng có thể đưa ra những ý kiến hữu ích, được mọi người ủng hộ và công nhận.

Câu 259.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của bố mẹ Hải là sai. Tuy nhà An nghèo nhưng An học rất giỏi – điều này thể hiện nỗ lực rất đáng khen ngợi của An. Bố mẹ Hải không nên lấy lý do nhà An nghèo để phân biệt đối xử với An và ngăn cấm con mình chơi với An.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Hải và An, em sẽ:

- Bàn với Hải đưa ra những lý do thuyết phục (An học giỏi, có thể giúp bạn khác học tốt; tính tình của An hòa nhã, dễ gần,...) để bố mẹ đồng ý cho chơi với An.

- Khi có cơ hội thuận lợi, em và các bạn chủ động trò chuyện với bố mẹ Hải, thông qua đó làm cho bố mẹ Hải hiểu thêm những đặc điểm tốt của An để họ không ngăn cản tình bạn của Hải với An nữa.

Câu 260.

a/ Phân tích tình huống:

- Mẹ bạn Diệp làm như vậy là không đúng, vì mọi trẻ em đều cần được đối xử công bằng, dù là trai hay gái, lớn hay nhỏ.

- Cả Diệp và em trai đều đang ở lứa tuổi học tiểu học, đều cần phải được bố mẹ hướng dẫn, hỗ trợ việc học tập khi cần. Mẹ Diệp không nên từ chối hướng dẫn Diệp học vì lý do Diệp đã lớn.

- Bố mẹ, người giám hộ và các thành viên lớn tuổi khác trong gia đình đều phải có trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và tạo môi trường lành mạnh phát triển toàn diện cho trẻ.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Nếu là Diệp, em sẽ nói với mẹ vì bài tập quá khó nên con cần sự giúp đỡ, hướng dẫn của mẹ;

- Nhẹ nhàng nói với mẹ: “*Mẹ cần có sự đối xử công bằng vì con vẫn còn bé và cũng cần được quan tâm, chăm sóc như em trai*”.

Câu 261.

a/ Phân tích tình huống:

- Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định :“Trẻ em, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”. Vì thế, Trí không nên phân biệt đối xử với Y Tài chỉ vì bạn Y Tài là người dân tộc thiểu số.

Thái độ và lời nói của Trí thể hiện sự thiếu tôn trọng bạn, làm cho Y Tài cảm thấy bị tổn thương, mặc cảm mà còn ảnh hưởng tới tinh thần đoàn kết trong lớp.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu học cùng lớp với Trí và Y Tài, em sẽ:

- Góp ý với Trí rằng không nên phân biệt đối xử với bạn vì lý do bạn là người dân tộc thiểu số. Ngược lại, cần phải tôn trọng, giúp đỡ các bạn đó nhiều hơn vì họ gặp nhiều khó khăn hơn chúng ta trong việc học tập (rào cản ngôn ngữ, đường xá xa xôi, kinh tế khó khăn...)

- Với Y Tài, em sẽ động viên để bạn bớt buồn và mặc cảm; mời bạn cùng tham gia vào các trò chơi và hoạt động chung của lớp để bạn tự tin hơn và hòa nhập tốt hơn với tập thể lớp. Nếu Y Tài vẫn buồn chán, mặc cảm, em sẽ nói với cô giáo để nhờ cô động viên, giúp đỡ thêm cho bạn.

Câu 262.

a/ Phân tích tình huống:

Em không đồng tình với cách xử sự của các bạn lớp 6B với Nam vì Nam hoàn toàn không có lỗi trong việc vi phạm pháp luật của bố. Trong hoàn cảnh bố bị đi tù, Nam và gia đình đang gặp rất nhiều khó khăn. Bạn ấy bị sốc và xấu hổ vì hành vi phạm pháp của bố. Nếu còn bị bạn bè xa lánh, Nam có thể bị suy sụp về tinh thần, không thể tập trung vào học tập, ngại giao tiếp và tham gia các hoạt

động xã hội,... Nam đang rất cần được các bạn quan tâm, động viên, giúp đỡ để sớm vượt qua được giai đoạn khó khăn này. Thế nhưng các bạn lớp 6B lại xa lánh, kỳ thị Nam là chưa thực hiện đúng bốn phận của trẻ em là phải "đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình" quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Nam, em sẽ:

– Em vẫn duy trì quan hệ bạn bè với Nam, gần gũi, chia sẻ và động viên Nam vượt qua giai đoạn khó khăn này; khuyên bạn không nên mặc cảm, tự ti, không để cho sự việc này ảnh hưởng đến kết quả học tập.

– Đề nghị lớp trưởng và GVCN tổ chức một buổi sinh hoạt lớp, nói chuyện và phân tích cho các bạn trong lớp hiểu hơn về sự việc của gia đình Nam, về những khó khăn mà Nam đang gặp phải; tuyên truyền và giải thích để các bạn hiểu sâu sắc hơn về quyền và bốn phận của trẻ em.

– Kêu gọi các bạn có sự cảm thông, yêu thương và không xa lánh Nam, cùng giúp đỡ Nam vượt qua khó khăn để Nam tiếp tục học tốt, đóng góp vào hoạt động chung của lớp như trước đây; cùng xây dựng một tập thể lớp hòa thuận, đoàn kết.

– Nếu trong lớp vẫn còn có bạn chế giễu, xa lánh Nam, thì em sẽ báo cáo với GVCN, để có biện pháp xử lý kịp thời, tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra với bạn Nam và tập thể lớp.

Câu 263.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, người mẹ kế của Hoa đã vi phạm rất nhiều quyền của trẻ em được quy định trong Luật BVCS&GDTE Việt Nam, cụ thể là:

- Việc bà mẹ kế la mắng Hoa là hành vi “hành hạ, ngược đãi, làm nhục” trẻ em đã bị pháp luật nghiêm cấm (quy định tại Khoản 6, Điều 7).

- Việc ngăn cấm không cho Hoa tham gia hoạt động vui chơi, giải trí ở trường là vi phạm “quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá,

nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp lứa tuổi” của Hoa (quy định tại Điều 17) ;

- Việc bà bỏ mặc Hoa bị sốt cao, không chăm sóc chạy chữa là vi phạm “quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe” của Hoa (quy định tại Khoản 1, Điều 15).

Ngoài ra, việc mẹ kế rất nuông chiều Hồng, nhưng lại bắt Hoa là mọi việc nhà là dấu hiệu vi phạm nguyên tắc không phân biệt đối xử với trẻ em được quy định tại Điều 4 Luật BVCS&GDTE, đó là : “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung;... đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Việc đối xử không công bằng của bà mẹ kế khiến cho Hoa bị tổn thương cả về thể chất và tinh thần, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và việc học tập, rèn luyện của em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Hồng (em gái của Hoa), em sẽ:

– Tôn trọng và thương yêu chị Hoa, bênh vực chị khi mẹ la mắng vô cớ đối với chị.

– Cùng chị làm việc nhà để mẹ không có lý do la mắng chị và để chị không thấy tủi thân.

– Mạnh dạn bày tỏ thái độ không đồng tình với hành vi phân biệt đối xử giữa con chung với con riêng của mẹ. Em sẽ nói chuyện với mẹ, tâm sự và giải thích để mẹ hiểu quyền của chị Hoa và mong muốn được mẹ đối xử công bằng với chị Hoa như đối xử với mình.

– Động viên chị Hoa mạnh dạn bày tỏ quan điểm với bố mẹ, đồng thời chủ động nói chuyện với bố để bố bàn bạc với mẹ, khuyên mẹ thay đổi thái độ và quan tâm, chăm sóc các con như nhau, nhằm giữ hòa khí trong gia đình.

– Nếu mẹ vẫn không thay đổi, em sẽ cùng chị Hoa nói chuyện với GVCN và những người thân khác trong gia đình, nhờ cô và mọi người đến gặp bố mẹ để trao đổi, vận động, thuyết phục, nhằm giúp mẹ hiểu sâu hơn về QTE và trách

nhiệm thực hiện QTE của gia đình, tạo điều kiện cho chị Hoa được đi học đều đặn, được tham gia hoạt động ở trường.

Câu 264:

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, lời nói và hành động của người mẹ kể là sai vì đã vi phạm nguyên tắc phân biệt đối xử với con riêng, con chung được quy định tại Điều 4 của Luật BVCS&GDTE, đó là: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung;... đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Mặt khác, việc bắt Dao nghỉ học của người mẹ kể còn là hành vi “Cản trở việc học của trẻ” được quy định tại Khoản 8, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Bố của Dao để cho sự việc này xảy ra, khiến cho Dao phải nghỉ học là chưa thực hiện đúng trách nhiệm của gia đình trong việc “...bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Dao, em sẽ:

- Nói chuyện với bố về mong muốn cũng như quyền được học tập của mình, để bố tìm cách thuyết phục mẹ kể thay đổi thái độ và hành vi phân biệt đối xử với em.

- Nói chuyện với GVCN, đề nhờ GVCN tư vấn và tìm cách giải quyết hợp tình hợp lý.

- Nếu vẫn không thay đổi được tình hình, thì nhờ GVCN hướng dẫn viết đơn đề nghị UBND xã giúp đỡ vận động mẹ kể thực hiện đúng trách nhiệm của gia đình trong việc bảo đảm quyền được học tập của em.

Câu 265.

a/ Phân tích tình huống:

Em không đồng tình với ý kiến phản đối việc Lan làm lớp trưởng của một nhóm bạn trong lớp 4A. Lan có quyền và xứng đáng được làm lớp trưởng vì bạn học giỏi, lại chăm ngoan, gương mẫu trong mọi hoạt động của lớp. Các bạn phản đối Lan làm lớp trưởng vì lý do Lan là con gái là đã vi phạm nguyên tắc “nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới” quy định tại Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Là một học sinh của lớp, em sẽ:

- Đề nghị GVCN tổ chức cuộc họp để cùng thảo luận, đưa ra các tiêu chuẩn bình chọn lớp trưởng và đề cử các bạn đủ tiêu chuẩn ứng cử vào vị trí lớp trưởng, tuyệt đối không phân biệt nam và nữ.

- Nếu nhóm bạn trong lớp vẫn phản đối không bầu lớp trưởng là nữ, thì em sẽ giải thích rõ các bạn đã vi phạm nguyên tắc phân biệt đối xử về giới, yêu cầu các bạn thực hiện đúng quy định tại Điều 4, Luật BVCS&GDTE về “không phân biệt đối xử với trẻ em”.

- Sau đó nhờ GVCN lớp phân tích để cho cả lớp rõ ai cũng có thể được làm lớp trưởng không phân biệt nam và nữ mà tùy vào năng lực của mỗi người.

Câu 266.

a/ Phân tích tình huống:

Được học tập, vui chơi và kết bạn trong một môi trường đa dân tộc mà không bị phân biệt đối xử là quyền của mọi trẻ em. Việc một nhóm học sinh lớp 6A xa lánh, tẩy chay, không chơi với Mỹ vì em là người dân tộc Mông duy nhất trong lớp là không đúng. Các bạn đó đã vi phạm nguyên tắc “không phân biệt đối xử với trẻ em” được quy định tại Điều 4 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Trẻ em,... không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội,... đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”. Các bạn lớp 6A cũng chưa làm tròn bổn phận “...đoàn kết với bạn bè,... giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Bản thân Mỹ vốn nhút nhát, ngại giao tiếp, lại còn bị các bạn cô lập, xa lánh, khiến cho em càng rụt rè, e ngại hơn. Nếu tình trạng đó còn tiếp diễn, Mỹ

sẽ không còn tự tin khi đến lớp, không mạnh dạn tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là một học sinh của lớp 6A, em sẽ:

- Kết bạn với Mỹ, gần gũi và quan tâm tới bạn cả trong học tập và trong cuộc sống. Em sẽ tìm hiểu xem bạn có khó khăn và mong muốn gì trong học tập để hỗ trợ, giúp đỡ bạn; động viên bạn cùng tham gia vui chơi và mạnh dạn giao tiếp với các bạn trong lớp.

- Nói chuyện, giải thích với nhóm bạn có thái độ xa lánh, kỳ thị Mỹ để họ hiểu hơn bốn phần của trẻ em là phải đoàn kết với bạn bè thuộc các dân tộc khác nhau; về những lợi ích mà cá nhân và tập thể lớp có được từ sự đoàn kết này.

- Theo dõi để nhắc nhở, ngăn ngừa hành vi xa lánh Mỹ của nhóm bạn đó.

- Trao đổi với lớp trưởng phân công Mỹ cùng tham gia thực hiện một số hoạt động chung của lớp, để tạo cơ hội cho các bạn hợp tác, làm việc nhóm với nhau.

- Nếu các bạn vẫn tiếp tục hành vi phân biệt đối xử thì báo với GVCN để có biện pháp xử lý kịp thời, không để tình trạng đó kéo dài.

PHẦN III

BỒN PHẬN CỦA TRẺ EM

THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Câu 267.

Trả lời: Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bổn phận “yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ”.

Câu 268.

Trả lời: Kính trọng, lễ phép

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bổn phận “kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn,...”.

Câu 269.

Trả lời: Thương yêu, đoàn kết

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bổn phận “Thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè...”.

Câu 270.

Gợi ý trả lời: Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bổn phận “Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác và bảo vệ môi trường”.

Câu 271.

Gợi ý trả lời: Khoản 5, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bổn phận “Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế”.

Câu 272.

Gợi ý trả lời: Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định: trẻ em có bổn phận “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.

Câu 273.

Gợi ý trả lời: Ở nhà em thường giúp bố mẹ làm một số việc vừa sức mình như: rửa bát, quét nhà, nhặt rau, chơi với em nhỏ để mẹ nấu cơm, gấp quần áo, dọn dẹp bàn học...

Câu 274.

Trả lời: Yêu lao động

Giải thích: Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phận “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.

Câu 275.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bốn phận của trẻ em là “...giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”. Vì thế, ngoài giờ học, em sẽ sắp xếp thời gian cùng các bạn thường xuyên sang chăm sóc, giúp đỡ bà cụ; vì ngoài tình làng, nghĩa xóm thì đó cũng là bốn phận của chúng em.

Câu 276.

Đáp án: B

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 21 của Luật BVCS&GDTE thì trẻ em có bốn phận giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình và chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể.

Câu 277.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bốn phận của trẻ em là “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc”.

Câu 278.

Đáp án: B

Giải thích: Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bốn phận của trẻ em là “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”. Như vậy, việc lao động kiếm tiền cho gia đình không phải là bốn phận của trẻ em.

Câu 279.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Việc làm của Hoa là đúng, vì Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phận “đoàn kết với bạn bè”, “giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

Câu 280.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành động của Mang Dũng là sai, vì bạn ấy chưa thực hiện đúng bốn phận của trẻ em quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE là phải “Kính trọng, vâng lời thầy cô giáo” và “Chăm chỉ học tập”.

Câu 281.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định về bốn phận của trẻ em là “Chăm chỉ học tập”. Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “Tự ý bỏ học”. Mặt khác, những đòi hỏi đó của H’Len là nhu cầu không chính đáng nên không cần được đáp ứng.

Câu 282.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bạn Mây nói như vậy là sai, vì Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập” và Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE cũng quy định về bốn phận của trẻ em là “Chăm chỉ học tập” để sau này trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Câu 283.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của Pinăng Đông là sai, vì Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phạm “Chăm chỉ học tập” và Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “Tự ý bỏ học”.

Câu 284.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE thì “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình” là bốn phạm của trẻ em.

Câu 285.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định: “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình” là bốn phạm của trẻ em.

Câu 286.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Việc làm của Tả là hoàn toàn đúng, vì Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định: “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ” là bốn phạm của trẻ em.

Câu 287.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bốn phạm của trẻ em là ”đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

Câu 288.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Ý kiến đó hoàn toàn sai, vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, trẻ em có bốn phạm thực hiện trật tự công cộng”, “giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác”.

Câu 289.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của Hoa là sai, vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, trẻ em có bốn phạm “giữ gìn vệ sinh”, “thực hiện trật tự công cộng” và “bảo vệ môi trường”.

Câu 290.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phạm “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc”.

Câu 291.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Việc làm của K’Tip là sai, vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, trẻ em có bốn phạm chăm chỉ học tập, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác và bảo vệ môi trường.

Câu 292.

Đáp án: B. Sai

Giải thích:

Khi tham gia giao thông mà các em lại đi xe đạp dàn hàng hai, hàng ba và nói chuyện ồn ào, không tập trung chú ý quan sát xe cộ qua lại trên đường thì rất dễ xảy ra tai nạn cho chính các em cũng như những người đi đường khác. Vì vậy, Luật Giao thông đường bộ đã quy định người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được đi xe dàn hàng ngang (Điểm a, Khoản 3, Điều 30 Luật Giao thông đường bộ).

Câu 293:

Đáp án: Sai

Giải thích: Sử dụng ô trong khi điều khiển các phương tiện tham gia giao thông tiềm ẩn nhiều nguy hiểm cho chính người trên xe và các đối tượng khác vì

ô công kênh, có thể làm hạn chế tầm nhìn của người điều khiển xe và người đi đường xung quanh. Hơn nữa, khi di chuyển trên đường, ô rất dễ vướng mắc vào các vật ở trên cao như cành cây, dây điện, mái hiên của những nhà ven đường... khiến người điều khiển xe bị loạn choạng. Hoặc như trong trường hợp có gió lớn, những chiếc ô cũng sẽ làm xe lệch hướng, chuyển lái đột ngột, rất nguy hiểm cho bản thân người điều khiển xe cũng như người tham gia giao thông khác. Vì vậy, Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm người điều khiển và người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp và các loại xe thô sơ khác sử dụng ô khi tham gia giao thông (Điểm c, Khoản 1 và Điểm b, Khoản 4 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ).

Để đảm bảo an toàn cho chính mình và những người đi đường xung quanh, các em học sinh không nên sử dụng ô khi tham gia giao thông. Để bảo vệ sức khỏe của mình, khi trời mưa, nắng, các em nên sử dụng các vật dụng khác như mũ, nón, áo mưa.

Câu 294.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 5, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bốn phẩm của trẻ em là “Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN”.

Mặt khác, thực hiện bốn phẩm này, trẻ em còn thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy Thiếu niên nhi đồng để trở thành những công dân tốt, con ngoan, trò giỏi.

Câu 295.

Đáp án:

- a. hiếu thảo
- b. lễ phép

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bốn phẩm của trẻ em là: “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè;

giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

Câu 296.

Đáp án:

- a. vâng lời
- b. nội quy
- c. học bài làm bài

Diễn giải: Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phận “yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo”; “chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể”; “tuân theo nội quy của nhà trường”.

Câu 297.

Đáp án:

- a. chăm sóc
- b giúp cha mẹ

Giải thích: Khoản 1 và Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định về các bốn phận của trẻ em như sau:

- “...thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

- “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.

Câu 298.

Đáp án:

- a. lễ phép chào hỏi
- b. đi nhẹ, nói khẽ

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định: “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu,

người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

Câu 299.

Đáp án:

- a. phân biệt đối xử
- b. đoàn kết, thương yêu

Diễn giải: Khoản 1 và Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phận:

- “...đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.
- “...tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh,...giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”.

Câu 300.

Đáp án	Giải thích
1 - c	Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định về bốn phận của trẻ em là: “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.
2 - d	Khoản 1, Điều 6 Luật BVCS&GDTE quy định: “Các quyền của trẻ em phải được tôn trọng và thực hiện”.
3 - a	Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định những việc trẻ em không được làm là : “Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang”

Câu 301.

Đáp án	Giải thích
1 -b	Theo Khoản 1, Điều 85, Luật Giáo dục quy định về nhiệm vụ của người học là: “Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục

	khác”.
2 - a	Khoản 2, Điều 88 Luật Giáo dục quy định về các hành vi người học không được làm là: “Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh”
3 - d	Điều 93, Luật Giáo dục quy định về trách nhiệm của nhà trường là: “Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục”.

Câu 302.

a/ Phân tích tình huống:

- Lao động làm đẹp trường lớp là trách nhiệm chung của mọi học sinh, vì vậy quan điểm của Thu là không đúng.

- Học giỏi là tốt, nhưng lao động cũng rất quan trọng, vì nó thể hiện ý thức của mỗi con người trong cuộc sống. Nếu học tốt nhưng lười lao động, không có trách nhiệm với công việc tập thể thì vẫn chưa đủ.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Huyền, em sẽ:

- Nói chuyện với Thu để Thu hiểu lao động là nhiệm vụ của mọi thành viên trong lớp, không phụ thuộc vào việc ai học giỏi hay dở. Không chỉ học tốt, học sinh còn phải có bổn phận giữ vệ sinh trường lớp, tuổi nhỏ làm việc nhỏ,.... vì đó là quyền và bổn phận của mỗi học sinh chúng ta. Nếu tất cả lớp đang làm việc mà mình bỏ đi chơi là thiếu tôn trọng người khác và chính mình.

- Rủ Thu cùng tham gia lao động với mình và hẹn với Thu cùng chơi nhảy dây sau khi cả lớp tổng vệ sinh sân trường xong.

Câu 303.

a/ Phân tích tình huống:

- Hùng trốn học đi chơi game như vậy là sai. Hùng đã vi phạm vào những việc trẻ em không được làm quy định tại Điều 22 Luật BVCS&GDTE là “chơi

trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh”. Hùng chưa làm tròn bốn phần “chăm chỉ học tập”, “tuân theo nội quy của nhà trường” của trẻ em được quy định tại Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

- Việc làm của Hùng còn tác động không tốt đến những bạn khác trong lớp (rủ bạn bỏ học đi chơi), ảnh hưởng đến việc học tập của các bạn và thi đua chung của tập thể.

- Thường xuyên bỏ học chơi game còn có thể khiến Hùng gặp phải nguy cơ bị người xấu lôi kéo vào con đường ma túy, bạo lực, hoặc bắt chước theo những cảnh tượng giả định của game, ảnh hưởng không tốt tới sự hoàn thiện nhân cách, lối sống

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Hùng, tôi sẽ:

- Nhẹ nhàng khuyên bảo, phân tích để Hùng hiểu tác hại của việc bỏ học và ham chơi game; đưa ra những dẫn chứng có thực để cảnh báo Hùng.

- Thông báo cho bố mẹ Hùng biết về tình hình học tập của Hùng, đề nghị bố mẹ Hùng có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn thời gian biểu của Hùng và phối hợp với GVCN trong việc uốn nắn, giáo dục Hùng.

- Thường xuyên quan tâm và chú ý đến Hùng hơn, động viên Hùng vượt qua cám dỗ của game và gợi ý Hùng rèn luyện thể dục, thể thao và tham gia những hoạt động sinh hoạt tập thể lành mạnh.

- Nhờ những em học sinh là bạn thân của Hùng gần gũi, khuyên nhủ Hùng từ bỏ chơi game, chú tâm việc học.

Câu 304.

a/ Phân tích tình huống :

- Được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện học hành nhưng Tùng lại thường xuyên bỏ học đi chơi là chưa thực hiện đúng bốn phần của mình, khiến cho cả thầy cô và bố mẹ đều không vui. Việc bỏ học đi chơi của Tùng còn là hành vi vi phạm kỷ luật của nhà trường và vi phạm những việc trẻ em không được làm quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là bạn của Tùng, em sẽ:

- Tìm cách khuyên nhủ Tùng không nên bỏ học đi chơi, cảnh báo những nguy cơ Tùng có thể gặp phải nếu tiếp tục ham chơi, không chăm chỉ học hành (như bị đuổi học, bị bạn xấu lôi kéo, rủ rê vào những việc phạm pháp, bị bạn cùng lớp xa cách...)

- Chủ động rủ Tùng tham gia vào các buổi học nhóm và sinh hoạt tập thể của lớp.

- Nếu vì Tùng học yếu nên không thích học, em và các bạn sẽ báo cáo với cô giáo chủ nhiệm để cùng tìm biện pháp giúp đỡ Tùng.

Câu 305.

a/ Phân tích tình huống:

Việc Huy cậy nhà mình giàu có, sử dụng tiền do bố mẹ làm ra, ăn chơi phung phí, lười học ham chơi là sai. Bạn ấy đã không thực hiện đúng bốn phận của trẻ em được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Chăm chỉ học tập,...” ; “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình” và “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa,...”.

Việc bố mẹ Huy cho con tiêu tiền thoải mái, nhưng không giáo dục con tiêu tiền đúng cách khiến Huy có cách sống ỉ thế, buông thả, lười học, ham chơi,... gây ảnh hưởng xấu đến việc học tập và rèn luyện đạo đức, nhân cách của Huy. Như vậy, bố mẹ Huy cũng chưa làm tròn trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn thân của Huy, em sẽ:

– Tìm cơ hội thích hợp chuyện trò, tâm sự với Huy để hiểu sâu thêm về cách suy nghĩ và quan niệm sống của bạn, từ đó tìm lời khuyên phù hợp với bạn.

– Nói chuyện với bạn về quyền và bốn phận của người học sinh, về sự cần thiết phải chăm chỉ học tập để có nghề nghiệp ổn định và cuộc sống tự lập tự lập sau này. Em sẽ vận động và trực tiếp giúp Huy có kế hoạch học tập cụ thể.

– Em cũng mạnh dạn đến nói chuyện với bố mẹ bạn Huy, cung cấp thông tin giúp hai bác hiểu tình hình học tập cũng như suy nghĩ và quan niệm của Huy để hai bác có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

– Đề xuất với lớp trưởng, bố trí cho bạn Huy làm những công việc của tập thể; khích lệ bạn tham gia tích cực vào các hoạt động công ích, hoạt động nhân đạo xã hội do trường lớp tổ chức để nâng cao vị trí, cũng như giúp bạn hiểu sâu sắc hơn giá trị cũng như mặt trái của đồng tiền; nhằm giúp bạn tỉnh ngộ và biết sử dụng đồng tiền vào những việc có ích cho bản thân và cho xã hội.

– Nếu Huy vẫn tiếp tục lười học ham chơi, em sẽ nói chuyện và đề nghị với GVCN phối hợp với gia đình bàn cách giúp đỡ bạn chăm chỉ học tập hơn.

Câu 306.

a/ Phân tích tình huống:

Học tập là quyền, đồng thời cũng là bổn phận của trẻ em. Ngoài ra, trẻ em còn có nhiều bổn phận khác, trong đó có bổn phận “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức” quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Vì thế, suy nghĩ và việc làm của Lan trong tình huống này là sai vì Lan hiểu chưa đúng về quyền và bổn phận của trẻ em. Lan cũng chưa làm tròn bổn phận của một người con trong gia đình. Những việc mẹ đề nghị Lan làm đều vừa sức với trẻ em ở độ tuổi của Lan. Nhưng trong khi mẹ vất vả, tất bật với công việc lao động sản xuất và công việc gia đình mà Lan lại viện cớ về độ tuổi lao động của trẻ em để từ chối giúp mẹ làm những công việc gia đình vừa sức của mình là Lan cũng chưa làm tròn bổn phận “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ,...” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn của Lan, khi biết chuyện, em sẽ:

– Nói chuyện, tâm sự với bạn và giải thích để bạn hiểu rõ hơn về quyền và bổn phận của trẻ em (có thể mượn cuốn Công ước LHQ về QTE, Luật BVCS&GDTE ở thư viện về cùng nhau đọc và suy ngẫm).

– Chia sẻ với bạn về nỗi vất vả, nhọc nhằn của cha mẹ trong lao động và cuộc sống để chăm sóc, nuôi dưỡng mình khôn lớn, từ đó giúp Lan có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà vừa sức để giảm gánh nặng công việc cho cha mẹ.

– Thời gian đầu em sẽ tranh thủ thời gian đến vui vẻ rủ bạn cùng làm việc nhà, để bạn không thấy ngại. Sau đó, thường xuyên nhắc nhở và rủ bạn cùng thi đua học giỏi, làm chăm để phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi; xứng đáng với danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”.

– Khi bạn có tiến bộ thực sự, đề nghị với GVCN tuyên dương, để khích lệ học sinh làm tốt hơn nữa quyền và bổn phận của trẻ em.

Câu 307.

a/ Phân tích tình huống:

Lâm có sở trường và đam mê về bóng đá là rất tốt cho việc rèn luyện thể lực. Việc Lâm tham gia chơi đá bóng với các bạn ở sân bóng của xã sau giờ học hàng ngày là Lâm đang thực hiện tốt quyền được "vui chơi, giải trí lành mạnh, hoạt động... thể dục, thể thao phù hợp lứa tuổi" của mình.

Tuy nhiên, trong trường hợp này, Lâm mới chỉ nghĩ đến việc làm thế nào để quyền được vui chơi của mình được đáp ứng mà quên mất bổn phận của người con là phải “hiếu thảo với ông bà, cha mẹ” và phải “yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình” quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Biết bố mẹ rất bận rộn, vất vả mà Lâm chỉ đam mê chơi bóng đá, không giúp đỡ bố mẹ công việc gia đình là Lâm chưa hiểu và thực hiện đúng quyền và bổn phận của mình đối với gia đình.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn của Lâm, em sẽ:

– Nói chuyện với Lâm để giúp bạn hiểu đầy đủ hơn về QTE, đặc biệt phân tích để bạn thấy rõ hơn mối quan hệ giữa quyền và bổn phận của trẻ em.

– Khuyến bạn nên về nhận lỗi với bố mẹ và có ý thức giúp gia đình những công việc vừa sức; thường xuyên gần gũi bạn để nhắc nhở bạn thực hiện đúng quyền và bổn phận của mình.

– Cùng tham gia chơi bóng đá với bạn và nhắc bạn kết thúc cuộc chơi đúng giờ để dành thời gian về làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ.

– Đề xuất với Ban Giám hiệu tăng cường truyền thông về QTE trong nhà trường để nâng cao nhận thức cho học sinh. Tuyên dương những tấm gương học sinh chăm ngoan thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.

Câu 308.

a/ Phân tích tình huống:

Học tập vừa là quyền, vừa là bổn phận của trẻ em. Việc Tuấn chán học, bỏ tiết học môn Thể dục đi chơi game là sai vì Tuấn chưa thực hiện đúng bổn phận “Chăm chỉ học tập” của người học sinh quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Mặt khác, Tuấn còn vi phạm những việc luật pháp cấm trẻ em không được làm, đó là “Tự ý bỏ học” và “...sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh” được quy định tại Khoản 1 và Khoản 4, Điều 22 Luật BVCS&GDTE.

Đây là năm học cuối cấp, việc Tuấn bỏ học đi chơi game không chỉ làm ảnh hưởng đến đến kết quả học tập của Tuấn mà còn ảnh hưởng thành tích thi đua của lớp. Bên cạnh đó, việc đi chơi lang thang, nghiện game,... của Tuấn không chỉ hình thành thói quen xấu mà còn làm mất thời gian, mệt mỏi, vừa ảnh hưởng đến sức khỏe của Tuấn, vừa ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Ngoài ra, Tuấn còn có nguy cơ bị kẻ xấu lôi kéo làm những việc phạm pháp để có tiền chơi game.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là lớp trưởng của Tuấn, em sẽ:

– Gần gũi, nói chuyện tâm tình với Tuấn để hiểu rõ hơn tâm tư và lý do vì sao thời gian gần đây bạn chán học, hay bỏ học đi chơi game. Nếu vì lý do bất mãn vì sự ép học của bố mẹ, em sẽ khuyên bạn nói chuyện thẳng thắn với bố mẹ, bày tỏ ý kiến của mình về việc học thêm và áp lực học tập, để bố mẹ thấu hiểu và thay đổi quyết định của mình. Nếu bạn lấy cớ để đi chơi, em sẽ phân tích cho bạn hiểu về quyền và bổn phận học tập của trẻ em, hậu quả của bỏ học, nghiện game; đề nghị bạn không được bỏ học, chơi game nữa.

– Tổ chức sinh hoạt lớp với diễn đàn “Chúng em nói về việc thực hiện QTE” để cho các bạn có cơ hội trao đổi, chia sẻ để cùng giúp nhau hiểu sâu sắc hơn về QTE và cam kết thực hiện tốt bốn phận của trẻ em.

– Em cũng mạnh dạn đến nói chuyện với bố mẹ của Tuấn để hai bác hiểu tình trạng học tập và tinh thần của Tuấn hiện nay, giúp hai bác hiểu thêm về con mình và có biện pháp giáo dục, giúp đỡ Tuấn.

– Nếu Tuấn vẫn tiếp tục bỏ học chơi game, em sẽ báo cáo với GVCN để có biện pháp giúp đỡ và ngăn chặn kịp thời hành vi bỏ học, chơi game của bạn, tránh những việc đáng tiếc có thể xảy ra.

Câu 309.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của bạn Mí là sai vì Mí chưa làm tròn bốn phận của người học sinh theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, đó là: “tuân theo nội quy của nhà trường, thực hiện nếp sống văn minh”. Hơn nữa, cô Tổng phụ trách nhắc nhở nhiều lần, nhưng Mí vẫn tiếp tục vi phạm nội quy nhà trường là Mí cũng chưa thực hiện đúng đạo đức và trách nhiệm của người học sinh.

Mặc dù việc làm của Mí là sai, nhưng cách xử lý của cô Tổng phụ trách trong trường hợp này là không phù hợp vì nếu quay về nhà thay đồng phục thì Mí sẽ bỏ lỡ mất các tiết học đầu giờ. Hơn nữa, cô cũng không cho Mí có cơ hội trình bày lý do tại sao em lại không mặc đồng phục tới lớp là cô đã thiếu tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em, chưa thực sự quan tâm tới học sinh.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Mí, em sẽ:

– Gặp và nói chuyện với Mí để tìm hiểu nguyên nhân tại sao bạn lại nhiều lần vi phạm nội quy nhà trường để cùng nhau tháo gỡ khó khăn.

– Nếu vì lý do thiếu quần áo đồng phục, quần áo đồng phục bị rách hoặc vì lý do tể nhị khác thì giúp bạn Mí trình bày hoàn cảnh bằng thư hoặc giấy phép gửi cho GVCN và cô Tổng phụ trách để các cô nắm bắt tình hình và cùng tìm cách giúp đỡ Mí.

– Nếu vì lý do bạn Mí thiếu ý thức trong việc thực hiện nội quy, em sẽ động viên, thuyết phục bạn chấp hành đúng nội quy của nhà trường. Đồng thời, đề nghị ban cán sự lớp đề xuất nhà trường tổ chức một cuộc thi hùng biện về văn hóa đồng phục và nếp sống văn minh của nhà trường để học sinh thay đổi hành vi nói trên.

Câu 310.

a/ Phân tích tình huống:

Mặc đồng phục đi học là bốn phần “tuân theo nội quy của nhà trường, thực hiện nếp sống văn minh” của trẻ em theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Vì thế, việc Hùng không mặc đồng phục vào thứ hai hàng tuần theo nội quy của nhà trường là sai vì bạn đã chưa thực hiện đúng bốn phần của trẻ em.

Hơn nữa, việc Hùng đối phó với quy định mặc đồng phục bằng cách cứ đến ngày thứ hai hàng tuần là nghỉ học cũng là việc làm sai vì như vậy là Hùng chưa thực hiện tốt bốn phạm “chăm chỉ học tập” của người học sinh. Nếu tình trạng đó tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đến việc học tập không chỉ của riêng Hùng mà còn ảnh hưởng đến kết quả thi đua chung của cả lớp.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Trong trường hợp này, nếu là GVCN của Hùng, tôi sẽ:

– Trực tiếp gặp Hùng nói chuyện, tìm hiểu lý do vì sao em không mặc đồng phục dân tộc (lý do có thể là do Hùng không thích mặc đồng phục, có thể do Hùng không có đồng phục đẹp hoặc vì em không phải người dân tộc Raglai,...) để có biện pháp xử lý phù hợp.

– Giải thích cho Hùng về ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc địa phương thông qua việc mặc đồng phục dân tộc Raglai vào ngày thứ hai hàng tuần. Đồng thời, phân tích để Hùng nhận thức được bốn phạm thực hiện nội quy nhà trường của người học sinh.

– Hỏi ý kiến của Hùng về nguyện vọng của em xung quanh việc mặc đồng phục dân tộc Raglai; đồng thời, hỏi Hùng xem GVCN và các bạn trong lớp có thể làm gì giúp Hùng thực hiện tốt việc mặc đồng phục vào ngày thứ hai.

– Tổ chức cho học sinh trong lớp tham quan về các di sản văn hóa của dân tộc Raglai; viết, vẽ, chụp ảnh trình bày những thu hoạch của đợt tham quan và về nét đẹp trong trang phục của dân tộc Raglai,... để giáo dục lòng tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 311.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 16 và Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền học tập”; đồng thời cũng quy định bốn phận của trẻ em là “Chăm chỉ học tập”.

Theo những quy định nêu trên, hành vi của bạn Liên trong lớp là sai vì chưa thực hiện đúng quyền và bốn phận của mình.

Bạn Ngọc sẵn lòng giúp đỡ bạn Liên trong học tập là rất đáng biểu dương vì Ngọc đã thực hiện đúng bốn phận của trẻ em là “...đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Tuy nhiên, vì bạn Liên học yếu, dễ mặc cảm tự ái, nên Ngọc cần nhẹ nhàng và kiên trì hơn khi nhắc nhở và giúp bạn học tập.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Trong tình huống này, nếu là bạn của Liên, em sẽ:

– Nói chuyện riêng với Liên để tìm hiểu vì sao bạn lại có thái độ quấy phá trong lớp. Nhẹ nhàng nhắc nhở Liên về bốn phận học tập, phân tích, giảng giải cho Liên hiểu lợi ích của việc chăm học và bày tỏ sự cảm thông cũng như sự sẵn lòng giúp đỡ bạn trong học tập.

– Hỏi ý kiến Liên về việc bạn muốn được ngồi học cạnh bạn nào trong lớp mà Liên cho là phù hợp với mình; tôn trọng sự lựa chọn của Liên và báo cáo với GVCN, đề nghị thầy/cô phân công bạn đó giúp đỡ Liên.

– Thường xuyên quan sát và quan tâm đến Liên để có sự hỗ trợ khi cần thiết.

Câu 312.

a/ Phân tích tình huống:

Hộp thư “Điều em muốn nói” mà nhà trường mở ra là để tạo điều kiện cho mọi học sinh được bày tỏ tất cả các ý kiến riêng tư mà các em không muốn công khai. Việc bạn Kator Bình lấy thư của người khác trong Hộp thư “Điều em muốn nói” ra đọc và xé là thiếu tôn trọng các bạn và vi phạm nội quy của nhà trường.

Khi GVCN nhắc nhở, Bình đã có thái độ không hài lòng, bực tức đối với thầy/cô giáo là chưa thực hiện đúng bốn phần “kính trọng thầy, cô giáo; lễ phép với người lớn” của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Ngoài ra, Bình bày tỏ thái độ không vừa lòng bằng cách không chú ý nghe giảng, làm việc riêng là chưa thực hiện đúng bốn phần chăm chỉ học tập của mình, đồng thời, còn làm ảnh hưởng tới tinh thần học tập của các bạn khác trong lớp.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Bình trong tình huống này, tôi sẽ:

- Không phê bình em Bình trước lớp mà gặp riêng Bình để nói chuyện và tìm hiểu lý do vì sao em có thái độ và hành vi đó; trên cơ sở đó có biện pháp xử lý phù hợp trên tinh thần tôn trọng ý kiến tự đánh giá mức độ sai phạm, và tự nhận lỗi của Bình.

- Giải thích cho em rõ việc tự ý mở Hộp thư “Điều em muốn nói” và đọc, xé thư của người khác vừa là hành vi thiếu tôn trọng bạn bè; vừa vi phạm nội quy của nhà trường.

- Có thể khuyến khích Bình bằng cách giao việc quản lý hộp thư cho Bình phụ trách. Bình phải bảo đảm bí mật thư của các bạn và báo cáo thầy/cô giáo về các vi phạm của các bạn. Đồng thời, giao cho cán bộ lớp giám sát việc làm của Bình. Nếu sau một tuần Bình không tái phạm thì nêu gương và tuyên dương trước lớp về tinh thần trách nhiệm tự giác của Bình.

Câu 313.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi của bạn Hùng trong tình huống này là sai vì bạn Hùng đã không thực hiện bốn phần của trẻ em phải “giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực

hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường” được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Hơn nữa, việc làm đó của bạn Hùng không chỉ thể hiện việc bạn chưa thực hiện đúng nội quy của trường, lớp mà điều quan trọng còn nói lên rằng bạn là người chưa có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, chưa có nếp sống văn minh nơi công cộng.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Hùng, em sẽ:

– Nói chuyện với Hùng về việc sự cần thiết phải giữ gìn vệ sinh chung trong lớp; khuyên bạn phải thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao ý giữ gìn vệ sinh trong trường, lớp không vứt rác bừa bãi.

– Rủ bạn cùng tham gia vào việc giữ vệ sinh trường lớp; tuyên truyền, vận động các bạn trong lớp bỏ rác đúng nơi quy định.

– Nếu bạn Hùng vẫn tiếp tục có hành vi vứt rác, em sẽ đề nghị Ban cán sự và GVCN đưa sự việc của Hùng ra nhắc nhở trước lớp để giúp Hùng nhận ra và sửa chữa hành vi thiếu ý thức của mình.

Câu 314.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi của bạn Sinh là sai. Nhìn bài của bạn là không trung thực trong học tập, vi phạm nội quy của nhà trường. Khi bị cô giáo phát hiện và nhắc nhở, Sinh còn có thái độ vô lễ với cô là chưa thực hiện tốt bổn phận của trẻ em được quy định tại Khoản 1 và Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE là: “...kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn,...”; và phải “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường;...”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng, em sẽ:

– Sau giờ kiểm tra, em sẽ gặp Sinh nói chuyện, phân tích để bạn nhận ra hành động đó của bạn là sai; đồng thời giải thích, giúp bạn hiểu bổn phận của

người học sinh là phải “chăm chỉ học tập”, phải trung thực trong thi cử; đặc biệt phải biết kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Động viên bạn dũng cảm đến xin lỗi cô giáo, hứa sẽ không tái phạm và mong được cô tha thứ.

- Nếu bạn không nghe và vẫn không nhận ra sai phạm của mình, thì em sẽ đến gặp trực tiếp GVCN hoặc bố mẹ Sinh; nhờ GVCN và bố mẹ, người thân của Sinh giúp đỡ bạn biết nhận lỗi và sửa chữa sai lầm trong học tập cũng như trong cuộc sống.

- Phân công các bạn học giỏi và cán bộ trong lớp cùng học, cùng chơi để giúp đỡ bạn trong học tập.

- Thường xuyên gần gũi, động viên khích lệ bạn, tạo điều kiện cho bạn tham gia các hoạt động của lớp như: “Đội cờ đỏ, nhóm học tập, đôi bạn cùng tiến,..” để bạn vượt qua mặc cảm và có tinh thần vươn lên trong học tập.

Câu 315.

a/ Phân tích tình huống:

Nhóm bạn học sinh làm ngơ, không giúp đỡ cụ già qua đường là chưa thực hiện tốt bốn phạm của trẻ em được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Yêu quý, kính trọng, lễ phép với người lớn,...giúp đỡ người già yếu,...người có hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

Nhóm học sinh không giúp bà cụ sang đường là cũng chưa thực hiện đúng đạo đức của người học sinh.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Em sẽ đề nghị các bạn dừng lại, nhường đường cho bà cụ; đồng thời đến gần bên chào hỏi bà cụ và xin phép được giúp đỡ đưa bà cụ sang đường.

- Tiếp theo, em sẽ hỏi thăm xem bà cụ muốn đi đến đâu. Nếu nơi đến của bà cụ cùng đường hoặc gần đó em sẽ rủ các bạn cùng đi và đưa bà cụ đến tận nơi mà bà cụ muốn đến.

– Nếu bà cụ không biết mình đi về đâu do nhầm lẫn của tuổi già hoặc bà cụ đang bị lạc đường, hoặc nơi đến của bà cụ quá xa so với đường về nhà em, thì em sẽ đưa bà cụ đến trụ sở công an gần nhất để cụ được giúp đỡ.

– Nói chuyện với nhóm bạn để các bạn hiểu sâu sắc hơn về bổn phận của trẻ em trong việc giúp đỡ người già và trách nhiệm thực hiện an toàn khi tham gia giao thông.

Câu 316.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của bạn Sùng và bạn Say trong tình huống này là hoàn toàn đúng và rất đáng tuyên dương vì hai bạn đã kịp thời cứu giúp bạn Mũa khỏi bị cảm nắng. Các bạn đã thực hiện rất đúng bổn phận “đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ... người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em cũng có mặt ở đó, em sẽ:

– Cùng đưa bạn Mũa vào chỗ râm mát; đi lấy nước cho bạn uống và quạt mát cho bạn;

– Sau đó, đưa ngay bạn vào phòng y tế để bạn được kiểm tra, chăm sóc sức khỏe. Nếu Nhà trường không có phòng y tế thì tìm thầy cô giáo hoặc người lớn giúp đỡ, đưa bạn đến trạm xá để bạn được điều trị kịp thời.

Câu 317.

a/ Phân tích tình huống:

Hành động của Hồng là chưa thực hiện đúng bổn phận của trẻ em là phải “đoàn kết với bạn bè”, “tuân thủ nội quy của nhà trường” theo quy định tại Khoản 1 Điều 21, Luật BVCS&GD.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

– Thường xuyên gần gũi và quan tâm đến Hồng nhiều hơn. Gặp riêng em để nói chuyện và tìm hiểu những suy nghĩ, lý do vì sao em hay có những hành

động phá quấy. Phối hợp với giáo viên bộ môn phụ đạo giúp đỡ Hồng học các môn còn yếu.

- Giao nhiệm vụ cho lớp trưởng gặp riêng Hồng để nhắc nhở mỗi khi em mắc lỗi chứ không phê bình trước lớp. Cử các bạn học giỏi giúp đỡ Hồng trong học tập. Yêu cầu học sinh trong lớp không được xa lánh, cô lập hay tỏ ý chê bai, coi thường Hồng, khiến em có thể bị tổn thương.

- Phân công Hồng phụ trách những việc phù hợp với sở trường và khả năng của em, để em được tham gia vào các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp.

- Khích lệ, động viên Hồng mỗi khi em tham gia tích cực hoạt động ở trường và có tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

- Phối hợp với gia đình để có biện pháp giáo dục phù hợp đối với em.

Câu 318.

a/ Phân tích tình huống:

Học tập vừa là quyền vừa là bổn phận của trẻ em. Dững không những không biết ơn bố mẹ mà còn tự ý bỏ học và phản đối việc bố mẹ thuê gia sư là sai. Như vậy, Dững vừa không làm tròn bổn phận “Chăm chỉ học tập” được quy định tại Khoản 2, Điều 21, Luật BVCS&GDTE, vừa vi phạm những việc trẻ em không được làm quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE, đó là “Tự ý bỏ học”.

Gia đình cần tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ em được học tập để phát triển tri thức và sự hiểu biết của mình, hoàn thiện nhân cách và trở thành một người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Trong tình huống này, bố mẹ Dững đã thực hiện đúng trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập cho con theo như quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Tuy nhiên, trong tình huống này, bố mẹ Dững đã không tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của Dững vì trước khi thuê gia sư về dạy thêm cho Dững, bố

mẹ không hỏi ý kiến Dũng xem em có đồng ý học thêm không và gia sư đó có hợp với em không? Bố mẹ cũng không nói rõ lý do tại sao bố mẹ lại muốn thuê gia sư kèm thêm cho Dũng, dẫn đến việc Dũng có suy nghĩ tiêu cực là bố mẹ bắt mình học quá nhiều.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn thân của Dũng, em sẽ:

– Nói chuyện tâm tình với Dũng để hiểu tâm tư của bạn và hiểu rõ lý do vì sao bạn bỏ học đi chơi game. Nếu vì lý do bất mãn với sự ép buộc của bố mẹ, em khuyên bạn nói chuyện thẳng thắn với bố mẹ, bày tỏ ý kiến của mình về việc học thêm và áp lực học tập, để bố mẹ hiểu và thay đổi quyết định của mình. Nếu bạn lấy cớ để đi chơi game, em sẽ phân tích cho bạn hiểu về quyền và bổn phận học tập của trẻ em, hậu quả của bỏ học, nghiện game; khuyên bạn không nên bỏ học mà nên hứa với bố mẹ sẽ chăm chỉ học tập, có thời gian biểu học tập cụ thể để bố mẹ yên tâm.

– Em cũng mạnh dạn đến nói chuyện với bố mẹ bạn Dũng, đề hai bác hiểu mong muốn và nguyện vọng của Dũng, biết rõ nguyên nhân Dũng bỏ học cũng như áp lực học tập mà Dũng đang phải gánh chịu, để hai bác có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

– Nhờ GVCN đến nói chuyện với bố mẹ bạn ấy để họ hiểu hơn về quyền và trách nhiệm thực hiện QTE của gia đình.

Câu 319.

a/ Phân tích tình huống:

Học tập vừa là quyền vừa là bổn phận của trẻ em. Trẻ em cần phải được học tập hết các bậc phổ cập giáo dục và học lên cao hơn để nâng cao sự hiểu biết của mình, phát triển hoàn thiện nhân cách và trở thành một người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bố mẹ đã quan tâm, tạo điều kiện cho Dín học tập mà Dín lại nói dối cô giáo để trốn học đi chơi là chưa thực hiện đúng bổn phận của trẻ em là phải “Chăm chỉ học tập” “hiếu thảo với cha mẹ,... kính trọng thầy cô giáo,..”; “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức,... tuân theo nội quy của nhà trường” quy định tại Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Dín, tôi sẽ:

- Biết ơn bố mẹ đã quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho em thực hiện quyền được học tập của mình.
- Lập thời gian biểu cụ thể để sử dụng thời gian hiệu quả nhất cho việc học tập, đồng thời bố trí thời gian rỗi để giúp đỡ bố mẹ những việc gia đình vừa sức để bố mẹ đỡ vất vả.
- Chăm chỉ học tập để có kết quả học tập tốt, báo đáp công chăm sóc, nuôi dưỡng và sự quan tâm của bố mẹ, không để bố mẹ phải phiền lòng.
- Mặc dù rất thèm ăn quà, nhưng em sẽ biết kiềm chế sự thèm muốn, chi tiêu tiết kiệm để bố mẹ đỡ phải lo toan, vất vả. Đặc biệt, em sẽ không trốn học xuống chơi chợ, ăn quà vặt, rất dễ bị kẻ xấu lợi dụng và lôi kéo.

Câu 320.

a/ Phân tích tình huống:

Đam mê chơi thể thao là nhu cầu và quyền được vui chơi, giải trí của Hang. Được tham gia vào đội bóng đá của trường và được luyện tập thường xuyên là cơ hội để quyền được phát triển năng khiếu của Hang được thực hiện. Nhưng rèn luyện thể thao là cả một quá trình dài, nếu nghỉ mất một buổi tập cũng không ảnh hưởng nhiều tới sự tiến bộ trong thể thao. Trong khi đó, bà lại đang bị ốm, cần có người chăm sóc. Hang không ở nhà chăm sóc bà để bố mẹ yên tâm đi làm mà lại trốn nhà đi đá bóng là chưa thực hiện tốt bổn phận “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, bố mẹ của Hang nên trao đổi trước với Hang, để em thấy được bổn phận của người cháu đối với bà, đưa ra các phương án để Hang tự giác lựa chọn, thay vì áp đặt bắt em phải ở nhà trông nhà và chăm sóc bà.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hang, tôi sẽ:

- Vui vẻ nhận nhiệm vụ ở nhà chăm sóc bà nội chu đáo, để bố mẹ yên tâm đi làm.

- Nhờ bố mẹ gọi điện xin phép thầy giáo nghỉ một buổi tập.
- Nói chuyện với bố mẹ để bố mẹ hiểu về nguyện vọng của mình, mong muốn được bố mẹ lắng nghe, tôn trọng và không bị áp đặt các ý kiến.

Câu 321.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, các bạn người dân tộc Mông và dân tộc Dao có thái độ và hành động như vậy là sai. Tuy có sự khác biệt về dân tộc nhưng khi đã cùng sinh hoạt, học tập dưới một mái trường, các học sinh đều bình đẳng và đều phải được tôn trọng như nhau. Các bạn đả kích, khích bác, chê bai lẫn nhau, khiến cho nội bộ lớp mất đoàn kết là chưa thực hiện đúng bốn phận của trẻ em là phải “đoàn kết với bạn bè”, “tuân theo nội quy của nhà trường, thực hiện nếp sống văn minh,... tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng, tôi sẽ:

- Tổ chức sinh hoạt lớp, đề nghị các bạn trao đổi, chia sẻ lý do vì sao các bạn công kích nhau.
- Khuyên các bạn không nên phân biệt dân tộc như vậy, vừa thiếu tôn trọng lẫn nhau, vừa gây mất đoàn kết trong lớp.
- Tổ chức các hoạt động vui chơi như trò chơi kết bạn, cấp cứu, đoàn kết,... để các bạn có nhiều cơ hội gần gũi, chia sẻ, hiểu nhau và đoàn kết với nhau hơn.

Câu 322.

a/ Phân tích tình huống:

Dí còn nhỏ tuổi nên nhiệm vụ chính của em là học tập chăm chỉ, đi học đầy đủ. Việc Dí nghỉ học thất thường dù với bất kỳ lý do nào thì cũng không thực hiện đúng bốn phận “chăm chỉ học tập” của trẻ em. Em đang là một học sinh học giỏi, chăm chỉ; nhưng thời gian gần đây Dí hay nghỉ học, có thời điểm còn nghỉ học dài ngày mà GVCN cũng như lớp không ai hay biết lý do vì sao. Điều này chứng tỏ mối quan hệ giữa GVCN và gia đình chưa được chặt chẽ.

Nghỉ học ở nhà có thể khiến Dí gặp phải những nguy cơ như: kẻ xấu lôi kéo vào những việc xấu như nghiện game, trộm cắp, cờ bạc, số đề, vận chuyển ma túy,...

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Dí, tôi sẽ:

- Đến nhà Dí tìm hiểu nguyên nhân vì sao em phải nghỉ học để cùng gia đình bàn bạc biện pháp giải quyết.

- Giải thích cho Dí và gia đình em hiểu rõ việc em nghỉ học là không thực hiện đúng bổn phận của trẻ em. Các quyền cơ bản của trẻ em như quyền được học tập; quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; quyền được phát triển năng khiếu; quyền được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội,... đều sẽ không được bảo đảm thực hiện.

- Báo cáo với BGH lý do em Dí nghỉ học; chủ động phối hợp cùng gia đình, Hội phụ huynh và chính quyền, đoàn thể ở địa phương đưa ra cách giải quyết phù hợp để giúp đỡ và tạo điều kiện tốt nhất cho Dí được tiếp tục học tập.

- Nêu vấn đề nghỉ học của Dí ra trước lớp (trong giờ sinh hoạt) để các em học sinh cùng thảo luận, nêu lên ý kiến của mình và cùng tìm biện pháp động viên Dí đi học đầy đủ.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao để thu hút sự tham gia của tất cả học sinh; tạo sân chơi lành mạnh để các em thấy mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

PHẦN IV

NHỮNG VIỆC TRẺ EM KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Câu 323.

Gợi ý trả lời:

Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được làm những việc sau đây:

- Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang;
- Xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng;
- Đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe;
- Trao đổi, sử dụng văn hoá phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh.

Câu 324.

Trả lời: Trẻ em 15 tuổi đã kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình.

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” mới được kết hôn.

Câu 325.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Quyết định của hai bạn Hồng và Quân là sai vì Khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” mới được kết hôn. Chỉ đến độ tuổi này, các bạn mới phát triển đầy đủ về thể chất, sinh lý, có những kỹ năng, kiến thức cần thiết cho việc lập gia đình và chăm sóc con cái sau này.

Câu 326.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 4, Điều 21 của Luật BVCS&GDTE quy định: “Sống trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá,...” là bổn phận của trẻ em.

Việc làm của Khuyến là vi phạm pháp luật vì đã tiếp tay cho bọn lâm tặc phá hoại tài nguyên rừng.

Câu 327.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Vận chuyển trái phép chất ma túy là tội phạm hình sự (quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự).

Câu 328.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 4, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định những việc trẻ em không được làm là “Trao đổi, sử dụng văn hóa phẩm có nội dung kích động, bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh”.

Khi thấy trẻ em xem phim ảnh đồi trụy và bạo lực, bố mẹ phải can thiệp vì bố mẹ có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục con cái, không để con cái bị ảnh hưởng xấu bởi những phim ảnh đồi trụy và bạo lực đó.

Câu 329.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 22 Luật BVCS&GDTE thì “đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe” là những việc trẻ em không được làm.

Câu 330.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Mẹ bạn An nói như vậy là sai, vì Khoản 2, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định: “Xâm phạm tính mạng, thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng” là những điều trẻ em không được làm.

Câu 331.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định: “Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang” là hành vi những việc trẻ em không được làm.

Câu 332.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “sử dụng rượu, bia, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe” và “sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh”.

Câu 333.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe”.

Câu 334.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Vì Khoản 2, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác”. Khi có mâu thuẫn, xích mích hay bất đồng ý kiến, các em cần bình tĩnh trao đổi, thảo luận với nhau để giải quyết hoặc nhờ cha mẹ, anh chị, thầy cô giáo can thiệp chứ không nên chọn cách đánh nhau, chửi mắng nhau.

Câu 335.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 4, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trao đổi, sử dụng văn hoá phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy,... có hại cho sự phát triển lành mạnh” là những việc trẻ em không được làm. Vì thế, nếu thấy các bạn đang xem phim có nội dung không lành mạnh, em sẽ giải thích và khuyên bạn không nên xem nữa.

Câu 336.

Đáp án: kích thích

Giải thích: Khoản 3, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe”.

Câu 337.

Đáp án	Giải thích
1 -b	Khoản 2, Điều 7, Luật BVCS&GDTE quy định về các hành vi bị nghiêm cấm là: ‘Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi’
2 -c	Theo Điều 4, Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.
3 -d	Khoản 3, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em không được “đánh bạc, sử dụng rượu bia, thuốc lá, chất kích thích có hại cho sức khỏe”.

Câu 338.

Đáp án: Điều 12 Bộ luật hình sự quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự như sau:

“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”.

Căn cứ vào quy định nêu trên thì trẻ em chưa đủ 14 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Câu 339.

Gợi ý trả lời: Trẻ em là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm, sinh lý. Họ bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, thiếu những điều kiện về bản lĩnh tự lập. Ngoài ra, khả năng tự kiểm chế chưa cao nên họ dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo vào những hoạt động phiêu lưu, mạo hiểm. Chính vì vậy, pháp luật hình sự Việt Nam đã đặt ra những nguyên tắc riêng khi xử lý hành vi phạm tội của trẻ em.

Mục đích của việc xử lý trẻ em phạm tội không phải là để trừng phạt mà chủ yếu là để giáo dục, giúp đỡ họ nhận ra sai lầm, từ đó sửa chữa những sai lầm của mình, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội.

Câu 340.

Gợi ý trả lời: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 69 Bộ luật hình sự thì trẻ em phạm tội sẽ không bị áp dụng hình phạt tiền vì ở độ tuổi này, trẻ em chưa tham gia lao động nên chưa có thu nhập.

Câu 341.

Gợi ý trả lời: Trẻ em là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm, sinh lý; còn hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, khả năng tự kiểm chế chưa cao nên họ dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo vào những hoạt động phiêu lưu, mạo hiểm. Do đó, pháp luật hình sự Việt Nam quy định “không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội” (Khoản 5, Điều 69 Bộ luật hình sự) để họ có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Quy định này cũng là sự thể hiện bản chất nhân văn của pháp luật, bảo đảm quyền được sống của trẻ em.

Câu 342.

a/ Phân tích tình huống:

Các bạn trai lớp 5C không nên rủ nhau tắm ở hồ hay sông suối, vì rất nguy hiểm, nhất là đối với những bạn không biết bơi. Kể cả đối với bạn biết bơi, vẫn có thể xảy ra những nguy cơ bị đuối nước như bất ngờ bị chuột rút, bị cuốn vào lỗ nước xoáy,...

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn của nhóm bạn trên, em sẽ:

- Khuyên can và cảnh báo các bạn không nên đi tắm hồ khi không có người lớn đi cùng.

- Nếu các bạn không nghe, em sẽ báo cáo với thầy/cô giáo và bố mẹ của các bạn về sự việc trên, để mọi người can ngăn kịp thời.

- Trong giờ sinh hoạt lớp, đưa ra sự việc này để tuyên truyền cho các bạn khác hiểu những mối nguy hiểm có thể xảy ra khi đi tắm ở ao hồ, sông suối mà không có người lớn đi cùng.

- Kiến nghị nhà trường mở các lớp học bơi và kiến thức sơ cấp cứu khi bị đuối nước cho học sinh.

Câu 343.

a/ Phân tích tình huống:

Việc bỏ đá ra giữa đường của các bạn nam trong lớp Mây là sai. Hành động đó của các bạn rất nguy hiểm, có thể gây ra tai nạn giao thông cho những người đi lại, có khi cho chính người thân hay bạn bè của mình. Các bạn đã chưa thực hiện đúng bốn phận của trẻ em là “thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông...”, “tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh...” được quy định tại Khoản 2 và Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng, em sẽ:

- Trước tiên, báo cho GVCN về việc làm sai trái của các bạn nam trong lớp để có biện pháp kịp thời điều chỉnh. Gặp riêng nhóm bạn nam đó tìm hiểu và phân tích cho các bạn thấy hành vi nghịch ngợm của mình là rất nguy hiểm cho những người tham gia giao thông; phân tích cho các bạn thấy hậu quả nghiêm trọng không thể lường hết được nếu xảy ra tai nạn giao thông để các bạn thay đổi nhận thức về việc làm nguy hiểm của mình.

- Trao đổi với các bạn về quyền và bốn phận của trẻ em để cùng nhau hiểu thấu đáo hơn về bốn phận và trách nhiệm của trẻ em là phải thực hiện trật

tự công công và an toàn giao thông; đề nghị các bạn cam kết thực hiện bốn phần của trẻ em, không tái phạm những hành vi đó nữa.

– Giao cho đội tự quản trong lớp theo dõi và giúp đỡ các bạn. Cùng các bạn tổ chức chơi những trò chơi hữu ích để thu hút các bạn dành thời gian vào những việc làm có ích.

Câu 344.

a/ Phân tích tình huống:

Hiếu động, đùa nghịch là đặc điểm tâm lý bình thường của tuổi vị thành niên. Tuy nhiên, hành động bỏ học, học đòi uống bia rượu, hút thuốc, gây mất trật tự nơi công cộng của Lùng là sai vì làm như vậy là Lùng đã vi phạm những việc trẻ em không được làm là “Tự ý bỏ học” và còn chưa thực hiện đúng bốn phần của trẻ em là phải: “thực hiện trật tự nơi công cộng,... giữ gìn của công,...” và “...tuân theo nội quy của nhà trường,...” được quy định tại Khoản 1, Điều 22 và Khoản 2, Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Uống rượu, bia, hút thuốc lá và các chất kích thích khác cũng là những việc làm rất có hại cho sức khỏe ảnh hưởng xấu đến sự phát triển toàn diện về sức khỏe thể chất, tinh thần, tâm lý và khả năng hòa nhập xã hội của Lùng cả hiện tại và trong tương lai.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Là bạn thân của Lùng, em sẽ:

– Khuyến giải bạn để hiểu rõ hơn về quyền và bốn phần của trẻ em, giúp bạn nhận ra những việc làm sai trái của mình; phân tích để bạn hiểu rằng những việc làm đó của bạn không chỉ khiến bố mẹ, thầy cô phiền lòng mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân bạn cũng như ảnh hưởng tới kết quả học tập, rèn luyện chung của cả lớp.

– Rủ thêm nhiều bạn tốt khác ở cùng lớp, cùng trường, cùng thôn đến chơi nhà, cùng học nhóm, cùng đi học để vừa giúp đỡ Lùng trong học tập, vừa cách ly bạn với đám bạn xấu.

– Đề nghị lớp trưởng bố trí cho bạn tham gia nhiều hơn các hoạt động của lớp, đặc biệt là những hoạt động mà bạn có năng khiếu, để bạn được tham

gia đóng góp cho hoạt động tập thể, vừa phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của bạn.

– Nếu bạn không thay đổi, em sẽ báo với GVCN và gia đình bạn can thiệp để tách bạn ra khỏi đám bạn xấu, giúp bạn nhận ra lỗi của mình và có hướng phấn đấu trong học tập.

Câu 345.

a/ Phân tích tình huống:

Hành động gây gổ, đánh Phừ của nhóm bạn trai trong lớp 5A là sai. Hành động đó đã vi phạm “quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” của Phừ (quy định tại Điều 14 và Khoản 2, Điều 22 Luật BVCS&GDTE).

Ngoài ra, nhóm bạn trai lớp 5A cũng không thực hiện đúng bốn phận của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE là “đoàn kết với bạn bè” và vi phạm những việc pháp luật cấm trẻ em không được làm, đó là “xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự,... người khác; gây rối trật tự công cộng”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Phừ, em sẽ:

– Báo cáo với GVCN và cán bộ lớp để có biện pháp xử lý thích hợp đối với nhóm bạn trai đó.

– Nhờ cán bộ lớp và GVCN giải thích để các bạn hiểu được hành động như vậy là các bạn đang vi phạm QTE. Kiến nghị với GVCN và cán bộ lớp có biện pháp giúp đỡ nhóm các bạn ấy thay đổi hành vi; tạo điều kiện cho các bạn tham gia các phong trào của trường và lớp (ví dụ tham gia nhóm “Bảo vệ các bạn yếu thế”, Đội cờ đỏ, Đội giữ gìn trật tự,...), bảo vệ các bạn khi có người khác bắt nạt. Đồng thời, em sẽ đề nghị GVCN cho phép em được giúp đỡ các bạn trong học tập.

Câu 346.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi của những thanh sắt ở cây cầu bắc qua suối để bán đồng nát và đe dọa Hoa của hai bạn trong tình huống này là sai. Việc của những thanh sắt ở cây cầu không chỉ làm cây cầu hư hỏng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng của người tham gia giao thông. Hành vi đó không những vi phạm những việc mà Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm trẻ em không được làm, đó là “Xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự nơi công cộng” (quy định tại Khoản 2, Điều 22) mà còn có dấu hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hoa chứng kiến thành vi phạm pháp luật của hai bạn nhưng không tố giác cũng là chưa thực hiện đúng bổn phận của người học sinh là “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức, tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường” được quy định tại Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hoa, em sẽ:

– Bình tĩnh giải thích cho hai bạn hiểu việc làm của các bạn là sai, có thể làm cây cầu bị hư hỏng nặng và gây ra những hậu quả không lường đối với người tham gia giao thông. Nếu bị phát hiện hai bạn có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Khuyến các bạn để lại sắt vào chỗ cũ và ngừng ngay việc làm sai trái này.

– Nếu hai bạn không nghe mà vẫn cố tình lấy sắt thì em sẽ nói với bố mẹ và báo cho cơ quan công an nơi gần nhất; đề nghị cơ quan Công an có biện pháp bảo vệ em khỏi sự trả thù của hai bạn.

– Báo cho bố mẹ hai bạn và GVCN biết để cùng phối hợp giữa nhà trường và gia đình giáo dục hai bạn sửa chữa hành vi sai trái của mình.

Câu 347.

a/ Phân tích tình huống:

Việc Pao đánh bạn là sai vì như vậy là em đã vi phạm những việc trẻ em không được làm quy định tại Khoản 2, Điều 22 Luật BVCS&GDTE, đó là:

“Xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng”.

Tuy nhiên, cách xử lý của cô giáo trong tình huống này cũng chưa hợp lý. Trước khi xử lý kỷ luật học sinh, cô đã không cho các bạn có cơ hội trình bày lý do vì sao các bạn đánh nhau là chưa tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của học sinh.

Hơn nữa, Pao từ nhỏ đã không có bố nên em rất thiếu thốn về mặt tình cảm, dễ bị tổn thương. Em đánh bạn là do không kiềm chế được khi bị các bạn trêu chọc, nhưng cô chỉ xử phạt Pao mà không xử phạt các bạn trêu chọc Pao là không công bằng, khiến cho Pao càng thấy bị tổn thương hơn, nảy sinh tâm trạng chán nản, muốn bỏ học.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

– Gọi tất cả các em học sinh có liên quan đến vụ đánh nhau lên văn phòng hỏi chuyện, cho các em cơ hội được trình bày lý do, phân tích các hậu quả đã và sẽ xảy ra, để các em tự hối lỗi, nhận thức được sai lầm của mình.

– Phân tích mức độ vi phạm của từng em; đưa ra một số hình thức xử lý kỷ luật, yêu cầu các em thảo luận và tự nhận hình thức kỷ luật mà các em cho là phù hợp với mức độ vi phạm kỷ luật của mình. Nếu học sinh đã nhận ra lỗi của mình thì cho các em xin lỗi nhau.

– Truyền thông về QTE trong giờ sinh hoạt lớp tiếp theo để các em không có hành vi vi phạm QTE; nghiêm cấm các em học sinh trong lớp tái phạm hành vi xúc phạm danh dự và nhân phẩm của người khác, đặc biệt là Pao.

– Gần gũi, yêu thương Pao nhiều hơn, để em có chỗ dựa tinh thần, vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.

Câu 348

a/ Phân tích tình huống:

Việc Tiến lén lấy tiền của mẹ là sai. Tiền bán hàng của mẹ là tiền mẹ dùng cho việc kinh doanh, tạo ra thu nhập cho cả gia đình. Nếu Tiến lén lấy tiền,

mẹ sẽ không biết được chính xác số tiền hàng mà mình thu được hàng ngày là bao nhiêu.

Hơn nữa, nếu việc làm đó của Tiến tái diễn nhiều lần sẽ tạo nên một thói quen xấu, có dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Chơi game và ăn quà vặt cũng không phải là những việc mà người học sinh nên làm, vì nó sẽ ảnh hưởng tới thời gian học tập và sức khỏe của bản thân.

Mẹ của Tiến cũng sơ ý và chủ quan trong việc quản lý tiền bán hàng, không hiểu tâm lý của con, dẫn đến việc Tiến dễ dàng lấy tiền mà mẹ không biết.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Tiến, biết chuyện Tiến lấy tiền bán hàng của mẹ để đi chơi game và ăn quà vặt, em sẽ:

- Gặp và nói chuyện với Tiến, phân tích để Tiến hiểu rằng việc làm và quy nghĩ của Tiến là sai; nếu cần tiền để chi tiêu cho các nhu cầu chính đáng của bản thân, Tiến phải xin phép mẹ dùng tiền chứ không được lén lấy tiền như vậy. Tiến nên chấm dứt việc lấy tiền của mẹ để tránh hình thành thói quen xấu.

- Nếu Tiến vẫn tiếp tục lấy trộm tiền của mẹ thì em sẽ gặp mẹ Tiến để nói cho mẹ Tiến biết việc em thấy Tiến hay la cà ở quán game và ăn quà vặt, nhắc nhở mẹ Tiến tìm hiểu xem Tiến lấy tiền ở đâu ra... để mẹ có biện pháp quản lý tiền tốt hơn, tránh để xảy ra việc Tiến có thể dễ dàng lấy tiền đi tiêu xài, lâu dần sẽ hình thành thói quen xấu và trở thành kẻ phạm tội.

Câu 349:

Gợi ý trả lời:

Khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ quy định về độ tuổi của người lái xe như sau:

a) Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³;

b) Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ trở lên và các loại xe có kết cấu tương tự; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg; xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi;

Căn cứ vào quy định nêu trên thì việc bố Hải không đồng ý cho Hải sử dụng xe máy là đúng vì Hải mới 15 tuổi, chưa đủ tuổi được phép sử dụng xe máy theo quy định của pháp luật.

Câu 350.

a/ Phân tích tình huống:

Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người. Rừng không chỉ là môi trường sống của các loài động, thực vật mà còn giữ vai trò điều hòa khí hậu, giữ gìn nguồn nước, ngăn chặn lũ lụt, chống sạt lở đất, bảo vệ cho cuộc sống của con người, nhất là những người dân sống gần khu vực có rừng. Bởi vậy, mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đều phải có trách nhiệm bảo vệ rừng, đặc biệt là giữ gìn những nguồn gen động, thực vật quý hiếm trong rừng.

Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép là một trong những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Dù không tham gia vào việc phá rừng, khai thác gỗ trái phép nhưng việc làm của Nam và Thắng chính là sự tiếp tay cho những kẻ phá rừng, là hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái pháp luật. Nam và Thắng có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Các bạn làm như vậy là chưa thực hiện tốt bổn phận của trẻ em trong việc "bảo vệ môi trường", "giữ gìn của công" quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Thắng và Nam, em sẽ :

- Gặp và nói chuyện với hai bạn, giải thích cho hai bạn hiểu rằng không chỉ chặt phá rừng mà tham gia vận chuyển gỗ trái phép cũng là hành vi vi phạm pháp luật, có thể bị xử phạt vi phạm hành chính nếu bị phát hiện.

- Tìm hiểu lý do khiến các bạn định thực hiện hành vi nêu trên. Nếu là vì gia đình các bạn gặp khó khăn, đang cần tiền gấp thì em sẽ nói chuyện với GVCN và các bạn trong lớp để cả lớp cùng thảo luận, tìm cách giúp đỡ bạn. Nếu các bạn cần tiền để tiêu xài cho những nhu cầu không chính đáng như chơi game, sử dụng ma túy... thì em sẽ tìm gặp bố mẹ các bạn để thông báo về tình hình của các bạn để bố mẹ các bạn có biện pháp quản lý, giáo dục con cái. Đồng thời, em sẽ báo cáo với GVCN để cô có biện pháp phối hợp cùng với gia đình quản lý, giáo dục hai bạn.

- Đề xuất với Ban cán sự lớp và Chi đội tổ chức một số buổi sinh hoạt lớp hoặc thi vẽ tranh, kể chuyện... theo chủ đề "Bảo vệ rừng" để các bạn học sinh trong lớp, trong trường hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ rừng, biết được việc làm nào là có ích, có hại cho rừng... để các bạn tham gia bảo vệ rừng và không thực hiện các hành vi mà pháp luật nghiêm cấm.

Câu 351.

a/ Phân tích tình huống :

Để giúp người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ quan sát được chướng ngại vật bị che khuất tầm nhìn ở những vị trí quanh co khúc khuỷu, cơ quan quản lý đường bộ đã cho lắp đặt hệ thống gương cầu tại những vị trí xung yếu, nhằm giúp người lái xe quan sát được những đoạn đường khuất để chủ động xử lý kịp thời tình huống bất trắc có thể xảy ra. Đối với những tuyến đường miền núi, một bên là vách núi hiểm trở, một bên là vực sâu, nhiều đoạn quanh co, khuất tầm nhìn thì gương cầu càng cần thiết để bảo đảm an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông. Chính vì vậy, hành vi lấy đất bần bôi kín gương, dùng đá ném vỡ gương của các bạn nam trong tình huống này là rất nguy hiểm, không chỉ phá hoại tài sản của nhà nước mà còn dẫn đến nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông cho người đi đường, trong đó có thể có những người thân, bạn bè và chính các bạn nữa.

Cũng chính vì tầm quan trọng của gương cầu đối với việc bảo đảm an toàn giao thông mà hành vi tự ý phá gương cầu bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng (đối với cá nhân), từ 10 triệu đồng đến 14 triệu đồng (đối với tổ chức), đồng thời bị buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do

vi phạm hành chính gây ra (theo quy định tại Điểm b, Khoản 5 và Điểm b, Khoản 6, Điều 15 Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt có hiệu lực từ ngày 1/1/2014).

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn cùng lớp của các bạn nam ấy, em sẽ:

- Nói chuyện với các bạn, phân tích để các bạn hiểu về tác dụng của gương cầu đối với việc bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, để các bạn nhận thức được được rõ tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi bôi bẩn hoặc ném vỡ gương cầu.

- Nếu các bạn tiếp tục có những hành vi nguy hiểm nêu trên thì em sẽ nói với GVCN và bố mẹ các bạn biết để thầy cô và gia đình cũng phối hợp giáo dục, uốn nắn các bạn.

- Đề xuất với Ban cán sự lớp và Chi đội đưa nội dung tuyên truyền về an toàn giao thông vào các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt đội; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông để các bạn học sinh trong toàn trường hiểu và chấp hành tốt luật lệ giao thông, không tự ý phá hỏng các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

Câu 352.

Gợi ý trả lời: “Tôn trọng tài sản của người khác” là bốn phạm của trẻ em quy định tại Khoản 2, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Dũng không thể lấy lý do bức tức mà làm hỏng điện thoại của Toàn, vì quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản đều là vi phạm pháp luật. Tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà người vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cụ thể, hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có thể bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- Xử phạt hành chính: phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với hành hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (Điểm a, Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình).

- Xử lý hình sự: tùy theo giá trị tài sản bị hủy hoại hoặc hư hỏng (từ 2 triệu đồng đến 500 triệu đồng trở lên) và tùy từng trường hợp cụ thể, người phạm tội có thể bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm, phạt tù từ 6 tháng đến 20 năm hoặc tù chung thân. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm (Điều 143 Bộ luật hình sự).

Điều 260 Bộ luật dân sự quy định: “Chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu, quyền chiếm hữu của mình bồi thường thiệt hại”. Do vậy, Toàn hoàn toàn có quyền yêu cầu Dũng phải bồi thường thiệt hại vì đã làm hỏng chiếc điện thoại (sửa chữa chiếc bị hỏng hoặc mua chiếc mới cho Toàn nếu chiếc bị hỏng không thể sửa được).

Câu 353.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi chặn đường, dọa đánh què chân, buộc các em nhỏ phải đưa tiền của Hoàng và 2 người bạn có dấu hiệu phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự. Toàn và 2 bạn có thể bị xử phạt tù từ 1 năm đến 5 năm và bị tịch thu số tiền đã chiếm đoạt được.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là một trong những em nhỏ bị Hoàng và 2 bạn chặn lại xin tiền, em sẽ:

- Không đi học hay đi về một mình mà rủ nhiều bạn đi cùng. Nếu bị Hoàng và các bạn chặn lại xin tiền thì các em sẽ hô hoán lên để những người lớn ở gần đó biết sự việc, chạy tới cứu giúp.

- Nói với thầy cô giáo và bố mẹ về việc bị Hoàng và các bạn chặn lại xin tiền để thầy cô giáo, bố mẹ phối hợp với cơ quan Công an có biện pháp bảo vệ các em, ngăn chặn và xử lý hành vi phạm tội của Hoàng.

- Không đem theo tiền và tài sản có giá trị (trang sức bằng vàng, đồng hồ đắt tiền, điện thoại di động...) khi đi học để tránh việc bị kẻ xấu phát hiện, lấy trộm hoặc cướp mất tài sản.

Câu 354.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi đe dọa bé Hoa xuống nền nhà, tháo đôi bông tai, lấy băng dính dán kín miệng Hoa và trói hai tay, hai chân em lại, sau đó bỏ em vào bao tải rồi mang ra khu vườn rậm ở gần đó của Hải có dấu hiệu của tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự. Cụ thể, Khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm”.

Hành vi nêu trên của Hải là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản mà còn đe dọa đến sự an toàn về tính mạng của em Hoa. Rất may là bố mẹ Hoa đã tìm thấy em kịp thời nên chưa có sự việc quá đáng tiếc xảy ra. Nếu chẳng may em Hoa bị chết thì Hải sẽ bị xử lý theo Khoản 4, Điều 133 Bộ luật hình sự với khung hình phạt nặng hơn (có thể lên đến 18 năm tù).

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bố mẹ em Hoa, trong tình huống này, em sẽ:

- Tố giác hành vi phạm tội của Hải với cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

- Làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hải vì Hải còn ít tuổi và có nhân thân tốt, gia đình Hải đã tự nguyện bồi thường thiệt hại;

- Liên hệ với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc Văn phòng luật sư để mời trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con mình trước cơ quan tiến hành tố tụng;

- Trông nom Hoa cẩn thận hơn, không để con đi chơi một mình, kể cả là sang chơi với nhà hàng xóm; không cho con đeo đồ trang sức đắt tiền, đề phòng kẻ xấu lợi dụng, dụ dỗ và chiếm đoạt tài sản.

Câu 355.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi của Thịnh có dấu hiệu phạm tội “Hiếp dâm trẻ em” theo quy định tại Điều 112 Bộ luật hình sự. Cụ thể, Khoản 4, Điều 112 Bộ luật hình sự quy định: “Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình”. Hành vi đó của Thịnh là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm của bé Lan mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý của bé.

Tuy nhiên, vì Thịnh là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi) nên theo quy định tại Khoản 5, Điều 69 và Khoản 2, Điều 74 Bộ luật hình sự, Thịnh sẽ không bị xử phạt tù chung thân hoặc tử hình mà chỉ có thể bị xử phạt với mức hình phạt cao nhất là không quá 12 năm tù. Cụ thể:

- Khoản 5, Điều 69 Bộ luật hình sự quy định: “Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội. Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Toà án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Khoản 2, Điều 74 Bộ luật hình sự quy định: “Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là mẹ của Lan, tôi sẽ:

- Tổ giác hành vi phạm tội của Thịnh với cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật;
- Làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Thịnh vì Thịnh còn ít tuổi và có nhân thân tốt, gia đình Thịnh đã tự nguyện bồi thường thiệt hại;
- Liên hệ với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc Văn phòng luật sư để mời trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con mình trước cơ quan tiến hành tố tụng;
- Trông nom Lan cẩn thận hơn, không để con đi chơi một mình, kể cả là sang chơi với nhà hàng xóm;
- Hướng dẫn con một số kỹ năng sống cần thiết như: không đi chơi một mình, không ở cùng với người khác giới, không cho phép người khác giới được động chạm vào những bộ phận nhạy cảm trên cơ thể mình, nói cho bố mẹ biết khi có người làm đau con,...

Câu 356.

a/ Phân tích tình huống:

Tuy Thắng và Hương có tình cảm với nhau, việc quan hệ tình dục giữa hai bạn là hoàn toàn tự nguyện, nhưng vì Hương còn ít tuổi, cơ thể chưa phát triển hoàn thiện, việc quan hệ tình dục sớm sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển về thể chất cũng như tâm lý của Hương. Hương cũng chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về sức khỏe sinh sản và các biện pháp phòng tránh thai,... nên việc quan hệ tình dục sớm có thể dẫn đến việc mang thai và sinh con ngoài ý muốn, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của Hương cũng như đứa trẻ khi sinh ra. Việc học tập của Hương cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Để bảo đảm cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tâm lý của trẻ em mà pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi giao cấu với trẻ em. Tùy theo độ tuổi của trẻ và tính chất của hành vi (có vũ lực, có đe dọa dùng vũ lực hay không) mà người có hành vi giao cấu với trẻ em có thể bị xử lý về tội "Hiếp dâm trẻ em" (quy định tại Điều 112 Bộ luật hình sự), tội "Cưỡng dâm trẻ em" (quy định tại Điều 114 Bộ luật hình sự) hoặc tội "Giao cấu với trẻ em" (quy định tại Điều 115 Bộ luật hình sự). Riêng với tội "Giao cấu với trẻ em" thì người phạm tội phải là người đã thành niên (từ đủ 18 tuổi trở lên) mới bị xử lý.

Trong tình huống trên, việc quan hệ tình dục giữa Thắng và Hương là tự nguyện, Thắng chưa đủ tuổi thành niên nên sẽ không bị xử lý về hình sự. Bố mẹ Hương ”dọa” tố cáo Thắng về tội ”Giao cấu với trẻ em” là không có căn cứ. Tuy nhiên, bố mẹ Hương không thể lấy lý do Hương và Thắng đã ”trót” quan hệ mà bắt Thắng phải tổ chức đám cưới với Hương vì cả hai bạn đều chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật (theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn). Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn có thể bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng theo quy định tại Khoản 1, Điều 47 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Thắng, khi bố mẹ Hương yêu cầu tổ chức đám cưới, em sẽ:

- Nghiêm túc nhận lỗi với bố mẹ Hương về hành vi không đúng mực của mình, cam kết sẽ không lặp lại hành vi đó nữa;
- Giải thích cho bố mẹ Hương hiểu rằng các bạn còn đang đi học, chưa đủ tuổi kết hôn và cũng chưa có đủ khả năng bảo đảm cho cuộc sống gia đình, sinh con và nuôi con. Nếu bố mẹ Hương cứ khăng khăng bắt hai bạn phải kết hôn là vi phạm các quy định của Luật Hôn nhân gia đình về điều kiện kết hôn (độ tuổi kết hôn, sự tự nguyện của hai bên nam nữ,...). Thậm chí, bố mẹ hai bên còn có thể bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn.
- Tiếp tục duy trì tình bạn với Hương, cùng động viên nhau trong học tập để bố mẹ hai bên thấy rằng hai bạn thực sự yêu thương nhau và quan tâm đến nhau. Chờ đến khi đủ tuổi và có đủ khả năng tạo lập cuộc sống riêng, hai bạn sẽ tổ chức đám cưới.

Câu 357.

a/ Phân tích tình huống:

Sử dụng trái phép chất ma túy là việc làm rất có hại cho sức khỏe của bản thân. Chỉ cần sử dụng ma túy một lần, người sử dụng sẽ dễ dàng bị nghiện và trở thành nô lệ của “nàng tiên nâu”, “cái chết trắng”. Ma túy cũng là mầm

móng làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm vì để có tiền thỏa mãn cơn nghiện, các con nghiện sẵn sàng thực hiện nhiều loại hành vi phạm tội khác nhau như: trộm cắp, cướp giết, cướp, giết người, buôn bán trái phép chất ma túy... với mức độ liều lĩnh và tàn bạo. Cường tuy không muốn mình bị nghiện, nhưng lại nghe theo lời rủ rê của những thanh niên xấu dùng thử ma túy là thiếu bản lĩnh.

Tuy Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã bãi bỏ xử lý về mặt hình sự tội sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng Cường và nhóm thanh niên sẽ bị xử phạt hành chính (phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5 trăm nghìn đồng đến 1 triệu đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, nhóm thanh niên còn có thể bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng về hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP nêu trên.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn học cùng lớp với Cường, biết Cường quen thân nhóm thanh niên lêu lổng đó, em sẽ:

- Tìm hiểu lý do tại sao Cường lại thích chơi với nhóm thanh niên đó;
- Nói cho Cường biết nhóm thanh niên đó không phải là những người nên kết bạn và chơi cùng vì rất có thể họ sẽ lôi kéo, dụ dỗ Cường sa vào con đường nghiện ngập và thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật;
- Phân tích để Cường hiểu rõ về tác hại của ma túy và khả năng mắc nghiện sau khi dùng thử ma túy, dù chỉ một lần;
- Thường xuyên gần gũi, chơi chung với Cường, lôi cuốn Cường tham gia vào các hoạt động sinh hoạt tập thể, rèn luyện thể dục, thể thao trên lớp, ở trường để bạn không có thời gian và cơ hội giao du với nhóm thanh niên xấu;
- Nếu Cường không nghe lời khuyên của em mà vẫn tiếp tục đàn đúm với những thanh niên hư kia thì em sẽ nói chuyện với GVCN và bố mẹ Cường để thầy cô giáo và phụ huynh cùng có biện pháp phối hợp quản lý, giám sát Cường,

hỗ trợ Cường trong sinh hoạt, học tập để Cường có được lối sống lành mạnh, tích cực hơn.

Câu 358.

a/ Phân tích tình huống:

Trong hoàn cảnh bố thường hay đi công tác xa, mẹ phải vất vả sớm hôm ngoài chợ, đáng lẽ ra Phong phải tự giác học tập, tu dưỡng bản thân và giúp đỡ mẹ việc nhà để mẹ đỡ vất vả. Nhưng Phong lại ham chơi, giao du với những kẻ xấu làm những việc phi pháp là chưa thực hiện đúng bổn phận của người học sinh và người làm con. Hành vi của Phong và nhóm bạn không chỉ xâm phạm đến tài sản mà còn gây ra tai nạn cho người phụ nữ bị cướp giật, khiến chị bị thương tích (gãy tay) và có nguy cơ bị đe dọa đến sự an toàn về tính mạng của chị (nếu chị bị ngã đập đầu xuống đường, bị ô tô đi sát cán phải...). Hơn nữa, hành vi của Phong không phải chỉ mới diễn ra một lần mà tái phạm nhiều lần. Vì thế, Phong có thể bị xử lý hình sự về tội “Cướp giật tài sản” với mức phạt tù từ 3 năm đến 10 năm do có tình tiết tang nặng là “tái phạm nguy hiểm” và “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%” theo quy định tại Khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự.

Mẹ Phong vì mải buôn bán kiếm tiền mà lơ là việc quản lý, giáo dục con, khiến Phong bỏ học và sa vào con đường chơi bời, phạm tội là chưa thực hiện tốt trách nhiệm của gia đình trong việc bảo đảm quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và quyền được học tập của Phong. Mẹ Phong cũng rất chủ quan khi nghĩ rằng con mình còn nhỏ, chưa thể làm những việc vi phạm pháp luật.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu ở vào địa vị của mẹ Phong, em sẽ:

- Sắp xếp thời gian hợp lý để vừa có thể kinh doanh ngoài chợ, vừa có thể trông nom, dạy dỗ Phong;

- Thường xuyên liên hệ với GVCN để biết tình hình học tập, tu dưỡng của Phong ở trường; nhờ cô gọi điện thông báo ngay khi thấy Phong không đến lớp hoặc có biểu hiện xao nhãng trong học tập;

- Thường xuyên chuyện trò, tâm sự với Phong để bạn nhận thức rõ về bổn phận, trách nhiệm của người học sinh, người con trong gia đình; khuyến khích ý

thức tự lập trong sinh hoạt, học tập của Phong; đề nghị Phong giúp một số việc vừa sức ở nhà và phụ giúp việc bán hàng cho mẹ vào thời gian rảnh rỗi để Phong hiểu được giá trị của sức lao động, cảm thông với sự vất vả của mẹ, có ý thức yêu thương và giúp đỡ mẹ nhiều hơn.

- Nhắc nhở bố thường xuyên liên hệ với Phong qua điện thoại hoặc về thăm nhà để Phong thấy rằng dù ở xa nhưng bố vẫn luôn quan tâm đến Phong.

- Kịp thời khen ngợi, động viên, khích lệ Phong khi Phong đạt được những thành tích trong học tập hoặc có ý thức giúp đỡ mẹ.

- Khi Phong lỡ theo bạn bè xấu phạm tội thì không nên chửi mắng, hắt hủi Phong mà gần gũi, phân tích để Phong nhận ra lỗi lầm của mình, động viên Phong yên tâm cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Câu 359.

a/ Phân tích tình huống:

Vui chơi, giải trí là quyền của trẻ em đã được ghi nhận tại Điều 17 Luật BVCS&GDTE. Việc chơi bài vừa đem lại tâm lý vui vẻ, vừa giúp rèn luyện tư duy cho các em. Tuy nhiên, nếu phân thắng thua bằng tiền thì việc chơi bài đã không còn là một trò chơi vui vẻ, lành mạnh mà chuyển thành hành vi vi phạm pháp luật. Dù số tiền thắng được từ mỗi ván bài không nhiều (chỉ có 5 nghìn đồng), nhưng hành vi chơi bài (tá lá, tổ tôm, tú lơ khơ, tam cúc, 3 cây, tứ sắc, đỏ đen, cờ thế...) mà được, thua bằng tiền hay hiện vật vẫn bị coi là “đánh bạc trái phép”, sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng và bị tịch thu số tiền có được từ việc đánh bạc theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 và Khoản 6 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu được các bạn rủ chơi bài ăn tiền như vậy, em sẽ:

- Từ chối không chơi đánh bài ăn tiền và giải thích cho các bạn hiểu rằng đánh bài ăn tiền là vi phạm pháp luật, dù số lượng tiền thắng từ mỗi ván bài không nhiều;

- Đề xuất với các bạn những hình thức thưởng phạt phù hợp khác như: bơi lội, dùng băng dính dán râu, nhảy lò cò, uống nước... Như vậy vừa tạo không khí vui vẻ, lại vừa không gây tâm lý cay cú cho người bị thua và nhất là không vi phạm pháp luật.

- Nếu cách bạn vẫn cố tình chơi bài ăn tiền thì em sẽ nói với bố mẹ của các bạn hoặc thầy cô giáo để có biện pháp nhắc nhở và giáo dục các bạn không thực hiện những hành vi pháp luật nghiêm cấm.

Câu 360.

a/ Phân tích tình huống:

Mục đích chính của thi đấu thể thao là để giao lưu, kết bạn, rèn luyện sức khỏe, thắng hay thua không phải là việc quan trọng. Rất tiếc là các bạn ở Trường A đã cư xử không đẹp, khiến cho mục đích của trận bóng đá không đạt được. Đáng lẽ ra, Hải và các bạn nên bình tĩnh và kiềm chế, không lời qua tiếng lại và đánh nhau, dẫn đến hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Hành vi đánh nhau, gây náo loạn cả sân vận động và khiến cho 3 bạn bị thương của Hải và các bạn có dấu hiệu của Tội "Gây rối trật tự công cộng" (Điều 245 Bộ luật hình sự) và tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" (Điều 104 Bộ luật hình sự). Căn cứ vào quy định tại Khoản 3, Điều 8 Bộ luật hình sự thì tội "Gây rối trật tự công cộng" thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng (vì mức cao nhất của khung hình phạt là đến 7 năm tù), còn tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (vì mức cao nhất của khung hình phạt là mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân).

Về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Điều 12 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng".

Căn cứ vào quy định nêu trên, vì Hải và các bạn đã 15 tuổi nên sẽ chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho

sức khỏe của người khác” nếu 3 bạn bị thương với tỷ lệ thương tật từ 11% trở lên. Trong trường hợp tỷ lệ thương tật của các bạn bị thương dưới 11% thì Hải và các bạn không bị xử lý về hình sự, nhưng sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, Hải và các bạn có hành vi đánh bạn gây thương tích sẽ phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho các bạn (chi phí khám, điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác theo quy định của pháp luật).

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng của lớp 9B, trong tình huống hai bên xảy ra xung đột như vậy, em sẽ:

- Đứng ra giảng hòa, khuyên các bạn hai bên giữ bình tĩnh và cố gắng kiềm chế, không được ẩu đả đánh nhau;
- Tìm cách đưa Hải và một số bạn có biểu hiện kích động nhất ra khỏi khu vực sân vận động để tránh xảy ra xung đột;
- Báo ngay cho Bảo vệ của sân vận động, GVCN lớp và Giáo viên Tổng phụ trách để có biện pháp can thiệp kịp thời;
- Trong buổi học kế tiếp sẽ tổ chức sinh hoạt lớp để đưa vấn đề này ra bàn bạc, rút kinh nghiệm trước lớp.

Câu 361.

a/ Phân tích tình huống:

Hùng vốn là một học sinh có học lực khá và ngoan. Tuy nhiên, em lại có hành vi vô cùng nguy hiểm là cầm dao đâm vào ngực bố, khiến bố bị chết. Hành động đó của Hùng là hành động bột phát, nhưng lại có nguồn gốc sâu xa từ sự đối xử tàn nhẫn của bố đối với hai mẹ con Hùng trong suốt một thời gian dài. Em cầm dao đâm bố trong trạng thái tinh thần đang bị kích động mạnh khi chứng kiến bố đánh đập mẹ, mẹ van xin nhưng bố không tha, còn thách thức Hùng là "Mày có giỏi thì giết tao đi!". Trong hoàn cảnh đó, khó ai có thể kiềm chế được sự tức giận, nhất là khi còn ở vào lứa tuổi 15 như Hùng.

Hành vi của Hùng có dấu hiệu của tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại Điều 95 Bộ luật hình sự. Đây là loại tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt cao nhất đến 7 năm tù. Tuy nhiên, vì

theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự, người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 15 năm tù) hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (là tội phạm gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên 15 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình) nên Hùng chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Thay vì bị đi tù, Hùng sẽ được áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn để có điều kiện ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình và tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu thấy bố thường xuyên đánh mẹ, em sẽ:

- Chọn thời điểm thích hợp để nói chuyện với bố, tìm hiểu lý do tại sao bố lại hay đánh mẹ. Nếu là vì bố buồn bực, chán nản, căng thẳng vì không có việc làm hoặc thì em sẽ lựa lời động viên bố, tỏ thái độ chia sẻ, cảm thông với bố, khuyên bố nên bình tĩnh tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp. Nếu vì mẹ có những việc làm không nên, không phải khiến bố phật lòng, giận dữ thì lựa lời khuyên bố cố gắng hiểu, tha thứ cho mẹ.... Đồng thời, em sẽ thẳng thắn bày tỏ quan điểm rằng bố không được quyền đánh mẹ, dù vì bất cứ lý do gì, vì như thế là vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật.

- Khi chứng kiến bố đánh mẹ, em sẽ hô hoán để hàng xóm sang can ngăn, cứu giúp; tìm cách ngăn bố để mẹ chạy ra khỏi nhà, tới lánh tạm ở nhà người quen, trụ sở UBND để mẹ được an toàn. Sau đó, em sẽ nhờ những người có uy tín trong gia đình và có ảnh hưởng tới bố (ông bà nội, trưởng họ, cô, bác,...) hoặc các cô bác trong Hội phụ nữ, Hội người cao tuổi... tới nói chuyện, khuyên can bố chấm dứt hành vi đó.

- Trường hợp bố không nghe theo những lời khuyên bảo, tiếp tục đánh đập hai mẹ con thì em sẽ nhờ cơ quan Công an can thiệp, xử lý hành vi vi phạm của bố theo quy định của pháp luật.

PHẦN V

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

I. TRÁCH NHIỆM ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO TRẺ EM

Câu 362.

Trả lời: Cha, mẹ, ông, bà hoặc những người thân thích khác

Giải thích: Điều 14 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân gia đình và chứng thực) quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 363.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.

Điều 14 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân gia đình và chứng thực) quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 364.

Đáp án: Điều 14 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định

số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân gia đình và chứng thực) quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 365.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 23 của Luật BVCS&GDTE quy định “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.

Điều 14 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân gia đình và chứng thực) quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 366.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.

Điều 14 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân gia đình và chứng thực) quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 367.

Đáp án:

a. Đúng thời hạn

b. Hộ nghèo

Giải thích: Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định về trách nhiệm đăng ký khai sinh như sau:

“1. Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn.

2. Trẻ em của hộ nghèo không phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh”.

Câu 368.

Trả lời: UBND cấp xã

Giải thích: Khoản 2, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định “UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; vận động cha mẹ, người giám hộ khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.

Câu 369.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; vận động cha mẹ, người giám hộ khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn”.

Câu 370.

Trả lời: UBND cấp xã

Giải thích: Điều 13 Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ của Chính phủ về đăng ký hộ tịch quy định:

“1. UBND xã, phường, thị trấn, nơi cư trú của người mẹ thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em; nếu không xác định được nơi cư trú của người mẹ, thì UBND cấp xã, nơi cư trú của người cha thực hiện việc đăng ký khai sinh.

2. Trong trường hợp không xác định được nơi cư trú của người mẹ và người cha, thì UBND cấp xã, nơi trẻ em đang sinh sống trên thực tế thực hiện việc đăng ký khai sinh.

3. Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi được thực hiện tại UBND cấp xã, nơi cư trú của người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc nơi có trụ sở của tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ em đó”.

Câu 371.

Đáp án: A

Giải thích: Điều 13 Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ của Chính phủ về đăng ký hộ tịch quy định:

“1. UBND xã, phường, thị trấn, nơi cư trú của người mẹ thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em; nếu không xác định được nơi cư trú của người mẹ, thì UBND cấp xã, nơi cư trú của người cha thực hiện việc đăng ký khai sinh.

2. Trong trường hợp không xác định được nơi cư trú của người mẹ và người cha, thì UBND cấp xã, nơi trẻ em đang sinh sống trên thực tế thực hiện việc đăng ký khai sinh.

3. Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi được thực hiện tại UBND cấp xã, nơi cư trú của người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc nơi có trụ sở của tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ em đó”.

Câu 372.

Trả lời: 60 ngày

Giải thích: Điều 14, Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 373.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo Điều 14, Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con; cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 374.

Đáp án: 60

Giải thích: Điều 14 của Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Câu 375.

Gợi ý trả lời:

- Vận động cha mẹ hoặc ông bà, người thân thích khác của trẻ em đó đi đăng ký khai sinh cho trẻ.
- Báo ngay cho các cô, chú trong Ban BVCS&GDTE của thôn (bản, khóm, ấp) biết để họ vận động cha mẹ trẻ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ.
- Tìm hiểu xem lý do tại sao trẻ chưa được đăng ký khai sinh để có sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời đối với cha mẹ, người thân trẻ trong việc làm các thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ. Ví dụ: trông giúp em bé để mẹ của em bé đến UBND xã làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con...

Câu 376.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 7 Công ước về QTE quy định : “Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch”.

Điều 14, Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch cũng quy định: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em”.

Căn cứ vào những quy định nêu trên, bé Bi đã tròn 2 tuổi mà chú Khang vẫn chưa đăng ký khai sinh cho con là sai. Chú đã chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đăng ký khai sinh trẻ em. Việc làm này của chú Khang có thể khiến cho bé Bi không được hưởng đầy đủ các chính sách của Nhà nước đối với trẻ em như chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng, khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế,...

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bố, trong trường hợp này em sẽ:

- Giải thích cho chú Khang hiểu về sự cần thiết phải đăng ký khai sinh cho trẻ em theo đúng thời hạn pháp luật quy định.

- Hỏi chú Khang xem chú đã biết thủ tục đăng ký khai sinh chưa? Nếu chú chưa biết thì hướng dẫn chú chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để đến UBND xã đăng ký khai sinh cho em bé.

- Đề ý nhắc nhở chú Khang nếu chú vẫn chưa đi đăng ký khai sinh cho con.

- Báo cho cán bộ tư pháp về trường hợp trẻ em chưa được khai sinh tại xã, đề nghị họ tư vấn, hướng dẫn cụ thể cho chú Khang các thủ tục làm giấy khai sinh cho con.

- Kiến nghị chính quyền, phối hợp với cán bộ đoàn thể làm tốt công tác truyền thông về QTE và giám sát việc thực hiện QTE trong cộng đồng.

- Tích cực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về QTE và tham gia tuyên truyền về QTE cho người dân trong cộng đồng.

Câu 377.

a/ Phân tích tình huống:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 và Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch thì việc đăng ký khai sinh cho trẻ em phải được thực hiện tại UBND cấp xã nơi người mẹ đăng ký thường trú; trường hợp người mẹ không có nơi đăng ký thường trú, thì việc đăng ký khai sinh cho trẻ em được thực hiện tại UBND cấp xã nơi người mẹ đăng ký tạm trú.

Tuy nhiên, để tạo thuận lợi cho việc đăng ký khai sinh cho trẻ em, Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch đã hướng dẫn: “Trường hợp người mẹ có nơi đăng ký thường trú, nhưng thực tế đang sinh sống, làm việc ổn định tại nơi đăng ký tạm trú, thì UBND cấp xã, nơi người mẹ đăng ký tạm trú cũng có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em. Trong trường hợp này, UBND cấp xã, nơi đã đăng ký khai sinh có trách nhiệm thông báo cho UBND cấp xã, nơi

người mẹ đăng ký thường trú để biết. Cột ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ “Đăng ký khai sinh theo nơi tạm trú của người mẹ”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì việc người cán bộ tiếp dân của UBND xã A không tạo điều kiện cho bạn làm thủ tục khai sinh cho con bạn tại nơi vợ chồng bạn đang làm việc và sinh sống là sai.

Việc người cán bộ tiếp dân không giải thích hoặc hướng dẫn gì thêm để giúp bạn làm được khai sinh cho con bạn đúng pháp luật là người cán bộ đó chưa làm tròn trách nhiệm của công chức hành chính nhà nước.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn, trong trường hợp này, tôi sẽ:

- Trước hết, nghiên cứu kỹ các quy định của Nhà nước để hiểu rõ các quy định về đăng ký khai sinh cho trẻ em, nhất là trong trường hợp đăng ký ở UBND nơi mà mình không có hộ khẩu thường trú.

- Trường hợp gặp phải cán bộ tiếp dân thiếu hiểu biết về các quy định pháp luật như tình huống nêu trên thì bình tĩnh xuất trình các văn bản có liên quan và yêu cầu cán bộ đó làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con theo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp cán bộ đó hoàn toàn hiểu biết về pháp luật, nhưng nhận thấy có dấu hiệu sách nhiễu, gây khó khăn cho nhân dân thì yêu cầu được gặp lãnh đạo của UBND để phản ánh và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm của người cán bộ đó. Đề nghị UBND xã A có biện pháp nêu cao trách nhiệm trong công việc đồng thời nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, đặc biệt là bộ phận tiếp dân về quyền của trẻ em.

II. TRÁCH NHIỆM CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM

Câu 378.

Gợi ý trả lời:

- Khoản 1, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình

không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em”.

- Như vậy, gia đình là môi trường quan trọng hàng đầu trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cả về thể chất, tinh thần và xã hội để giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách toàn diện.

Câu 379.

Đáp án: B

Giải thích: Khoản 1, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em”.

Câu 380.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em”.

Câu 381.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Luật BVCS&GDTE quy định:

- “Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức” (Điều 12).

- “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ

quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em” (Khoản 1, Điều 24).

Câu 382.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “Khi ly hôn, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con chưa thành niên hoặc con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng cho con do cha, mẹ thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”.

Câu 383.

Đáp án

a. cha mẹ, người giám hộ

b. trước tiên

Giải thích: Khoản 1, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em”.

Câu 384.

Đáp án: nuôi dưỡng

Giải thích: Khoản 1, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em”.

Câu 385.

a/ Phân tích tình huống:

Điều 4 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

Khoản 1 và Khoản 2 của Nghị định số 71/2011/NĐ-CP cũng quy định những hành vi bỏ rơi trẻ em bị pháp luật nghiêm cấm, đó là: “Sau khi sinh con, cha, mẹ bỏ con, không chăm sóc, nuôi dưỡng” và “Cha, mẹ, người giám hộ cố ý bỏ rơi trẻ em ở nơi công cộng, bỏ mặc hoặc ép buộc trẻ em không sống cùng gia đình, bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, hành vi người mẹ bỏ rơi con đẻ của mình chỉ vì lý do em bé là con gái đã vi phạm nhiều quyền cơ bản của trẻ em như quyền được sống chung với cha mẹ; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được chăm sóc sức khỏe...

Việc phân biệt đối xử với con gái của người mẹ và gia đình người bố của em bé còn thể hiện nhận thức sai lệch về bình đẳng giới, coi thường thân phận, mạng sống của trẻ em gái. Hành vi này của họ đã vi phạm nguyên tắc “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới” quy định tại Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới.

Hành vi bỏ rơi trẻ em như trong trường hợp này sẽ bị pháp luật trừng trị. Theo quy định tại Điều 22, Nghị định 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em thì cha mẹ, người giám hộ bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Bỏ hoặc không chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi sinh;
- Cha, mẹ, người giám hộ không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, cắt đứt quan hệ tình cảm và vật chất với trẻ em, trừ trường hợp cho trẻ em làm con nuôi hoặc bị buộc phải cách ly trẻ em theo quy định của pháp luật;

- Cha, mẹ; người giám hộ cố ý bỏ rơi trẻ em ở nơi công cộng, bỏ mặc hoặc ép buộc trẻ em không sống cùng gia đình, bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Đồng thời, để khắc phục hậu quả, pháp luật buộc cha, mẹ, người giám hộ thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Trong trường hợp không tìm thấy cha mẹ ruột của em bé, những cơ quan, tổ chức và cá nhân sau có thể nhận nuôi dưỡng em bé theo quy định tại Điều 51 Luật BVCS&GDTE:

- UBND địa phương nơi em bé bị bỏ rơi giúp đỡ để có gia đình thay thế hoặc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng em bé tại các cơ sở trợ giúp trẻ em công lập, ngoài công lập.

- Nhà nước khuyến khích gia đình, cá nhân nhận nuôi con nuôi; cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu, nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi.

- Nhà nước có chính sách trợ giúp gia đình, cá nhân hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em ngoài công lập nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi.

- Trường hợp có cá nhân hay gia đình muốn nhận em bé làm con nuôi, họ sẽ phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc cho và nhận con nuôi.

Câu 386.

a/ Phân tích tình huống:

Gia đình người chú ruột vì quá khó khăn về kinh tế mà hắt hủi A Páo, khiến em tủi thân phải bỏ nhà đi lang thang, ăn xin kiếm sống là chưa làm tròn trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em của người giám hộ quy định tại Khoản 1, Điều 24 Luật BVCS&GDTE: “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được,

có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em”.

Mặc dù có lý do là bị gia đình chú ruột hắt hủi, nhưng A Páo không nên tự ý bỏ nhà đi lang thang ăn xin kiếm sống, vì đó là việc mà trẻ em không được làm theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE. Hơn nữa, khi bỏ nhà đi lang thang, A Páo phải đối diện với rất nhiều nguy cơ như: bị bắt cóc, bị mua bán, bị bóc lột sức lao động, bị xâm hại tình dục, bị dụ dỗ làm những việc vi phạm pháp luật,...

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là chú của A Páo, em sẽ:

– Thương yêu và quan tâm tới A Páo như các con ruột của mình để bù đắp những mất mát, thiệt thòi mà A Páo phải gánh chịu khi bị mồ côi cả cha lẫn mẹ và bị khuyết tật.

– Thường xuyên nhắc nhở vợ, răn dạy các con và các thành viên khác trong gia đình đối xử công bằng, thân thiện và không hắt hủi A Páo.

– Nếu xét thấy hoàn cảnh gia đình không thể bảo đảm trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng A Páo thì đến gặp chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương trình bày hoàn cảnh gia đình, đề nghị họ quan tâm tới trường hợp của A Páo, xem xét giải quyết các chế độ trợ cấp cho A Páo (nếu có) để hỗ trợ gia đình nuôi dưỡng A Páo hoặc làm thủ tục gửi A Páo vào Trung tâm bảo trợ xã hội để em được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn.

Câu 387.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, các thành viên trong gia đình nhà bác ruột của Đức đã có hành vi lạm dụng sức lao động và ngược đãi trẻ em. Đây là các hành vi bị pháp luật nghiêm cấm (quy định tại Khoản 6 và Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE).

Ngoài ra, bố mẹ của Đức cũng chưa làm tròn trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con. Mặc dù đã ly hôn nhưng bố mẹ Đức vẫn phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng Đức, nhất là trong hoàn cảnh bà nội Đức đã già yếu, lại bị bệnh,

không thể chăm sóc Đức được. Bố mẹ của Đức cũng chưa làm tròn bổn phận hiếu thảo với mẹ của mình để làm gương cho con cái noi theo.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Đức, em sẽ:

– Không đến ở với nhà người bác ruột mà vẫn ở với bà nội, để chăm sóc bà lúc bà bị bệnh; nói chuyện với GVCN hoặc bác Trưởng thôn/bản để được hướng dẫn cách làm đơn đề nghị UBND xã xem xét, giải quyết trợ cấp khó khăn và giúp đỡ hai bà cháu. Liên hệ với bố mẹ, thông báo cho họ biết tình hình của hai bà cháu, đề nghị bố mẹ thực hiện trách nhiệm phụng dưỡng bà và nuôi dưỡng mình.

– Nếu buộc phải đến sống với nhà người bác ruột, khi bị các thành viên trong gia đình bác ngược đãi, em sẽ không bỏ nhà đi lang thang mà sẽ nói chuyện với GVCN và bác trưởng thôn/bản, nhờ mọi người can thiệp, giúp đỡ em và có biện pháp xử lý đối với những hành vi vi phạm QTE của các thành viên trong gia đình người bác.

– Bản thân em luôn chú ý làm tròn bổn phận của trẻ em đối với gia đình người bác đã cưu mang, nuôi dưỡng mình trong lúc khó khăn, cho dù họ có đối xử tệ với mình như thế nào chăng nữa.

III. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM CHO TRẺ EM SỐNG CHUNG VỚI CHA MẸ

Câu 388.

Gợi ý trả lời: Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định:

- Khoản 1: “Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống chung với mình”.

- Khoản 2: “Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi thì việc giao, nhận trẻ em làm con nuôi, đưa trẻ em ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam phải theo quy định của pháp luật”.

- Khoản 3: “Trường hợp trẻ em có cha, mẹ chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà không còn nơi nương tựa thì UBND các cấp tổ chức việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại gia đình thay thế hoặc tại cơ sở trợ giúp trẻ em”.

Câu 389.

Đáp án: B

Giải thích: Điều 13 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ em phải cách ly cha mẹ, trừ trường hợp vì lợi ích của trẻ em”.

Câu 390.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 4, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trong trường hợp ly hôn hoặc các trường hợp khác, người cha hoặc người mẹ không trực tiếp nuôi con chưa thành niên phải có nghĩa vụ đóng góp để nuôi dưỡng con đến tuổi thành niên, có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục con theo quy định của pháp luật”.

Câu 391.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em có cha, mẹ chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà không còn nơi nương tựa thì UBND các cấp tổ chức việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại gia đình thay thế hoặc tại cơ sở trợ giúp trẻ em”.

Câu 392.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 14 Luật Nuôi con nuôi của Việt Nam quy định:

“1. Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - b) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;
 - c) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;
 - d) Có tư cách đạo đức tốt.
2. Những người sau đây không được nhận con nuôi:

a) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

b) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

c) Đang chấp hành hình phạt tù;

d) Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dâm dố, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

3. Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này”.

Câu 393.

Trả lời: UBND cấp xã.

Giải thích: Khoản 1, Điều 2 Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi quy định: “Đối với việc nuôi con nuôi trong nước, thì UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi”.

Câu 394.

Trả lời: 30 ngày.

Giải thích: Khoản 2, Điều 19 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Thời hạn giải quyết việc nuôi con nuôi là 30 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

Câu 395.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 13 của Luật Nuôi con nuôi quy định: “Lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi, bóc lột sức lao động, xâm hại tình dục; bắt cóc, mua bán trẻ

em”; “Phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi” và “Lợi dụng việc cho con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số” là các hành vi bị cấm khi nhận nuôi con nuôi.

Câu 396.

Đáp án: B

Giải thích: Khoản 1, Điều 5 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi” là những người được ưu tiên nhận H làm con nuôi đầu tiên.

Câu 397.

Đáp án	Giải thích
1 - c	Khoản 1, Điều 21 Luật Nuôi con nuôi thì việc nhận con nuôi phải được sự đồng ý của cha mẹ đẻ. Cha mẹ đẻ chỉ được đồng ý cho con làm con nuôi khi con được sinh ra ít nhất 15 ngày.
2 - a	Khoản 2, Điều 23 Luật Nuôi con nuôi quy định: “UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi thường trú có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi”.
3 - b	Khoản 4, Điều 21 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Cha mẹ đẻ chỉ được đồng ý cho con làm con nuôi sau khi con đã được sinh ra ít nhất 15 ngày”.

Câu 398.

Đáp án	Giải thích
1 - a	Khoản 2, Điều 26 Luật BVCS&GDTE quy định: “Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật”.
2 - c	Khoản 2, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ, các thành viên lớn tuổi khác trong gia đình phải gương mẫu về mọi mặt cho trẻ em noi theo; có trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, tạo môi trường lành

	mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em”.
3 - b	Khoản 4, Điều 24 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trong trường hợp ly hôn hoặc các trường hợp khác, người cha hoặc người mẹ không trực tiếp nuôi con chưa thành niên phải có nghĩa vụ đóng góp để nuôi dưỡng con đến tuổi thành niên, có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục con theo quy định của pháp luật”.

Câu 399.

Đáp án	Giải thích
1- b	Khoản 1, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống chung với mình”.
2- a	Khoản 2, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi thì việc giao, nhận trẻ em làm con nuôi, đưa trẻ em ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam phải theo quy định của pháp luật”.
3 – d	Khoản 3, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em có cha, mẹ chấp hành hình phạt tù trong trại giam mà không còn nơi nương tựa thì UBND các cấp tổ chức việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại gia đình thay thế hoặc tại cơ sở trợ giúp trẻ em”.

Câu 400.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 1, Điều 8 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Người được nhận làm con nuôi là trẻ em dưới 16 tuổi”.
2-d	Khoản 1, Điều 11 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Con nuôi có quyền được biết về nguồn gốc của mình. Không ai được cản trở con nuôi được biết về nguồn gốc của mình”.
3-c	Khoản 3, Điều 13 Luật Nuôi con nuôi quy định: Cấm các hành vi

“Phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi”.

IV. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA TRẺ EM

Câu 401.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 26 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn cho trẻ em”.

Câu 402.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 26 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn cho trẻ em”.

Câu 403.

Gợi ý trả lời:

- Dễ bị bệnh tật, hoặc dễ có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng.
- Dễ bị dụ dỗ, lôi kéo, sa ngã vào các tệ nạn xã hội.
- Dễ bị lạm dụng sức lao động, xâm hại tình dục.
- Dễ có nguy cơ vi phạm pháp luật.
- Dễ bị bắt cóc, bị buôn bán hoặc bị lôi kéo tham gia vào các mục đích thương mại khác.

Câu 404.

Gợi ý trả lời:

- Hỏi em bé xem em có nhớ địa chỉ nhà hoặc số điện thoại của bố, mẹ hay người thân nào không? Nếu em nhớ số điện thoại thì gọi điện cho người thân của em để họ đến địa điểm em bé bị lạc đón em về.

- Nếu em bé không nhớ số điện thoại của người thân thì đưa tạm em về nhà để, cho em ăn uống, tắm rửa sạch sẽ trong lúc chờ liên hệ với người thân đến đón.

- Báo với bố, mẹ hoặc thầy cô giáo việc mình đang chăm sóc em bé bị lạc;

- Trực tiếp hoặc nhờ bố mẹ, thầy cô giáo báo với Công an xã về trường hợp em bé bị lạc để thông báo tìm kiếm người thân của em bé.

Câu 405.

Gợi ý trả lời:

- Quan tâm tới con cái, không để con ở nhà hoặc đi chơi xa một mình.

- Giáo dục kỹ năng sống để con cái biết nhận diện kẻ xấu, tự phòng tránh cho bản thân khỏi nguy cơ bị bắt cóc.

- Thường xuyên nhắc nhở con cảnh giác với những người lạ mặt; không nhận quà, phần thưởng của những người lạ; không nghe lời rủ rê đi chơi xa, kể cả khi người rủ đi chơi là người thân trong gia đình hoặc người quen biết.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, tố giác hành vi bắt cóc, buôn bán trẻ em cho cơ quan công an.

Câu 406.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Điều 26 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn cho trẻ em”.

Khi thấy một bạn nhỏ bị đánh, em sẽ gọi người lớn tới giúp đỡ bạn.

Câu 407.

Đáp án:

a. xâm phạm

b. xử lý

Giải thích: Khoản 2, Điều 26 Luật BVCS&GDTE quy định: “Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật”.

Câu 408.

Đáp án:Sai

Giải thích:

Khoản 2, Điều 30 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách”.

Theo quy định tại Điểm i và Điểm k, Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì những người có một trong những hành vi sau đây sẽ bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng:

- Người điều khiển, người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ.

- Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì dù nhà Minh gần trường hay xa trường thì khi chở Minh đến trường, cả bố và Minh đều cần phải đội mũ bảo hiểm. Có thể đoạn đường đó không có các chú Công an giao thông nên người không đội mũ bảo hiểm không bị xử phạt, nhưng nếu không may xảy ra tai nạn thì rất có thể hai bố con sẽ bị đập đầu xuống đất hoặc đập đầu vào những vật cứng khác, gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng.

Câu 409.

Gợi ý trả lời:

Tuy pháp luật không có quy định nào bắt buộc cha mẹ khi đeo trẻ em nhỏ phải đeo khẩu trang cho bé và dùng đai, đai để giữ bé khỏi ngã, nhưng vì bé Trung còn quá nhỏ, đường từ nhà bé tới trẻ lại rất xóc nên nếu cô Hằng cho Trung ngồi ở đằng trước mà không dùng đai hay đai để giữ là rất nguy hiểm; em bé có thể bị đập mặt vào phần đầu của xe máy hoặc tuột tay ngã bất cứ lúc nào, kể cả khi cô Hằng đi chậm. Con đường đó lại đang làm dở nên rất bụi, nếu Trung không được không đeo khẩu trang thì rất có thể em sẽ bị viêm nhiễm đường hô hấp do hít phải nhiều bụi bẩn.

Để bảo đảm an toàn về sức khỏe và tính mạng cho bé Trung, nếu không có người lớn đi cùng để giữ bé thì cô Hằng nên để em bé ngồi đằng sau, dùng đai, đai quàng em vào người mình và đeo khẩu trang cho em. Cô cũng nên tìm mua cho Trung một chiếc mũ bảo hiểm nhẹ, phù hợp với vóc dáng của em để đề phòng trường hợp em bị ngã đập đầu xuống đất hoặc những vật cứng.

Câu 410.

a/ Phân tích tình huống:

Theo Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định bổn phận của trẻ em là phải “...đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ...người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”. Như vậy, việc Hoàng vâng lời GVCN, nhận nhiệm vụ chở bạn Bình đang bị ốm về nhà là việc làm đúng đắn, rất đáng được khích lệ.

Bố của Hoàng thấy con đi học về muộn hơn thường lệ, lo lắng và bức tức cũng là tâm lý thường thấy của bậc cha, mẹ. Tuy nhiên, bố đã không cho Hoàng cơ hội giải thích lý do mà xông vào đánh con ngay là hoàn toàn sai vì ông đã vi phạm quy định tại Điều 14 và Khoản 2, Điều 26 của Luật BVCS&GDTE: “Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” và “Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật”. Việc bố không cho Hoàng cơ hội giải thích lý do về muộn cũng là thiếu tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Hoàng, tôi sẽ:

– Trực tiếp đến nhà hoặc gọi điện cho bố của Hoàng để xin lỗi về việc cử Hoàng chở bạn về nhà mà không thông báo cho gia đình biết; cũng là để giải thích cho bố Hoàng hiểu lý do mà em về trễ.

– Giải thích để phụ huynh hiểu rằng việc làm của Hoàng là hoàn toàn đúng theo bốn phận giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

– Đề nghị bố Hoàng không được dùng hình thức bạo lực để dạy con khi chúng mắc lỗi vì hành vi đó vi phạm quyền được bảo vệ an toàn về tính mạng, thân thể của trẻ em.

– Chăm sóc vết thương cho Hoàng, đồng thời, quan tâm, động viên để em vượt qua nỗi đau tinh thần. Hướng dẫn em cách ứng xử phù hợp trong tình huống tương tự để tránh sự hiểu nhầm của người lớn.

Câu 411.

a/ Phân tích tình huống:

Điều 14 và Khoản 9, Điều 7 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” và nghiêm cấm các hành vi “Áp dụng biện pháp có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm... của trẻ em”.

Mặc dù Sinh có những việc làm sai chưa đúng với bốn phận của người học sinh, nhưng việc GVCN xử lý kỷ luật Sinh bằng hình thức bắt treo biển trước ngực đứng trước toàn thể lớp là sai vì đã xúc phạm đến lòng tự trọng, danh dự và nhân phẩm của học sinh. Mặt khác, việc làm của GVCN khiến Sinh thấy xấu hổ, bỏ học, ảnh hưởng tới kết quả học tập của Sinh cũng phong trào thi đua chung của cả lớp.

Mặt khác, GVCN đã tự mình áp đặt hình thức kỷ luật đối với Sinh mà không cho Sinh có cơ hội được tự nhận khuyết điểm và tự nhận hình thức kỷ luật phù hợp với mức độ vi phạm của em, cũng như không tham khảo ý kiến học sinh trong lớp về hình thức kỷ luật phù hợp với Sinh là chưa tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Sinh, trong tình huống này, tôi sẽ:

– Gặp riêng Sinh và hỏi chuyện để tìm hiểu lý do vì sao em liên tiếp mắc lỗi không thuộc bài và hay chọc ghẹo bạn bè; đồng thời trao đổi thêm với ban cán sự lớp và giáo viên bộ môn để có thêm thông tin khách quan về các lý do mắc lỗi của Sinh.

– Đối với những vi phạm của Sinh trong tuần, tùy theo từng lý do tìm hiểu được để đưa ra biện pháp xử lý phù hợp. Trước tiên, tôi sẽ đề nghị Sinh tự nhận một hình thức kỷ luật phù hợp với mình, sau đó đưa ra thảo luận lấy ý kiến của học sinh trong lớp theo hướng xử phạt tích cực. Chấp nhận hình thức tự nhận kỷ luật của Sinh dù có thể không đạt được yêu cầu về mức độ kỷ luật, vì giáo dục học sinh chưa ngoan cần một quá trình.

– Sắp xếp cho Sinh ngồi cạnh những bạn chăm ngoan, có ý thức tốt, để nhóm bạn giúp đỡ và nhắc nhở Sinh.

– Tin tưởng và thường xuyên giao việc của tập thể lớp phù hợp với khả năng và sở trường của Sinh để khích lệ tính tích cực của em; tạo cho em những cơ hội học tập và phát triển năng lực bản thân để em dần dần tự điều chỉnh hành vi của bản thân một cách tích cực hơn; tuyên dương kịp thời những cố gắng, dù chỉ là rất nhỏ, mà em đạt được,.

– Trao đổi với phụ huynh để phối hợp giáo dục và nhắc nhở em học bài đầy đủ.

Câu 412.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, vì lo lắng trước nguy cơ đuối nước của trẻ em nên vị phụ huynh đã có thái độ nóng nảy với các thầy cô giáo – điều đó có thể hiểu và thông cảm được. Tuy nhiên, việc phụ huynh không tìm hiểu kỹ sự việc, không lắng nghe giải trình của giáo viên đã vội lớn tiếng trách mắng thầy cô giáo và nhà trường trước mặt học sinh như vậy là chưa đúng vì như vậy là bất lịch sự và thiếu tôn trọng các thầy cô giáo của con em mình.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 Luật BVCS&GDTE, gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ tính mạng, thân thể của trẻ em, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn cho trẻ em. Trong trường hợp này, việc giáo viên trường Tiểu học A không quản lý tốt học sinh, để một số em trốn đi ra

ngoài sông tắm có thể dẫn đến nguy cơ các em gặp phải tai nạn đuối nước, hoặc các em mãi chơi không về kịp giờ học buổi chiều là thầy/cô cũng chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình.

Một số bạn học sinh trong tình huống này đã trốn giờ ngủ trưa để đi tắm là sai vì như vậy là vi phạm kỉ luật của nhà trường, làm phiền lòng phụ huynh và các thầy/cô giáo cũng như gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của chính bản thân mình.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Trong tình huống này, nếu là giáo viên của trường Tiểu học A, tôi sẽ:

– Thành thật xin lỗi và cảm ơn vị phụ huynh đã đưa các em về, chờ cho phụ huynh bớt nóng giận để giải thích cho phụ huynh hiểu và thông cảm cho sự sơ suất trong quản lý giờ nghỉ trưa của học sinh.

– Cam kết với phụ huynh là sẽ nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm về quản lý học sinh để không bao giờ xảy ra sự việc đáng tiếc tương tự. Đồng thời, đề nghị sự hợp tác và giám sát của phụ huynh để giúp giáo viên quản lý các em tốt hơn.

– Thành lập một đội tự quản của chính học sinh trong lớp để các em giám sát lẫn nhau; hướng dẫn đội tự quản cách đôn đốc, nhắc nhở các bạn thực hiện quy định ăn ở, ngủ tại lớp và báo cáo ngay với giáo viên những trường hợp vi phạm. Có thể bầu chính những học sinh hay vi phạm vào đội tự quản này, để các em có thêm tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác thực hiện nội quy.

– Cắt cử giáo viên thay nhau quản lý lớp, đảm bảo không có lúc nào vắng mặt giáo viên, hoặc không bỏ mặc việc quản lý học sinh cho đội tự quản.

– Thường xuyên nhắc nhở và giám sát việc thực hiện nội quy của học sinh; khen thưởng và kỷ luật tích cực đối với học sinh thực hiện tốt hoặc chưa tốt nội quy.

Câu 413.

a/ Phân tích tình huống:

Việc bạn A nhại (nhái) lời giáo viên dạy môn Văn trong giờ học là hành vi thiếu tôn trọng thầy/cô giáo. Bạn ấy đã chưa thực hiện đúng bổn phận của trẻ

em quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE là: “...kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn...”

Tuy nhiên, việc giáo viên này dùng hình phạt bắt bạn A đứng dưới trời nắng, khiến bạn bị ngất là sai vì như vậy là chưa thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự cho trẻ em được quy định tại Khoản 1, Điều 26 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là cô giáo, em sẽ:

– Bình tĩnh, kìm nén sự tức giận, chỉ nhắc nhở bạn A không được tái phạm lỗi đó và tiếp tục giảng bài.

– Cuối buổi học, gọi riêng bạn A và trò chuyện để tìm hiểu nguyên nhân của hành vi ấy. Nói chuyện thân tình, phân tích, giảng giải để em A thấy được việc làm sai của mình và cam kết không tái phạm.

– Đề nghị GVCN đổi chỗ cho em ngồi cạnh cán bộ lớp để các em có sự kèm cặp nhắc nhở nhau, hoặc giao cho em làm một nhiệm vụ của lớp để em gương mẫu hơn trong giờ học.

– Nếu em tiếp tục tái phạm thì sẽ tham khảo ý kiến về hình thức kỷ luật tích cực của cả lớp đối với bạn A.

– Trao đổi với GVCN để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục em.

– Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học tích cực để thu hút sự tập trung chú ý và tham gia tích cực của học sinh.

V. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO TRẺ EM

Câu 414.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 415.

Trả lời: Cha mẹ và người giám hộ.

Giải thích: Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 416.

Trả lời: Cơ sở y tế công lập.

Giải thích: Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 417.

Trả lời: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giải thích: Khoản 3, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức y tế học đường”.

Câu 418.

Gợi ý trả lời: Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 419.

Gợi ý trả lời:

- Bình tĩnh xử lý, nếu có kỹ năng bơi tốt, thì vừa tri hô vừa nhanh chóng bơi ra cứu bạn nhỏ theo kỹ thuật cứu người sắp đuối nước.
- Có thể ném vật nổi cho bạn nhỏ đó.
- Tiếp theo, sơ cấp cứu tại chỗ và sau đó chuyển đến cơ sở y tế gần nhất.
- Nếu không biết bơi, thì hô gọi người lớn ở nơi gần nhất đến giúp cứu bạn nhỏ. Tuyệt đối không liều mình nhảy xuống cứu bạn nhỏ, sẽ có nguy cơ bị đuối nước.

Câu 420.

Gợi ý trả lời:

- Trước hết, em sẽ phân tích cho các anh chị đó hiểu hành vi bắt nạt em nhỏ là không đúng, đã xâm phạm tới thân thể, nhân phẩm và danh dự của trẻ em. Đó là hành vi vi phạm quyền được bảo vệ của trẻ em.

- Giải thích để các anh chị hiểu, các em nhỏ còn non nớt về thể chất, tinh thần và xã hội, nên chúng ta là người lớn hơn có trách nhiệm phải chăm sóc và bảo vệ các em.

- Nếu anh chị không nghe mà vẫn tiếp tục bắt nạt em bé, thì em sẽ báo với các thầy, cô giáo hoặc người lớn khác để giải quyết.

Câu 421.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 422.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 423.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 424.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của bố mẹ Lan là sai vì nếu không được đưa tới bệnh viện kịp thời, Lan sẽ khó có thể hồi phục, thậm chí tính mạng của em có thể bị đe dọa. Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm

chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”. Nếu vì gia đình khó khăn, bệnh viện lại ở xa thì bố mẹ Lan có thể nhờ người thân trong gia đình hoặc chính quyền địa phương hỗ trợ đưa em đi bệnh viện để em được điều trị kịp thời.

Câu 425.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Các cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và điều trị cho trẻ em”.

Câu 426.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 5, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân hoạt động nhân đạo, từ thiện ủng hộ kinh phí chữa bệnh cho trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo.

Câu 427.

Đáp án:

- a. Cha mẹ, người giám hộ
- b. Nhà nước

Giải thích: Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định:

- “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em” (Khoản 1);

- “Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân hoạt động nhân đạo, từ thiện ủng hộ kinh phí chữa bệnh cho trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo” (Khoản 5).

Câu 428.

Đáp án:

- a. người giám hộ
- b. cha mẹ

Giải thích: Luật BVCS&GDTE quy định:

- “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em” (Khoản 1, Điều 27);

- “Cha mẹ, người giám hộ là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, dành điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em; khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được, có thể yêu cầu và được cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em” (Khoản 1, Điều 24).

Câu 429.

Đáp án: trách nhiệm

Giải thích: Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 430.

Đáp án: công lập

Giải thích: Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 431.

Đáp án	Giải thích
1 - c	Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.
2 - d	Khoản 3, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức y tế học đường”.

3 - b	Khoản 4, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Nhà nước có chính sách phát triển sự nghiệp y tế, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; có chính sách miễn, giảm phí khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng cho trẻ em; bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi”.
--------------	--

Câu 432.

Đáp án	Giải thích
1-d	Khoản 2, Điều 54 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm giữ liên lạc thường xuyên với trẻ em phải làm việc xa gia đình để giúp đỡ, giáo dục trẻ em”.
2-c	Khoản 1, Điều 25 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống chung với mình”.
3-b	Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 433.

a/ Phân tích tình huống:

- Việc làm này của bố mẹ Hạnh là sai vì khi đau ốm trẻ em cần được đi khám bác sĩ để được tư vấn và chăm sóc đúng cách. Điều này được quy định trong Luật BVCS&GDTE, đó là :“Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em” (Điều 27).

- Việc không dùng thuốc theo đúng chỉ dẫn mà chỉ dùng lá cây để tắm sẽ không giúp Hạnh khỏi sốt cao mà còn có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng cho Hạnh. Nếu để Hạnh sốt cao liên tục, gây co giật, có thể dẫn đến tử vong.

- Bố mẹ Hạnh đã không thực hiện đúng trách nhiệm bảo vệ sức khỏe cho trẻ em bởi vì trẻ em cần được chăm sóc sức khỏe y tế ở mức cao nhất có thể.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Bố mẹ Hạnh cần đưa ngay Hạnh đến trạm y tế gần nhất để khám bệnh và theo dõi, chữa bệnh kịp thời.

Câu 434.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 24 Công ước về QTE quy định: “Trẻ em có quyền được hưởng mức cao nhất có thể về sức khỏe và các phương tiện chữa bệnh và phục hồi sức khỏe. Các quốc gia thành viên cố gắng đảm bảo rằng không có trẻ em nào bị tước đoạt quyền được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe như vậy”.

Khoản 2, Điều 15 và Khoản 2, Điều 27 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập” và “Cơ sở y tế công lập có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và chữa bệnh cho trẻ em”.

Căn cứ vào các quy định này, em bé phải được cứu chữa ngay lập tức và vô điều kiện. Như vậy, hành vi của các bác sĩ ở bệnh viện tỉnh nói trên đã vi phạm đến quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em; họ thể hiện sự cứng nhắc, vô cảm đối với nguy cơ đang đe dọa tính mạng em bé chỉ vì gia đình quên một cái thẻ bảo hiểm y tế.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Sau sự việc này, gia đình cô H' Bét nên:

- Có đơn trình báo cho Ban Giám đốc của bệnh viện biết để họ có sự điều tra làm rõ sự việc.
- Đề nghị lãnh đạo bệnh viện chấn chỉnh ý thức của các bác sĩ, nhân viên y tế trong toàn bệnh viện, tránh tình trạng để xảy ra những trường hợp tương tự.
- Mua bảo hiểm y tế cho tất cả mọi người trong gia đình ; cẩn thận để không quên mang theo bảo hiểm y tế trong những trường hợp cần đi khám chữa bệnh ở bệnh viện.

Câu 435.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của gia đình Trí là sai vì đã không được gia đình đưa Trí đến cơ sở y tế để khám và chữa trị. Sự thiếu hiểu biết và mê tín dị đoan của bố mẹ khiến cho tính mạng của Trí có thể bị đe dọa. Ba mẹ Trí cũng đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của con cái theo quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật BVCS&GDTE: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn thân của Trí, em sẽ:

- Tâm sự và báo với GVCN hoặc thầy/cô Tổng phụ trách để thầy/cô có biện pháp vận động gia đình đưa Mang Trí đến bệnh viện chữa trị.
- Phối hợp cùng Câu lạc bộ Phóng viên nhỏ tham gia công tác tuyên truyền trong nhà trường và cộng đồng về công tác phòng tránh mê tín dị đoan.
- Rủ các bạn khác đến thăm hỏi sức khỏe của bạn Trí.

VI. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC HỌC TẬP CỦA TRẺ EM

Câu 436.

Trả lời: Gia đình và Nhà nước.

Giải thích: Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Câu 437.

Trả lời: Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác.

Giải thích: Khoản 2, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm thực hiện giáo dục toàn diện về đạo đức, tri thức, thẩm mỹ, thể chất, giáo dục lao động hướng nghiệp cho trẻ em;...”.

Câu 438.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết

chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Câu 439.

Gợi ý trả lời: Khoản 2, Điều 28 Luật **BVCS&GDTE** quy định: “Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm thực hiện giáo dục toàn diện về đạo đức, tri thức, thẩm mỹ, thể chất, giáo dục lao động hướng nghiệp cho trẻ em; chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 440.

Đáp án: A. Đúng.

Giải thích: Khoản 2, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm thực hiện giáo dục toàn diện về đạo đức, tri thức, thẩm mỹ, thể chất, giáo dục lao động hướng nghiệp cho trẻ em; chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 441.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE thì không chỉ có nhà trường mà cả “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Câu 442.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm vừa nêu của bố mẹ là sai. Trẻ em đang học lớp 4, 5 thì chưa đủ tuổi lao động. Hơn nữa, Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE đã quy định gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập.

Câu 443.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Thái độ của bố Phúc là sai, vì Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Hơn nữa, thái độ của bố Phúc đã ảnh hưởng xấu về truyền thống “tôn sư trọng đạo” của nhân dân Việt Nam.

Câu 444.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước... có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Câu 445.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Những phụ huynh đó đã có hành vi cản trở việc học tập của trẻ em quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, đó là: “Bắt buộc, dụ dỗ trẻ em bỏ học, nghỉ học để gây áp lực, khiếu kiện, biểu tình trái pháp luật”.

Câu 446.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bố mẹ bạn K'Típ làm như vậy là sai, vì theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE thì “Cố tình không thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho việc học tập của trẻ em theo quy định của pháp luật, không bảo đảm thời gian, điều kiện học tập cho trẻ em” là hành vi cản trở việc học tập của trẻ em, bị pháp luật nghiêm cấm.

Câu 447.

Đáp án	Giải thích
--------	------------

1-b	Khoản 1, Điều 94 Luật Giáo dục quy định: “Cha mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con em hoặc người được giám hộ được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường”.
2-c	Khoản 2, Điều 94 Luật Giáo dục quy định: “Mọi người trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em;...”.
3-a	Điều 93 Luật Giáo dục quy định: “Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục”.

Câu 448.

a/ Phân tích tình huống:

- Diết đang ở lứa tuổi học tiểu học, chưa đủ tuổi lao động mà Bố mẹ Diết lại bắt em phải nghỉ học để phụ giúp gia đình là sai vì như vậy là bố mẹ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Điều 28 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”. Việc làm đó của bố mẹ không chỉ khiến cho quyền được học tập mà còn nhiều quyền khác như quyền được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội,... của Diết cũng không được bảo đảm thực hiện.

Nếu nghỉ học, Diết có thể giúp được bố mẹ một số việc nhà trong thời gian trước mắt, nhưng về lâu dài, tương lai của Diết sẽ không được bảo đảm vì chỉ khi được học hành tử tế, có hiểu biết, có trình độ mới giúp bản thân em và gia đình em thoát khỏi đói nghèo, vươn lên trong cuộc sống.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là hàng xóm của gia đình Diết, tôi sẽ :

- Kiên trì vận động, thuyết phục bố mẹ Diết thay đổi quyết định.

- Thường xuyên thăm hỏi, quan tâm giúp đỡ gia đình Diết trong phạm vi khả năng cho phép.

- Thông báo với GVCN, Ban Phụ huynh, BGH nhà trường, Hội phụ nữ, Hội khuyến học, UBND xã về trường hợp của Diết để Nhà trường và các ban, ngành, đoàn thể quan tâm giúp đỡ, giảm bớt khó khăn cho gia đình Diết để em tiếp tục được đi học.

Câu 449.

a/ Phân tích tình huống:

Y Sôl đang học dở lớp 7 mà bố mẹ lại bắt em phải nghỉ học ở nhà trông em là bố mẹ Y Sôl chưa thực hiện tốt trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Điều 28 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”. Việc làm đó của bố mẹ không chỉ khiến cho quyền được học tập mà còn nhiều quyền khác như quyền được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội,... của Y Sôl cũng không được bảo đảm thực hiện. Y Sôl sẽ bị mặc cảm khi các bạn xung quanh đều được tới trường, còn mình lại bị bố mẹ bắt phải ở nhà trông em. Quan trọng hơn cả là tương lai của Y Sôl sẽ không được bảo đảm vì nếu không tiếp tục học để có kiến thức, có kỹ năng thì bản thân em và gia đình sẽ không có cơ hội thoát khỏi đói nghèo.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Trước hết, Y Sôl cần giải thích cho bố mẹ hiểu rằng em thực sự không muốn phải nghỉ học vì việc học sẽ giúp em có thêm kiến thức và kỹ năng cần thiết để phục vụ cho cuộc sống sau này bản thân em và cả gia đình. Ngoài giờ học ở trường, em sẽ cố gắng giúp bố mẹ trông nom và chăm sóc các em.

- Nếu không thuyết phục được bố mẹ, Y Sôl nên trình bày với thầy cô, bạn bè để mọi người tìm cách giúp đỡ. Em có thể nhờ cô giáo đến nhà giải thích, thuyết phục bố mẹ Y Sôl để bố mẹ hiểu về QTE, về sự cần thiết phải tạo điều kiện cho Y Sôl tiếp tục đi học cũng như trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập cũng như các QTE khác của Y Sôl.

Câu 450.

a/ Phân tích tình huống:

Cô giáo trách mắng bạn Thu khi chưa tìm hiểu lý do tại sao bạn phải nghỉ học là chưa thỏa đáng. Phải nghỉ học trong khi các bạn được đi học, Thu đã rất buồn rồi nên khi bị cô giáo trách mắng, Thu sẽ càng cảm thấy tủi thân hơn. Đáng lẽ ra, cô nên gần gũi, chuyện trò, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình Thu, thể hiện sự thông cảm và chia sẻ với khó khăn của Thu để tìm cách giúp đỡ bạn.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Thu, em sẽ:

- Gần gũi bạn, động viên bạn cố gắng tiếp tục theo học. Cùng một số bạn bè đến nhà Thu để xin phép bố mẹ Thu tạo điều kiện cho bạn đi học, đồng thời tranh thủ thời gian rảnh tới giúp Thu một phần việc nhà để bạn có thời gian làm bài tập và đến lớp học như các bạn khác.

- Khuyến khích Thu gặp cô giáo để xin lỗi cô về những buổi học đã trót nghỉ; giải thích với cô về lý do khiến Thu phải nghỉ học, chia sẻ với cô về hoàn cảnh của gia đình Thu và nhờ cô cùng tác động với bố mẹ Thu để bạn được tiếp tục đi học.

- Đề nghị Ban cán sự lớp bàn cách giúp đỡ Thu phần nào về sách vở, dụng cụ học tập,... để giảm bớt phần nào khó khăn cho Thu.

Câu 451.

a/ Phân tích tình huống:

– Những thay đổi bất thường của Tâm chứng tỏ rằng việc bố mẹ cãi nhau ảnh hưởng rất lớn tới tâm lý của Tâm, khiến bạn cảm thấy rất buồn bã, chán nản, không tập trung được vào việc học tập. Nếu tình trạng đó kéo dài sẽ ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập của bạn.

– Chúng ta cần tìm hiểu, chia sẻ, động viên và giúp đỡ bạn kịp thời để Tâm tiếp tục học tốt, vượt qua giai đoạn khó khăn.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn thân của Tâm, em sẽ:

– Thường xuyên gặp gỡ, trò chuyện với Tâm, động viên, chia sẻ với bạn về chuyện không hay xảy ra trong gia đình.

– Nói chuyện với GVCN lớp để nhờ thầy/cô động viên, giải tỏa tâm lý cho Tâm, giúp bạn vượt qua khủng hoảng; đồng thời nhờ thầy, cô nói chuyện, trao đổi với bố mẹ Tâm về những biểu hiện tâm lý bất thường của Tâm để bố mẹ bạn quan tâm đến bạn hơn và có biện pháp giải quyết những mâu thuẫn trong gia đình, tránh ảnh hưởng xấu tới con cái.

– Rủ Tâm tham gia các hoạt động vui chơi, sinh hoạt tập thể của lớp, cùng bạn học nhóm để giúp bạn lấy lại tinh thần, vươn lên trong học tập.

Câu 452.

a/ Phân tích tình huống:

– Là học sinh người dân tộc thiểu số, lại lớn tuổi hơn các bạn cùng lớp nên H’Ju hay mắc cỡ, ngại ngùng trước đông người. Mặt khác, bạn đã học yếu lại thường hay bị thầy gọi lên bảng khiến cho H’Ju càng cảm thấy tự ti, sợ hãi và dần dần không thích học nữa.

– Tình trạng học sinh dân tộc thiểu số ở vùng cao đi học quá tuổi khá phổ biến. Đa số các bạn học yếu và tự ti khi đến lớp. Vì vậy, mỗi chúng ta không nên xa lánh mà cần phải quan tâm, giúp đỡ, động viên các bạn trong học tập và sinh hoạt tập thể để bạn thêm tự tin, hòa nhập tốt hơn và nỗ lực phấn đấu vươn lên trong học tập.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là lớp trưởng của lớp H’Ju, em sẽ:

– Gặp riêng H’Ju để nói chuyện, tìm hiểu xem bạn mong muốn điều gì từ thầy cô, bạn bè để có thể giúp bạn vượt qua những trở ngại về tâm lý và tiếp tục đi học.

– Trực tiếp hoặc phân công các bạn học giỏi trong lớp cùng học nhóm để giúp đỡ bạn trong học tập và để bạn đỡ mặc cảm, tự ti.

– Báo cáo với GVCN về tình hình của H’Ju và đề nghị GVCN trao đổi với thầy cô bộ môn hay gọi H’Ju lên bảng về những khó khăn tâm lý của H’Ju,

để các thầy cô có cách cư xử phù hợp hơn và quan tâm giúp đỡ H'Ju nhiều hơn trong học tập.

- Tìm điểm mạnh và sở trường của H'Ju; động viên, khích lệ bạn tham gia sinh hoạt trong các CLB của trường, của lớp để bạn có cơ hội bộc lộ sở trường, có thêm niềm vui và bạn bè mới, giúp bạn trở nên tự tin hơn và có động lực đến trường.

Câu 453.

a/ Phân tích tình huống:

- Hoàn cảnh gia đình H'Griêm khó khăn đến mức em không có quần áo để thay đổi hàng ngày. Việc phải mặc mãi một vài bộ quần áo cũ đến trường khiến cho em cảm thấy xấu hổ, tự ti trước bạn bè, do vậy thường xuyên nghỉ học.

- Nếu không có sự cảm thông, giúp đỡ kịp thời của bạn bè và những người xung quanh, H'Griêm có thể sẽ bỏ học.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN lớp, tôi sẽ:

- Đến nhà H'Griêm để tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, trò chuyện với bố mẹ H'Griêm để hiểu thêm những khó khăn của họ trong việc nuôi dạy con cái.

- Bàn bạc với Ban cán sự lớp để vận động các học sinh trong lớp quyên góp ủng hộ quần áo, sách vở, đồ dùng học tập ủng hộ cho H'Griêm.

- Mua tặng cho H'Griêm một bộ quần áo mới để động viên, khích lệ em tiếp tục đến lớp.

- Thông báo về hoàn cảnh của H'Griêm với Ban phụ huynh của lớp, của trường và BGH để có biện pháp giúp đỡ H'Griêm.

Câu 454.

a/ Phân tích tình huống:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 và Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE thì trẻ em có quyền được học tập và gia đình, Nhà nước có trách

nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn.

Điều a, Khoản 1, Điều 26 và Khoản 3, Điều 11 Luật Giáo dục cũng quy định: “Tuổi của học sinh vào lớp một là sáu tuổi” và gia đình có trách nhiệm “tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập”.

Căn cứ vào những quy định nêu trên thì việc làm của anh Lai trong tình huống này là sai vì đã không thực hiện đúng trách nhiệm của gia đình trong việc bảo đảm quyền học tập của Cương. Nếu vài năm nữa mới được bố mẹ cho đi học thì khi đó Cương đã lớn; phải học cùng với các em mới chỉ 6 tuổi, Cương sẽ ngại và cảm thấy xấu hổ, có thể chểnh mảng trong học tập, thậm chí bỏ học

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bác trưởng thôn, em sẽ:

– Gặp và nói chuyện với vợ chồng anh Lai, phân tích cho anh chị hiểu về sự cần thiết phải cho con cái đi học đúng độ tuổi; tuyên truyền cho anh chị hiểu về quyền được học tập của trẻ em và trách nhiệm của gia đình trong việc bảo đảm việc thực hiện QTE; phổ biến những chế tài xử phạt của Nhà nước nếu gia đình vi phạm QTE và vận động vợ chồng anh Lai sắp xếp công việc gia đình để cho con đi học.

– Nói chuyện với Cương về quyền và lợi ích của việc học tập; nêu những tấm gương học giỏi và thành công trong sự nghiệp của con em các gia đình trong thôn bản để khuyến khích Cương mạnh dạn trình bày với bố mẹ để bày tỏ nguyện vọng muốn được đi học của mình, đề nghị bố mẹ cho phép em được đi học đúng tuổi như chúng bạn. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể và nhà trường tổ chức tốt các hoạt động truyền thông về QTE, Luật Giáo dục,...cho toàn thể nhân dân trong thôn được biết.

– Tổ chức họp dân, cùng bàn bạc, xây dựng các tiêu chuẩn về việc bảo đảm thực hiện các quyền của trẻ em, trong đó có quyền được học tập để đánh giá, xếp loại “Gia đình văn hóa”, “Dòng họ văn hóa” và “Thôn/bản văn hóa”; đề ra các tiêu chí để tuyên dương, khen thưởng những trẻ em có thành tích vượt khó vươn lên trong học tập; tuyên dương những gia đình thực hiện tốt trách

nhiệm bảo đảm quyền được học tập của con em; đồng thời đề xuất những biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ những trẻ em và gia đình có hoàn cảnh khó khăn để họ tạo điều kiện cho con em được đi học,...

– Tổ chức cho các gia đình ký cam kết thực hiện tốt QTE, đặc biệt là cam kết cho con em được đến trường đúng độ tuổi và theo học các bậc học cao hơn, ít nhất là phổ cập xong giáo dục ở bậc THCS.

Câu 455.

a/ Phân tích tình huống:

Tuy nhà nghèo nhưng An lại chăm chỉ học tập và học giỏi, điều đó rất đáng được biểu dương. Mong muốn được tiếp tục đi học để sau này trở thành bác sĩ chữa bệnh cho dân làng của An cũng rất cao đẹp và rất đáng được khuyến khích. Tuy nhiên, bố An lại không cho An học tiếp lên bậc THPT là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo đảm quyền học tập của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

Mặt khác, khi An đề xuất nguyện vọng được học tiếp lên bậc THPT, bố đã không đồng ý với lý do con gái không cần học nhiều, chỉ cần biết chữ là đủ là không đúng. Suy nghĩ đó của bố là thể hiện sự phân biệt đối xử về giới. Dù là con gái hay con trai thì việc học tập để có kiến thức, có nghề nghiệp ổn định sau này đều là cần thiết. Chính vì vậy mà Khoản 3, Điều 14 Luật Bình đẳng giới đã quy định: "Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ".

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là An, em sẽ:

– Nói chuyện, tâm sự với mẹ, chia sẻ với mẹ những khó khăn của bố mẹ khi phải làm lụng vất vả để nuôi em ăn học, đồng thời bày tỏ với mẹ nguyện vọng tiếp tục đi học để sau này trở thành bác sĩ của em để tìm kiếm sự ủng hộ của mẹ và nhờ mẹ thuyết phục bố cho em được tiếp tục đi học.

– Kiên trì bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục đi học THPT với bố; phân tích để bố hiểu việc cho em được tiếp tục đi học lên cao không chỉ là trách nhiệm của bố mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập của em mà còn là cơ

hội để em có được một nghề nghiệp và công việc ổn định trong tương lai, giúp em và gia đình có cơ hội thoát khỏi vòng luẩn quẩn của đói nghèo.

- Đề xuất với bố mẹ hướng giải quyết học phí bằng cách vay tiền theo chế độ chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo; cam kết với bố sẽ học giỏi để được cấp học bổng và sau này có việc làm thu nhập cao để giúp bố mẹ trả các khoản nợ vay.

- Nhờ GVCN và người thân trong gia đình đến tuyên truyền, giải thích để bố mẹ hiểu về QTE và thuyết phục bố mẹ cho em tiếp tục đi học.

- Nếu bố vẫn kiên quyết không nghe, em sẽ viết đơn kêu gọi sự giúp đỡ của chính quyền và các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí để giúp em tiếp tục được đi học. Đồng thời, kiến nghị các cấp chính quyền và các đoàn thể ở địa phương tăng cường truyền thông về QTE và Luật Bình đẳng giới cho phụ huynh và người dân ở cộng đồng, để họ hiểu về quyền của trẻ em và không có hành động ngăn cản việc học tập của con cái, nhất là con gái.

Câu 456.

a/ Phân tích tình huống:

Bố mẹ Mũa bắt em nghỉ học ở nhà vì cho rằng “con gái không cần phải học nhiều, chỉ cần biết cái chữ là được” là sai vì như vậy là vi phạm “quyền được học tập” của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật **BVCS&GDTE**. Đồng thời, bố mẹ Mũa cũng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình trong việc “bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

Ngoài ra, suy nghĩ của bố Mũa còn thể hiện quan niệm “trọng nam, khinh nữ”, vi phạm nguyên tắc “nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới” quy định tại Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới.

Nếu buộc phải nghỉ học ở nhà, chẳng những quyền được học tập, vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội của Mũa khôn được bảo đảm thực hiện mà em còn có nguy cơ phải lấy chồng sớm ảnh hưởng tới sự phát triển về thể chất, tâm lý. Ngoài ra, Mũa cũng chưa đủ tuổi lao động để có thể làm việc, tạo

ra thu nhập, phải sống phụ thuộc hoàn toàn vào bố mẹ, khiến cho gia đình đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Mũa, tôi sẽ:

– Trực tiếp gặp Mũa để nói chuyện, giúp em hiểu rõ hơn về quyền và lợi ích của việc đi học; động viên và khích lệ Mũa tiếp tục đi học đều.

– Gặp và nói chuyện trực tiếp với bố mẹ Mũa để họ hiểu biết hơn về quyền được học tập của trẻ em và trách nhiệm của phụ huynh trong việc bảo đảm quyền này.

– Báo cáo với BGH nhà trường và chính quyền địa phương về trường hợp của Mũa, để có biện pháp phối hợp trong việc vận động gia đình tạo điều kiện cho Mũa được tiếp tục đến trường.

– Tham mưu với BGH nhà trường và chính quyền địa phương tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong việc bảo đảm thực hiện QTE và Luật Bình đẳng giới.

Câu 457.

a/ Phân tích tình huống:

- Bố mẹ Thi vì mãi làm ăn buôn bán mà bắt Thi phải nghỉ học ở nhà trông nom em bé là đã vi phạm quyền được học tập, quyền được được vui chơi, giải trí của Thi (quy định tại các Điều 16,17 Luật BVCS&GDTE). Bố mẹ Thi cũng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình được quy định tại Điều 28 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

- Nhà có hai chị em nhưng Thi lại bị bố mẹ bắt phải nghỉ học trông em. Hành động đó của bố mẹ Thi có dấu hiệu của sự phân biệt đối xử, vi phạm Điều 4 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong gia đình, con ngoài gia đình, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung,... đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật”.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Nhà trường cùng chính quyền địa phương và các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội khuyến học,...) cần đến gặp gỡ, thích cho bố mẹ Thi hiểu rằng việc bắt Thi nghỉ học để ở nhà chăm sóc em là vi phạm quyền được học tập của trẻ em, không vì lợi ích tốt nhất của các em. Pháp luật đã quy định bố mẹ phải có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn (Điều 28 Luật BVCS&GDTE). Ngoài ra, khi đến trường, Thi còn có cơ hội thực hiện quyền được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội, phát triển nhận thức, kỹ năng và hoàn thiện nhân cách. Vì vậy, bố mẹ Thi cần sắp xếp công việc phù hợp để có thời gian trông nom em của Thi, hoặc thuê người giúp việc để Thi có điều kiện được đến trường.

- Khuyến khích Thi đi học lại và sắp xếp thời gian biểu phù hợp để vừa bảo đảm giờ giấc học tập, vừa tranh thủ giúp đỡ bố mẹ việc nhà và trông em để bố mẹ yên tâm làm việc.

Câu 458.

a/ Phân tích tình huống:

- Bố mẹ bắt Lan phải nghỉ học đi làm kiếm tiền trong khi Lan chưa đủ tuổi lao động là đã vi phạm quyền được học tập của Lan. Mặt khác, khi không được đến trường, quyền được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội của Lan cũng không được bảo đảm thực hiện.

- Bản thân Lan không muốn phải nghỉ học nhưng em không có cơ hội bày tỏ nguyện vọng này với bố mẹ, không được bố mẹ quan tâm đến nhu cầu chính đáng của mình. Như vậy là bố mẹ Lan đã chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình trong việc tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được bày tỏ nguyện vọng, lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em theo quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

- Trực tiếp đến nhà Lan để trò chuyện, tìm hiểu những khó khăn hiện tại của gia đình, tìm cách thuyết phục bố mẹ Lan cố gắng cho con tiếp tục đi học để tạo điều kiện cho em có được cuộc sống tốt đẹp trong tương lai.

- Báo cáo về trường hợp của Lan với nhà trường để tìm biện pháp phù hợp hỗ trợ cho gia đình Lan, tránh cho Lan việc buộc phải nghỉ học.

- Thông báo với chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn của gia đình Lan để chính quyền và các cơ quan, ban ngành, nhà hảo tâm có biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ khắc phục một phần khó khăn về kinh tế cho gia đình Lan, tạo điều kiện cho em tiếp tục đi học.

Câu 459.

a/ Phân tích tình huống:

- Bố mẹ Ánh bắt Ánh phải nghỉ học để lấy chồng là sai vì như vậy là vi phạm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Điều 16 Luật BVCS&GDTE. Mặt khác, Ánh chưa đủ tuổi kết hôn mà bố mẹ đã bắt Ánh phải lấy Bảo là đã vi phạm quy định của Luật Hôn nhân gia đình (Khoản 1 và Khoản 2, Điều 9) về điều kiện kết hôn, đó là :

“1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên.

2. Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc, lừa dối bên nào; không ai được cưỡng ép hoặc cản trở”.

- Do không có tình yêu và cũng không được chuẩn bị tốt cho hôn nhân, cuộc sống của Ánh sau khi lấy chồng lâm vào tình trạng khó khăn, bế tắc. Nếu không được giúp đỡ kịp thời, Ánh có thể rơi vào trạng thái khủng hoảng tinh thần, sức khỏe của Ánh cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do phải làm việc vất vả và không được quan tâm, chăm sóc.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Ánh, em sẽ:

- Tìm mọi cách thông báo với bố mẹ để hoặc người thân trong gia đình về tình trạng hiện tại của mình, xin ý kiến và sự trợ giúp của mọi người.

- Tìm cơ hội thích hợp để nói chuyện thẳng thắn với Bảo, khuyên Bảo phải chấm dứt ngay việc cờ bạc, rượu chè, đàn đúm để chú tâm vào việc lao động bởi Bảo đã là người đã có gia đình, không thể sống dựa dẫm vào bố mẹ mãi được, về sau có con còn phải nuôi con. Dùng tình cảm vợ chồng để cảm

hóa, thuyết phục, động viên bảo từ bỏ những thói quen xấu, chăm chỉ làm ăn, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Nói chuyện với bố mẹ Bảo về tình trạng của Bảo để ông bà cùng khuyên bảo, uốn nắn, động viên Bảo chuyên tâm vào việc làm ăn, đối xử tốt với vợ; hỗ trợ Bảo về chỗ ở và các vật dụng cần thiết để vợ chồng bảo có thể sống tự lập và cho con cái sau này.

Câu 460.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên mới được kết hôn. Mỹ mới 13 tuổi mà đã định kết hôn là vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn. Hơn nữa, hiện nay Mỹ đang học dở lớp 8, nếu nghỉ học để lấy chồng thì em sẽ quyền được học tập của em sẽ bị ảnh hưởng. Lấy chồng sớm, mang thai và sinh con khi cơ thể chưa phát triển đầy đủ sẽ có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí là tính mạng của cả Mỹ lẫn con. Mỹ cũng chưa đủ tuổi và chưa đủ sức khỏe để lao động, tạo ra thu nhập và cũng chưa đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để tự tổ chức cuộc sống gia đình và làm kinh tế, vẫn phải phụ thuộc vào sự giúp đỡ của bố mẹ hai bên. Tất cả những điều đó sẽ dẫn Mỹ tới một cuộc sống thiếu thốn và vất vả sau này.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Mỹ, tôi sẽ:

– Trước hết, gặp riêng Mỹ để nói chuyện và phân tích cho em hiểu việc kết hôn sớm khi chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định là vi phạm pháp luật. Đồng thời, phân tích những nguy cơ và hậu quả của việc nghỉ học và kết hôn sớm để em cùng gia đình suy nghĩ lại về quyết định này; đồng thời thuyết phục và động viên Mỹ tạm gác lại ý định lấy chồng để tiếp tục đi học trở lại bởi chỉ bằng việc học hành đến nơi đến chốn mới có thể bảo đảm cho em một cuộc sống ổn định sau này.

– Báo cáo với BGH về trường hợp của Mỹ; chủ động phối hợp với cán bộ dân số kế hoạch hóa gia đình của xã và trường thôn, chi hội phụ nữ đến gặp và nói chuyện trực tiếp với bố mẹ Mỹ cũng như gia đình và “chồng sắp cưới” của

Mỹ đề nói chuyện, phân tích về việc không nên để Mỹ nghỉ học và kết hôn sớm, vì như vậy là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình và vi phạm QTE. Đồng thời, đề nghị họ hoãn đám cưới và động viên Mỹ tiếp tục đi học.

– Báo cáo với chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, tránh các hậu quả có thể xảy ra do việc tảo hôn và tổ chức tảo hôn.

Câu 461.

a/ Phân tích tình huống:

B định kết hôn khi chưa tròn 16, bố mẹ B và gia đình nhà trai cũng đồng ý tổ chức lễ cưới cho B là sai vì theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” mới được kết hôn. Ngoài ra, việc bố mẹ B đồng ý cho B nghỉ học để lấy chồng cũng cho thấy bố mẹ chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm “bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

Hiện nay, B mới đang học lớp 10. Nếu B nghỉ học giữa chừng để lấy chồng thì quyền được học tập của B sẽ không được bảo đảm thực hiện. Không những thế, B còn đánh mất cơ hội được học nghề, có việc làm ổn định sau này.

Hơn nữa, nếu lấy chồng sớm, làm mẹ sớm khi cơ thể chưa phát triển đầy đủ thì sức khỏe sinh sản của B sẽ bị ảnh hưởng; nếu B sinh con thì sức khỏe, thậm chí tính mạng của cả mẹ lẫn con đều bị đe dọa. Những đứa trẻ do các bà mẹ ở độ tuổi chưa thành niên sinh ra thường hay bị ốm đau, suy dinh dưỡng. Ngoài ra, khi hai vợ chồng còn trẻ con, chưa được trang bị đủ các kiến thức, kỹ năng cần thiết để tổ chức cuộc sống gia đình, cũng chưa làm ra tiền để có thể sống tự lập mà vẫn phải phụ thuộc vào sự trợ giúp của bố mẹ hai bên thì sẽ khó có thể có được hạnh phúc.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn của B, em sẽ:

– Trực tiếp gặp B để trò chuyện, tâm sự, phân tích cho bạn hiểu việc kết hôn sớm khi chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định là vi phạm pháp luật; trao đổi

về những hậu quả của việc lấy chồng sớm để bạn tự cân nhắc lại về ý định nghỉ học để kết hôn của mình.

- Thông cảm với tình huống khó xử của B và gia đình B khi nhà trai đã đem lễ vật đến hỏi cưới; bàn bạc với bạn về “kế hoãn binh” và chuẩn bị những điều cần nói để bên nhà trai thông cảm, chờ cho B học xong PTTH rồi tổ chức đám cưới cũng chưa muộn.

- Khi đã thuyết phục được B, chúng em sẽ thành lập nhóm “tuyên truyền măng non” cùng B đến nói chuyện, thuyết phục người yêu của bạn ấy chờ B học hết THPT và đủ tuổi kết hôn rồi mới cưới.

- Cùng thầy giáo chủ nhiệm kiên trì đến thuyết phục gia đình hai bên cho B được tiếp tục đi học.

- Đề nghị các cô bác trong Hội phụ nữ thôn/xã đến tuyên truyền về QTE, về Luật Hôn nhân và gia đình để bố mẹ hai gia đình thay đổi nhận thức, không tổ chức cưới hỏi cho con khi con chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Trường hợp cần thiết thì nhờ chính quyền địa phương can thiệp để ngăn chặn hành vi tổ chức tảo hôn của hai bên gia đình.

- Hỗ trợ B trong học tập và sinh hoạt để cùng thực hiện có hiệu quả QTE.

Câu 462.

a/ Phân tích tình huống:

Việc mẹ kế của Pla bắt em nghỉ học để lấy chồng là vi phạm “quyền được học tập” của Pla được quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE và chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cha mẹ trong việc “đảm bảo cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

Bên cạnh đó, Pla mới 15 tuổi mà mẹ kế của Pla đã bắt em phải kết hôn là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình về độ tuổi kết hôn. Việc phải làm vợ, làm mẹ khi chưa có sự phát triển đầy đủ về thể chất, tâm lý, chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng sống cần thiết sẽ ảnh hưởng lớn đến sức khỏe sinh sản của của Pla và chất lượng giống nòi trong tương lai.

Ngoài ra, tình huống này còn cho thấy mẹ kế của Pla có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc phân biệt đối xử đối với con riêng của chồng.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Pla, tôi sẽ:

– Tìm cơ hội thích hợp để gần gũi, chuyện trò với mẹ kế để mẹ con hiểu nhau hơn, đồng thời bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ đối với sự vất vả của mẹ kế; cố gắng chăm chỉ hơn nữa để giảm bớt phần nào sự vất vả của mẹ; tâm sự với mẹ về mong muốn được tiếp tục đi học, chưa muốn lấy chồng vì tuổi còn nhỏ.

– Lập kế hoạch học tập cụ thể, dành thời gian rảnh rỗi giúp đỡ bố mẹ chăm sóc các em nhỏ và làm những việc vừa sức và giảm bớt gánh nặng công việc cho bố mẹ.

– Nói chuyện với bố để bố quan tâm hơn và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của mình; nhờ bố thuyết phục mẹ kế không bắt em nghỉ học lấy chồng; hứa với bố mẹ sẽ học giỏi để không phụ lòng bố mẹ và làm gương cho các em noi theo.

– Nếu mẹ kế vẫn không chấp nhận thì không cam chịu bỏ học mà sẽ nhờ cô, dì, chú, bác, GVCN mọi người tìm hướng giúp đỡ.

Câu 463.

a/ Phân tích tình huống:

Bố Tuấn bắt con chưa đủ tuổi lao động phải nghỉ học để đi làm thuê lấy tiền phụ giúp gia đình, trong khi bản thân mình thì ham rượu chè, không lo lắng gì cho cuộc sống chung là chưa làm tròn trách nhiệm của người làm cha trong gia đình. Việc làm đó của bố Tuấn còn là vi phạm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Điều 16 Luật BVCS&GDTE. Nếu không được tiếp tục đi học, cuộc sống sau này của Tuấn sẽ không được bảo đảm do không có trình độ, không tìm được việc làm ổn định.

Ngoài ra, khi phải nghỉ học sớm để đi làm kiếm tiền, Tuấn có thể phải đối mặt với nguy cơ bị lạm dụng sức lao động, bị tai nạn, thương tích do chưa được trang bị những kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ mình...

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

- Cùng các em học sinh trong lớp trực tiếp đến gia đình Tuấn để nói chuyện, phân tích cho bố mẹ Tuấn thấy việc bắt con nghỉ học ở nhà đi làm thuê kiếm tiền là vi phạm QTE và quan trọng hơn là làm cho con bị mất cơ hội có được một cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai; vận động bố mẹ Tuấn khắc phục khó khăn để tạo điều kiện cho Tuấn được tiếp tục đi học.

- Nói chuyện với Tuấn để động viên em tiếp tục đi học; hướng dẫn em xây dựng thời gian biểu phù hợp để vừa hoàn thành được bài vở trên lớp, vừa có thời gian giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức mình.

- Báo cáo tình hình của Tuấn với BGH nhà trường để có biện pháp hỗ trợ, giúp em tiếp tục được đi học.

- Thông báo với chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn của Tuấn để họ lưu ý quan tâm, giúp đỡ.

Câu 464.

a/ Phân tích tình huống:

Bố mẹ Lành bắt em phải nghỉ học tạm thời để đi hái cà phê kiếm tiền trong khi chương trình học đang dở dang và Lành cũng chưa đủ tuổi lao động là vi phạm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Điều 16, Luật BVCS&GDTE.

- Lành buộc phải tuân theo sự ép buộc của bố mẹ mà không được có ý kiến khác, nguyện vọng của em cũng không được bố mẹ xem xét, tôn trọng. Như vậy là bố mẹ Lành đã chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình trong việc tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được bày tỏ nguyện vọng, lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em theo quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

- Tìm hiểu qua các bạn trong lớp để nắm bắt tình hình của Lành và gia đình em, hiểu rõ những khó khăn của Lành.

- Kết hợp với đại diện Hội phụ huynh đến thăm nhà Lành, trò chuyện và vận động gia đình cho Lành được học liên tục để không ảnh hưởng đến kết quả học tập cả năm học. Phân tích cho bố mẹ Lành thấy được việc cho Lành tiếp tục đi học không chỉ là để bảo đảm quyền được học tập của trẻ em, mà còn tạo cơ hội cho Lành có một tương lai tốt đẹp hơn.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức phong trào thanh niên tình nguyện, tham gia hỗ trợ gia đình Lành và các gia đình neo người khác thu hái cà phê để Lành và con em của các gia đình đó không phải nghỉ học để làm công việc vượt quá sức vóc của mình.

Câu 465.

a/ Phân tích tình huống:

Mặc dù đang bận ôn bài nhưng Đình đã dành thời gian chăm em là Đình đã thực hiện đúng bốn phạm “hiếu thảo với cha mẹ,...thương yêu em nhỏ,...”, “giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình” quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, thời gian này Đình cần nhiều thời gian để ôn tập, chuẩn bị cho kỳ thi học kỳ. Nếu Đình dành thời gian trông em, việc ôn tập sẽ bị ảnh hưởng, kết quả kỳ thi sẽ không cao, ảnh hưởng đến thành tích chung của cả năm học. Trong trường hợp này, bố Đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của con, chưa tạo điều kiện tốt nhất cho em thực hiện quyền học tập của mình.

Về phía Đình, tuy lo lắng về việc ôn thi, sợ không đủ thời gian ôn tập sẽ ảnh hưởng xấu đến kết quả thi học kỳ, nhưng em lại không nói với bố mẹ để bố mẹ sắp xếp thời gian, tạo điều kiện cho em ôn tập là chưa thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến của mình.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Đình, tôi sẽ:

– Mạnh dạn trình bày cho bố biết thời điểm này em rất cần thời gian để tập trung ôn thi; đề nghị bố mẹ sắp xếp thời gian trông em để em có thời gian ôn tập, đặc biệt là vào buổi tối.

- Lên kế hoạch học tập cụ thể để vừa bảo đảm ôn tập đầy đủ các nội dung sẽ thi học kỳ, vừa có thể dành thời gian rảnh rỗi giúp đỡ bố mẹ công việc vừa sức trong ngày mùa.
- Chăm chỉ học tập hơn để bố mẹ yên tâm và tin tưởng.
- Tập trung cao độ cho học tập đạt kết quả tốt để không phụ lòng bố mẹ.

Câu 466.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 16 và Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập” và “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới cũng quy định: “Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới”.

Căn cứ vào những quy định nêu trên, việc ông A bắt con gái phải nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, chỉ cho phép con trai được đi học là có biểu hiện “phân biệt đối xử về giới” cũng như chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền học tập của các con, đặc biệt là cô con gái.

Hồng rất thích đi học nhưng vì sợ bố nên chỉ biết im lặng vâng lời. Như vậy là em cũng không có cơ hội thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, bố mẹ Hồng cũng không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình trong việc tạo điều kiện cho trẻ em được bày tỏ ý kiến, lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em như quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hồng, em sẽ:

- Tìm mọi cách thuyết phục bố cho mình được đi học như em trai; hứa với bố sẽ cố gắng dành thời gian làm tròn bổn phận của người con để cùng phụ giúp việc nhà cho bố mẹ đỡ vất vả.

– Phân tích để bố hiểu rằng nếu được tiếp tục học ở bậc cao hơn, em sẽ có cơ hội tìm được việc làm có thu nhập cao để thoát nghèo và còn có kiến thức để hướng dẫn em Há học bài, giúp em đạt kết quả tốt hơn trong học tập.

– Nhờ một số bạn bè thân hoặc người thân khác trong gia đình cùng thuyết phục bố.

– Tìm gặp GVCN để nhờ thầy/cô cùng đại diện Hội phụ huynh và chính quyền địa phương tác động đến bố hoặc có biện pháp can thiệp phù hợp, giúp em không phải bỏ học giữa chừng.

Câu 467.

a/Phân tích tình huống:

Theo Khoản 1, Điều 16 và Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được học tập” và “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

Khoản 1 và Khoản 2, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình cũng quy định: “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” mới được kết hôn và “Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc, lừa dối bên nào; không ai được cưỡng ép hoặc cản trở”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, việc bố của Lũy bắt em bỏ học ở nhà và ép Lũy đi lấy chồng là sai vì như vậy là vi phạm quyền được học tập của trẻ em và vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn.

b/Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Lũy, tôi sẽ:

– Trước hết, gặp gỡ và nói chuyện với Lũy để tìm hiểu sự thật về việc Lũy thường xuyên xin tiền của bố mẹ để đóng góp tiền học. Nếu việc xin tiền của Lũy là đúng theo yêu cầu của nhà trường thì giải thích để bố mẹ hiểu về trách nhiệm của gia đình trong việc tạo điều kiện cho con em học tập. Nếu Lũy nói dối bố mẹ là xin tiền đóng góp cho Nhà trường, nhưng lại chi dùng vào việc cá nhân thì cũng làm rõ để phụ huynh không hiểu sai về Nhà trường.

– Kiên nhẫn phân tích cho gia đình Lũy thấy việc bắt em phải nghỉ học để lấy chồng sớm vừa vi phạm QTE, vừa vi phạm quy định pháp luật về hôn nhân gia đình, đồng thời cũng tước bỏ cơ hội học tập và phát triển của con mình.

– Kiên trì vận động bố mẹ cho Lũy được tiếp tục đi học, không ép buộc em lấy chồng sớm.

– Nếu gia đình Lũy thật sự gặp khó khăn về kinh tế thì đề xuất với nhà trường và kiến nghị chính quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp.

– Phối hợp với các đoàn thể ở địa phương truyền thông về Luật Hôn nhân và gia đình, chống tình trạng ép cưới, tảo hôn ở cộng đồng.

– Báo cáo với chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, tránh các hậu quả có thể xảy ra với học sinh do bị ép cưới, tảo hôn.

Câu 468.

a/ Phân tích tình huống:

Theo Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”. Ông Vàng không đồng ý cho Mấy tiếp tục học lên THPT là chưa làm tròn trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm cho Mấy thực hiện quyền học tập.

Ngoài ra, việc ông Vàng cho 2 con trai học tiếp lên THPT, bắt con gái phải nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình còn là vi phạm nguyên tắc phân biệt đối xử về giới quy định tại Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới. Tư tưởng “trọng nam khinh nữ” đó của ông Vàng không chỉ ảnh hưởng xấu tới tâm lý của Mấy (vì bị phân biệt đối xử) mà còn khiến cho Mấy mất đi cơ hội được học tập để sau này có nghề nghiệp và cuộc sống ổn định như các anh trai của mình. Nếu phải nghỉ học ở nhà, Mấy lại sẽ rơi vào cái vòng luẩn quẩn của phụ nữ vùng dân tộc thiểu số là lấy chồng sớm, sinh con sớm, lao động nặng nhọc và không có cơ hội thoát cuộc sống đói nghèo.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Mây, tôi sẽ:

– Trước hết, tôi sẽ nói chuyện với Mây để cùng chia sẻ với em về hoàn cảnh hiện nay em đang gặp phải; động viên, khích lệ Mây tiếp tục con đường học tập của mình; cùng em bàn cách thuyết phục bố mẹ cho em tiếp tục đi học.

– Cùng với Trưởng thôn và Chi hội trưởng Hội PHHS đến thăm nhà để cùng trao đổi với vợ chồng ông Vảng về nguyện vọng được tiếp tục đi học của Mây; phân tích cho bố mẹ Mây thấy được ích lợi của việc tiếp tục cho Mây đi học và sự cần thiết phải thay đổi tư tưởng “trọng nam khinh nữ” trong gia đình vì sự tiến bộ và tương lai tốt đẹp của các con; phối hợp với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương truyền thông về QTE và Luật Bình đẳng giới cho phụ huynh và người dân ở cộng đồng biết và thực hiện.

Câu 469.

a/ Phân tích tình huống:

Trong hoàn cảnh bố mẹ ốm nặng, nhà ở xa trường, Ly phải giúp bố mẹ trông nom, chăm sóc em nhỏ mà vẫn kiên trì đi học đầy đủ và đúng giờ. Việc làm đó của Ly rất đáng khen ngợi và nêu gương cho học sinh toàn trường học tập. Ly đã thực hiện rất tốt bốn phạm “Chăm chỉ học tập”, “Yêu thương em nhỏ,... giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức” của trẻ em quy định tại Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, do đường xa, em của Ly lại còn quá nhỏ, bản thân Ly cũng còn nhỏ tuổi mà lại công em đến trường hàng ngày như vậy sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe của cả Ly và em bé. Bên cạnh đó, vừa học vừa trông em sẽ khiến Ly không thể tập trung hoàn toàn vào bài học; em bé có thể bị xao nhãng, dẫn đến xảy ra những tai nạn đáng tiếc.

Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình Ly như vậy mà không có ai giúp đỡ rằng chính quyền, đoàn thể và cộng đồng thôn bản chưa làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chưa quan tâm nhiều đến những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong cộng đồng.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Là bạn học cùng lớp với Ly, chúng kiến hoàn cảnh này, em sẽ:

– Đến nhà thăm hỏi bố mẹ bạn, giúp bạn làm việc nhà, trông em hộ bạn sau thời gian đến trường; nhằm động viên, khích lệ bạn không nản chí, tiếp tục vượt qua khó khăn để vươn lên trong học tập.

– Đề xuất với lớp trưởng tổ chức họp lớp, cùng thảo luận cách giúp đỡ bạn Ly giải quyết khó khăn trước mắt như phân công các bạn ở cùng thôn đến nhà thăm hỏi sức khỏe bố mẹ của Ly, giúp đỡ bạn làm một số công việc gia đình trước giờ học để bạn có thời gian đưa em tới lớp mẫu giáo, trước khi đến trường đi học.

– Báo cáo với GVCN để phối hợp cùng với BGH, Hội PHHS của trường, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ gia đình Ly.

Câu 470.

a/ Phân tích tình huống:

Mây bị cận thị, mà GVCN lại không để ý, xếp em ngồi ở cuối lớp khiến Mây khó quan sát bài học ở trên bảng. Nếu tình trạng đó cứ tiếp diễn thì kết quả học tập của Mây sẽ bị ảnh hưởng, Mây có thể chán nản, không muốn đi học nữa.

Mây bị bệnh cận thị nhưng lại không nói với GVCN cũng là chưa đúng. Đáng lẽ ra, em nên sử dụng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em để trình bày với GVCN về bệnh cận thị của mình để được bố trí chỗ ngồi phù hợp, thuận tiện cho việc quan sát bài học trên bảng hơn.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Mây, em sẽ:

– Nói với GVCN về việc mình bị cận thị và đề nghị cô bố trí chỗ ngồi phù hợp cho em.

– Nếu GVCN không quan tâm và không bố trí lại chỗ ngồi thì em có thể góp ý vào thùng thư “Điều em muốn nói” để nhờ BGH nhà trường can thiệp và giải quyết, nhằm bảo đảm điều kiện học tập tốt nhất cho mình.

– Nói với bố mẹ về việc mình không nhìn rõ để bố, mẹ đưa em đi khám và lựa chọn kính cận phù hợp cho em.

Câu 471.

a/ Phân tích tình huống:

Việc đồng bào dân tộc Dao có những phong tục riêng của dân tộc mình và trẻ em dân tộc Dao có “quyền được hưởng nền văn hóa của mình, được bày tỏ, thực hành tôn giáo của mình và sử dụng ngôn ngữ của mình khi sinh hoạt trong cộng đồng với các thành viên khác” là đúng. Quyền này được quy định tại Điều 30 Công ước về QTE.

Tuy nhiên, thực hiện quyền này không đồng nghĩa với việc bố mẹ bắt con cái phải nghỉ học trong những ngày kiêng theo phong tục văn hóa dân tộc mình. Việc làm đó không chỉ ảnh hưởng tới tỷ lệ chuyên cần của lớp mà còn khiến các em bị bỏ lỡ các bài học trong ngày nghỉ, ảnh hưởng tới chất lượng học tập của các em trong cả năm học. Các em học sinh nghe lời bố mẹ nghỉ học ở nhà là chưa thực hiện tốt bổn phận “chăm chỉ học tập” của người học sinh và cũng là gián tiếp duy trì hủ tục lạc hậu ở địa phương. Đáng lẽ ra, các em nên sử dụng quyền được bày tỏ ý kiến của mình để nói với bố mẹ rằng việc nghỉ học sẽ khiến các em không tiếp thu được bài học trên lớp và giải thích cho bố mẹ rằng việc kiêng kỵ những ngày như vậy là biểu hiện của sự mê tín dị đoan, không có cơ sở khoa học.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là hiệu trưởng nhà trường, tôi sẽ:

– Trước mỗi kỳ nghỉ tết Nguyên Đán, nhà trường sẽ tổ chức truyền thông cho học sinh hiểu sâu sắc hơn về truyền thống văn hóa dân tộc, về nếp sống văn minh, bài trừ các hủ tục lạc hậu; tuyên truyền để học sinh biết về quyền và bổn phận “chăm chỉ học tập” và “tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, tôn trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”.

– Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể để tuyên truyền, giải thích cho người dân hiểu về quyền được giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và nhận thức được tác hại của các tập quán, hủ tục lạc hậu (bắt con cái nghỉ học trong các ngày kiêng) sẽ làm ảnh hưởng đến quyền được học tập của trẻ và ảnh hưởng đến tương lai của các em.

– Tổ chức các buổi truyền thông về QTE tại cộng đồng, mời phụ huynh tham gia vào việc tuyên truyền về QTE thông qua các vở kịch, vẽ tranh, hát múa theo phong tục văn hóa truyền thống của dân tộc Dao để qua đó đưa ra những thông điệp về tác hại của hủ tục lạc hậu và đề cao trách nhiệm của bố mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập, quyền được bày tỏ ý kiến của con cái..

Câu 472.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 11 Luật Giáo dục quy định: “Giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở là các cấp học phổ cập”. Như vậy, việc anh Du cho rằng học xong tiểu học là đã hoàn thành phổ cập giáo dục là chưa đúng. Mặt khác, việc anh Du không cho Páo tiếp tục học lên bậc THCS là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình trong việc “bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE.

Việc làm đó của anh Du khiến cho Páo mất đi cơ hội được học tập nâng cao trình độ để có thể có nghề nghiệp và cuộc sống ổn định sau này.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Páo, tôi sẽ:

– Trước hết, tôi sẽ nói chuyện với Páo để tìm hiểu thêm về tâm tư, nguyện vọng tiếp tục học lên bậc THCS của Páo, phân tích để giúp Páo hiểu hơn về những lợi ích trước mắt cũng như lâu dài nếu em tiếp tục học lên cao; động viên, khích lệ Páo tiếp tục con đường học tập của mình và hướng dẫn Páo cách thuyết phục bố cho em tiếp tục đi học.

– Cùng với Trưởng thôn và Chi hội trưởng Hội cha mẹ học sinh đến trao đổi với anh Du về nguyện vọng được tiếp tục đi học của Páo, phân tích để anh Du hiểu hơn về quyền và lợi ích của Páo nếu em được tiếp tục đi học, về các quy định của Luật Giáo dục về phổ cập giáo dục cũng như trách nhiệm của cha mẹ đối với việc bảo đảm quyền được học tập của con cái.

– Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương truyền thông về QTE và Luật Giáo dục để phụ huynh và người dân ở cộng đồng nắm được

chủ trương, chính sách về phổ cập giáo dục của Nhà nước và những chế tài xử lý đối với những người có hành vi cản trở việc học tập của trẻ em.

Câu 473.

a/ Phân tích tình huống:

Bố của Mai nghĩ như vậy là sai. Quyền được học tập của Mai đã được pháp luật ghi nhận (tại Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE) và bố mẹ Mai có trách nhiệm “đảm bảo cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” (theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE).

Bố Mai tự quyết định cho con nghỉ học mà không hỏi ý kiến của Mai, lại còn nghĩ rằng bố mẹ hoàn toàn có quyền quyết định việc học của con cái là không đúng vì như vậy là vi phạm “quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm” của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE).

Ngoài ra, bố Mai lại bắt Mai phải nghỉ học ở nhà để phụ giúp mẹ kiếm tiền trong khi em chưa đủ tuổi lao động là vi phạm những hành vi pháp luật cấm, đó là “Cản trở việc học tập của trẻ em” và “Lạm dụng lao động trẻ em” quy định tại Khoản 7 và Khoản 8, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Mai, em sẽ:

– Trước hết, em sẽ nói chuyện với bố mẹ để chia sẻ về những nỗi lo toan vất vả của bố mẹ, đồng thời cũng bày tỏ mong muốn được tiếp tục đi học để sau này có cơ hội tìm việc làm tốt hơn, không phải vất vả như bố mẹ hiện nay. Em sẽ tìm kiếm sự hỗ trợ từ mẹ, nhờ mẹ tác động với bố để em được tiếp tục đi học.

– Chủ động gặp GVCN để nói cho thầy/cô biết về quyết định của bố, đồng thời trình bày về nguyện vọng được tiếp tục đi học của mình để nhờ thầy/cô giáo đến nhà nói chuyện, thuyết phục bố mẹ thay đổi quyết định bắt em nghỉ học.

– Hứa với bố mẹ sẽ chăm chỉ học tập; xây dựng thời gian biểu phù hợp để vừa có thể hoàn thành đầy đủ các bài học, vừa có thể dành thời gian giúp đỡ bố mẹ công việc nhà trong phạm vi khả năng của mình.

Câu 474.

a/ Phân tích tình huống:

Bố Mỹ đã vi phạm rất nhiều quyền của trẻ em như quyền được học tập, quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự; quyền được vui chơi, giải trí; quyền được bày tỏ ý kiến,... quy định tại các Điều 16, 17, 20 Luật BVCS&GDTE. Bố Mỹ chỉ biết uống rượu, không lao động để cùng mẹ làm kinh tế nuôi các con ăn học mà lại bắt Mỹ phải nghỉ học để lao động phụ giúp mẹ là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình trong việc “đảm bảo cho trẻ em thực hiện quyền học tập, học hết chương trình phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn” quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật BVCS&GDTE. Việc làm của bố không chỉ khiến cho quyền được học tập của Mỹ không được bảo đảm thực hiện mà tương lai của em cũng bị ảnh hưởng vì nếu không có trình độ hiểu biết và kỹ năng thì không thể tìm được việc làm để tạo dựng cuộc sống, lại rơi vào vòng luẩn quẩn của đói nghèo. Ngoài ra, khi phải lao động sớm và làm việc quá sức, Mỹ sẽ không thể có được một thể chất khỏe mạnh.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Mỹ, tôi sẽ:

– Nói chuyện với mẹ, bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với sự vất vả nhọc nhằn của mẹ; tâm sự với mẹ về mong muốn được tiếp tục đi học và nhờ mẹ thuyết phục bố thay đổi quyết định bắt em nghỉ học ở nhà.

– Lập kế hoạch học tập cụ thể, dành thời gian rảnh rỗi đỡ dần mẹ những công việc vừa sức để giảm bớt gánh nặng cho mẹ.

– Kiên trì thuyết phục bố thay đổi quyết định. Nếu bố vẫn không chấp nhận thì không cam chịu bỏ học mà sẽ nhờ GVCN đến nhà nói chuyện, giải thích cho bố hiểu về quyền được học tập của trẻ em, về lợi ích của việc tạo điều kiện cho con cái được tiếp tục đi học; nhắc nhở bố Mỹ về trách nhiệm của gia

đình trong việc bảo đảm cho Mỹ được tiếp tục học lên cao và vận động, thuyết phục bố Mỹ cho Mỹ tiếp tục đi học.

– Mạnh dạn kêu gọi sự giúp đỡ của các bạn trong lớp cả về vật chất và tinh thần để giúp mình vượt qua khó khăn, tiếp tục được đi học.

– Nếu bố vẫn ngăn cấm không cho em đi học, thì em sẽ trình bày hoàn cảnh với GVCN, UBND xã để họ có biện pháp phù hợp giúp em thực hiện quyền trẻ em của mình.

Câu 475.

a/ Phân tích tình huống:

Say vốn có học lực giỏi, nhưng vì bị ốm đúng dịp chuẩn bị thi học kỳ I, nên không ôn tập được nhiều nên kết quả thi của em thấp. Kết quả này chưa chắc đã phản ánh đúng năng lực học tập trong suốt học kỳ của Say, nên việc kiến nghị của mẹ Say là hoàn toàn có cơ sở.

Tuy bị ốm nhưng Say vẫn quyết tâm dự thi là Say đã thực hiện rất tốt bổn phận “chăm chỉ học tập” của mình, đây là một việc làm rất đáng khen ngợi. Nếu BGH nhà trường chấp nhận đơn của mẹ Say và tổ chức cho em thi lại thì sẽ giúp cho việc đánh giá, xếp loại học sinh bảo đảm được nguyên tắc “công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện” quy định tại Điều 3 Thông tư số 32/2009/TT-BDGDĐT ngày 27/10/2009 ban hành quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hiệu trưởng, em sẽ:

- Tiếp nhận đơn của mẹ Say.
- Tổ chức cho em được thi lại để đảm quyền lợi học tập của em cũng như động viên khích lệ tinh thần học tập của em.
- Đảm bảo quá trình tổ chức thi lại công khai, khách quan, công bằng và chính xác theo quy định của nhà trường.

Câu 476.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, mẹ Văng nói đúng còn bố Văng thì nói sai vì theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 Luật Giáo dục thì “Giáo dục tiểu học được thực hiện trong năm năm học, từ lớp một đến lớp năm. Tuổi của học sinh vào học lớp một là sáu tuổi”.

Vì thiếu hiểu biết về những quy định pháp luật liên quan đến tuổi đi học của con, bố Văng không cho Văng đến trường đúng độ tuổi là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cha mẹ trong việc “tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt được trình độ giáo dục phổ cập” quy định tại Khoản 3, Điều 11 Luật Giáo dục.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là mẹ của Văng, tôi sẽ:

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho con và chuẩn bị đồ dùng, quần áo cho con để chuẩn bị vào lớp 1, tạo không khí vui vẻ trong gia đình.
- Tâm sự với bố Văng về tầm quan trọng của việc để con đi học đúng tuổi.
- Nếu bố Văng vẫn không nghe thì nhờ những người thân trong gia đình, Hội Khuyến học hoặc Nhà trường giải thích, vận động và thuyết phục.

VII. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ, HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ DỤC, THỂ THAO, DU LỊCH CHO TRẺ EM

Câu 477.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 478.

Gợi ý trả lời: Khoản 2, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định:

- “UBND các cấp có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương.

– Không được sử dụng cơ sở vật chất dành cho việc học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của trẻ em vào mục đích khác làm ảnh hưởng đến lợi ích của trẻ em”.

Câu 479.

Trả lời: Gia đình, nhà trường và xã hội.

Giải thích: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 480.

Trả lời: UBND các cấp.

Giải thích: Khoản 2, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND các cấp có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương”.

Câu 481.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 482.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 483.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải

trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 484.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 485.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND các cấp có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương”.

Câu 486.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bố mẹ Thu làm như vậy là sai, vì Điều 17 của Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi” và Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 487.

Đáp án: Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND các cấp có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương. Không được sử dụng cơ sở vật chất dành cho việc học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của trẻ em vào mục đích khác làm ảnh hưởng đến lợi ích của trẻ em”.

Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE quy định hành vi “Sử dụng sai mục đích, làm hư hại cơ sở vật chất dành cho việc học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của trẻ em” là hành vi vi phạm QTE.

Căn cứ vào quy định nêu trên thì việc Lãnh đạo Nhà văn hóa xã cho thuê 1/3 sân chơi làm quán bán bia là sai.

Câu 488.

Đáp án:

- a. Nhà nước
- b. Gia đình, nhà trường và xã hội

Giải thích: Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định:

- Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ trẻ em vui chơi, giải trí (Khoản 3);

- Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi (Khoản 1).

Câu 489.

Đáp án	Giải thích
1-c	Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.
2-e	Khoản 1, Điều 6 Luật BVCS&GDTE quy định: “Các quyền của trẻ em phải được tôn trọng và thực hiện”
3-a	Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “...Nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 490.

a/ Phân tích tình huống

- Bố Y Tin chưa tìm hiểu kỹ về hoạt động của CLB Phóng viên nhỏ mà đã không cho Y Tin tham gia sinh hoạt CLB vì cho rằng việc đó không phục vụ cho học tập là sai. Hành động đó của bố là thiếu tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội của Y Tin. Khi tham gia CLB, Y Tin chẳng những có cơ hội được vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu mà những hoạt động trong CLB còn tác động tích cực tới việc học tập, giúp cho các bạn mạnh dạn, tự tin hơn và giao tiếp xã hội tốt hơn.

b/ Gợi ý cách xử lý

Nếu là Y Tin, em sẽ:

- Nói chuyện với bố để bố hiểu rõ hơn những ích lợi của việc tham gia CLB Phóng viên nhỏ.

- Nhờ một số bạn cùng CLB đến trò chuyện với bố để bố hiểu khi tham gia CLB, Y Tin sẽ có cơ hội được quen biết, giao lưu với những người bạn tốt, thực hành những kỹ năng sống cần thiết; mời bố Y Tin đến dự một buổi sinh hoạt của CLB để bố tận mắt thấy được những hoạt động bổ ích của CLB.

- Thuyết phục bố cho phép em tiếp tục tham gia CLB! hứa với bố vẫn lo chu toàn việc học để bố yên tâm.

Câu 491.

a/ Phân tích tình huống:

Bố Phử làm như vậy là sai và đã không tôn trọng “quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp lứa tuổi” của trẻ em được quy định tại Điều 17 Luật BVCS&GDTE.

Việc bố đánh Phử còn là vi phạm quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của trẻ em quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Phử, em sẽ:

– Biết tính bố dễ nóng nên em sẽ lựa thời điểm thích hợp, lúc tinh thần bố đang thoải mái, vui vẻ để xin phép bố tham dự hoạt động dã ngoại của lớp và xin bố tiền đóng góp.

– Nói chuyện với mẹ về việc lớp tổ chức đi dã ngoại và số tiền cần đóng góp, nhờ mẹ nói chuyện lại với bố để bố cho phép em tham dự và cho em số tiền cần thiết.

– Tự tiết kiệm tiền từ những khoản em được cho, được tặng thưởng, tham gia lao động,... để khi lớp tổ chức đi dã ngoại, em sẽ có tiền đóng góp mà không phải xin bố mẹ nữa.

Câu 492.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của các bạn trong lớp 6C là sai. Tuy hoàn cảnh gia đình nghèo nhưng Lan vẫn chăm chỉ đi học và tích cực tham gia hoạt động là rất đáng được khen ngợi. Đáng lẽ ra, các bạn trong lớp 6C phải học tập theo tấm gương vượt khó của Lan, chia sẻ và giúp đỡ để giảm bớt khó khăn cho Lan, nhưng các bạn lại chế diễu và không tạo điều kiện cho Lan tham gia vào đội văn nghệ là chưa thực hiện đúng bốn phạm “đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” của trẻ em được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, việc làm của các bạn cũng thể hiện sự thiếu tôn trọng bạn bè, ảnh hưởng tới phong trào văn nghệ chung của lớp vì thiếu mất một nhân tố tích cực như Lan trong Đội văn nghệ.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Lan, tôi sẽ:

- Kết bạn với Lan, thường xuyên gần gũi, tâm sự, nói chuyện chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với bạn; động viên, khích lệ tinh thần để bạn tự tin, không mặc cảm về hoàn cảnh gia đình; khuyên Lan nên đi học đầy đủ để duy trì thành tích học tập tốt.

- Tôi sẽ nói chuyện với các bạn ở lớp để các bạn thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ về hoàn cảnh khó khăn của Lan. Đồng thời, tuyên truyền để các bạn hiểu

sâu sắc hơn về quyền và bổn phận của trẻ em và cùng nhau thực hiện tốt QTE trong lớp học của mình, bảo đảm không ai bị phân biệt đối xử.

- Thông qua hoạt động của tổ chức Đoàn – Đội, kêu gọi các bạn trong toàn trường ủng hộ quần áo, sách vở, đồ dùng học tập, kể cả tiền,...để hỗ trợ những bạn có hoàn cảnh khó khăn như Lan.

- Báo cáo cô giáo chủ nhiệm để cô tác động với BGH và tổ chức Đoàn-Đội mua tặng Lan một bộ quần áo mới trong dịp tổ chức biểu diễn văn nghệ để khích lệ Lan tham gia hoạt động và giúp Lan tự tin hơn.

Câu 493.

a/ Phân tích tình huống:

Dế đi học muộn là vi phạm nội quy của nhà trường, ảnh hưởng đến thành tích thi đua của lớp, nhưng không phải vì thế mà Dế không được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao vì đó là những hoạt động mà Dế ưa thích và phù hợp với sở trường của em. Thông qua những hoạt động này, năng khiếu thể thao của Dế sẽ được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Chính kết quả này sẽ khích lệ tinh thần, giúp em tự tin vào bản thân, tác động tích cực đối với việc học văn hóa của em; đồng thời đây cũng là cơ hội để em hướng nghiệp, chọn nghề phù hợp sau này.

“Vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao” và “Phát triển năng khiếu” cũng là quyền của trẻ em được quy định tại các Điều 17, 18 Luật BVCS&GDTE.

Trong tình huống này, quyết định của cô giáo là sai vì đã không tạo điều kiện cho Dế được thực hiện các quyền trẻ em được pháp luật ghi nhận.

Ngoài ra, cô giáo cũng chưa tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của Dế khi không cho Dế cơ hội trình bày lý do vì sao em đi học muộn để cùng em tìm cách giải quyết, giúp em đi học đúng giờ.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Dế, tôi sẽ:

– Nhận lỗi với cô và các bạn về việc đi học muộn của mình; cam kết sẽ cố gắng thu xếp thời gian không đi học muộn nữa.

– Tìm thời điểm thích hợp để trình bày với cô về nguyện vọng được tham gia Đội bóng đá của em; “bật mí” với cô rằng em chơi rất khá môn thể thao này nên nếu được tham gia Đội bóng đá của lớp, em sẽ cố gắng hết mình để cùng các bạn đạt được thành tích cao trong các giải thi đấu thể thao do Nhà trường, Đoàn, Đội tổ chức.

– Cam kết với cô sẽ cố gắng học tập, không để việc chơi thể thao ảnh hưởng đến học tập.

– Nhờ cô giáo tư vấn để giúp em viết đơn đề nghị UBND xã xem xét, giải quyết trợ cấp cho hai bà cháu vì hoàn cảnh nghèo, neo đơn.

VIII. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN PHÁT TRIỂN NĂNG KHIẾU CỦA TRẺ EM

Câu 494.

Gợi ý trả lời: Điều 30 Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em.

2. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em; tạo điều kiện cho nhà văn hoá thiếu nhi, nhà trường và tổ chức, cá nhân thực hiện việc bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em”.

Câu 495.

Trả lời: Gia đình, nhà trường và xã hội.

Giải thích: Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu cho trẻ em”.

Câu 496.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em”.

Câu 497.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em”.

Câu 498.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm trong việc tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

Câu 499.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, bố ngăn cấm không cho Say tham gia Đội văn nghệ là sai vì đã không thực hiện tốt trách nhiệm của gia đình trong việc tạo điều kiện để trẻ em thực hiện “Quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi” quy định tại Điều 17 và “Quyền được phát triển năng khiếu của trẻ em” quy định tại Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE.

Hành vi đánh con của bố Say còn là hành vi bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm, đó là: “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần” quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, khi chưa được sự đồng ý của bố mà Say đã trốn đi theo bạn cũng là chưa đúng vì như vậy là chưa thực hiện đúng bổn phận của người con là “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ...” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Say, em sẽ:

– Trình bày mong muốn của em về việc tham gia Đội văn nghệ; nói rõ với bố mẹ về ý nghĩa và lợi ích của hoạt động này và xin phép bố mẹ trước khi đăng kí tham gia.

– Hứa với bố mẹ sẽ xây dựng và quản lý thời gian biểu hợp lý để có thời gian tham gia Đội văn nghệ mà không bị ảnh hưởng đến thời gian học tập cũng như thời gian làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ.

– Nếu bố vẫn không đồng ý, em sẽ nhờ GVCN đến nói chuyện để bố hiểu sâu sắc hơn về quyền và lợi ích của trẻ em khi được tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ ở trường, đồng thời vận động, thuyết phục bố cho phép em tham gia Đội văn nghệ.

Câu 500.

a/ Phân tích tình huống:

Bố mẹ của Thư ngăn cản Thư tham gia các hoạt động văn nghệ của trường là chưa thực hiện đúng trách nhiệm của gia đình trong việc bảo đảm quyền được quyền vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật của trẻ em quy định tại Điều 17 Luật BVCS&GDTE. Bố mẹ nên hiểu rằng khi tham gia biểu diễn văn nghệ, Thư sẽ có cơ hội được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội và phát triển năng khiếu nghệ thuật của mình. Em sẽ trở nên tự tin hơn và có thể đóng góp tích cực cho phong trào hoạt động của trường, lớp và cộng đồng, tự khẳng định mình tốt hơn.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Thư, tôi sẽ:

- Đến gặp và nói chuyện với bố mẹ Thư để giúp họ hiểu rõ hơn về quyền và lợi ích của trẻ em khi tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường và cộng đồng; giúp họ thấy được trách nhiệm của cha mẹ trong việc cùng nhà trường và xã hội khuyến khích, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu của học sinh.

- Nói chuyện với Thư để giúp em hiểu sâu sắc hơn những quyền và lợi ích khi em tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ; động viên, khích lệ Thư giữ vững niềm tin và tiếp tục phát huy sở trường của mình.

- Hỗ trợ Thư xây dựng và quản lý thời gian biểu phù hợp để có thời gian tham gia biểu diễn văn nghệ, vừa dành thời gian tập trung cho nhiệm vụ học tập của năm cuối cấp. Bên cạnh đó, tư vấn cho em biết cách thuyết phục bố mẹ đồng ý cho tham gia biểu diễn văn nghệ.

- Đề nghị giáo viên bộ môn bồi dưỡng, phụ đạo thêm cho các học sinh về các kiến thức mà các em phải nghỉ học khi đi tham gia biểu diễn văn nghệ theo yêu cầu của nhà trường.

- Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương truyền thông về QTE cho phụ huynh và người dân ở cộng đồng.

Câu 501.

a/ Phân tích tình huống:

Vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao và phát triển năng khiếu là quyền của trẻ em được ghi nhận tại các Điều 17,18 Luật BVCS&GDTE. Pháp luật cũng quy định "Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương" (Khoản 1, Điều 29 Luật BVCS&GDTE).

Trong tình huống này, cán bộ của Nhà văn hóa từ chối không tiếp nhận Nam vì lý do em không có bố mẹ đi cùng và cho rằng nhà em ở xa, không tiện cho lịch tập luyện của đội bóng đá là chưa thỏa đáng. Đáng lẽ ra, cán bộ Nhà văn hóa cần xem xét nguyện vọng của Nam, đề nghị em mời bố mẹ đến gặp cán bộ Nhà văn hóa để cùng thảo luận về việc sắp xếp thời gian và hỗ trợ việc đi lại của Nam từ nhà tới Nhà văn hóa để em có điều kiện sinh hoạt cùng Đội bóng như nguyện vọng của em.

Về phía Nam, em một mình tới Nhà văn hóa để xin tham gia Đội bóng đá cũng là chưa hợp lý vì Nam mới 13 tuổi, chưa thể tự mình quyết định việc tham gia Đội bóng mà không có sự đồng ý của bố mẹ. Hơn nữa, nhà Nam ở xa nên em cần được sự giúp đỡ của bố mẹ trong việc đi lại để bảo đảm an toàn và không ảnh hưởng tới việc học tập.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Nam, em sẽ:

- Nhờ bố mẹ đưa em đến gặp cán bộ Nhà văn hóa để trình bày nguyện vọng và làm thủ tục đăng ký tham gia Đội bóng.

- Sắp xếp thời gian biểu hợp lý để vừa bảo đảm thời gian học tập, vừa bố trí tham dự đầy đủ các buổi tập luyện của Đội bóng.

- Nhờ bố mẹ hoặc người thân trong gia đình đưa đón em đi tập để bảo đảm an toàn cho em trong quá trình đi lại.

IX. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN DÂN SỰ CỦA TRẺ EM

Câu 502.

Gợi ý trả lời:

Khoản 1, Điều 31 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật”.

Điều 39 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “Cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, trừ trường hợp con có người khác làm giám hộ hoặc có người khác đại diện theo pháp luật”.

Câu 503.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 31 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật”.

Điều 39 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “Cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, trừ trường hợp con có người khác làm giám hộ hoặc có người khác đại diện theo pháp luật”.

Câu 504.

Trả lời: Cha mẹ, người giám hộ.

Giải thích: Khoản 3, Điều 31 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em gây ra thiệt hại cho người khác thì cha mẹ, người giám hộ phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật”.

Câu 505.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 1, Khoản 2 Điều 600 Bộ luật dân sự quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân như sau:

“1. Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

2. Người chưa thành niên dưới mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 621 của Bộ luật này.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”.

Căn cứ vào quy định nêu trên thì bố mẹ Hiền sẽ phải bồi thường thiệt hại do Hiền gây ra theo yêu cầu của Ban Quản lý di tích.

Câu 506.

Đáp án: B

Giải thích: Khoản 1, Điều 621 Bộ luật dân sự quy định: “Người dưới mười lăm tuổi trong thời gian học tại trường mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra”.

Căn cứ vào quy định nêu trên, Nhà trường sẽ phải bồi thường chiếc gương bị vỡ cho chủ chiếc xe máy. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3, Điều 621 Bộ luật dân sự thì nếu trường học chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý thì bố mẹ Thành sẽ phải bồi thường.

Câu 507.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bố Dũng nói như vậy là sai, vì Khoản 3, Điều 31 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em gây ra thiệt hại cho người khác thì cha mẹ, người giám hộ phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật”.

Câu 508.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 3, Điều 31 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em gây ra thiệt hại cho người khác thì cha mẹ, người giám hộ phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật”.

Trong trường hợp này, do Mạnh chưa đủ tuổi thành niên nên cha mẹ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do Mạnh gây ra. Nếu bố mẹ Mạnh kiên quyết không cho Mạnh tiền để em mua đèn cho bạn chiếc xe đạp khác thì bố mẹ Mạnh đã chưa làm tròn trách nhiệm đảm bảo quyền dân sự của trẻ em.

Mạnh vẫn còn đang đi học, không có tài sản riêng và chưa thể tham gia lao động, kiếm tiền để mua chiếc xe đạp khác đèn cho bạn. Hơn nữa, Mạnh sơ suất làm mất xe khi em đang đi mua sách phục vụ học tập. Vì vậy, bố mẹ Mạnh có thể thương lượng với gia đình của bạn để họ hiểu, thông cảm với việc không may xảy ra và hỗ trợ một phần kinh phí mua xe đạp mới.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bố mẹ của Mạnh, tôi sẽ:

– Bình tĩnh, lắng nghe con giải thích cụ thể sự việc. Khuyến con mình lần sau phải cẩn thận hơn, đặc biệt liên quan đến mượn và bảo quản tài sản của người khác.

– Xác định rõ trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại cho người khác do hành vi gây ra của con mình khi con chưa đến tuổi thành niên.

– Yêu cầu con dẫn đến gặp và nhận lỗi với gia đình bạn của con và thương lượng để đền bù tài sản đã mất theo thỏa thuận của hai bên.

Câu 509.

a/ Phân tích tình huống:

Trước hết, Sảng và bạn bè của Sảng đã hành động đúng khi nhanh chóng đưa bạn An đi cấp cứu ở trạm xá để đảm bảo An được cứu chữa kịp thời. Việc đi xe đạp dàn hàng ngang trên đường là đã vi phạm luật giao thông.

Vì gây tai nạn cho bạn An nên bạn Sảng phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền viện phí cho bạn An. Tuy nhiên, do bạn Sảng còn ở tuổi đi học, chưa có thu nhập nên bố mẹ bạn Sảng phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại mà Sảng gây ra. Vì thế, nếu bố mẹ của Sảng nhất quyết không chi trả viện phí cho bạn An mà bắt bạn Sảng phải tự làm ra tiền để trả là sai. Bởi vì, theo quy định tại Khoản 3, Điều 31 Luật BVCS&GDTE thì “Trường hợp trẻ em gây ra thiệt hại cho người khác thì cha mẹ, người giám hộ phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra”.

Hơn nữa, với tư cách là bố mẹ của người gây ra tai nạn thì bố mẹ Sảng phải có trách nhiệm quan tâm đến sức khỏe của An. Như thế mới phù hợp với “tình làng, nghĩa xóm” của người Việt Nam.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bố mẹ của Sảng, tôi sẽ:

– Đến ngay trạm xá để xem tình hình của cháu An ra sao. Thăm hỏi sức khỏe và động viên An nghỉ ngơi hợp lý, tích cực điều trị để, chóng lành vết thương.

– Cùng con trai đến nhận lỗi với gia đình An; nói chuyện với bố mẹ An cùng bàn việc thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc chữa trị của An; kết hợp cùng gia đình chăm sóc cho An đến khi khỏi bệnh.

– Thường xuyên quan tâm, giáo dục con thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn khi tham gia giao thông; không được đùa nghịch thái quá có thể gây hậu quả đến sự an toàn của bản thân và người khác.

X. TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN, BÀY TỎ Ý KIẾN VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA TRẺ EM

Câu 510.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em.

2. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhà trường có trách nhiệm tổ chức cho trẻ em tham gia các hoạt động xã hội và sinh hoạt tập thể phù hợp với nhu cầu và lứa tuổi”.

Câu 511.

Gợi ý trả lời: Khoản 2, Điều 32 Luật **BVCS&GDTE** quy định: “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhà trường có trách nhiệm tổ chức cho trẻ em tham gia các hoạt động xã hội và sinh hoạt tập thể phù hợp với nhu cầu và lứa tuổi”. (Có thể giải thích thêm Luật không nêu tên Đội TNTP Hồ Chí Minh, nhưng theo Điều lệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thì Đoàn Thanh niên phụ trách Đội Thiếu niên).

Câu 512.

Trả lời: Nhà trường và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Giải thích: Khoản 2, Điều 32 Luật **BVCS&GDTE** quy định: “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhà trường có trách nhiệm tổ chức cho trẻ em tham gia các hoạt động xã hội và sinh hoạt tập thể phù hợp với nhu cầu và lứa tuổi”.

Câu 513.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 32 Luật **BVCS&GDTE** quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Câu 514.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 32 Luật **BVCS&GDTE** quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận

thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Trong một số trường hợp, pháp luật quy định việc tham khảo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em là bắt buộc trước khi người lớn ra quyết định. Ví dụ: khi bố mẹ ly hôn mà con đã trên 9 tuổi thì phải xem xét nguyện vọng của con xem con muốn sống cùng ai (Khoản 2, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình); việc nhận trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên làm con nuôi phải được sự đồng ý của trẻ em đó (Khoản 2, Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình).

Câu 515.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Câu 516.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Nhà trường xây dựng Hộp thư “Điều em muốn nói” là đã thực hiện quyền được tham gia của học sinh và thực hiện nguyên tắc tôn trọng và lắng nghe ý kiến trẻ em.

Cách xử lý của thầy Hiệu trưởng là đúng vì theo quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE thì nhà trường “có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và được bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Câu 517.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ”.

Câu 518.

Đáp án:

- a. lắng nghe
- b. khuyết tật

Giải thích: Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Khoản 2, Điều 23 Công ước của LHQ về QTE quy định: "Các quốc gia thành viên công nhận quyền của trẻ em khuyết tật được chăm sóc đặc biệt và tùy theo khả năng sẵn có, phải khuyến khích và đảm bảo dành cho trẻ em khuyết tật và cho những người có trách nhiệm chăm sóc trẻ sự giúp đỡ mà họ yêu cầu và thích hợp với điều kiện của trẻ em đó và phù hợp với hoàn cảnh của cha mẹ hay những người khác chăm sóc trẻ em đó”.

Câu 519.

Đáp án:

- a. đối xử
- b. tôn trọng
- c. lòng tin

Câu 520.

Gợi ý trả lời: Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phạm: “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn”. Như vậy, tôn trọng ý kiến trẻ được hiểu là trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, quan điểm, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm; cha mẹ, người lớn có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ được tiếp cận thông tin phù hợp, lắng nghe ý kiến của trẻ và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của trẻ; tạo điều kiện để trẻ được tham gia vào việc ra quyết định về những vấn đề có liên quan đến trẻ, chứ không phải trẻ em quyền ra lệnh đối với người lớn.

Câu 521.

a/ Phân tích tình huống:

Việc làm của mẹ Hòa là sai vì Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Hòa đã đến tuổi dậy thì nên việc tìm hiểu các vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản đối với Hòa là rất cần thiết. Mẹ không những không giúp Hòa tìm hiểu các thông tin đó mà lại còn ngăn cấm em tức là mẹ chưa thực hiện trách nhiệm của gia đình trong việc “tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em” quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

Hơn nữa, các loại sách giáo dục về sức khỏe sinh sản, giới tính do các nhà xuất bản phát hành đã có sự kiểm duyệt của Nhà nước và là loại sách khoa học lành mạnh, không phải văn hóa phẩm bị cấm. Vì vậy, việc Hòa tìm đọc sách để có hiểu biết và hành vi đúng về sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên là rất đáng khích lệ.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là Hòa, em sẽ:

– Cần hỏi ý kiến mẹ trước khi mua sách. Kiên trì giải thích cho mẹ là em đã đủ tuổi để tìm hiểu về thông tin liên quan đến sức khỏe sinh sản để có sự hiểu biết cần thiết trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản của bản thân.

– Đồng thời, em sẽ phân tích những lợi ích của cuốn sách và đề nghị mẹ cùng xem để mẹ không còn nghi ngờ về nội dung của sách.

– Nếu mẹ vẫn không chấp nhận, em sẽ mang cuốn sách đến cho thầy/cô chủ nhiệm xem để nhờ thầy/cô nói giùm cho mẹ hiểu.

Câu 522.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Như vậy, việc Hiệp sử dụng internet để tìm hiểu kiến thức hỗ trợ cho học tập là hoàn toàn chính đáng. Bố của Hiệp chưa tìm hiểu xem con sử dụng internet để làm gì mà đã vội ngăn cấm là sai. Mặc dù việc làm đó của bố Hiệp là do xuất phát từ sự quan tâm, lo lắng cho con nhưng hành vi đó đã vi phạm quyền được tiếp cận thông tin và bày tỏ ý kiến của trẻ em quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE và quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” của trẻ em quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, cách Hiệp phản ứng với bố mẹ và gia đình cũng chưa hợp lý, chưa thực hiện đúng bốn phần “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, lễ phép với người lớn” được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hiệp, em sẽ:

– Nói rõ lý do và xin phép bố mẹ cẩn thận trước mỗi lần đi ra ngoài truy cập internet; nói rõ với bố mục đích truy cập, thời gian và địa điểm... để bố yên tâm. Có thể mời bố đi cùng một lần cho bố tin tưởng.

– Trước sự việc đã xảy ra, trước hết em sẽ tự kiểm điểm bản thân vì đã không xin phép bố mẹ mỗi khi đi đến quán internet. Sau đó, em sẽ chờ bố nguôi giận rồi sẽ giải thích rõ ràng mọi việc, mong bố hiểu và cho phép em tiếp tục truy cập internet để tìm kiếm thông tin phục vụ cho học tập khi cần thiết.

– Nếu bố vẫn không tin và ngăn cấm, em sẽ tâm sự với thầy/cô chủ nhiệm, để nhờ thầy/cô giải thích giúp cho bố hiểu; để bố mẹ cho phép em được học tập thông qua phương tiện công nghệ hiện đại và cam kết không sử dụng phương tiện này vào các mục đích khác.

Câu 523.

a/ Phân tích tình huống:

Theo thông báo ban đầu của nhà trường, học sinh khối 9 đã chủ động tự xây dựng kế hoạch tổ chức cắm trại và hoạt động văn nghệ nhân ngày 26/3 là thể hiện tốt quyền vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật và tham gia hoạt động xã hội của mình. Nhà trường cũng đã thực hiện tốt trách nhiệm bảo đảm quyền được “tham gia các hoạt động xã hội và sinh hoạt tập thể phù hợp với nhu cầu và năng lực” của học sinh quy định tại Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, việc BGH nhà trường đột ngột thay đổi kế hoạch thi nhảy Aerobic mà không trao đổi, bàn bạc ý kiến với học sinh, không cho các em được bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình về sự thay đổi các hoạt động mới là chưa đúng vì theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE thì “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”. Điều đó cũng có nghĩa là BGH nhà trường chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm “tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em” quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Hiệu trưởng, em sẽ:

– Đề nghị Đoàn Thanh niên và Tổng phụ trách Đội cố gắng không thay đổi kế hoạch đã định. Nếu vì điều kiện buộc phải thay đổi, sẽ thông báo trước toàn trường; đồng thời, chỉ đạo GVCN tổ chức lấy ý kiến học sinh về kế hoạch hoạt động mới.

– Nếu đa số học sinh phản đối với kế hoạch mới thì tổ chức một buổi đối thoại với toàn thể học sinh hoặc đại diện của học sinh các lớp để tìm hiểu nguyên nhân vì sao học sinh phản đối. Trên cơ sở đó, có sự giải thích cần thiết và có biện pháp xử lý thỏa đáng phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện tổ chức của nhà trường nhằm tìm kiếm sự đồng thuận của học sinh.

– Nhắc nhở Bí thư Đoàn và Tổng phụ trách Đội tổ chức tốt việc cung cấp thông tin đầy đủ cũng như tạo điều kiện cho học sinh và GVCN các lớp được tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình lập kế hoạch và tổ chức hoạt động.

Câu 524.

a/ Phân tích tình huống:

Được kết nạp vào Đoàn vừa là nguyện vọng chính đáng, vừa là niềm vinh dự, tự hào của chính Lan và của gia đình. Nhưng bố Lan đã không động viên, khích lệ Lan mà còn phản đối em vào Đoàn là bố Lan đã không thực hiện đúng trách nhiệm của gia đình trong việc “tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em” quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Lan, em sẽ:

– Trước tiên, đến nhà Lan để cùng bạn giải thích với bố mẹ Lan về mong muốn được vào Đoàn của chúng em, thuyết phục bố mẹ về ích lợi của việc tham gia hoạt động của Đoàn - Đội.

– Giúp Lan xây dựng kế hoạch học tập và hoạt động hợp lý; đề nghị bạn trình bày kế hoạch này với bố mẹ và cam kết giữ vững thành tích học tập.

– Em cũng sẽ khuyên Lan nên nhờ đến sự trợ giúp của GVCN và Bí thư Đoàn trao đổi để bố mẹ Lan hiểu thêm thực tế và những lợi ích mà Lan có được khi tham gia công tác Đoàn thể ở trường và cộng đồng.

– Tư vấn cho Lan, nên thể hiện cho bố mẹ biết những kiến thức và kỹ năng sống mà mình có được khi tham gia các hoạt động của Đoàn – Đội như sự tự tin trong giao tiếp, kỹ năng nói trước đông người, kỹ năng ứng phó với những khó khăn, thách thức trong học tập và sinh hoạt,....

Câu 525.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 2, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Theo các quy định nêu trên, việc GVCN tự chỉ định lớp trưởng không dựa vào kết quả bầu của tập thể lớp là sai vì không tôn trọng ý kiến và quyết định của học sinh, áp đặt ý muốn chủ quan của mình.

Tuy nhiên, lý do các bạn trong lớp không bầu Hoa làm lớp trưởng chỉ vì Hoa là con gái cũng sai. Như vậy, các bạn học sinh lớp 4A cũng đã vi phạm nguyên tắc “nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới” quy định tại Khoản 2, Điều 6 Luật Bình đẳng giới.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN lớp 4A, tôi sẽ:

– Trước khi cho học sinh bầu lớp trưởng, tôi sẽ hướng dẫn các em đưa ra tiêu chuẩn lớp trưởng. Thống nhất các tiêu chí do chính học sinh đưa ra, dựa trên sự tư vấn của GVCN.

– Vì hiểu rõ phong tục tập quán của địa phương còn có sự phân biệt đối xử với phụ nữ trong tham gia lãnh đạo, quản lý nên để tránh việc học sinh có thể có sự phân biệt đối xử nam, nữ khi bầu cử, tôi sẽ cung cấp thông tin về quyền bình đẳng và quyền không bị phân biệt đối xử giữa nam, nữ trong mọi công việc, bao gồm cả việc làm cán bộ lớp. Đồng thời, lưu ý các em cần thể hiện sự bầu chọn lớp trưởng khách quan, công bằng vì lợi ích của tập thể, tránh những quan niệm không đúng về vai trò của nam, nữ khi bầu chọn lớp trưởng; khẳng định đó cũng là quyền và bổn phận của mọi học sinh phải thực hiện.

– Tổ chức cho các em ứng cử và bầu cử tự do, để mọi học sinh đều có thể tham gia đưa ý kiến và quyền lựa chọn của mình.

– Nếu đa số học sinh chọn em Ong, nhưng xét thấy em Hoa có khả năng làm lãnh đạo tốt hơn, tôi sẽ gợi ý để học sinh cùng phân tích một số điểm mạnh, điểm yếu của cả hai bạn, so sánh với tiêu chuẩn bầu chọn lớp trưởng để học sinh có thể tự lựa chọn lớp trưởng đúng đắn hơn.

– Nếu cuối cùng học sinh vẫn chọn bạn Ong, thì tôi sẽ tôn trọng ý kiến của học sinh, không áp đặt ý muốn của mình. Tuy nhiên, tôi sẽ hướng dẫn để học sinh bầu Hoa làm lớp phó phụ trách học tập; tạo cơ hội cho em Hoa được thể hiện năng lực lãnh đạo của mình và hỗ trợ bạn Ong trong việc quản lý lớp.

– Tiếp tục kiên trì phối hợp với các đoàn thể ở địa phương giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới trong nhà trường và cộng đồng.

Câu 526.

a/ Phân tích tình huống:

Lý do khiến Muội mắc cỡ mỗi khi lên bảng làm bài có thể một phần do tính cách của em nhút nhát, một phần do em chưa tự tin vào kiến thức, sợ làm sai sẽ bị bạn bè chê cười.

Thầy giáo có ý định tốt khi muốn động viên Muội bằng cách dắt em lên bảng, nhưng vì không hiểu tâm sinh lý học sinh nữ, thầy không cảm nhận được rằng việc làm của mình đã khiến cho Muội càng mắc cỡ hơn.

Tuy nhiên, Muội không nói cho thầy giáo biết về tâm trạng của mình mà phản ứng bằng cách nghỉ học là sai. Hành động đó của Muội vừa vi phạm nội quy nhà trường, thiếu tôn trọng thầy giáo và tập thể lớp, đồng thời sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của chính mình.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là thầy giáo của Muội, em sẽ:

– Trực tiếp hoặc nhờ đồng nghiệp nữ tìm hiểu lý do vì sao Muội hay mắc cỡ và sợ lên bảng, để có cách giao tiếp hiệu quả với học sinh, nhất là học sinh nữ người dân tộc.

– Quan tâm, tìm hiểu về văn hóa giao tiếp của người dân ở cộng đồng để hiểu tâm lý của học sinh hơn nhằm trợ giúp các em trong học tập, mà không làm cho các em e ngại, né tránh.

– Trước khi thể hiện sự quan tâm cụ thể tới một học sinh nào đó, sẽ trao đổi và hỏi ý kiến xem em có đồng ý với sự giúp đỡ của mình hay không.

– Tâm sự, chia sẻ về trường hợp của mình với các đồng nghiệp khác để cùng rút kinh nghiệm trong giao tiếp, ứng xử với học sinh.

Câu 527.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE cũng quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

Căn cứ vào các quy định trên, việc các GVCN tổ chức bầu lớp trưởng mà không hỏi ý kiến học sinh, không bầu một cách dân chủ, không đưa ra quy định luân phiên nhau làm lớp trưởng để tạo cơ hội cho các em có khả năng làm lớp trưởng được thể hiện năng lực trong học tập và tham gia quản lý lớp là GVCN chưa thực hiện đúng trách nhiệm bảo đảm quyền được bày tỏ ý kiến tham gia hoạt động xã hội của học sinh, chưa phát huy hết tính tích cực tham gia của học sinh vào hoạt động chung của lớp.

Học sinh trong lớp cũng chưa chủ động trình bày nguyện vọng, mong muốn của mình với thầy cô mà im lặng chấp nhận quyết định của GVCN. Như vậy, các em cũng chưa chủ động thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội của mình trong việc lựa chọn người điều hành lớp.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là học sinh lớp đó, em sẽ:

– Chủ động trình bày với GVCN về ý kiến và nguyện vọng của lớp trong việc được bầu chọn lớp trưởng của lớp mình, mong GVCN hiểu và chấp nhận mong muốn của học sinh.

– Đề xuất với GVCN họp lớp và thảo luận về tiêu chuẩn làm lớp trưởng, đưa ra quy định luân phiên làm lớp trưởng (trong 3 tháng, 6 tháng, hay 1 năm học,...) để tạo sân chơi công bằng và cơ hội trải nghiệm khả năng, năng lực quản lý lớp của tất cả học sinh. Qua đó, giúp cho các bạn đoàn kết, gắn bó và có trách nhiệm hơn với tập thể lớp, vừa nâng cao được sự tự tin, tự khẳng định của học sinh.

– Vận động các bạn có nhu cầu và khả năng tự ứng cử làm lớp trưởng.

– Kêu gọi các bạn trong lớp ủng hộ các bạn đã trúng cử để hỗ trợ các bạn hoàn thành nhiệm vụ lớp trưởng.

Câu 528.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, việc cô Mỹ cho rằng Sử còn nhỏ tuổi nên không được UBND cung cấp các thông tin mà các em quan tâm là sai. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm. Quyền này của trẻ em được quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

Khi bạn Sử đại diện cho CLB Măng non đến UBND xã nêu nhu cầu được cung cấp thông tin về các gia đình học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã, thì UBND hoặc cơ quan có thẩm quyền phải có “trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng, có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”. Trách nhiệm này được quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Sử, em sẽ:

– Giải thích cho cô Mỹ hiểu về quyền được tiếp cận thông tin của chúng em và trách nhiệm cung cấp thông tin phù hợp của UBND xã.

– Em sẽ chuẩn bị đầy đủ một bản trình bày các nội dung cần thu thập thông tin về chủ đề phát thanh. Sau đó, mạnh dạn đến gặp các cán bộ có thẩm quyền cung cấp thông tin của UBND, trình bày rõ những nội dung cần hỏi.

– Nếu cô chú cán bộ tiếp dân không cung cấp thông tin, thì em sẽ xin gặp lãnh đạo của UBND để khiếu nại về việc đáp ứng quyền được cung cấp thông tin phù hợp của chúng em.

– Nếu lãnh đạo của UBND cũng không đồng ý cung cấp thông tin, em sẽ về báo cáo với BGH nhà trường, kiến nghị nhà trường tác động để quyền được tiếp cận thông tin của chúng em được thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

Câu 529.

a/ Phân tích tình huống:

Học tập vừa là nhu cầu vừa là bổn phận của trẻ em. Đối với học sinh tiểu học, mỗi ngày đến trường phải là một ngày vui. Trong hòm thư “Điều em muốn nói” có một bạn ghi “không muốn đi học” nghĩa là hiện tại trong lớp 3A có bạn nào đó đang có vấn đề về học tập, bạn rất muốn được chia sẻ nhưng chưa tiện nói ra. Vì thế, chúng ta cần tôn trọng quyền riêng tư của bạn ấy.

Tuy nhiên, nếu bạn ấy đang thực sự có khó khăn trong học tập, đến mức chán nản không muốn đi học, có nghĩa bạn ấy đang bế tắc cần sự động viên, chia sẻ và giúp đỡ của GVCN và tập thể lớp.

Vai trò của Hội đồng tự quản là tạo điều kiện tốt cho tất cả các học sinh được nói lên tiếng nói của mình, cùng bàn bạc thảo luận, hỗ trợ các bạn tự đưa ra ý kiến, tư vấn để giúp các bạn có vấn đề trong học tập và rèn luyện tự đưa ra cách giải quyết vấn đề của mình một cách hiệu quả và phù hợp nhất với hoàn cảnh của họ.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là thành viên của Hội đồng tự quản, tôi sẽ:

– Giữ bí mật hoàn toàn nội dung của bức thư tâm sự ấy để tôn trọng quyền riêng tư của bạn. Đồng thời, bí mật quan sát trong lớp để phát hiện xem có bạn nào có biểu hiện chán nản, tiêu cực trong học tập hay không.

– Báo cáo và chuyển lá thư đến cho GVCN để thầy/cô giáo có phương án giải quyết. Hội đồng tự quản cùng GVCN của lớp họp lại để bí mật điều tra (so sánh nét chữ, quan sát theo dõi thái độ và hành vi, tìm hiểu gia cảnh...) để tìm ra được chủ nhân của bức thư.

- Gặp riêng bạn viết thư tâm sự và để tìm hiểu lý do, nhằm tìm cách giải quyết hợp lý.
- Gần gũi, động viên và khích lệ bạn mạnh dạn nói ra lý do và khúc mắc của mình với GVCN.
- Phân tích cho bạn hiểu sâu sắc hơn quyền và bổn phận học tập của trẻ em; đề nghị được giúp đỡ bạn trong học tập và trong cuộc sống.
- Thường xuyên quan tâm, lôi cuốn bạn tích cực tham gia hoạt động xã hội của trường, của lớp.

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

Câu 530.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 4, Điều 8 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ”.

Câu 531.

Gợi ý trả lời: Điều 5 Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, Nhà nước, xã hội và công dân. Trong mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu.

2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân ở trong nước và nước ngoài góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 532.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 5 Luật BVCS&GDTE quy định: “Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, Nhà nước,

xã hội và công dân. Trong mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu”.

Câu 533.

Đáp án: Tuyên truyền, giáo dục

Giải thích: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 34 Luật BVCS&GDTE thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm “Vận động gia đình, xã hội thực hiện tốt việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 534.

Gợi ý trả lời: Điều 35 Luật BVCS&GDTE quy định về trách nhiệm của cơ quan thông tin tuyên truyền như sau:

“1. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Giới thiệu mô hình, điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát hiện, phê phán hành vi vi phạm quyền của trẻ em, trẻ em vi phạm những việc không được làm”.

Câu 535.

Đáp án: gia đình, nhà trường và xã hội

Giải thích: Khoản 2, Điều 36 Luật BVCS&GDTE quy định về trách nhiệm của cơ quan bảo vệ pháp luật: “Phối hợp với gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục đối với những trẻ em có hành vi vi phạm pháp luật”.

Câu 536.

Trả lời: Nhà nước

Giải thích: Khoản 2, Điều 37 Luật BVCS&GDTE quy định: “Nhà nước có chính sách đầu tư, thực hiện xã hội hóa, mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 537.

Đáp án: B

Giải thích: Điều 38 Luật BVCS&GDTE quy định: “Nhà nước bảo trợ các

công trình khoa học và công nghệ, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, mọi sáng kiến, việc làm có lợi cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khuyến khích các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế dành một phần quỹ phúc lợi hoặc lợi nhuận vào việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 538.

Gợi ý trả lời : Điều 39 Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Quỹ bảo trợ trẻ em được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2.Việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em phải đúng mục đích, theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước”.

Câu 539.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 39 Luật BVCS&GDTE quy định: “Quỹ bảo trợ trẻ em được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Câu 540.

Đáp án	Giải thích
1 - b	Khoản 1, Điều 39 Luật BVCS&GDTE quy định: “Quỹ bảo trợ trẻ em được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.
2 - a	Khoản 2, Điều 39 Luật BVCS&GDTE quy định: “Việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em phải đúng mục đích, theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước”.

PHẦN VI

BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT

Câu 541.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 3 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh không bình thường về thể chất hoặc tinh thần, không đủ điều kiện để thực hiện quyền cơ bản và hòa nhập với gia đình, cộng đồng”.

Câu 542.

Gợi ý trả lời: Điều 40 Luật BVCS&GDTE quy định 10 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm:

- Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi;
- Trẻ em khuyết tật, tàn tật;
- Trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học;
- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS;
- Trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại;
- Trẻ em phải làm việc xa gia đình;
- Trẻ em lang thang;
- Trẻ em bị xâm hại tình dục;
- Trẻ em nghiện ma túy;
- Trẻ em vi phạm pháp luật.

Câu 543.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 40 Luật BVCS&GDTE quy định về những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm: “Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật, tàn tật; trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất

độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật”. Như vậy, nhóm trẻ em nghèo không thuộc nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.

Câu 544.

Gợi ý trả lời: Điều 43 Luật BVCS&GDTE quy định các hình thức trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm:

- Đóng góp tự nguyện bằng tiền hoặc hiện vật;
- Nhận làm con nuôi, nhận đỡ đầu hoặc nhận làm gia đình thay thế để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;
- Tham gia chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp trẻ em;
- Tổ chức các hoạt động để hỗ trợ trẻ em giảm nhẹ hoàn cảnh đặc biệt, phục hồi sức khỏe, tinh thần và giáo dục đạo đức.

Câu 545.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 51 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi được UBND địa phương giúp đỡ để có gia đình thay thế hoặc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp trẻ em công lập, ngoài công lập”.

Câu 546.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 51 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi được UBND địa phương giúp đỡ để có gia đình thay thế hoặc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp trẻ em công lập, ngoài công lập”.

Câu 547.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1, Điều 51 Luật BVCS&GDTE quy định về trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em mồ côi như sau: “Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi được UBND địa phương giúp đỡ để có gia đình thay

thể hoặc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp trẻ em công lập, ngoài công lập”.

Câu 548.

Đáp án: Nhà nước và xã hội.

Giải thích: Điều 51 Luật BVCS&GDTE quy định về việc chăm sóc, giúp đỡ trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi như sau:

“1. Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi được UBND địa phương giúp đỡ để có gia đình thay thế hoặc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp trẻ em công lập, ngoài công lập.

2. Nhà nước khuyến khích gia đình, cá nhân nhận nuôi con nuôi; cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu, nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi.

3. Nhà nước có chính sách trợ giúp gia đình, cá nhân hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em ngoài công lập nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi”.

Câu 549.

Trả lời: Tất cả các cơ sở giáo dục.

Giải thích: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 550.

Gợi ý trả lời: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 551.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 552.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 553.

Đáp án: khuyết tật

Giải thích: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 554.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của cha mẹ Thêm là chưa đúng vì theo quy định tại Điều 52 Luật BVCS&GDTE, trẻ em khuyết tật, tàn tật đều có quyền được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội.

Câu 555.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 52, Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 556.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 52 Luật **BVCS&GDTE** quy định “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 557.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 558.

Đáp án:

- a. giúp đỡ,
- b. hòa nhập

Diễn giải: Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục

hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Câu 559.

Gợi ý trả lời: Điều 53 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử; được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để chữa bệnh, nuôi dưỡng tại gia đình hoặc tại cơ sở trợ giúp trẻ em”.

Câu 560.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Điều 53 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử; được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để chữa bệnh, nuôi dưỡng tại gia đình hoặc tại cơ sở trợ giúp trẻ em”.

Câu 561.

Đáp án: B

Giải thích: Điều 53 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử”. Hơn nữa, HIV/AIDS không lây qua con đường tiếp xúc thông thường nên em sẽ cùng chơi và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ bạn A. Đó cũng là bổn phận của trẻ em.

Câu 562.

Đáp án: D

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 và Điều 17 Luật BVCS&GDTE thì trẻ em có HIV/AIDS cũng như trẻ em bình thường khác đều có quyền được học tập, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp lứa tuổi.

Câu 563.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 54 Luật **BVCS&GDTE** quy định: “UBND các cấp có trách nhiệm phát hiện, giải quyết kịp thời tình trạng trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; tạo điều kiện cho trẻ em

được học nghề, làm công việc phù hợp với sức khỏe, lứa tuổi trong phạm vi địa phương”.

Câu 564.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 55 Luật BVCS&GDTE quy định: “UBND các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em lang thang được sống trong môi trường an toàn, không rơi vào tệ nạn xã hội”.

Câu 565.

Trả lời: Mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Giải thích: Khoản 2, Điều 56 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và tố cáo hành vi xâm hại tình dục trẻ em”.

Câu 566.

Gợi ý trả lời: Khoản 1, Điều 56 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em bị xâm hại tình dục được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ bằng các biện pháp tư vấn, phục hồi sức khỏe, tinh thần và tạo điều kiện để ổn định cuộc sống”.

Câu 567.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 56 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em bị xâm hại tình dục được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ bằng các biện pháp tư vấn, phục hồi sức khỏe, tinh thần và tạo điều kiện để ổn định cuộc sống”.

Câu 568.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 56 Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Trẻ em bị xâm hại tình dục được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ bằng các biện pháp tư vấn, phục hồi sức khỏe, tinh thần và tạo điều kiện để ổn định cuộc sống;

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và tố cáo hành vi xâm hại tình dục trẻ em”.

Câu 569.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành động của ông B là hành vi xâm hại tình dục trẻ em, có thể bị xử lý về Tội “Dâm ô với trẻ em” theo quy định tại Điều 116 của Bộ luật hình sự. Bạn B không tố giác hành vi vi phạm pháp luật của bố mình là sai, vì theo Khoản 2, Điều 56 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và tố cáo hành vi xâm hại tình dục trẻ em”.

Câu 570.

Gợi ý trả lời:

- Yêu thương, quan tâm đúng mức để bảo vệ con cái khỏi nguy cơ sử dụng và buôn bán ma túy.
- Giáo dục, tuyên truyền cho trẻ em về tác hại ma túy.
- Thường xuyên quan tâm đến xu hướng kết bạn của con, để kịp thời phát hiện và phòng tránh ảnh hưởng của bạn bè là người nghiện ma túy.
- Phát hiện, tố cáo những người có hành vi buôn bán, vận chuyển ma túy hoặc có hành vi rủ rê, lôi kéo trẻ em vận chuyển, buôn bán ma túy cho cơ quan công an.

Câu 571.

Gợi ý trả lời:

Điều 57 của Luật BVCS&GDTE quy định:

“1. Cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động phòng, chống ma túy có trách nhiệm tổ chức cai nghiện tại gia đình hoặc tại cơ sở cai nghiện cho trẻ em nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em cai nghiện được tham gia các hoạt động lành mạnh, có ích và phải bố trí cho trẻ em cai nghiện ở khu vực dành riêng cho trẻ em”.

Câu 572.

Gợi ý trả lời:

Khoản 4, Điều 58 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em đã chấp hành xong thời hạn giáo dục hoặc hình phạt mà không có nơi nương tựa thì UBND cấp tỉnh đưa vào cơ sở trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tạo điều kiện để trẻ em được học nghề và có việc làm”.

Câu 573.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 4, Điều 58 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trường hợp trẻ em đã chấp hành xong thời hạn giáo dục hoặc hình phạt mà không có nơi nương tựa thì UBND cấp tỉnh đưa vào cơ sở trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tạo điều kiện để được học nghề và có việc làm”.

Câu 574.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 41 Luật BVCS&GDTE quy định: “Việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được thực hiện chủ yếu tại gia đình hoặc gia đình thay thế. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp trẻ em chỉ áp dụng cho những trẻ em không được chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình hoặc gia đình thay thế”.

Câu 575.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, UBND cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi diễn biến và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, phục hồi, hòa nhập cho từng trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Câu 576.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 57 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em cai nghiện được tham gia các hoạt động lành mạnh, có ích và phải bố trí cho trẻ em cai nghiện ở khu vực dành riêng cho trẻ em”.

Câu 577.

Đáp án	Giải thích
1 – b	Theo quy định tại Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE thì “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động” là hành vi bị nghiêm cấm.
2 – d	Điều 40, Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật, tàn tật; trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật”.
3 - a	Theo quy định tại Khoản 5, Điều 21 Luật BVCS&GDTE, trẻ em có bốn phạm “Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế”.

Câu 578.

Đáp án	Giải thích
1 – c	Điều 53, Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử; được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để chữa bệnh, nuôi dưỡng tại gia đình hoặc tại cơ sở trợ giúp trẻ em”.
2 – d	Điều 52, Luật BVCS&GDTE quy định:

	“Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.
3 – a	Khoản 1, Điều 58 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em vi phạm pháp luật được gia đình, nhà trường và xã hội giáo dục, giúp đỡ để sửa chữa sai lầm, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quy tắc của đời sống xã hội và sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Việc tổ chức giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật chủ yếu được thực hiện tại cộng đồng hoặc đưa vào trường giáo dưỡng”.

Câu 579.

Đáp án	Giải thích
1- b	Khoản 1, Điều 57 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động phòng, chống ma túy có trách nhiệm tổ chức cai nghiện tại gia đình hoặc tại cơ sở cai nghiện cho trẻ em nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.
2 - c	Khoản 2, Điều 57 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em cai nghiện được tham gia các hoạt động lành mạnh, có ích và phải bố trí cho trẻ em cai nghiện ở khu vực dành riêng cho trẻ em”.
3 - a	Khoản 3, Điều 57 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc không bị coi là trẻ em bị xử lý vi phạm hành chính”.

Câu 580.

Đáp án	Giải thích
---------------	-------------------

1-c	Khoản 1, Điều 3 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh không bình thường về thể chất hoặc tinh thần, không đủ điều kiện để thực hiện quyền cơ bản và hoà nhập với gia đình, cộng đồng”.
2-a	Khoản 2, Điều 3 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em lang thang là trẻ em rời bỏ gia đình, tự kiếm sống, nơi kiếm sống và nơi cư trú không ổn định; trẻ em cùng với gia đình đi lang thang”.

Câu 581.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 3, Điều 57 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc không bị coi là trẻ em bị xử lý vi phạm hành chính”.
2-a	Theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE, trẻ em không được “Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang”.
3-d	Khoản 1, Điều 23 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ đúng thời hạn”.

Câu 582.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 3, Điều 41 Luật BVCS&GDTE quy định: “Tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt được học tập hòa nhập hoặc được học tập ở cơ sở giáo dục chuyên biệt”.
2-c	Khoản 2, Điều 46 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cơ sở trợ giúp trẻ em chỉ được hoạt động theo đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động”.
3-d	Theo quy định tại Khoản 2, Điều 48 Luật BVCS&GDTE thì cơ sở trợ

	giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có nhiệm vụ “Bảo đảm cung cấp dịch vụ thuận tiện, an toàn, chất lượng”.
--	---

Câu 583.

Đáp án	Giải thích
1-c	Khoản 2, Điều 50 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em của hộ nghèo có nhu cầu dịch vụ được người đứng đầu cơ sở trợ giúp trẻ em xét miễn, giảm dịch vụ cho từng trường hợp”.
2-a	Khoản 1, Điều 6 Luật BVCS&GDTE quy định: “Các quyền của trẻ em phải được tôn trọng và thực hiện”.

Câu 584.

Đáp án	Giải thích
1-c	<p>Luật BVCS&GDTE quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” (Điều 14) - Các hành vi bị nghiêm cấm là: “Hành hạ, ngược đãi, làm nhục trẻ em” (Khoản 6, Điều 7).
2-a	Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi” (Điều 17) và nghiêm cấm “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động” (Khoản 7, Điều 7).
3-b	Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống chung với mình” (Khoản 1, Điều 25) và nghiêm cấm “Cha mẹ bỏ rơi con, người giám hộ bỏ rơi trẻ em được mình giám hộ” (Khoản 1, Điều 7).

Câu 585.

a/ Phân tích tình huống:

Thắng có thể gặp phải những nguy cơ như: bị lạc đường , bị bắt cóc, gặp tai nạn giao thông.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Thắng, tôi sẽ :

- Thông báo cho BGH nhà trường và bố mẹ Thắng biết việc em không trở lại lớp sau giờ ra chơi để cùng phối hợp tìm kiếm Thắng và đưa em về nhà;

- Gặp bố mẹ Thắng bàn bạc, xem xét phương án đưa Thắng đến trường học dành riêng cho trẻ em khuyết tật hoặc chuyển đến một lớp học hòa nhập trong trường (nếu có). Nếu Thắng vẫn tiếp tục học tại lớp của mình, tôi sẽ cố gắng tìm hiểu ngôn ngữ kí hiệu (dành cho người câm) để có thể trò chuyện với Thắng, hiểu thêm về con người, cá tính và sức học của em để có hướng giúp đỡ phù hợp, đồng thời giúp em tránh một số nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra do không giao tiếp được bằng lời.

- Chủ động tìm hiểu, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng liên quan đến giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; đề nghị BGH nhà trường tạo điều kiện cho tham dự các lớp tập huấn dành cho giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nhắc các em học sinh trong lớp quan tâm đến Thắng, cùng chơi và giúp đỡ Thắng trong học tập để em có thể hòa nhập với các bạn và đạt kết quả tốt trong học tập.

Câu 586.

a/ Phân tích tình huống:

- Tùng đã rơi vào hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt (bơ vơ không nơi nương tựa cả về tinh thần và vật chất, ...). Em đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ như : bị đói khát, ốm đau, lạm dụng, ngược đãi,...

- Hầu hết các quyền cơ bản của trẻ em như: quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được học tập; quyền vui chơi, giải trí... của Tùng đều không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Chính quyền địa phương cần giúp đỡ tìm gia đình thay thế cho Tùng, hoặc gửi em vào trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn để em được chăm sóc, nuôi dưỡng và được đi học.

- Chính quyền hoặc những người biết hoàn cảnh của Tùng nên tìm cách đưa thông tin về em lên báo, đài... để kêu gọi sự giúp đỡ của những người có lòng hảo tâm hoặc các tổ chức từ thiện, nhân đạo, giúp em vượt qua khó khăn trước mắt và dần ổn định cuộc sống

Tình huống 587.

a/ Phân tích tình huống:

Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”.

Khoản 1, Điều 30 Luật Người khuyết tật năm 2010 quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục là phải “bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với người khuyết tật, không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật nhập học trái với quy định của pháp luật”.

Khoản 1, Điều 6 Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật (ban hành kèm theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) cũng quy định nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đối với giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật là phải “huy động và tiếp nhận người khuyết tật đến học”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì việc **BGH** trường mẫu giáo từ chối nhận Lành vào học là không đúng. Đó là hành vi vi phạm QTE được quy định tại Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách x/ Gợi

Nếu là mẹ của Lành, em sẽ:

– Nghiên cứu kỹ chính sách giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ xin học cho con.

– Đến gặp BGH nhà trường và trình bày rõ nguyện vọng của gia đình muốn xin cho con vào học tại trường mẫu giáo của xã cho gần nhà và tiện chăm sóc, nuôi dưỡng Lành.

– Nếu BGH vẫn khẳng khái không nhận, thì làm đơn gửi lên Phòng Giáo dục huyện đề nghị xem xét, giải quyết cho Lành được vào học tại trường mẫu giáo của xã.

Câu 588.**a/ Phân tích tình huống:**

Trong tình huống này, suy nghĩ của các bạn lớp 7A rằng Lan nên học ở lớp dành riêng cho người khuyết tật là sai vì Lan có quyền được nhận vào các lớp học hoà nhập theo quy định tại Điều 52 Luật BVCS&GDTE.

Việc bị khuyết tật đã là một thiệt thòi lớn đối với Lan. Nhóm bạn lớp 7A xa lánh, không giúp đỡ Lan, không cho Lan chơi cùng là các bạn đã không thực hiện đúng bốn phạm “đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Hành động này của các bạn 7A còn thể hiện sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật. Đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 Luật Người khuyết tật.

Tuy nhiên, Lan cũng không nên tự ti, mặc cảm và ngại giao tiếp với các bạn. Mỗi người đều là một người đặc biệt. Cho dù Lan bị khuyết tật nhưng em cũng có những thế mạnh của riêng mình mà người khác chưa chắc đã có được. Để mọi người tôn trọng, yêu quý mình thì trước hết Lan phải tự tin vào bản thân, cố gắng học tập để vươn lên trong cuộc sống.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng lớp 7A, em sẽ:

– Trước hết, em sẽ nói chuyện tâm tình và luôn gần gũi, giúp đỡ bạn Lan trong học tập cũng như trong sinh hoạt hàng ngày để bạn bớt khó khăn, mặc cảm.

– Trong các buổi sinh hoạt lớp, em sẽ lồng ghép việc tuyên truyền về QTE, trong đó có quyền của trẻ em khuyết tật để các bạn trong lớp hiểu sâu sắc hơn về QTE và bổn phận của trẻ em, về quyền và lợi ích của các bạn bị khuyết tật trong việc được học tập ở lớp học hòa nhập... để các bạn nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ, cách cư xử của mình đối với Lan.

– Kêu gọi sự đoàn kết, cùng nhau giúp đỡ bạn Lan vượt qua khó khăn trong học tập và giao tiếp; đề nghị các bạn không được xa lánh bạn Lan, lôi cuốn bạn tham gia cùng học, cùng chơi để xây dựng một tập thể lớp học hòa thuận.

– Bản thân em sẽ làm gương trước, bằng cách xin phép GVCN bố trí được ngồi học cạnh bạn Lan, luôn gần gũi động viên, khích lệ bạn Lan mạnh dạn tham gia hoạt động của lớp, phù hợp với khả năng và sức khỏe của bạn.

– Nếu trong lớp vẫn có bạn tiếp tục xa lánh bạn Lan thì em sẽ báo cáo với GVCN, để thầy/cô có biện pháp xử lý kịp thời, tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra với bạn Lan và tập thể lớp.

Câu 589.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, quyết định của BGH trường mẫu giáo là sai. Hành vi từ từ chối tiếp nhận hoặc gây áp lực để cản trở việc tiếp nhận trẻ em nhiễm, nghi nhiễm, có nguy cơ hoặc có bố, mẹ nhiễm HIV được vào học tại các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật là hành vi vi phạm QTE quy định tại Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE. Điều 53 Luật BVCS&GDTE cũng quy định “Trẻ em nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử”. Việc từ chối tiếp nhận em M vào học của BGH và sự phản đối của nhóm phụ huynh đã khiến quyền được học tập của M không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là mẹ của M, em sẽ:

– Tiếp tục đến gặp và nói chuyện trực tiếp với BGH về nguyện vọng của gia đình muốn M được tiếp nhận vào học tại trường mẫu giáo và trách nhiệm của nhà trường trong việc tiếp nhận em vào học. Đồng thời, em cũng thông cảm và chia sẻ với nhà trường về áp lực trước sự phản ứng của cha mẹ học sinh.

– Gặp đại diện Hội Phụ huynh nhà trường, đề nghị họ nói chuyện với những PHHS phải đối diện việc tiếp nhận M vào học; thông qua Hội phụ huynh để giải thích và đề xuất các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm HIV trong nhà trường để họ ủng hộ việc nhà trường tiếp nhận M vào học.

– Kiến nghị với nhà trường, phối hợp với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương truyền thông về QTE; về phòng, tránh lây nhiễm HIV/AIDS để nâng cao kiến thức cho phụ huynh và người dân ở cộng đồng.

– Nếu BGH vẫn không chấp nhận, em sẽ làm đơn gửi tới Phòng Giáo dục đề nghị xem xét, giải quyết cho M được vào học tại trường mẫu giáo của xã.

Câu 590.

a/ Phân tích tình huống:

- Việc làm của bố mẹ Asao là sai.

- Điều 52 Luật BVCS&GDTE quy định: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật được gia đình, Nhà nước và xã hội giúp đỡ, chăm sóc, được tạo điều kiện để sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; được nhận vào các lớp học hoà nhập, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật, tàn tật; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”. Tuy Asao bị khuyết tật nhưng em vẫn có quyền được đến trường như các bạn cùng trang lứa. Bố mẹ Asao đã phân biệt đối xử giữa các con, chỉ ưu tiên cho những đứa con lành lặn bình thường, coi thường đứa con bị khuyết tật. Sự phân biệt đối xử này đã khiến cho quyền được học tập, quyền được vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động xã hội,... của Asao không được bảo đảm thực hiện. Đồng thời, cách đối xử của bố mẹ sẽ làm cho Asao bị tự ti, mặc cảm thua kém so với anh chị em, bạn bè.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Asao, em sẽ:

- Tìm dịp thuận lợi nói với bố mẹ mong muốn được đi học của mình; thuyết phục bố mẹ rằng nhiều người khuyết tật nếu được học hành tử tế cũng có thể tự nuôi sống bản thân và giúp ích cho xã hội.

- Nói chuyện với các anh chị và những người thân khác trong gia đình về mong muốn được đi học của mình để họ giúp thuyết phục bố mẹ, tạo điều kiện cho Asao được đi học.

- Nếu bố mẹ vẫn quyết định không cho Asao đi học, Asao sẽ nhờ cán bộ hội khuyến học địa phương kết hợp với GV nhà trường tới nhà vận động gia đình, nói chuyện, phân tích cho bố mẹ Asao hiểu về sự cần thiết phải tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật được đi học, tham gia các hoạt động xã hội; về quyền của trẻ em và hậu quả của việc phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật; động viên gia đình rằng những bạn khuyết tật lại thường có các mặt mạnh nổi trội mà người khác không có được, nếu cho các em đi học thì có thể phát huy tốt các mặt mạnh đó để giúp em thêm tự tin, có bản lĩnh.

Câu 591.

a/ Phân tích tình huống:

Việc bị khuyết tật ở chân đã là một thiệt thòi lớn đối với An. Bản thân An đã cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Nhưng các bạn lớp 5A lại trêu chọc, không cho An chơi cùng là các bạn đã không thực hiện đúng bốn phạm “đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE. Hành động này của các bạn 5A còn thể hiện sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật. Đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 Luật Người khuyết tật.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là lớp trưởng lớp An, em sẽ:

- Nhắc nhở các bạn trong lớp không được phân biệt đối xử với An mà cần thông cảm và hỗ trợ An trong sinh hoạt, học tập để bạn hòa đồng hơn với tập thể lớp, không còn tự ti, mặc cảm do bị khuyết tật.

- Chủ động mời An tham gia vào các trò chơi ở lớp, hướng dẫn bạn cách chơi để bạn cảm thấy vui vẻ, được đối xử bình đẳng như mọi người.

- An khuyết tật nhưng lại học giỏi, nên em sẽ phân công An kèm cặp cho một số bạn học yếu trong lớp để An được phát huy năng lực, luôn tự tin và thấy mình có ích đối với tập thể lớp.

- Tuyên dương những cố gắng của bạn An trước lớp và báo cáo GVCN về những nỗ lực của An để thầy/cô, BGH nhà trường có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với bạn.

Câu 592.

a/ Phân tích tình huống:

Hành vi xâm hại tình dục em A của những người xấu là những hành vi phạm tội hình sự, được quy định tại Điều 112 Bộ luật hình sự (Tội hiếp dâm trẻ em). Hành vi đó đã vi phạm nghiêm trọng quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của A được quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE.

Em A đang gặp phải chấn thương tâm lý nghiêm trọng, cần được tham vấn và điều trị kịp thời. Ngoài ra, bản thân em và gia đình còn phải đối mặt với sự kỳ thị của bạn bè, hàng xóm, cộng đồng; ảnh hưởng lớn tới cuộc sống trước mắt cũng như tương lai sau này của A.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là bạn của A, em sẽ:

– Dành thời gian đến thăm hỏi, chia sẻ và động viên A bình tĩnh, can đảm vượt qua nỗi đau và sự mất mát này; động viên bạn chăm lo chữa trị, để sớm bình phục sức khỏe và trở lại đi học bình thường.

– Giúp bạn chép lại những bài học bị bỏ lỡ trên lớp; kể những câu chuyện vui ở trường, ở lớp, sự quan tâm của thầy cô, bạn bè để A bình tâm trở lại và bớt đi sự mặc cảm, cũng như nỗi lo sợ bị kỳ thị. Nói chuyện về tình cảnh của A với GVCN để cô giáo quan tâm, giúp đỡ A vượt qua khó khăn.

– Nếu thấy có bạn nào bàn tán về chuyện của A thì nên gặp riêng các bạn đó, đề nghị các bạn giữ kín thông tin để tránh cho A bị tổn thương thêm và quan tâm, giúp đỡ A để bạn chóng vượt qua được nỗi đau, yên tâm học tập.

– Phối hợp với ban cán sự lớp và CLB phóng viên nhỏ tuyên truyền, nhắc nhở với các bạn trong lớp nên cảnh giác cao với những kẻ lạ mặt hoặc những người thân quen có hành vi dụ dỗ trẻ em; không tùy tiện nhận quà hoặc đi theo những người lạ mặt; không nên đi một mình ở những nơi vắng vẻ, vào buổi tối,... để tránh nguy cơ bị xâm hại

– Báo ngay cho thầy cô, người lớn và chính quyền địa phương khi phát hiện có những người có biểu hiện khả nghi, đe dọa đến sự an toàn của học sinh.

Câu 593.

a/ Phân tích tình huống:

Trong tình huống này, việc cô giáo dành sự quan tâm nhiều hơn đối với Si và động viên, khích lệ em trong học tập, rèn luyện là hoàn toàn đúng. Cô đã thực hiện đúng trách nhiệm của giáo viên và nhà trường trong việc bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật theo quy định tại Điều 52 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Trẻ em khuyết tật, tàn tật,...; được nhận vào các lớp học hoà nhập,...; được giúp đỡ học văn hoá, học nghề và tham gia hoạt động xã hội”. So với những học sinh bình thường khác, khi Si đạt được một thành tích nhỏ thì đó đã là một cố gắng lớn đối với Si trong học tập và rèn luyện. Vì vậy, việc cô giáo khích lệ Si là cần thiết để em tiếp tục nỗ lực vươn lên trong học tập, đồng thời cũng là để các học sinh khác trong lớp học tập tinh thần nỗ lực, phấn đấu học tập của Si.

Việc một nhóm bạn đổ kị, xa lánh Si là sai. Các bạn chưa thực hiện đúng bổn phận của người học sinh “là đoàn kết với bạn bè,... giúp đỡ người khuyết tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, nhóm học sinh này cũng có khó khăn về học tập, cũng rất cần được cô giáo và các bạn khác quan tâm, giúp đỡ. Cô giáo nên tế nhị trong việc thể hiện sự quan tâm đối với Si để tránh làm nảy sinh tâm lý đổ kị, không hài lòng của các học sinh còn lại trong lớp, khiến các bạn xa lánh Si bởi cho rằng Si được cô giáo thiên vị.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

– Trước hết, gặp riêng nhóm các em học sinh trên, tâm sự và giải thích cho các em hiểu lý do vì sao cần phải quan tâm nhiều hơn đến bạn Si.

– Nhận lỗi nếu như qua phản ánh của các em thấy rằng mình chưa quan tâm giúp đỡ được tất cả những học sinh có khó khăn trong học tập; đề nghị các em chia sẻ những nhu cầu và mong muốn của mình để có biện pháp giúp đỡ các em trong thời gian tới.

– Thảo luận với nhóm các học sinh đó và đề nghị các em đề xuất sáng kiến xem thời gian tới cô giáo và cả lớp nên giúp đỡ bạn Si và các em đó như thế nào cho có hiệu quả, để các em thấy các ý kiến của mình được lắng nghe và tôn trọng.

– Đưa những sáng kiến và đề xuất của các em ra bàn bạc ở lớp; huy động sự tham gia của nhóm học sinh đó vào việc giúp đỡ Si những việc phù hợp với khả năng của mình.

– Giao lớp trưởng phân công các bạn học giỏi kèm cặp, giúp đỡ nhóm học sinh đó để các em tiến bộ hơn trong học tập. Bản thân cô giáo sẽ chú ý đến sự công bằng và khách quan hơn trong sự quan tâm, giúp đỡ các em học sinh trong lớp.

PHẦN VII

CÁC HÀNH VI VI PHẠM QUYỀN TRẺ EM

Câu 594.

Gợi ý trả lời: Xâm hại, bóc lột trẻ em được hiểu là bất kỳ một hành vi hoặc yếu tố tình huống có chủ ý của cá nhân, tổ chức hay của cộng đồng như xâm phạm đến thể chất, tình cảm, nhân cách; xâm hại tình dục, ngược đãi, xao nhãng, bỏ rơi; lạm dụng sức lao động, hoặc khai thác thương mại, tước đoạt quyền và sự tự do... của trẻ em; gây nguy hại đến sự phát triển thể chất, tinh thần, xã hội của trẻ em.

Câu 595.

Gợi ý trả lời: “Cha mẹ bỏ rơi con, người giám hộ bỏ rơi trẻ em được mình giám hộ” là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 3 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

- Sau khi sinh con, cha, mẹ bỏ con, không chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Cha, mẹ, người giám hộ không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, cắt đứt quan hệ tình cảm và vật chất với trẻ em, trừ trường hợp cho trẻ em làm con nuôi hoặc bị buộc phải cách ly trẻ em theo quy định của pháp luật.
- Cha, mẹ, người giám hộ cố ý bỏ rơi trẻ em ở nơi công cộng, bỏ mặc hoặc ép buộc trẻ em không sống cùng gia đình, bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Câu 596.

Gợi ý trả lời: “Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi” là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 4 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

“1. Nói chuyện, viết, dịch, nhân bản sách, báo, tài liệu, tranh, ảnh, ghi âm, ghi hình, dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác nhằm dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc, khống chế trẻ em bỏ nhà đi lang thang dưới mọi hình thức.

2. Bắt trẻ em, tập hợp, chứa chấp trẻ em, cho thuê, cho mượn trẻ em để đi lang thang kiếm sống, ăn xin hoặc thực hiện các hoạt động khác nhằm mục đích trục lợi”.

Câu 597.

Gợi ý trả lời: “Dụ dỗ, lừa dối, ép buộc trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; lôi kéo trẻ em đánh bạc; bán, cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe” là các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 5 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

“1. Nói chuyện, viết, dịch, nhân bản sách, báo, tài liệu, tranh, ảnh, ghi âm, ghi hình nhằm dụ dỗ, lôi kéo trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ em.

2. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác, dùng các thủ đoạn nói dối, gian lận, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy hoặc để trẻ em chứng kiến việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức.

3. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc các lợi ích khác để lôi kéo trẻ em đánh bạc; tổ chức cho trẻ em đánh bạc, để trẻ em chứng kiến, tham gia phục vụ đánh bạc dưới mọi hình thức.

4. Bán cho trẻ em, để trẻ em mua, bán, cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ em”.

Câu 598.

Gợi ý trả lời: “Dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm; xâm hại tình dục trẻ em” là những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 6 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

“1. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác, dùng thủ đoạn nói dối, gian lận, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm hoặc chứng kiến, tham gia phục vụ hoạt động mại dâm.

2. Dẫn, chỉ dẫn, môi giới, tổ chức, xúi giục, chứa chấp, che giấu, cho thuê, cho mượn hoặc bố trí nơi để trẻ em hoặc sử dụng trẻ em hoạt động mại dâm, để trẻ em chứng kiến, tham gia phục vụ hoạt động mại dâm.

3. Cho trẻ em tiếp xúc với sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông, đồ chơi, trò chơi, đồ dùng có nội dung khiêu dâm; tác động vào cơ thể trẻ em nhằm kích động tình dục trẻ em hoặc nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục”.

Câu 599.

Gợi ý trả lời: “Lợi dụng, dụ dỗ, ép buộc trẻ em mua, bán, sử dụng văn hoá phẩm kích động bạo lực, đồi trụy; làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em; sản xuất, kinh doanh đồ chơi, trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em” là những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 5, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 7 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

“1. Dùng quan hệ tình cảm, uy tín, sự phụ thuộc của trẻ em, nói dối, gian lận, dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em tiếp xúc, mua, bán, thuê, mượn, sử dụng, phát tán, tham gia sản xuất sản phẩm văn hóa, thông tin,

truyền thông, đồ chơi, trò chơi, đồ dùng có nội dung bạo lực, đồi trụy, có hại cho sự phát triển của trẻ em.

2. Viết, dịch, sao chép, sản xuất, lưu hành, vận chuyển, kinh doanh, nhập khẩu, tàng trữ, phát tán, quảng cáo sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông, đồ chơi, trò chơi, đồ dùng khiêu dâm trẻ em, kích động bạo lực, đồi trụy có hình ảnh trẻ em hoặc có sự tham gia của trẻ em gây nguy hiểm, có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

3. Không thông báo hoặc không xác định tuổi của trẻ em không được tiếp xúc, sử dụng đối với sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông, đồ chơi, trò chơi, chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh có nội dung không phù hợp với trẻ em”.

Câu 600.

Gợi ý trả lời: “Hành hạ, ngược đãi, làm nhục, chiếm đoạt, bắt cóc, mua bán, đánh tráo trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi; xúi giục trẻ em thù ghét cha mẹ, người giám hộ hoặc xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác” là những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

“1. Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ đối với trẻ em; bắt trẻ em nhịn ăn, uống, mặc rách, hạn chế vệ sinh cá nhân; giam hãm trẻ em; bắt trẻ em sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm.

2. Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, xao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em.

3. Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần.

4. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng các thủ đoạn khác để chiếm đoạt, bắt cóc trẻ em, cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người giám hộ.

5. Thường xuyên đe dọa trẻ em bằng các hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ em sợ hãi, tổn thương về tinh thần.

6. Mua, bán trẻ em dưới mọi hình thức.

7. Đánh tráo trẻ em vì bất cứ mục đích gì.

8. Xúi giục, kích động, lừa dối trẻ em dưới mọi hình thức làm cho trẻ em thù ghét cha, mẹ, người giám hộ.

9. Xúi giục, kích động, lừa dối trẻ em xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của người khác”.

Câu 601.

Gợi ý trả lời: “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động” là những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE.

Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

1. Cha, mẹ, người giám hộ, người nhận nuôi dưỡng trẻ em bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi, giải trí, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em hoặc bắt trẻ em làm những công việc mà pháp luật không cho phép.

2. Người nhận dạy nghề cho trẻ em bắt trẻ em làm công việc quá sức, nặng nhọc, quá thời gian, trong môi trường độc hại, nguy hiểm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em.

3. Sử dụng lao động trẻ em không trả công hoặc trả công không tương xứng, không có cam kết của cha, mẹ, người giám hộ, không có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật; bắt trẻ em lao động quá sức, quá thời gian, nặng nhọc, trong môi trường độc hại, nguy hiểm; sử dụng trẻ em làm những công việc trái với quy định của pháp luật về lao động.

4. Sử dụng trẻ em làm những công việc trong vũ trường, cơ sở xoa bóp, vật lý trị liệu, sòng bạc, nhà hàng ka-ra-ô-kê, quán rượu, quán bia hoặc những nơi có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em.

5. Sử dụng trẻ em để mua, bán, vận chuyển hàng giả, hàng cấm, hàng trốn thuế.

6. Để trẻ em tham gia, sử dụng trẻ em trong sản xuất, kinh doanh, phổ biến sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông, đồ chơi, trò chơi, đồ dùng có nội dung bạo lực, đồi trụy, nguy hiểm, không phù hợp hoặc có hại cho sự phát triển của trẻ em.

Câu 602.

Gợi ý trả lời: Điều 10 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE quy định những hành vi sau được coi là cản trở việc học tập của trẻ em:

1. Lợi dụng uy tín, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc sử dụng vật chất, uy quyền để dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em bỏ học, nghỉ học.

2. Bắt buộc, dụ dỗ trẻ em bỏ học, nghỉ học để gây áp lực, khiếu kiện, biểu tình trái pháp luật.

3. Gây rối, cản trở hoạt động của cơ sở giáo dục, phá hoại cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, giảng dạy của các cơ sở giáo dục.

4. Cố tình không thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho việc học tập của trẻ em theo quy định của pháp luật, không bảo đảm thời gian, điều kiện học tập cho trẻ em.

5. Hủy hoại sách, vở, đồ dùng học tập của trẻ em.

6. Từ chối tiếp nhận hoặc gây áp lực để cản trở việc tiếp nhận trẻ em khuyết tật có khả năng học tập, trẻ em nhiễm, nghi nhiễm, có nguy cơ hoặc có cha, mẹ nhiễm HIV được vào học tại các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Câu 603:

Gợi ý trả lời:

Khoản 9, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi “Áp dụng biện pháp có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm hoặc dùng nhục hình đối với trẻ em vi phạm pháp luật”.

Điều 11 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

“1. Lãng nhục, chửi mắng, bắt làm những việc có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm đối với trẻ em vi phạm pháp luật.

2. Tra tấn, gây đau đớn về thể xác, giam hãm trong điều kiện tồi tệ hoặc dùng các biện pháp làm tổn thương về tinh thần đối với trẻ em vi phạm pháp luật”.

Câu 604.

Gợi ý trả lời: Khoản 10, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi “Đặt cơ sở sản xuất, kho chứa thuốc trừ sâu, hoá chất độc hại, chất dễ gây cháy, nổ gần cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em”.

Điều 12 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE đã quy định cụ thể các hành vi trên như sau:

1. Đặt cơ sở sản xuất, kho chứa thuốc trừ sâu, hóa chất độc hại, chất dễ gây cháy, nổ trong phạm vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ em, có nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc ngược lại.

2. Đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh có chất thải độc hại, có tiếng ồn lớn vượt quá giới hạn cho phép trong phạm vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển, sự an toàn của trẻ em và hoạt động của cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc ngược lại”.

Câu 605.

Gợi ý trả lời: Ở địa phương em vẫn còn hiện tượng vi phạm QTE. Ví dụ: Bố mẹ không cho con đi học, bắt ở nhà làm việc; nhiều gia đình bố mẹ còn đánh

đập, chửi mắng con cái; bắt trẻ em đi ăn xin kiếm sống; lợi dụng trẻ em vào việc vận chuyển ma túy; sử dụng lao động trẻ em nhưng không trả lương tương xứng; dâm ô với trẻ em, hiếp dâm trẻ em; cha mẹ bỏ rơi con, v.v...

Câu 606.

Gợi ý trả lời: Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009) quy định:

1. Người nào hiếp dâm trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm:

- a) Có tính chất loạn luân;
- b) Làm nạn nhân có thai;
- c) Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;
- d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Có tổ chức;
- b) Nhiều người hiếp một người;
- c) Phạm tội nhiều lần;
- d) Đối với nhiều người;
- đ) Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;
- e) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- g) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Câu 607.

Gợi ý trả lời: Khoản 4, Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009) quy định: “Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình”.

Câu 608.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ đối với trẻ em; bắt trẻ em nhịn ăn, uống, mặc rách, hạn chế vệ sinh cá nhân; giam hãm trẻ em; bắt trẻ em sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm” và “Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, xao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em”.

Câu 609.

Đáp án: D

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Luật BVCS&GDTE thì “Dụ dỗ, lừa dối, ép buộc trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy...” là những hành vi bị nghiêm cấm.

Câu 610.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi: “Sau khi sinh con, cha, mẹ bỏ con, không chăm sóc, nuôi dưỡng”.

Câu 611.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 6, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Hành hạ, ngược đãi, làm nhục, chiếm đoạt, bắt cóc, mua bán, đánh tráo trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi...”.

Câu 612.

Đáp án: D

Giải thích: Điều 27 Luật BVCS&GDTE quy định: “Cha mẹ, người giám hộ có trách nhiệm thực hiện những quy định về kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em”.

Câu 613.

Đáp án: B

Giải thích: Việc bố mẹ bắt em bỏ học ở nhà làm nương rẫy là vi phạm QTE. Để giúp cho bố mẹ hiểu về quyền được học tập của trẻ em và lợi ích của việc cho em được tiếp tục đi học, em sẽ nhờ đến thầy/cô giáo, những người lớn xung quanh giúp đỡ để em thực hiện quyền được học tập của mình.

Câu 614.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 4, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi: “Dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm; xâm hại tình dục trẻ em”.

Câu 615.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 2, Khoản 4 và Khoản 8, Điều 7 Luật BVCS&GDTE quy định về những hành vi vi phạm QTE, đó là: “Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi”; “Dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm; xâm hại tình dục trẻ em” và “Cản trở việc học tập của trẻ em”.

Câu 616.

Đáp án: D

Giải thích: Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE quy định về những hành vi vi phạm QTE, đó là: “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động”.

Câu 617.

Đáp án: A

Giải thích: Khoản 1 và Khoản 2, Điều 9 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE quy định về các hành vi vi phạm QTE, đó là: “Cha, mẹ, người giám hộ, người nhận nuôi dưỡng trẻ em bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi, giải trí, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em hoặc bắt trẻ em làm những công việc mà pháp luật không cho phép” và “Người nhận dạy nghề cho trẻ em bắt trẻ em làm công việc quá sức, nặng nhọc, quá thời gian, trong môi trường độc hại, nguy hiểm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em”.

Câu 618.

Đáp án: B

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Luật BVCS&GDTE thì “Hành hạ, ngược đãi, làm nhục, chiếm đoạt, bắt cóc, mua bán, đánh tráo trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi; xúi giục trẻ em thù ghét cha mẹ, người giám hộ hoặc xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác” là những hành vi vi phạm QTE.

Câu 619.

Đáp án: C

Giải thích: Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE quy định: “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động” là những hành vi đe dọa tới tính mạng của trẻ em bị nghiêm cấm.

Câu 620.

Đáp án: A

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE thì hành vi “từ chối tiếp nhận hoặc gây áp lực để cản trở việc tiếp nhận trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được vào học tại các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật” là hành vi vi phạm quyền của trẻ em khuyết tật.

Câu 621.

Đáp án: D

Giải thích: Mẹ bắt con bỏ học để đi làm khi con chưa đến tuổi lao động là vi phạm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE. Hành vi đó của bố mẹ là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 7 và Khoản 8 Luật BVCS&GDTE.

Câu 622.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE thì “Bắt trẻ em, tập hợp, chứa chấp trẻ em, cho thuê, cho mượn trẻ em để đi lang thang kiếm sống, ăn xin hoặc thực hiện các hoạt động khác nhằm mục đích trục lợi” là hành vi vi phạm QTE.

Câu 623.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động”.

Câu 624.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 4, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm; xâm hại tình dục trẻ em”.

Câu 625.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm tất cả các hành vi: “Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ đối với trẻ em; bắt trẻ em nhịn ăn, uống, mặc rách, hạn chế vệ sinh cá nhân; giam hãm trẻ em; bắt trẻ em sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm”.

Câu 626.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, xao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em”.

Câu 627.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm tất cả các hành vi: “Lăng nhục, chửi mắng, bắt làm những việc có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm đối với trẻ em vi phạm pháp luật”.

Câu 628.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Việc làm của người lớn là sai vì Khoản 9, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi “Áp dụng biện pháp có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm hoặc dùng nhục hình đối với trẻ em vi phạm pháp luật”.

Câu 629.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, các hành vi sau là vi phạm QTE:

- Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, xao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em (Khoản 2);

- Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần (Khoản 3).

Câu 630.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành động của cha Tuấn là sai vì hành vi “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần” là hành vi vi phạm QTE theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE. Tuy nhiên, việc Tuấn nghiện chơi game, thường xuyên nghỉ học là chưa thực hiện đúng bổn phận của trẻ em. Bản thân Tuấn cần phải học tập chăm chỉ, thực hiện đúng bổn phận của trẻ em để bố mẹ yên tâm.

Câu 631.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Khoản 4, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi sau: “Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng các thủ đoạn khác để chiếm đoạt, bắt cóc trẻ em, cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người giám hộ”.

Câu 632.

Đáp án: A. Đúng

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một

số điều của Luật BVCS&GDTE thì hành vi “Thường xuyên đe dọa trẻ em bằng các hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ em sợ hãi, tổn thương về tinh thần” và vi phạm QTE.

Câu 633.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 58 Luật BVCS&GDTE quy định: “Việc xử lý trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với trẻ em vi phạm pháp luật phải theo quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên”.

Câu 634.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE thì hành vi “Tra tấn, gây đau đớn về thể xác, giam hãm trong điều kiện tồi tệ hoặc dùng các biện pháp làm tổn thương về tinh thần đối với trẻ em vi phạm pháp luật” là vi phạm QTE.

Câu 635.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE thì hành vi “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần” là vi phạm QTE.

Câu 636.

Đáp án: A. Đúng.

Giải thích: Khoản 2, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi “Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi”.

Câu 637.

Đáp án: A. Đúng.

Giải thích: Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE quy định hành vi “Cha, mẹ, người giám hộ, người nhận nuôi dưỡng trẻ em bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi, giải trí, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em hoặc bắt trẻ em làm những công việc mà pháp luật không cho phép” là vi phạm QTE.

Câu 638.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE quy định hành vi “Cha, mẹ, người giám hộ, người nhận nuôi dưỡng trẻ em bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi, giải trí, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em” là vi phạm QTE.

Câu 639.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành vi xé vở, đốt sách giáo khoa của bố Minh là hành vi vi phạm QTE (cản trở việc học tập của trẻ em) được quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE.

Câu 640.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành vi của nhóm phụ huynh đó là hành vi vi phạm QTE được quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, đó là: “Bắt buộc, dụ dỗ trẻ em bỏ học, nghỉ học để gây áp lực, khiếu kiện, biểu tình trái pháp luật”.

Câu 641.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Bố mẹ bắt con bỏ học để đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình khi con chưa đến tuổi lao động là vi phạm quyền được học tập của trẻ em quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật BVCS&GDTE. Hành vi đó của bố mẹ là một trong những hành vi cản trở việc học tập của trẻ em (không bảo đảm thời gian, điều kiện học tập cho trẻ em) bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE.

Câu 642.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, hành vi “bỏ con, không chăm sóc, nuôi dưỡng” sau khi sinh con và “cố ý bỏ rơi trẻ em nơi công cộng” là những hành vi vi phạm QTE.

Câu 643.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Hành vi cố ý bỏ rơi con dẫn đến đứa trẻ bị chết là hành vi vi phạm nghiêm trọng QTE nên sẽ bị xử lý về hình sự. Cụ thể, Điều 94 Bộ Luật hình sự quy định: “Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con mới đẻ hoặc vứt bỏ đứa trẻ đó dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”.

Câu 644.

Đáp án: B. Sai

Giải thích: Khoản 10, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi “Đặt cơ sở sản xuất, kho chứa thuốc trừ sâu, hoá chất độc hại, chất dễ gây cháy, nổ gần cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em”. Do vậy, việc cơ quan chức năng cấp phép cho ông Thanh mở cửa hàng kinh doanh xăng dầu ngay cạnh trường tiểu học là sai.

Câu 645.

Đáp án: lao động

Giải thích: Khoản 7, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi “Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động”.

Câu 646.

Đáp án	Giải thích
1 -b	Theo quy định tại Khoản 6, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, hành vi “Mua bán trẻ em dưới mọi hình thức” là vi phạm QTE. Hành vi mua bán trẻ em sẽ bị xử lý theo Điều 120 Bộ luật hình sự với mức phạt tù từ 3 năm đến tù chung thân tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.
2 -a	Theo quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, hành vi “Hủy hoại sách, vở, đồ dùng học tập của trẻ em” là vi phạm QTE (cản trở việc học tập của trẻ em).

Câu 647.

Đáp án	Giải thích
1 – b	Khoản 1, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định những việc trẻ em không được làm: “Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang”
2 – c	Khoản 1, Điều 30 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của trẻ em”.
3 – a	Khoản 1, Điều 7 Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi: “Cha mẹ bỏ rơi con, người giám hộ bỏ rơi trẻ em được mình giám hộ”.

Câu 648.

Đáp án	Giải thích
1-b	Khoản 3, Điều 3 Luật BVCS&GDTE quy định: “Gia đình thay thế là gia đình hoặc cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”.
2-d	Khoản 2, Điều 6 Luật BVCS&GDTE quy định: “Mọi hành vi vi phạm quyền của trẻ em, làm tổn hại đến sự đến sự phát triển bình thường của trẻ em đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật”.
3-a	Khoản 3, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bốn phạm “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.

Câu 649.**a/ Phân tích tình huống:**

- Việc làm của cô giáo là sai. Cho dù Y Vân mắc lỗi gì, cô giáo cũng không được áp dụng biện pháp trừng phạt thân thể như vậy. Việc phải chạy nhiều vòng quanh sân trường không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe (khiến Y Vân quá mệt và bị ngất) mà còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của Y Vân.

- Hành động trừng phạt của cô giáo có thể làm cho Y Vân thêm oán ghét cô, không nhận thấy lỗi của mình mà chỉ thấy bị cô đối xử bất công.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Cô giáo cần tìm hiểu vì sao Y Vân hay nói chuyện riêng trong lớp, giúp em nhận ra khuyết điểm của mình để tự sửa chữa.

- Đổi chỗ ngồi của Y Vân đến cạnh một bạn không có thói quen nói chuyện riêng, đề nghị bạn này nhắc nhở nhẹ nhàng mỗi khi Y Vân gọi chuyện.

- Cho phép Y Vân tự nhận biện pháp xử phạt cho lỗi của mình, tự đề rathời hạn để sửa chữa thói quen xấu này; động viên em bằng cách sẽ có thưởng nếu em thực hiện đúng lời hứa.

Câu 650.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm những hành vi: “Dùng quan hệ tình cảm, uy tín, sự phụ thuộc của trẻ em, nói dối, gian lận, dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em tiếp xúc, mua, bán, thuê, mượn, sử dụng, phát tán, tham gia sản xuất sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông, đồ chơi, trò chơi, đồ dùng có nội dung bạo lực, đồi trụy, có hại cho sự phát triển của trẻ em”.

Khoản 6, Điều 9 của Nghị định số 71/2011/NĐ-CP cũng nghiêm cấm những hành vi: “Để trẻ em tham gia, sử dụng trẻ em trong sản xuất, kinh doanh, phổ biến sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông, đồ chơi, trò chơi, đồ dùng có nội dung bạo lực, đồi trụy, nguy hiểm, không phù hợp hoặc có hại cho sự phát triển của trẻ em”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, hành vi của ông chủ tiệm internet là hành vi vi phạm QTE, bị pháp luật nghiêm cấm.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là GVCN của Nhân, tôi sẽ:

- Thường xuyên thông báo với gia đình về chuyên cần và kết quả học tập của Nhân, đề nghị phụ huynh quan tâm theo dõi và quản lý thời gian rỗi của con em.

- Tìm hiểu thông tin về việc chơi và nghiện game của Nhân và nhóm học sinh để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Báo cáo với BGH nhà trường về tình trạng nghiện game của học sinh, đề nhà trường kiến nghị với chính quyền địa phương can thiệp, tổ chức kiểm tra hoạt động của tiệm game, chấn chỉnh những hành vi lôi kéo, dụ dỗ trẻ em chơi game của ông chủ tiệm.

- Đề nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của chủ tiệm game theo quy định của pháp luật; bảo đảm môi trường vui chơi lành mạnh, an toàn cho trẻ em.

Câu 651.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ đối với trẻ em; bắt trẻ em nhịn ăn, uống, mặc rách, hạn chế vệ sinh cá nhân; giam hãm trẻ em; bắt trẻ em sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm” và “Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, xao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em”.

Khoản 3, Điều 9 của Nghị định số 71/2011/NĐ-CP cũng nghiêm cấm hành vi: “Sử dụng lao động trẻ em không trả công hoặc trả công không tương xứng, không có cam kết của cha, mẹ, người giám hộ, không có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật; bắt trẻ em lao động quá sức, quá thời gian, nặng nhọc,..”.

Căn cứ vào những quy định nêu trên, hành vi bắt H'Mon làm việc từ sáng tới đêm khuya, la mắng, đánh đập, trừ lương của em, hàng tháng không cho em về thăm gia đình của vợ chồng gia chủ là hành vi vi phạm QTE được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8; Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP. Các hành vi này đã xâm phạm đến quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của H'Mon.

Việc bố mẹ H'Mon bắt em nghỉ học để đi làm khi em chưa đủ tuổi lao động cũng đã vi phạm đến quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được học tập, quyền được vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động xã hội... của H'Mon.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Chúng kiến hoàn cảnh này, là bạn của H'Mon, em sẽ:

– Báo cáo tình hình của H'Mon với GVCN, nhờ thầy/cô giáo đến vận động bố mẹ H'Mon cho em tiếp tục đi học lại.

– Luôn gần gũi bạn, để an ủi động viên, chia sẻ với bạn những khó khăn mà bạn phải gánh chịu. Khuyến bạn tiếp tục đi học trở lại, em sẽ sẵn sàng giúp đỡ bạn trong học tập. Khi có thời gian rảnh rỗi, em sẽ rủ các bạn đến chơi và giúp đỡ bạn làm những công việc gia đình để bạn không bị mặc cảm.

– Vận động các bạn trong trường, lớp quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập khác để giúp H'Mon có điều kiện đi học.

– Đại diện cho trẻ em trong thôn/bản viết đơn kiến nghị UBND xã phối hợp với chính quyền ở nơi cư trú của vợ chồng gia chủ để họ có các biện pháp giáo dục, răn đe, phòng ngừa việc vợ chồng gia chủ tái phạm các hành vi đó khi họ tiếp tục thuê người giúp việc là trẻ em.

Câu 652.

a/ Phân tích tình huống:

Em không đồng ý với cách xử phạt học sinh của GVCN lớp 8A vì GVCN đã sử dụng biện pháp kỷ luật không tích cực, thiếu tôn trọng quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của trẻ em quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE.

Hành vi bắt học sinh quỳ đến 12 giờ trưa mới cho về của GVCN trong tình huống này là hành vi vi phạm QTE được quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, đó là: “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần”. Việc xử phạt này có thể gây tổn hại đến sức khỏe thể chất, tinh thần và tình cảm của học sinh, khiến cho học sinh không còn tin tưởng ở GVCN và không còn hứng thú học tập.

Mặt khác, việc GVCN vội áp đặt kỷ luật với tất cả học sinh của lớp 8A mà không cho học sinh có cơ hội được thảo luận để tự nhận ra các hành vi phạm lỗi của mình, tự đưa ra cách xử lý kỷ luật tích cực tương ứng với mức độ phạm lỗi, qua đó giúp học sinh tự giác sửa chữa khuyết điểm là GVCN cũng đã vi phạm quyền được bày tỏ ý kiến của học sinh.

Tuy nhiên, việc một số học sinh của lớp 8A gây gổ đánh nhau và không làm bài tập về nhà là vi phạm những việc trẻ em không được làm, đó là: “Xâm phạm, tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng” quy định tại Khoản 2, Điều 22 Luật BVCS&GDTE. Đồng thời, các bạn ấy cũng chưa làm tròn bổn phận “Chăm chỉ học tập” và “Sống

khiêm tốn, trung thực, có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường,...” quy định tại Khoản 2 và Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là một học sinh của lớp 8A, em sẽ:

– Đề nghị GVCN cho lớp tổ chức sinh hoạt để kiểm điểm nhận diện rõ lý do vì sao thi đua của lớp bị xếp ở vị trí cuối trường.

– Đề nghị các bạn vi phạm kỷ luật tự nhận lỗi và tự đề xuất hình thức xử lý kỷ luật tương ứng với mức độ phạm lỗi, có sự nhất trí của học sinh trong lớp (VD: tự nhận thêm bài tập về nhà, xin lỗi các bạn mà mình đã gây gổ,...); cam kết không tái phạm.

– Đề nghị lớp tổ chức học theo nhóm để giúp các bạn học yếu giải bài tập về nhà, cũng như ôn bài trước mỗi buổi học; theo dõi, giám sát các bạn hay gây gổ để kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây ra đánh nhau.

– Đề xuất với cán bộ lớp tổ chức viết các khẩu hiệu hoặc vẽ tranh về thực hiện QTE treo trong lớp để thường xuyên nhắc nhở học sinh về việc thực hiện quyền và bổn phận của người học sinh.

– Nếu GVCN vẫn áp dụng các hình thức kỷ luật trừng phạt học sinh, em sẽ cùng với tập thể lớp viết đơn phản ánh với BGH về hành vi vi phạm QTE của GVCN; phản ánh với bố mẹ để bố mẹ và Ban phụ huynh Nhà trường có ý kiến với BGH nhà trường về việc này, đề nghị nhà trường có biện pháp thúc đẩy thực hiện QTE trong trường.

Câu 653.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 2 và Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm các hành vi: “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần” và “Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục,... ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, hành động chửi mắng và đánh con của bố Phương là sai vì đã vi phạm “Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” của Phương. Bố cũng không cho Phương cơ hội được chia sẻ lý do vì sao em không làm được bài kiểm tra. Việc làm đó của bố đã khiến Phương bị tổn thương, quyền được bày tỏ ý kiến của Phương cũng không được bảo đảm thực hiện.

Trong quá trình học tập không thể tránh khỏi những lúc con cái bị điểm kém. Khi đó, bố mẹ phải giúp trẻ tìm ra được nguyên nhân và biện pháp khắc phục để lần sau kết quả làm bài tốt hơn chứ không nên đánh mắng con như bố của Phương trong tình huống này.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu em là Phương, em sẽ:

– Khi đi học về, em sẽ chủ động nói với bố mẹ về việc mình bị điểm kém và nói rõ lý do là vì mình không kịp chép lại bài học bỏ lỡ hôm nghỉ ốm nên không làm được bài. Nếu không dám nói với bố thì có thể nói với mẹ để mẹ thông tin lại cho bố.

– Nghiêm túc tự kiểm điểm để nhận ra thiếu sót của mình là đã không chép bài đầy đủ hôm nghỉ ốm và đã không hỏi lại thầy cô và bạn bè để được giúp đỡ; tự cam kết với chính mình và hứa với bố mẹ quyết tâm học tập để bù lại điểm môn Toán bị điểm kém.

– Nếu khi biết chuyện, bố vẫn nóng giận chửi mắng em, thì em sẽ nhờ người thân trong gia đình hoặc bác trưởng thôn đến nói chuyện để bố hiểu hơn về QTE và trách nhiệm của bố mẹ trong việc bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của em.

Câu 654.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP cũng nghiêm cấm hành vi: “Sử dụng lao động trẻ em không trả công hoặc trả công không tương xứng, không có cam kết của cha, mẹ, người giám hộ, không có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật; bắt trẻ em lao động quá sức, quá thời gian, nặng nhọc,

trong môi trường độc hại, nguy hiểm; sử dụng trẻ em làm những công việc trái với quy định của pháp luật về lao động”.

- Căn cứ vào quy định nêu trên, việc chủ nhà sử dụng lao động trẻ em, bắt Cúc phải làm rất nhiều công việc nặng nhọc, quá sức, lại thường xuyên chửi mắng Cúc,... là vi phạm QTE. Trong hoàn cảnh đó, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được học tập, vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội, được tôn trọng danh dự, nhân phẩm... của Cúc đều không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể cần có biện pháp can thiệp ngay với cửa hàng ăn uống, yêu cầu chủ quán không được lạm dụng sức lao động của trẻ em và chấm dứt việc ngược đãi Cúc; xử lý hành chính đối với những vi phạm của chủ quán theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện thuận lợi để đưa Cúc về với gia đình; phối hợp với gia đình và trường học tại địa bàn cho em được đến trường học tập với các bạn cùng trang lứa.

- Nếu gia đình Cúc không còn ai hoặc người thân không đủ khả năng nuôi dưỡng thì địa phương phối hợp với các trung tâm bảo trợ trẻ em, mái ấm tình thương,... để Cúc có được cuộc sống an toàn, ổn định hơn.

Câu 655.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP nghiêm cấm hành vi: “Sử dụng lao động trẻ em không trả công hoặc trả công không tương xứng, không có cam kết của cha, mẹ, người giám hộ, không có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật; bắt trẻ em lao động quá sức, quá thời gian, nặng nhọc, trong môi trường độc hại, nguy hiểm; sử dụng trẻ em làm những công việc trái với quy định của pháp luật về lao động”.

- Căn cứ vào quy định nêu trên, việc chủ nhà sử dụng lao động trẻ em, vi phạm hợp đồng lao động, bắt Trung phải làm rất nhiều công việc nặng nhọc, quá sức, không trả lương đầy đủ cho em là vi phạm pháp luật lao động và vi phạm QTE.

Trong hoàn cảnh đó, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được học tập, vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội của Trung đều không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là Trung, tôi sẽ:

- Tìm cách liên lạc với gia đình hoặc chính quyền địa phương để được người lớn giúp đỡ, can thiệp với ông chủ quán trả tiền công còn nợ của mình.

- Gọi điện hoặc nhắn tin cho người thân trong gia đình lên Đà Lạt đón mình về, hoặc ra ngân hàng/bưu điện gửi tiền trước về nhà cho bố mẹ vì nếu cầm tiền lương đi xa một mình có thể sẽ bị kẻ xấu trộm cắp hoặc lừa đảo lấy mất tiền.

- Sau khi về với gia đình, cần đề nghị cha mẹ đưa đến trường cũ để tìm hiểu việc nhập học trở lại, chuẩn bị tinh thần cũng như các điều kiện cần thiết khác cho việc học tập.

Câu 656.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP nghiêm cấm "Cha, mẹ, người giám hộ, người nhận nuôi dưỡng trẻ em bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi, giải trí, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em hoặc bắt trẻ em làm những công việc mà pháp luật không cho phép".

Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP nghiêm cấm các hành vi: "Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ đối với trẻ em; bắt trẻ em nhịn ăn, uống, mặc rách, hạn chế vệ sinh cá nhân; giam hãm trẻ em; bắt trẻ em sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm".

Căn cứ vào quy định nêu trên, việc chú thím của Mi bắt Mi phải lao động vất vả, lại thường xuyên chửi mắng, đánh đập Mi là đã vi phạm quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được học tập, vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội; quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, danh dự, nhân phẩm,... của Mi.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Mi, tôi sẽ:

- Khuyến Mi không nên cố nhẫn nhịn cam chịu trước sự đối xử tàn nhẫn của chú thím mà cần mạnh dạn chia sẻ về hoàn cảnh của mình với GVCN và bạn bè trong lớp để mọi người biết và tìm cách giúp đỡ em.

- Báo với GVCN để GVCN phối hợp với nhà trường, Hội cha mẹ học sinh tới nhà vận động, thuyết phục, đề nghị chú thím Mi chấm dứt việc bắt Mi phải lao động quá sức, tạo điều kiện cho Mi được nghỉ ngơi hợp lý và tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp với lứa tuổi của em.

- Nếu chú và thím Mi không thay đổi cách đối xử với Mi mà vẫn tiếp tục các hành vi vi phạm QTE như đã nêu trên thì tôi sẽ báo cho chính quyền, các ban ngành đoàn thể ở địa phương để họ có biện pháp can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị chính quyền tìm kiếm gia đình thay thế khác cho Mi hoặc đưa Mi vào cơ sở bảo trợ xã hội để Mi thoát khỏi tình cảnh phải lao động nặng nhọc và bị ngược đãi.

Câu 657.

a/ Phân tích tình huống:

Những hành vi chửi bới, đánh đập vợ con, đốt xé sách vở của con, không cho con đi chơi hay gặp gỡ bạn bè... của bố dượng Lan đều là những hành vi vi phạm pháp luật. Cụ thể, Khoản 5, Điều 10 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE nghiêm cấm hành vi “Hủy hoại sách, vở, đồ dùng học tập của trẻ em”. Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP nghiêm cấm hành vi “Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ với trẻ em...”. Bố dượng Lan có thể bị xử lý hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.

Trong tình huống này, quyền được học tập; quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự; quyền được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội... của Lan đều không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN của Lan, tôi sẽ:

- Đến nhà Lan tìm hiểu tình hình, tìm cách trao đổi, động viên mẹ Lan đồng thời vận động bố dưỡng Lan quan tâm đến Lan và đối xử với em công bằng hơn. Phân tích cho họ thấy việc bắt Lan phải lao động quá sức và thường xuyên đánh đập em như vậy là ngược đãi trẻ em, là hành vi vi phạm pháp luật.

- Thông báo sự việc với chính quyền địa phương, các cơ quan có liên quan như Hội phụ nữ để họ có biện pháp can thiệp phù hợp, giúp đỡ mẹ con Lan.

- Động viên mẹ Lan tìm cách bảo vệ con mình trước hành vi bạo hành của cha dưỡng, có thể nhờ đến Công an nếu cần thiết.

- Nhà trường và GVCN phải thường xuyên động viên và giúp đỡ em để em được đến lớp đều đặn.

Câu 658.

a/ Phân tích tình huống:

- Do nhà xa lại phải đi bộ một mình, Tuyết đã bị kẻ xấu theo dõi, lợi dụng và xâm hại tình dục. Hành vi của người đàn ông lạ mặt có dấu hiệu của tội “Cuồng dâm trẻ em” theo quy định tại Điều 114 Bộ luật hình sự. Vì làm Tuyết có thai nên người đàn ông đó có thể bị xử phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

- Khi gia đình biết chuyện thì Tuyết đã mang thai được 5 tháng, không thể đi học tiếp. Em đứng trước tình huống phải làm mẹ khi còn nhỏ tuổi, sức khỏe của cả Tuyết và em bé đều sẽ bị ảnh hưởng. Quyền được học tập, được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội của Tuyết đều không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Gia đình Tuyết cần trình báo với Công an xã về việc con mình bị xâm hại tình dục để Cơ quan Công an khởi tố, điều tra vụ án, truy tìm người đàn ông lạ mặt và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hội Phụ nữ, các đoàn thể khác tại địa phương, Nhà trường, GVCN và bạn bè cần quan tâm, thăm hỏi, động viên Tuyết giữ gìn sức khỏe để sinh con an toàn, hỗ trợ vật chất để em vượt qua khó khăn trước mắt, ổn định cuộc sống và

đi học lại khi có thể. Tuy nhiên, việc thăm hỏi phải thật tế nhị, tránh làm Tuyết bị tổn thương thêm một lần nữa.

Câu 659.

a/ Phân tích tình huống:

- Tí mới 12 tuổi đã phải nghỉ học đi làm thuê kiếm sống. Bố mẹ của Tí đã chưa thực hiện đúng trách nhiệm của mình được quy định tại Điều 28 Luật BVCS&GDTE, đó là: “Gia đình có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập; học hết chương trình giáo dục phổ cập; tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

- Hành vi ép buộc Tí phải quan hệ tình dục của ông chủ nhà trong tình huống này có dấu hiệu của tội “Hiếp dâm trẻ em” với tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” quy định tại Khoản 3, Điều 112 Bộ luật hình sự, có thể bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Với hành vi vi phạm pháp luật đó của ông chủ nhà, quyền được tôn trọng, bảo vệ về tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự; quyền được vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động xã hội... của Tí đều không được bảo đảm thực hiện.

b/ Gợi ý cách xử lý:

- Trước tiên, bố mẹ Tí cần đưa Tí ra khỏi nơi làm việc, đưa em về nhà để chăm sóc sức khỏe và ổn định tâm lý cho em. Sau đó, bố mẹ Tí cần đến cơ quan Công an để tố giác hành vi đồi bại của chủ nhà, đề nghị cơ quan Công an có biện pháp xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình xử lý vụ việc, các cơ quan liên quan, những người quen thân và gia đình cần lưu ý bảo mật thông tin về việc Tí bị xâm hại tình dục,, tránh đưa Tí vào tình huống bị xấu hổ và quá mặc cảm về những gì đã xảy ra.

- Bố mẹ Tí cần làm các thủ tục cần thiết với nhà trường để em được đi học lại, mời giáo viên hệ thống, bồi dưỡng lại những kiến thức mà Tí bị hổng trong thời gian phải đi làm thuê trên tỉnh.

- Đại diện Tổ dân phố, Hội Phụ nữ, Hội khuyến học và đại diện các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở cần thường xuyên thăm hỏi gia đình Tí, nhắc nhở bố mẹ quan tâm chăm sóc em nhiều hơn và động viên Tí đi học trở lại, sinh hoạt cùng các bạn để quên đi những chuyện đau lòng trước đây.

- Chính quyền và các ban ngành, đoàn thể ở địa phương cần phải thường xuyên tuyên truyền đến các bậc làm cha mẹ về quyền và bổn phận của trẻ em, cũng như các biểu hiện của sự vi phạm các quyền này, để các gia đình quan tâm nhiều hơn đến con em mình và tránh những hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các em.

Câu 660.

a/ Phân tích tình huống:

- Hành động của GVCN là sai vì cô giáo đã sử dụng biện pháp kỷ luật thiếu tích cực (bạt tai, bắt học sinh quỳ trên ghế). Hành vi đó thể hiện sự thiếu tôn trọng quyền được được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của trẻ em quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE. Hơn nữa, cô giáo chưa hỏi lý do tại sao hai bạn lại đánh nhau trong lớp là chưa tạo điều kiện cho hai bạn thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến quy định tại Điều 20 Luật BVCS&GDTE.

Tuy nhiên, việc Thi và An đánh nhau trong giờ học cũng là vi phạm kỷ luật lớp học, chưa thực hiện tốt bổn phận của học sinh.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là GVCN, tôi sẽ:

- Trước tiên cần tìm hiểu lý do vì sao hai em đánh nhau, sau đó giải thích cho cả hai hiểu rằng bạn nào cũng có lỗi, vì vậy cần nhận lỗi với nhau.

- Nhắc nhở chung để cả lớp rút kinh nghiệm về những sự việc tương tự, đặc biệt không được đánh nhau.

- Tuyệt đối không dùng hình phạt quỳ dưới lớp mà xem xét những hình thức kỷ luật tích cực như không được bình xét thi đua trong tháng/tuần đó, viết bản kiểm điểm hay trực nhật lớp,...

Câu 661.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 4, Điều 21 Luật BVCS&GDTE quy định trẻ em có bổn phận: “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh...”. Mặc dù ai cũng có quyền

lựa chọn trang phục và kiểu tóc mà mình thấy thích, nhưng vì đang là học sinh nên Hân có nghĩa vụ thực hiện đúng nội quy của nhà trường về phong cách, nếp sống của người học sinh. Trong trường hợp này, Hân đã chưa làm tròn bốn phần “tuân theo nội quy của nhà trường” và “giữ gìn vệ sinh thân thể” của người học sinh.

Tuy nhiên, việc GVCN chưa tìm hiểu lý do vì sao Hân không muốn cắt tóc mà đã xử phạt Hân là chưa tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em. Hơn nữa, việc GVCN áp dụng hình thức phạt Hân đứng úp mặt vào tường trước cả lớp làm cho Hân thấy xấu hổ với bạn bè. Hành động đó của GVCN vừa không có tính sư phạm, vừa không có tác dụng giáo dục học sinh. Đó cũng là hành vi vi phạm QTE được quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVCS&GDTE, đó là: “Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần”.

b/ Gợi ý cách xử lý :

Nếu là GVCN của em Hân, tôi sẽ:

- Gặp riêng Hân để nói chuyện và tìm hiểu vì sao em để tóc dài. Tùy theo lý do tìm hiểu được để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Phân tích để Hân nhận thức được ích lợi của việc giữ đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ. Đề nghị em nêu mong muốn của mình về việc để đầu tóc, ăn mặc sao cho vừa phù hợp với nhu cầu của em, mà vẫn thực hiện được nội quy của nhà trường, GVCN và lớp có thể làm gì để giúp em thực hiện nguyện vọng này.

- Trao đổi với gia đình để động viên và nhắc nhở em về vệ sinh và sinh hoạt cá nhân.

- GVCN có thể đề nghị một số bạn bè thân của Hân khuyên bảo bạn thực hiện nội quy chung, để vừa thực hiện bốn phần, vừa không ảnh hưởng đến thành tích thi đua chung của cả lớp.

Câu 662.

a/ Phân tích tình huống:

Khoản 3, Điều 7 Luật **BVCS&GDTE** nghiêm cấm các hành vi: “Dụ dỗ, lừa dối, ép buộc trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; lôi kéo trẻ em đánh bạc; bán, cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe”.

Mua bán trái phép chất ma túy là tội phạm hình sự, được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì hoàn cảnh gia đình mà A Mú nghe theo lời rủ rê của những kẻ mua bán ma túy, đồng ý vận chuyển hàng cho chúng là việc làm sai trái, chưa làm tròn bổn phận của trẻ em được quy định tại Khoản 4, Điều 21, Luật BVCS&GDTE, đó là: “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc”.

Tuy A Mú còn nhỏ tuổi, chưa phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng A Mú cần chấm dứt ngay việc tham gia vận chuyển ma túy cho các đối tượng trên vì việc mua bán ma túy trái phép gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, cho gia đình và bạn bè của mình; bản thân A Mú cũng rất dễ mắc vào tệ nạn nghiện hút ma túy.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Là bạn cùng lớp với A Mú, khi biết chuyện A Mú tham gia vận chuyển ma túy trái phép, em sẽ:

- Bí mật theo dõi hoạt động của A Mú, để xác nhận xem có đúng là bạn đang có hành vi vận chuyển ma túy không.

- Nếu phát hiện đúng là A Mú đang tham gia vận chuyển ma túy thì gặp và nói chuyện với A Mú, phân tích để bạn hiểu tác hại của tệ nạn ma túy, đề nghị bạn chấm dứt ngay việc làm sai trái, đồng thời báo cho GVCN, BGH nhà trường để có biện pháp kịp thời ngăn chặn việc làm của A Mú, tố giác hành vi phạm tội của những kẻ đã rủ rê, lôi kéo A Mú vào con đường phạm pháp.

- Tìm những cơ hội để giúp A Mú nhận ra việc làm sai trái của mình, sửa chữa sai lầm.

- Đề nghị GVCN kiến nghị nhà trường có biện pháp hỗ trợ về tinh thần, vật chất để A Mú có điều kiện tiếp tục đến trường.

Câu 663.

a/ Phân tích tình huống:

Nhu cầu giao lưu, kết bạn của Sử là chính đáng. Nhưng việc Sử kết bạn với những thanh niên hư, bỏ học đi lang thang, thực hiện hành vi trộm cắp, móc túi... là đã vi phạm Khoản 1, Khoản 2, Điều 22 Luật BVCS&GDTE quy định những việc trẻ em không được làm, đó là: "Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang" và "Xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng."

Hành động của nhóm thanh niên trong tình huống này là hành vi vi phạm QTE, bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Luật BVCS&GDTE, đó là: "Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi".

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn của Sử, tôi sẽ:

- Khuyên Sử không nên chơi với những thanh niên xấu đó và nên quay trở về nhà để tiếp tục đi học.
- Hàng ngày, ngoài giờ học và thời gian giúp đỡ bố mẹ; tôi sẽ rủ các bạn cùng lớp cùng đến chơi, học nhóm Sử để giúp bạn tránh xa với đám thanh niên hư đó.
- Nếu đám thanh niên đó vẫn tiếp tục đến rủ rê Sử, thì tôi sẽ báo với Công an xã hoặc bác trưởng thôn để có biện pháp can thiệp kịp thời.
- Phân tích cho Sử thấu hiểu những quyền và lợi ích của việc chăm chỉ học tập cũng như hậu quả của việc bỏ nhà đi lang thang, kết giao với đám thanh niên xấu, để bạn tỉnh ngộ.
- Báo cáo với GVCN và bố mẹ của sử để họ phối hợp có biện pháp kèm cặp, giúp đỡ, giáo dục Sử quay trở về tiếp tục đi học.
- Bàn với lớp trưởng huy động Sử tham gia những công việc của lớp phù hợp với khả năng của bạn, để khích lệ tinh thần hướng thiện của Sử.

Câu 664.

a/ Phân tích tình huống:

- Vi và Thúy còn nhỏ, thiếu kinh nghiệm sống nên rất dễ bị kẻ xấu lừa gạt, dụ dỗ. Bố mẹ của hai em cũng không cảnh giác, chưa tìm hiểu kỹ thông tin đã đồng ý cho con đi theo chị M, dẫn đến việc hai em bị bán cho động mại dâm.

Chị M lợi dụng mối quan hệ quen biết với gia đình Vi, Thúy để lừa hai em bán qua biên giới, bán cho động mại dâm là hành động phi nhân tính, phạm vào tội “Mua bán trẻ em” theo quy định tại Điều 120 Bộ luật hình sự. Hành vi này của chị M đã xâm phạm nghiêm trọng tới quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, nhân phẩm, danh dự của Thúy và Vi. Với tình tiết tăng nặng là phạm tội “đối với nhiều trẻ em”, chị M có thể bị xử phạt tù từ 10 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu rơi vào hoàn cảnh này, tôi sẽ:

- Không dễ dàng tin theo lời hứa hẹn giới thiệu việc làm của chị M và đi theo chị M xuống Lào Cai mà không có cha mẹ đi cùng.

- Nhờ bố mẹ hoặc người quen kiểm tra lại các thông tin về công việc mà chị M hứa giới thiệu xem có chính xác không. Nếu thấy thông tin chị M cung cấp là có cơ sở thì nhờ cha mẹ đưa xuống tận nơi xem điều kiện ăn ở, làm việc thế nào, sau đó mới nhận lời làm việc.

- Tìm cách báo ngay cho bố mẹ, người thân hoặc cơ quan chức năng nếu thấy hành vi của chị M có biểu hiện đáng ngờ.

- Khi đã bị đưa vào động mại dâm ở bên kia biên giới thì tìm cách gọi điện về báo với gia đình, gọi điện vào những số điện thoại khẩn cấp hoặc đường dây nóng của Công an Việt Nam để nhờ giúp đỡ; trốn ra khỏi động mại dâm, tìm đến nhà người dân hoặc trụ sở cơ quan, tổ chức nào gần nhất, nhờ họ giúp trình báo với cơ quan Công an sở tại để được giúp đỡ về nước.

Câu 665:

a/ Phân tích tình huống:

Được vợ chồng anh M nhờ cậy trông con để đi làm ăn xa, đáng lẽ ra ông T phải chăm sóc, nuôi dưỡng cháu chu đáo để các con yên tâm làm việc. Nhưng trong tình huống này, ông T chẳng những không chăm nom, bảo vệ cháu mà còn

bán cháu lấy 3 triệu đồng. Hành vi đó của ông T đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và quyền được sống chung với cha mẹ của cháu bé. Với hành vi đó, ông T có thể bị xử phạt tù từ 3 năm đến 10 năm về tội “Mua bán trẻ em” theo quy định tại Điều 120 Bộ luật hình sự.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bố mẹ của cháu bé, tôi sẽ:

- Trình báo với Công an xã về việc con mình bị bán để Công an xã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tìm kiếm cháu bé.
- Ra chợ hỏi thăm tin tức, đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm người đàn bà đã mua con mình. Nếu có thông tin của bà ta thì liên hệ, tìm gặp ngay để đề nghị bà ta trao trả lại con mình.
- Nói chuyện nghiêm túc với ông T, phân tích để ông hiểu rằng tuy hai vợ chồng còn trẻ, khỏe, có thể sinh thêm con nhưng trẻ em không phải phải vì thế mà ông có thể bán đứa cháu đầu để lấy tiền, vì trẻ em không phải là một loại hàng hóa. Là ông nội, ông T phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ cháu, giúp đỡ các con chăm sóc cháu khi các con đi làm ăn xa nhà.

Câu 666.

a/ Phân tích tình huống:

Tuy Thơ đã lớn và phỏng phao như thiếu nữ, nhưng Thơ vẫn ở độ tuổi trẻ em theo quy định của pháp luật. Đáng lẽ ra bố mẹ Thơ không nên đồng ý cho Thái qua lại và đưa đón Thơ đi học để tránh nguy cơ “lừa gần rơm lâu ngày cũng bén”. Khi biết Thơ có thai, bố mẹ Thơ lại bắt Thái tổ chức đám cưới trong khi Thơ chưa đủ tuổi kết hôn là đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nếu bố mẹ Thơ tổ chức kết hôn cho con thì sẽ bị xử lý hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn theo quy định tại Khoản 1, Điều 47 Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Hành vi quan hệ tình dục với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của Thái có dấu hiệu phạm tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Điều 115 Bộ luật hình sự. Vì có tình tiết tăng nặng là “làm nạn nhân có thai” nên Thái có thể

bị xử phạt tù từ 3 năm đến 10 năm. Hành vi của Thái đã vi phạm quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được quy định tại Điều 14 Luật BVCS&GDTE.

b/ Gợi ý cách xử lý:

Nếu là bạn thân của Thơ, khi biết Thơ và Thái đã vượt quá giới hạn tình bạn, tôi sẽ:

- Nói chuyện với Thơ, phân tích để Thơ hiểu rằng việc quan hệ tình dục sớm sẽ ảnh hưởng xấu tới sức khỏe, tâm lý của Thơ, dễ dẫn đến việc có thai, phải nghỉ học sớm để sinh con, tương lai của Thơ sẽ bị ảnh hưởng. Thơ cũng cần hiểu rằng việc làm của Thái là thiếu đứng đắn, thiếu tôn trọng bạn gái. Nếu thực sự yêu mến, quan tâm tới Thơ, Thái phải động viên Thơ học hành, giữ tình bạn trong sáng, không đưa Thơ vào nhà nghỉ để tâm sự, để có những hành động thiếu kiềm chế, vượt quá giới hạn tình bạn.

- Tế nhị thông báo với bố mẹ Thơ về việc Thái và Thơ đã đi quá giới hạn tình bạn để bố mẹ Thơ có biện pháp can thiệp kịp thời, ngăn chặn những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

- Thường xuyên gần gũi, động viên Thơ, lôi cuốn bạn tham gia vào những hoạt động chung của lớp, giao lưu, kết bạn lành mạnh để tập trung vào việc học hành, tạo tiền đề cho cuộc sống tốt đẹp sau này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1990;
2. Bộ luật hình sự năm 1999;
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2009;
4. Bộ luật dân sự năm 2005;
5. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004;
6. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
7. Luật Bình đẳng giới năm 2006;
8. Luật Giáo dục năm 2005;
9. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
10. Luật Nuôi con nuôi năm 2010;
11. Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;
12. Luật Người khuyết tật năm 2010;
13. Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
14. Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;
15. Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
16. Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;
17. Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân gia đình và chứng thực;
18. Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;
19. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;
20. Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã
21. Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

22. Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
23. Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.
24. Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật.